

Dân Chúa

www.danchua.eu online



CÁC QUYỀN CĂN BẢN CỦA CON NGƯỜI.

**Chúng ta hãy cầu nguyện cho những ai đang xả thân
đấu tranh cho các quyền căn bản của con người
trong các chế độ độc tài, và thậm chí trong các quốc gia
dân chủ đang rơi vào tình trạng khủng hoảng.**

Dân Chúa on line số 70 - tháng 4.2021



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao
hình bìa : Trần Anh Dũng omi.

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới.



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Tư 2021.
- . Năm Thánh Giuse: Xin ơn hoán cải.
 - . Thánh Giuse đang ngủ, nguồn cảm hứng của các nghệ sĩ vùng Normandie (Pháp).
- . Bức tượng tuần hành của những người cha: Thánh Giuse công Chúa Giêsu trên vai.
- . Thánh Giuse và Mẫu Nhiệm Vượt Qua.
- . TRƯỜNG HỢP HIỆN RA DUY NHẤT CỦA THÁNH GIUSE...
- . Năm Thánh Giuse: Những điều người Công giáo cần biết.
- . Năm Mục vụ Giới Trẻ 2021: ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ: ĐƯỜNG BÌNH AN.
- . 12 CÂU KINH THÁNH TRUYỀN CẢM HỨNG CHO ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN.
- . CÂU CHUYỆN VỀ “MỘT TIN RAO”
 - . Những đoạn Kinh thánh ngăn cấm tiếp xúc với các pháp sư và thầy bói.
- . Chúa Đã Sống Lại (thơ)
- . CUỘC KHỔ NẠN THỂ XÁC CỦA CHÚA GIÊ-SU.
 - . Phục Sinh Đức Tin.
 - . Mừng Chúa Phục Sinh.
- . CHIÊN VƯỢT QUA LÀ NIỀM HY VỌNG CỦA CHÚNG TA.
 - . Ý Nghĩa Của Sự Phục Sinh Trong Tân Ước: Cội Nguồn Do Thái Giáo.
- . KHÔNG BIẾT THÁNH KINH LÀ...
- . 10 SỰ THẬT ĐÁNG NGẠC NHIÊN VỀ SỨC MẠNH CỦA BÍ TÍCH TT.
 - . Nữ tu Ann Nu Tawng, người thách thức chính quyền Miến Điện.
- . **Trang LA VANG : HAI NGƯỜI MẸ**
 - . Cây Xoài.
 - . Trứng.
 - . Tin Thế Giới.
 - . Tin Giáo Hội.
 - . Thời sự Việt Nam.
 - . Tin Giáo Hội Việt Nam.

Niềm vui và ơn bình an của Chúa Phục Sinh

**“Thày để lại bình an cho các con.
Thày ban cho anh em bình an
của Thày. Anh em đừng xao xuyến
cũng đừng sợ hãi” (Ga 14,27).**

Quý độc giả thân mến,
Viết lá thư gửi quý độc giả vào đầu Tuần Thánh, Tuần phụng vụ quan trọng nhất trong năm, xin chân thành gửi đến quý độc giả trang mạng Danchua.eu lời nguyện chúc "Nguyện chúc niềm vui và ơn an bình của Chúa Phục Sinh, Đấng đã chịu nạn chịu chết vì chúng ta" tràn đổ trên mỗi tâm hồn, mỗi gia đình chúng ta, ngay trong cơn đại dịch coronavirus nguy hiểm hiện nay.

Mỗi lần hiện ra cùng với các môn đệ sau khi "trỗi dậy từ trong cõi chết", Chúa Giêsu đều mở đầu bằng lời chúc bình an: "Bình an cho anh em". Trong lần hiện ra lần thứ nhất theo thánh sử Gioan, Chúa đã lại nhắc lại hai lần: "Bình an cho anh em" (x. Ga 20,19- 22).

Trong trình thuật của thánh sử Mát-thêu, thiên thần Chúa hiện ra với bà Maria và một bà Maria khác ở ngay tại nơi mộ trống, Đấng Phục Sinh trấn an và loan báo TIN MỪNG PHỤC SINH cho họ: "Đừng sợ, vì tôi biết các chị đang tìm Giêsu bị đóng đinh. Ngài không còn ở đây. Ngài đã sống lại như Ngài đã nói". Sau đó Chúa Giêsu gặp các chị và lặp lại: "Đừng sợ!" (Mt 28, 10).

1) Như vậy, BÌNH AN là quà tặng của Chúa Giêsu Phục sinh cho các môn đệ xưa cùng như nay. Món quà lãnh nhận từ Đấng Phục sinh đã xua tan bóng tối và sợ hãi và nghi ngờ đang bủa vây tâm hồn các tông đồ và khóa chặt các ông trong căn phòng đóng kín, đã thấp sáng niềm tin và niềm hy vọng lóe sáng trong đường hầm tăm tối của cuộc khổ nạn của Chúa Giêsu, giúp các





ông can đảm mạnh mẽ mở toang cửa bước vào thế giới để loan báo TIN MỪNG PHỤC SINH.

Lễ Phục Sinh năm nay vẫn còn bị cách ly trong mùa đại dịch, nhiều nước vẫn bị đóng cửa, ngăn cấm các buổi cử hành phụng vụ long trọng...toàn dân đang ngóng chờ được chữa lành, được tiêm chủng chích ngừa tật bệnh. Nhưng Phục Sinh cũng trùng vào Mùa Xuân của thiên nhiên: cây cỏ nẩy mầm, đầm bông. Hoa nở rộ khắp cánh đồng dưới nắng ấm chan hòa sau những ngày tăm tối lạnh lẽo của tiết đông... Tâm hồn mỗi tín hữu chúng ta cũng tràn đầy niềm vui, bởi vì chúng ta tin chắc chắn rằng Thiên Chúa yêu thương thế gian đến nỗi đã ban tặng Con Một dấu yêu của Ngài để cứu chuộc chúng ta. Niềm tin vào Chúa Sống Lại là nền tảng đức tin, đức cậy và đức mến của chúng ta.

2) BÌNH AN là niềm vui nội tâm sâu thẳm vì được gặp gỡ Chúa Phục Sinh, được nhìn thấy Chúa, được đụng chạm tới Năm Vết Đinh của Chúa như các môn đệ và đặc biệt là cảm nghiệm có một không hai trong lịch sử cứu độ của tông đồ Toma. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu hiện ra với các môn đệ và nói: “Sao anh em phiền muộn? Sao anh em nghi ngờ? Hãy sờ vào Thầy và xem đây, ma không có xương thịt như anh em thấy Thầy”.

ĐTC Phanxicô khẳng định: “Niềm vui đích thực xuất phát từ cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu, từ

việc tin rằng Ngài yêu thương chúng ta đến trao ban mạng sống vì chúng ta. Niềm vui là nhận biết được Thiên Chúa là Cha yêu thương chúng ta. Niềm vui đích thực không phải là những nỗ lực của chúng ta mà của Thánh Thần, Ngài mời gọi chúng ta chỉ cần mở rộng con tim để Ngài làm tràn đầy hạnh phúc. Nếu chúng ta để Thiên Chúa làm cho chúng ta ra khỏi cái vỏ sò của mình và thay đổi cuộc sống, chúng ta có thể thực hiện điều mà thánh Phaolô nhắc nhở: ‘Anh em hãy vui luôn trong Chúa, tôi nhắc lại, hãy vui luôn’ (Gaudete et exsultate, 122)

Thánh Phaolô đã khẳng định, niềm tin Phục Sinh là niềm tin cốt lõi của hy vọng và của cuộc sống trần gian: “Nếu Chúa Kitô không thực sự Phục Sinh, nếu Người không trỗi dậy thì niềm tin của chúng ta là vô ích và chúng ta là những người bất hạnh nhất” (1Cr 15,17).

Như vậy, Phục sinh mang ý nghĩa giải thoát cho mỗi tín hữu...Mừng lễ Phục sinh là dịp để chúng ta thắp sáng niềm tin: “Vâng, lạy Chúa Giêsu, con tin. Con tín thác vào Chúa” ... Trong cơn đại dịch này, mỗi người chúng ta cần sự bình an tỏa sáng của Chúa Phục Sinh trong tận đáy lòng và trong mỗi gia đình chúng ta. Sự bình an của Đấng đã trỗi dậy từ trong cõi chết là hừng đông cho cả nhân loại đang mong chờ ơn cứu độ cả hồn lẫn xác.

3) Chúng ta là môn đệ và chứng nhân của

Lá Thư Dân Chúa

Chúa Phục Sinh: hãy trao ban niềm vui và ơn bình an của Chúa Phục Sinh trong đời sống và trong mọi giao tiếp gặp gỡ. Cũng như hai môn đệ Emmau xưa, Chúa Phục sinh luôn luôn đồng hành với mỗi người môn đệ, nhất là trong những lúc buồn sầu chán nản...trong lúc bị thử thách. Mặc dầu chúng ta không nhận ra Ngài (Lc 24, 13-35). Sau cuộc gặp gỡ với Đấng Phục Sinh "Ngay lúc ấy, họ đứng dậy, quay trở lại Giêrusalem, gặp nhóm Mười Một và các bạn hữu đang tụ họp tại đó. Những người này bảo hai ông: Chúa đã trỗi dậy rồi, và đã hiện ra với Simon. Còn hai ông thì thuật lại những gì đã xảy ra dọc đường và việc mình nhận ra Chúa thế nào khi người bẻ bánh" (Lc 24, 33-35).

Niềm hy vọng của kitô hữu là chính Chúa Giêsu Kitô phục sinh: Niềm hy vọng của chúng ta không phải là một ý niệm hay một tâm tình, không phải là một điện thoại di động, không phải là một mơ của cải giầu sang: không! Niềm hy vọng của chúng ta là một Người, là Chúa Giêsu, mà chúng ta nhận biết là sống và hiện diện nơi chúng ta và các anh em của chúng ta, bởi vì Chúa Kitô đã phục sinh.

Trong những năm tháng giữa cơn đại dịch, vì bị ngăn cách, chúng ta không còn được tham dự thánh lễ và cùng với cộng đoàn cử hành các bí tích và các buổi cầu nguyện thông thường như

chầu Thánh Thể...Có nguy cơ, chúng ta bị xa rời đức tin, nguội mất tình Chúa và tình anh em, không còn tha thiết cầu nguyện!!!

Thánh Phaolô mời gọi chúng ta: Hôm nay chúng ta hân hoan vui mừng với tinh thần mà thánh Phaolô nói: "Vì Chiên Vượt Qua của ta, là Đức Kitô, đã chịu sát tế. Cho nên ta hãy mừng lễ, dùng với men cũ, và men gian tà, ác độc, nhưng là với Bánh không men của lòng tinh tuyền và chân thật" (1Cr 5, 7-8).

Chính Đức Thánh Cha Phanxicô cũng đã mời gọi chúng ta sống Yêu thương, trao tặng có sức mạnh xua tan lo âu buồn phiền và sợ hãi. Yêu thương sẽ kiến tạo niềm vui và sự bình an thực. "Sự bình an của Thiên Chúa là bình an thật, sự bình an đi vào trong thực tại của cuộc sống, sự bình an không chối bỏ cuộc sống; đó là cuộc sống. Có nỗi khổ, có người đau bệnh, có nhiều điều tồi tệ, có chiến tranh...nhưng sự bình an ấy ở bên trong, vốn là một quà tặng, sẽ không mất đi, nhưng tiến bước mang theo Thập Giá và khổ đau. Bình an mà không có thập giá thì không phải là bình an của Chúa Giêsu: đó là một sự bình an có thể mua được, có thể tạo ra được. Nhưng nó không tồn tại; nó sẽ kết thúc". (ĐTC Phanxicô)

Nguyện chúc niềm vui và ơn bình an của Chúa Phục Sinh hằng ở cùng chúng ta.

Lm. Chủ Nhiệm



Lịch Phụng vụ tháng Tư - 2021

Ý chung: Các quyền căn bản của con người.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho những ai đang xả thân đấu tranh cho các quyền căn bản của con trong các chế độ độc tài, và thậm chí trong các quốc gia dân chủ đang rơi vào tình trạng khủng hoảng.

- **Thứ Năm 1 Thứ Năm Tuần Thánh: Lễ Dầu : Is 61,1-3a.6a.8b-9 ; Tv 88; Kh 1,5-8; Lc 4, 16-21; Lễ Tiệc Ly : Xh 12, 1-8.11-14 ; Tv 115; 1Co 11, 23-26 ; Ga 13, 1-15**
- **Thứ Sáu 2 Thứ Sáu Tuần Thánh Is 52, 13-53, 2 ; Tv 30 ; Hr 4,14-16-5,7-9 ; Ga 18,1-19,42**
- Thứ Bảy 3 Thứ Bảy Tuần Thánh : St 1,1 - 2, 2 ; Tv 103 & Tv 32 ; Gn 22, 1-18 ; Tv 15 ; Xh 14, 15 - 15, 1a; Xh 15 ; Is 54, 5-14 ; Tv 29 ; Is 55, 1-11 ; Is 12 ; Br 3, 9-15.32 à 4, 4 ; Tv 18B ; Ed 36, 16-17a. 18-28 ; Tv 41-42 & Is 12 & Tv 50 ; Rm 6, 3b-11 ; Tv 117 ; Mc 16, 1-7
- **Chúa Nhật 4 Đại Lễ Phục Sinh Cv 10, 34a.37-43 ; Tv 117 ; Col 3, 1-4 & 1Co 5, 6b-8 ; Ga 20, 1-9 & Mc 16, 1-7 & Lc 24, 13-35**
- Thứ Hai 5 Tuần Bát Nhật Phục Sinh Cv 2, 14.22b-33 ; Tv 15 ; Mt 28, 8-15
- Thứ Ba 6 Tuần Bát Nhật Phục Sinh Cv 2, 36-41 ; Tv 32 ; Ga 20, 11-18
- Thứ Tư 7 Tuần Bát Nhật Phục Sinh Cv 3, 1-10 ; Tv 104 ; Lc 24, 13-35
- Thứ Năm 8 Tuần Bát Nhật Phục Sinh Cv 3, 11-26 ; Tv 8 ; Lc 24, 35-48
- Thứ Sáu 9 Tuần Bát Nhật Phục Sinh Cv 4, 1-12; Tv 117; Ga 21, 1-14
- Thứ Bảy 10 Tuần Bát Nhật Phục Sinh Cv 4, 13-21; Tv 117; Mc 16, 9-15
- **Chúa Nhật 11 Chúa Nhật II Phục Sinh : Chúa Nhật Lòng Chúa Thương Xót Cv 4, 32-35 ; Tv 117; 1Ga 5, 1-6; Ga 20, 19-31**
- Thứ Hai 12 Cv 4, 23-31 ; Tv 2 ; Ga 3, 1-8
- Thứ Ba 13 Thánh Martin I Cv 4, 32-37; Tv 92 ; Ga 3, 7b-15
- Thứ Tư 14 Cv 5, 17-26; Tv 33 ; Ga 3, 16-21
- Thứ Năm 15 Cv 5, 27-33 ; Tv 33 ; Ga 3,31-36
- Thứ Sáu 16 Cv 5, 34-42; Tv 26 ; Ga 6, 1-15
- Thứ Bảy 17 Cv 6, 1 -7; Tv 32 ; Ga 6, 16-21
- **Chúa Nhật 18 Chúa Nhật III Phục Sinh Cv 3, 13-15.17-19 ; Tv 4 ; 1Ga 2, 1-5a ; Lc 24, 35-48**
- Thứ Hai 19 Cv 6, 8-15 ; Tv 118 ; Ga 6, 22-29
- Thứ Ba 20 Cv 7, 51 - 8, 1a ; Tv 30 ; Ga 6, 30-35
- Thứ Tư 21 Thánh Anselme Cv 8, 1 b-8 ; Tv 65 ; Ga 6, 35-40
- Thứ Năm 22 Cv 8, 26-40 ; Tv 65 ; Ga 6, 44-51
- Thứ Sáu 23 Cv 9, 1-20 ; Tv 116; Ga 6,52-59
- Thứ Bảy 24 Cv 9, 31-42 ;Tv 115 ; Ga 6, 60-69
- **Chúa Nhật 25 Chúa Nhật IV Phục Sinh Cv 4, 8-12 ; Tv 117; 1 Ga 3, 1-2; Ga 10, 11-18**
- Thứ Hai 26 Cv 11, 1-18; Tv 41-42 ; Ga 10, 1-10
- Thứ Ba 27 Cv 11, 19-26 ; Tv 86 ; Ga 10, 22-30
- Thứ Tư 28 Thánh Pierre Chanel Cv 12, 24 à 13, 5 ; Tv 66 ; Ga 12, 44-50
- Thứ Năm 29 Thánh CATHERINE DE SIENNE 1Ga 1, 5 - 2, 2 ; Tv 102 ; Mt 11, 25-30
- Thứ Sáu 30 Thánh Pie V Cv 13, 26-33 ; Tv 2 ; Ga 14, 1-6

Năm Thánh Giuse: Xin ơn hoán cải

Mục đích của việc thiết lập năm biệt kính Thánh Cả Giuse (08/12/2020 - 08/12/2021) được Đức Thánh Cha Phanxicô trình bày một cách gián tiếp nhưng lại khá rõ ràng trong Tông thư *Patris Corde* - Trái Tim Người Cha. Giữa trăm bề thử thách mà nổi trội nhất là đại dịch Covid-19, vị cha chung khả kính của Giáo Hội hoàn vũ nhận thấy rằng lúc này đây, mọi thành phần dân Chúa cần phải hướng lòng về Cha Nuôi Dưỡng Cứu Thế và cũng là Bạn trăm năm của Thánh Mẫu Maria (1) để làm mới lại lòng yêu mến của chúng ta dành cho ngài. (2) Chúng ta được khuyến khích noi theo các nhân đức tốt lành và gương nhiệt thành tận tụy của Đấng Công Chính. (3) Chúng ta cần giúp nhau củng cố niềm tin tưởng nơi sự chuyển cầu đầy thần thể của Thánh Giuse hầu giữ vững được niềm hy vọng rằng Thiên Chúa sẽ không bao giờ bỏ rơi con người chúng ta. Một cái nhìn bao quát sẽ cho phép chúng ta đọc thấy trong Tông thư *Patris Corde* không phải chỉ có một nhưng là có tới ba “trái tim”, đó là “tấm lòng” của Cha trên trời, là “con tim” của cha Thánh Giuse, và là “tâm tư” sâu thẳm của Đức Thánh Cha Phanxicô. Cả ba con tim như chung cùng nhịp đập.

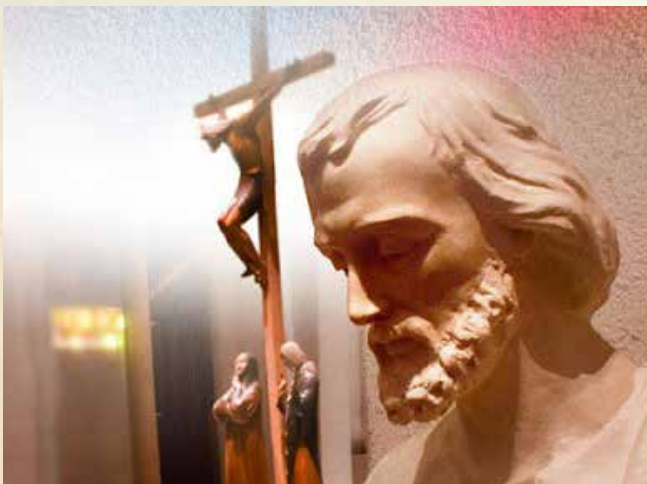
Chúng ta sẽ khám phá ra “nhịp đập” ấm nồng này nơi phần kết đặc biệt khác thường của bức Tông thư. Đức Thánh Cha đưa ra một đề nghị khá lạ lùng, Ngài viết: “Chúng ta hãy cầu xin với Thánh Giuse ban cho chúng ta ơn của các ơn: đó là ơn hoán cải” (x. Phần kết Tông Thư *Patris corde*). Vậy

chúng ta cần phải hiểu như thế nào về đề nghị này của Đức Thánh Cha? Thiết nghĩ Mùa Chay là thời điểm thích hợp hơn cả để chúng ta nghiêm túc suy gẫm về lời mời gọi hoán cải. Hơn nữa, trong ngày đầu tiên của Tuần Cửu Nhật dọn lòng mừng lễ kính Thánh Cả Giuse, chúng ta hãy dành thời gian để đọc lại Tông thư “Trái Tim Người Cha” dưới ánh sáng của Lời Chúa và trong bầu khí cầu nguyện theo phương pháp *Lectio Divina*.

Hoán Cải: Ơn của các ơn

Trong Kinh Thánh, mặc dù danh từ “*epistrepho*” để nói về việc trở lại đạo (trong tiếng Anh là “*conversion*”) chỉ xuất hiện có một lần trong sách Công Vụ Tông Đồ chương 15 câu 3, nhưng thông điệp về “sự hoán cải” và các động từ có nghĩa tương đương với “*epistrepho*” thì lại thường xuyên xuất hiện trong cả Cựu Ước lẫn Tân Ước (x. Gr 3, 12-14; Dcr 1, 3-4; Lc 2, 20; Lc 8, 55; Lc 17, 31; Cv 13, 43; 1 Cr 16, 15, Rm 16, 5). Phải ghi nhận rằng nghĩa của từ “hoán cải” vừa rộng vừa sâu. Ví như trong phần Chúa Giêsu nói về việc sửa lỗi anh em, động từ “trở lại” lúc này có ý ám chỉ tâm tình hối hận ăn năn (x. Lc 17, 4; Ed 18, 23; Đnl 30, 2-3; Hôsê 14, 2-3;). Tương tự thế, trong phần Chúa Giêsu tiên báo về sứ mạng tương lai của Tông Đồ Trưởng Phêrô, Chúa nói: “Phần anh, một khi đã trở lại, hãy làm cho anh em của anh nên vững mạnh” (Lc 22, 32). Xét trong ngôn ngữ tiếng Việt thì “hoán cải” thông thường chỉ được dùng để diễn tả những biến đổi về mặt tinh thần, cụ thể hơn, là sự thay đổi quyết liệt xảy ra trong phạm trù tâm linh. Một cách chung chung, đó có thể là một biến đổi đột phá trong đời sống thiêng liêng của một con người. Đó cũng có thể là một bước ngoặt đánh dấu sự chuyển hướng từ đường lối tội lỗi sang đường nẻo công chính (x. Dcr 1, 3b-4b; Tv 50, 15, 19).

Cũng trên phương diện tâm linh, chúng ta nhận thấy “hoán cải” và “sám hối” có rất nhiều điểm tương đồng với nhau. “Hoán cải” liên quan đến ý định thay đổi chiều hướng. “Sám hối” hay “*metanoia*” cũng liên quan đến việc “rẽ sang một



con đường khác”. “Hoán cải” là sự chuyển đổi tâm linh kéo theo việc thay đổi hoàn toàn hướng đi trong cuộc sống của một con người. Đó là sự đoạn tuyệt mang tính quyết định đối với những mẫu thức lệch lạc liên quan đến tội lỗi để quay sang đón nhận sự sống mới từ Đức Kitô. Tương tự như thế, “sám hối” trong Tin Mừng, đặc biệt theo cách nói của Gioan Tẩy Giả, mang ý nghĩa “quay lưng lại với tội lỗi” hay “bắt đầu một nếp sống mới” (x. Mt 3, 2; Lc 3, 3; Mc 1, 4). Người biết thực sự sám hối sẽ là người được ơn “tái sinh”. “Sám hối” là công trình do Chúa Thánh Thần tác động và khơi lên trong tâm hồn của các hối nhân.

Tuy nhiên, mọi sự không đơn giản như chúng ta nghĩ. Chúng ta cần phải tỉnh táo để phân biệt rõ “hoán cải thực sự” và “hoán cải giả tạo”. Khi nhận ra tội lỗi sai sót của mình, ít nhiều gì chúng ta cũng sẽ rơi vào trạng thái đau buồn khổ sở. Nếu như tâm trạng đau buồn ấy chỉ đơn thuần là hệ lụy của “ray rứt lương tâm” mà không hề dính dáng gì đến nhận thức về hậu quả do tội lỗi gây ra, thì đó chỉ là hoán cải “hình thức”. Nói cách khác, hoán cải “giả mạo” chỉ đơn thuần là cảm xúc tiêu cực và người có lỗi không hề biết rằng tội lỗi do họ gây ra đã xúc phạm đến Thiên Chúa nặng nề như thế nào. Đang khi đó, “hoán cải thật” thì giúp cho hối nhân biết “đốc lòng chữa” hay quyết tâm đoạn tuyệt với tội lỗi, điều mà Thánh Phêrô Tông Đồ gọi là “chết đi đối với tội để có thể sống một cuộc đời mới, một cuộc đời công chính” trước mặt Thiên Chúa (x. 1 Pr 2, 24).

Hoán cải đích thực không dừng lại ở cảm xúc tiêu cực nhưng sẽ thôi thúc hối nhân đi đến hành động tích cực, nghĩa là tin tưởng hơn vào lòng bao dung tha thứ của Thiên Chúa và nhận ra nơi Thập Giá Đức Kitô niềm hy vọng cứu rỗi duy nhất cho loài người (x. 1 Pr 1, 3; 1 Cr 1, 22-23; 2 Cr 5, 19). Toàn bộ mục đích của việc hoán cải là giúp cho chúng ta “trở về” với mối tương quan đúng đắn cần phải có giữa chúng ta và Thiên Chúa. Biểu hiện của con tim hoán cải là biết “quay về”, biết bước đi trên những nẻo đường do Đức Chúa chỉ dạy. Hoa trái của hoán cải là “được thoát kiếp đọa đày” (x. Is 55, 3), “được sống và được hạnh phúc viên mãn trong miền đất tràn trề sữa và mật



ong” (x. Đnl 5, 33. 6, 3). Xét cho cùng, trong hành trình dương thế của mỗi con người, chẳng có điều gì khác quan trọng hơn là chúng ta được giải thoát khỏi mọi gánh nặng và sống với niềm hạnh phúc đích thật. Có lẽ vì thế mà Đức Phanxicô đã tha thiết thúc giục chúng ta biến thánh ngày chúng ta sống thành một cuộc “hoán cải” không ngừng. Ôn hoán cải là ơn trọng hơn hết các ơn vì thông qua con đường “hoán cải” chúng ta sẽ tìm đến với hạnh phúc trường tồn.

Hoán cải để được sống (Ed 18, 32)

Tháng Ba, tháng kính Thánh Giuse và ngày lễ Thánh Giuse Bạn trăm năm của Đức Trinh Nữ Maria năm nào cũng rơi vào đúng Mùa Chay, mùa sám hối, mùa hoán cải. Chỉ cần để ý đến phụng vụ Thứ Tư Lễ Tro và sứ điệp Tin Mừng ngày Chúa Nhật thứ nhất Mùa Chay, chúng ta dễ dàng nhận ra chiều kích hoán cải của Mùa Thương Khó. Sau khi trải qua 40 ngày trong sa mạc, Đức Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai. Người đến miền Galilê và rao giảng Tin Mừng. Người nói: “Thời kỳ đã mãn và Triều Đại Thiên Chúa đã đến gần. Anh em hãy sám hối và tin vào Tin Mừng” (Mc 1, 15). Hành vi xúc tro trong ngày khai mạc Mùa Chay Thánh là dấu chỉ của tâm tình thống hối ăn năn, tâm tình thiết yếu của hành trình hướng đến niềm hoan lạc vượt qua. Nơi cuối chặng đường thương khó, khi mà Đức Kitô đánh bại tử thần, thì lời hứa của Thiên Chúa sẽ trở nên ứng nghiệm: “Tất cả những ai chịu đau khổ cùng với Đức Kitô thì cũng sẽ được vinh hiển cùng với Người” (x. Rm 8, 17). Trên bước đường sám hối quay về, chúng ta mạnh dạn đưa

Năm Thánh Giuse

tay ra để cho Thiên Chúa nắm lấy và kéo chúng ta ra khỏi hố sâu sự chết mà đưa chúng ta tiến vào cõi sống muôn đời. Đó là cơ hội, là ân ban mà Thiên Chúa trao tặng cho chúng ta vì Người hết mực yêu thương chúng ta: “Ta lấy mạng sống Ta mà thề, Ta không hề muốn kẻ gian ác phải chết bao giờ, nhưng Ta chỉ muốn nó từ bỏ đường lối để được sống” (x. Ed 18, 3. 23).

Ba mục tiêu chúng ta nhắm đến trong năm Thánh Giuse, “gia tăng lòng mến”, “can đảm noi gương” và “vững dạ cầu xin”, khiến cho chúng ta liên tưởng đến ba mệnh lệnh mà Đức Maria đã khẩn thiết yêu cầu nhân loại chúng ta khi Mẹ hiện ra với các trẻ mục đồng tại Fatima vào năm 1917, đó là: “Cải thiện bản thân, tôn sùng trái tim Mẹ và năng lần hạt Mân Côi”. Suốt 114 năm qua, thông điệp ấy vẫn còn nguyên giá trị. Theo đó, để thoát khỏi nạn diệt vong và sớm trở lại trạng thái hòa bình, nhân loại chúng ta không còn lựa chọn nào khác là phải chấm dứt ngay tất cả mọi hình thức xúc phạm đến Thiên Chúa. Thế giới phải nhận ra tội lỗi của mình và cấp bách quay về. Nhân loại cần phải “hối cải” và sống cho đúng với vị trí và vai trò của mình.

Tông thư *Patris Corde* trình bày cho chúng ta chân dung của Thánh Cả Giuse, Đấng đã vượt qua mọi thử thách chông gai chỉ bằng một bí quyết vô cùng hữu hiệu: “Khi tỉnh giấc, Giuse đã thực hiện mọi sự y như lời sứ thần Chúa truyền dạy” (x. Mt 1, 24). Với việc tích cực tìm kiếm và mau mắn thi hành thánh ý Chúa, Thánh Giuse giúp chúng ta nhận thức rõ tường hơn các vấn nạn mà chúng ta đang phải đối diện. Khủng hoảng chính trị, khủng

hoảng kinh tế, khủng hoảng gia đình, khủng hoảng ơn gọi, v.v... tất cả mọi cuộc khủng hoảng dường như đều bắt nguồn từ một cuộc khủng hoảng mang tính cơ sở, đó là khủng hoảng về căn tính. Đau khổ, chia ly và chết chóc mà nhân loại chúng ta đang ngày ngày phải đương đầu với không phải là do Thiên Chúa đã có một lúc nào đó “nỡ lòng khép lượng từ tâm” nhưng chẳng qua là vì chính loài người chúng ta đã hết lần này đến lần khác cố tình chống lại Thượng Đế. Bài học xưa vẫn còn đó, chẳng phải vì tổ tông loài người đã từng bất tuân mà tội lỗi đã xâm nhập vào trần gian và sự chết cũng từ đó mà lan tràn đến hết mọi người đó sao? (x. Rm 5, 12). Nhân loại ngày nay chẳng phải đang hết sức ngạo mạn khi cả gan đòi thay quyền Thiên Chúa quyết định vận mạng của anh chị em đồng loại và tấn công một cách tàn bạo đến sự toàn vẹn của mẹ thiên nhiên đó sao? Chính trong hoàn cảnh nhiều như thế, Đức Thánh Cha Phanxicô khuyến khích chúng ta mạnh dạn đến quỳ gối trước mặt Thánh Giuse và mở lòng ra đón nhận mệnh lệnh khẩn thiết đến từ gương sáng của ngài: “Hãy ngưng xúc phạm đến Thiên Chúa. Hãy mau hoán cải và hãy mau trở về” (x. Ed 18, 30-32).

Trái tim mới-thần khí mới (Ed 18,31)

Thiên Chúa là “Đấng chậm giận và giàu tình thương” chưa bao giờ bỏ rơi nhân loại lỗi lầm, Ngôn Sứ Giôen đã khẳng định với chúng ta điều đó (x. Giôen 2, 13). Đúng vậy, Thiên Chúa không ngừng cảnh tỉnh và ban phát cơ hội để chúng ta sửa chữa sai lầm. Người vẫn lập đi lập lại sứ điệp Tin Mừng này như một cách Người củng cố niềm hy vọng của chúng ta: “Nếu như vì tội phản nghịch của một người mà nhân loại phải chết thì nhờ đức vâng phục của một người mà nhân loại sẽ được cứu” (x. Rm 5, 19). Đây là niềm hy vọng và là con đường mà Thiên Chúa đã vạch sẵn cho những ai tha thiết tìm kiếm ơn cứu độ.

Nhờ công nghiệp của Đức Kitô, “Đấng trung gian duy nhất” (1 Tm 2, 5), “Đấng bảo trợ” cho chúng ta trước mặt Chúa Cha (1 Ga 2, 1) và là Đấng “hàng sống để chuyển cầu cho chúng ta” (Dt 7, 25; x. Rm 8, 34), các Thánh ở trên trời được chia sẻ vào sứ mạng “củng cố toàn thể Hội





Thánh một cách vững chắc hơn trong sự thánh thiện”. Chính vì thế, các Thánh cũng đóng vai trò chuyển cầu cùng Chúa Cha cho tất cả chúng ta”. Trong tương quan mật thiết với Thiên Chúa, các Thánh có sứ mạng “không chỉ là làm phép lạ và ban ơn, nhưng là chuyển cầu cho chúng ta” (Patris Corde, Phần Kết). Với niềm xác tín như vậy, Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi chúng ta khám phá ra nơi mẫu gương vâng phục và khiêm nhượng của Thánh Giuse, bí quyết “vượt thắng” mọi khủng hoảng và khó khăn.

Đọc lại Patris Corde chúng ta có dịp chiêm ngắm chân dung hoàn hảo của một người cha, người cha âm thầm, người cha vâng phục và hy sinh. Dù phải trải qua bất kỳ nghịch cảnh nào, người cha ấy vẫn tuyệt đối trung thành với Thiên Chúa. Ngài không bao giờ kêu ca hay phản kháng, chỉ tận tâm phục vụ, thi hành chính xác từng sứ mạng Thiên Chúa giao cho. Ngài đã sống đúng với ơn gọi và xuất sắc chu toàn bốn phận. Nhờ nhận thức đúng đắn về vai trò và vị trí của mình mà Thánh Giuse đã tìm được bình an và sức mạnh trong khi đương đầu với phong ba bão tố của cuộc đời. Nhờ đặt thánh ý Chúa lên trên ý riêng của bản thân, Đấng Công Chính đã có thể bảo vệ thành công kho tàng của mẫu nhiệm cứu cuộc; đó là Đức Trinh Nữ Maria và Hài Nhi Giêsu, Đấng Cứu Độ trần gian.

“Ite ad Joseph - Hãy đến cùng Giuse” (St 41:55)

Lời đề nghị cuối bức Tông thư của Đức Thánh Cha tự bản chất là sứ điệp Tin Mừng. Trong hoàn

cảnh hiện nay, sứ điệp ấy đích thực là một đòi hỏi cấp bách. Bình an và hạnh phúc sẽ mãi mãi là ước mơ xa tầm với nếu như chúng ta cứ tiếp tục cho phép bản thân sa đọa trong vũng lầy tội lỗi. Chỉ khi nào chúng ta đáp lại tiếng Chúa và quyết tâm “hối cải” thì lúc đó chúng ta mới thực sự hiểu được thế nào là “đang sống”. Nhờ ơn hối cải, chúng ta bắt đầu tiến trình tìm lại chính mình, nghĩa là dọn dẹp và thanh lý hết tất cả những thứ không phải là của mình và cũng không làm cho chúng ta được là chính mình. Nhờ hoán cải, chúng ta nhận ra không gì quan trọng hơn là chu toàn sứ mạng Chúa đã trao cho mỗi người chúng ta.

Trong năm biệt kính Thánh Giuse, chúng ta hãy để cho gương khiêm nhượng và vâng phục của Cha nuôi Đấng Cứu Thế truyền cảm hứng cho mỗi người chúng ta. Nhờ lời Thánh Giuse chuyển cầu, chúng ta khẩn khoản nài xin Thiên Chúa ban cho Hội Thánh và nhân loại những con tim mới: Một con tim biết “chạnh lòng thương” dành cho hàng giáo sĩ khắp nơi; một con tim trung tín và nhiệt thành dành cho đời tu sĩ thánh hiến; một con tim dũng cảm và sáng tạo dành cho quý gia trưởng; một con tim tận tụy hy sinh và quảng đại trao hiến dành cho giới hiền mẫu; một con tim vâng phục và hiếu thảo dành cho phận con cái trong gia đình. Mọi thành phần của nhiệm thể Đức Kitô đều cần ơn hoán cải để tất cả chúng ta có thể sống đúng đắn hơn với ơn gọi và sứ mạng của mình.

“Lạy Thánh Giuse diễm phúc, xin hãy tỏ ra ngài là cha của chúng con và hướng dẫn chúng con đi trên đường đời. Amen.” (Patris Corde, Phần Kết).

Tham khảo bản dịch Việt Ngữ tại: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tong-thu-patris-corde-nhan-ky-niem-150-nam-ton-vinh-thanh-giuse-la-bon-mang-hoi-thanh-41101>

Xem “Chú thích Mát-thêu 4, 17” trong Kinh Thánh Tân Ước và Cựu Ước: Lời Chúa Cho Mọi Người, NXB TG, 2006, tr. 1587.

Xem Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, 956 và Hiến Chế Lumen Gentium, 60.

**Linh mục Giuse Phan Quang Trí,
O.Carm. Rôma, 10.03.2021**

Thánh Giuse đang ngủ, nguồn cảm hứng của các nghệ sĩ ở vùng Normandie, nước Pháp



Giấc mộng của Thánh Giuse, C. Onillon

Hình ảnh Thánh Giuse ngủ là truyền thống rất phổ biến ở Châu Mỹ La Tinh và nước Ý, nhưng không phổ biến lắm ở Pháp. Bây giờ thiếu sót này được một doanh nghiệp gia đình, Atelier du Regard, ở vùng Normandie bù lại, tháng 1 vừa qua họ ra mắt một loạt tượng Thánh Giuse mới.

Các họa sĩ Pháp thường lấy cảm hứng từ giấc mộng của Thánh Giuse, nhưng các nhà điêu khắc thì ít tạc các tượng này ngoại trừ việc trang trí một số ô kính nhà thờ. Tư thế nằm ngủ không đủ làm uy nghi cho bức tượng sao? Một người nằm ngủ khó tạo cảm hứng sao? Nhưng Đức Phanxicô có bức tượng Thánh Giuse đang ngủ trong phòng của ngài, ngài muốn nhấn mạnh đến bài học tự tin và đức tin trong tư thế này. Nghỉ ngơi là cần thiết “để lắng nghe tiếng Chúa và hiểu những gì Chúa muốn.” Thêm nữa, Đức Phanxicô không ngần ngại phó thác ý chỉ của mình cho người đứng đầu Thánh Gia, tháng 11 năm 2016, ngài thổ lộ: “Nếu tôi có vấn đề gì, tôi viết lên mảnh giấy cho Thánh Giuse và tôi đặt tờ giấy dưới tượng của ngài trong phòng tôi. Đó là tượng Thánh Giuse đang ngủ. Và bây giờ ngài ngủ trên một tấm nệm đầy giấy tờ! Còn tôi thì tôi ngủ ngon: đó là ơn của Chúa”.



Bây giờ chúng ta có thể có tượng Thánh Giuse đang ngủ do bà Christine Onillon làm tại xưởng Atelier du Regard ở Noron l'Abbaye, vùng Normandie, nước Pháp. Ông Benoît Douillet, người đứng đầu công ty nhỏ, trong 20 năm nay ông đã phát triển các bức tượng của Yves Le Pape, ông rất vui mừng khi ra mắt các sản phẩm của bộ sưu tập Đêm ánh sáng với tượng Thánh Giuse ngủ trong loạt sản phẩm này.

Ông Benoît Douillet trước đây làm trong ngành tư vấn, bây giờ ông chọn nghề làm tượng để phục vụ cho niềm tin của mình, ông cho biết: “Giấc mộng của thánh Giuse thật tuyệt vời, nó phản ánh tinh thần của ngài, tấm lòng đơn sơ, biết lắng nghe và tin tưởng vào Thiên Chúa. Thánh Giuse không nói, nhưng ngài lắng nghe. Giáo hội cho chúng ta một tấm gương và bức tượng nhỏ này là công cụ đơn sơ để biến tấm gương này thành tấm gương của bạn.”

Ngoài hình ảnh Thánh Giuse hoàn toàn phó thác vào Chúa, người nghệ sĩ cũng muốn làm nổi bật tuổi trẻ của ngài: “Bằng cách tạo cho ngài một khuôn mặt tương đối trẻ, chúng tôi muốn mang đến cho ngài một hình ảnh khác với hình ảnh cổ điển của một ông già với một đứa bé.”



Bộ sưu tập Đêm ánh sáng của Atelier du Regard

Nét hiện đại, đơn sơ nổi bật trên gam màu trắng và trong sáng của chiếc áo dài.

Và Thánh Giuse vẫn còn tạo cảm hứng cho các nghệ sĩ của xưởng Atelier du Regard: các bức tượng khác sẽ được tiếp tục ra mắt.

*By phanxicovn - 19/03/2021
fr.aleteia.org, Mathilde de Robien, 2021-03-18*

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch



Bức tượng tuần hành của những người cha: Thánh Giuse công Chúa Giêsu trên vai

Cuộc tuần hành Thánh Giuse ở Ile-de-France dự định tổ chức ngày 20 tháng 3 đã phải hoãn lại vì những hạn chế về sức khỏe. Đi đầu cuộc tuần hành là bức tượng đương đại Thánh Giuse. Chúng ta cùng xem lại lịch sử tác phẩm nghệ thuật này.

Kỹ sư Luc de Moustier lúc 49 tuổi đã chọn cuộc sống nghệ sĩ. Trước tiên ông làm họa sĩ, sau đó ông là nhà điêu khắc.

Để sống đam mê của mình, ông cương quyết khẳng định Thánh Giuse đã cho ông xưởng vẽ Boulogne-Billancourt. Vì vậy, để tạ ơn ngài, ông vẽ tặng ngài bức tượng. Với nụ cười trên môi,



người nghệ sĩ, người cha, người ông, nói: “Tôi đã ở đây được bốn năm, và tôi có thể nói, đó là nhờ Thánh Giuse! Vì vợ chồng tôi cầu nguyện ngày đêm... Và khi chúng tôi ký giấy tờ mua xưởng, ngày tháng trùng với ngày chúng tôi bắt đầu cầu nguyện”.

Vì thế ông tự cho mình sứ mệnh: “Ngắm cái gì đẹp, mang cái đẹp này đến cho người khác”. Ông thích kể quá khứ của mình: cuộc sống kỹ sư và người lãnh đạo doanh nghiệp, hai lần kiệt sức, năm 2006 ông bỏ nghề, ông nhận ra mình có ơn gọi làm nghệ sĩ trong một chuyến hành hương ở Israel, từ đó ông làm họa sĩ, rồi làm nhà điêu khắc, sự kinh ngạc của ông trước vẻ đẹp của phụ nữ “mang một chút hình ảnh của Chúa hơn là đàn ông!”, máng cỏ khổng lồ của ông làm cho nhà thờ Saint-Honoré-d'Eylau (Paris), tượng Thánh Giuse của ông được thiết đặt ở bãi đậu xe của khu bảo tồn Cotignac (vùng Var), cuối cùng là niềm vui ông tìm được trong sáng tạo của mình.

Ông nói: “Nghệ sĩ là con người đi tìm ánh sáng, mong muốn bộc lộ vẻ đẹp tiềm ẩn trong mỗi người, dù người hư hỏng nhất. Tôi nhớ tôi đã phác thảo hình ảnh một người đàn ông lực lưỡng, ông này vẽ những cảnh thô tục. Khi tôi đưa bản phác thảo cho ông xem, ông nói với tôi: “Tôi không nhận ra tôi, ông làm cho tôi quá đẹp!” Ông giống như bức vẽ, nhưng hình ảnh tôi vẽ đẹp hơn là hình ảnh ông có về ông. Người nghệ sĩ đi tìm ánh sáng, nét đẹp và mang sự sống đến cho đất sét và thạch cao của mình. Ông nói: “Khi tôi học trong lớp điêu khắc, thầy của tôi im lặng đi qua các hàng ghế. Một ngày nọ, ông dừng lại trước bức điêu khắc của và nói: ‘Bây giờ, bạn phải cho nó sự sống!’” Như ông Gepetto mang lại sự sống cho Pinocchio của ông.

Một người cha đi trong cuộc tuần hành

Cuộc phiêu lưu đến với bức tượng Thánh Giuse bắt đầu năm 2016. Ông Luc hơi khó chịu với những bức tượng đáng yêu của Thánh Giuse, ông đề nghị với ban tổ chức Tuần hành nên có hình ảnh Thánh Giuse gần với đời thực hơn. Ban



tổ chức đồng ý ngay! Một buổi làm thử được lên kế hoạch - đó là giây phút huyền ảo cho nguồn cảm hứng hình thành. Nhưng chưa xong: “Cuối cùng, chúng tôi tìm một hình ảnh đơn giản và năng động: người cha đang đi, cồng đứa con trên vai”. Không hề hay biết, những người đàn ông của thế kỷ 21 này đã theo mong ước của Linh mục Volle, linh mục cộng tác giáo xứ Chúa Kitô Vua và gần gũi với giới nhà văn công giáo. Ông Luc de Moustier nói: “Chúng ta hãy cho Thánh Giuse hình ảnh mang Chúa Giêsu trên cổ, trên vai, vúi vào tóc, vào râu, vào vai người cha mạnh mẽ này! Nó sẽ hoàn toàn khác hình ảnh Thánh Giuse với hào quang, với hoa huệ cầm trong tay. Chúng ta đã làm sai lệch hình ảnh Thánh Giuse!”

Nhưng Thánh Giuse này có “người” quá không? Người nghệ sĩ giải thích: “Chắc chắn không! Trước hết vì tôi vẽ Thánh Giuse phía trước, Chúa Giêsu ban phép lành cho chúng ta, và phía lưng, Ngài chỉ cho chúng ta con đường lên thiên đàng. Thêm nữa, nghệ thuật của thế kỷ 19 là nghệ thuật không nhập thể, nghệ thuật thế kỷ 20 thì quá trừu tượng, một bức tượng nhập thể là điều khẩn cấp cho thời đại chúng ta!” Nhập thể đến mức, có một buổi chiều khi người nghệ sĩ thức dậy sau giấc ngủ ngắn, ông nghĩ có ai đó đang đi trong xưởng vẽ của mình: “Lo lắng, tôi cẩn thận đi vào xưởng. Và ở đó, tôi đối diện với... Thánh Giuse!”. Giấc mơ nghệ sĩ của ông đã hoàn tựu: bức tượng của ông có sự sống!

Trong chuyến hành hương đầu tiên với bức tượng, Thánh Giuse là một ngôi sao thực sự!



nữ bé nhỏ ở Bêlem đã nói cho tôi biết bí mật này. Đó là chữ Giêsu”. Đúng vậy, có phải trong giấc mơ, thiên thần đã nói với thánh Giuse, khi Thánh Giuse đón Mẹ Maria đang mang thai về nhà mình: “Và ông đặt tên cho con trẻ là Giêsu” (Mt 1, 21) đó sao? Điều này làm cho ông Luc ngạc nhiên, vì ông cũng đã là người cha, người ông nên ông đồng cảm với Thánh Giuse vĩ đại này. Và người nghệ sĩ kín đáo này cũng có một bí mật: trước khi chụp hình, ông đều đến nhà nguyện Thờ phượng trong khu vực của ông.

*By phanxicovn
fr.aleteia.org, Marie Lucas,
2021-03-15*

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

Được chụp ảnh bất cứ nơi nào bức tượng đi qua, ngài là điểm chính của các cuộc họp.

Tác giả kể: “Tôi nhớ một người quét rác Senegal hồi giáo đã dừng lại trước bức tượng và nói với tôi: ‘Ông biết đó, ngày xưa cha tôi cũng công tôi ra đồng như thế!’ Hay người thu ngân khi đến xưởng, đã xúc động rơi nước mắt tâm sự với tôi: ‘Tôi đã đến được đây, thật tốt cho tôi...’. Hoặc hai người vô gia cư sau khi thăm xưởng, trước khi về họ nói.. ‘Cám ơn ông, cám ơn ông, cám ơn ông... ông biết, chúng tôi là những người nghèo không răng!’ Có nghĩa là cái đẹp, nghệ thuật không dành cho chúng tôi... Người nghệ sĩ bày tỏ: “Thật là một niềm vui cho tôi khi nghĩ tác phẩm điêu khắc của tôi chạm đến những người bé nhỏ, người nghèo, người đơn sơ, khiêm tốn.”

Bức tượng này cũng cho thấy vẻ đẹp và sự đơn giản của mẫu nhiệm làm cha của Thánh Giuse. Một tình phụ tử kín đáo và thầm lặng. “Trong các sách Tin Mừng, Thánh Giuse không nói. Ngài là Người Im lặng vĩ đại. Vậy mà trong suốt cuộc đời của ngài, ngài đã chỉ nói một chữ”. Chữ nào? Người nghệ sĩ kể: “Một thiếu



Thánh Giuse và Mầu Nhiệm Vượt Qua

(Mt 2, 13-23)

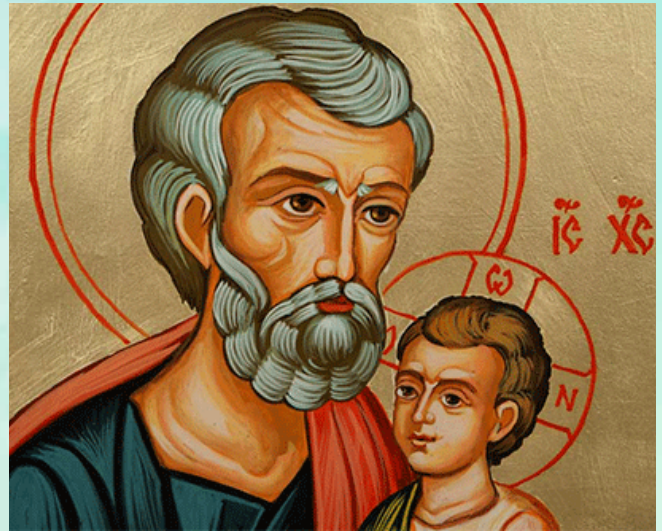
Khi các nhà chiêm tinh đã ra về, thì sứ thần Chúa hiện ra báo mộng cho ông Giu-se rằng: “Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hê-rô-đê sắp tìm giết Hài Nhi đấy! “

14 Ông Giu-se liền trở dậy, và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập.¹⁵ Ông ở đó cho đến khi vua Hê-rô-đê băng hà, để ứng nghiệm lời Chúa phán xưa qua miệng ngôn sứ: Ta đã gọi con Ta ra khỏi Ai-cập. ¹⁶ Bấy giờ vua Hê-rô-đê thấy mình bị các nhà chiêm tinh đánh lừa, thì dùng dằng nổi giận, nên sai người đi giết tất cả các con trẻ ở Bê-lem và toàn vùng lân cận, từ hai tuổi trở xuống, tính theo ngày tháng ông đã hỏi cặn kẽ các nhà chiêm tinh.¹⁷ Thế là ứng nghiệm lời ngôn sứ Giê-rê-mi-a:¹⁸ “Ở Ra-ma, vắng nghe tiếng khóc than rên rĩ: tiếng bà Ra-khen khóc thương con mình và không chịu để cho người ta an ủi, vì chúng không còn nữa.

¹⁹ Sau khi vua Hê-rô-đê băng hà, sứ thần Chúa lại hiện ra với ông Giu-se bên Ai-cập,²⁰ báo mộng cho ông rằng: “Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-en, vì những kẻ tìm giết Hài Nhi đã chết rồi.”²¹ Ông liền trở dậy đưa Hài Nhi và mẹ Người về đất Ít-ra-en.²² Nhưng vì nghe biết Ác-khê-lao đã kế vị vua cha là Hê-rô-đê, cai trị miền Giu-đê, nên ông sợ không dám về đó. Rồi sau khi được báo mộng, ông lui về miền Ga-li-lê,²³ và đến ở tại một thành kia gọi là Na-da-rét, để ứng nghiệm lời đã phán qua miệng các ngôn sứ rằng: Người sẽ được gọi là người Na-da-rét.

(Bản dịch của Nhóm Phiên Dịch CGKPV)

Những gì xảy ra cho Đức Giêsu từ lúc sinh ra cho đến khi từ Ai Cập trở về (Mt 2,1 - 23) như đã báo trước cả cuộc đời của Đức Giêsu rồi. Và hành trình này của Thánh Gia nhỏ bé cũng họa lại cả một lịch sử cứu độ, nhất là biến cố Ai Cập xưa của dân Thiên Chúa. Thánh Gia nhỏ bé,



khiểm tốn và âm thầm, nhưng lại thấu tóm hết cả lịch sử cứu độ, và ngang qua lịch sử cứu độ, nhân loại và cuộc đời của chúng ta; bởi vì đó là thử thách tận căn. Và tất cả là để hướng về mầu nhiệm Vượt Qua của Đức Ki-tô, nghĩa là hướng về sự sống, ngang qua sự chết.

Trình thuật “Vượt Qua” của Thánh Gia theo Tin Mừng của thánh Mát-thêu có cấu trúc song song đối xứng như sau:

- (A) Trốn sang Ai-cập (c. 13-15);
- (B) Các hài nhi bị giết (c. 16-18);
- (A') Trở về Israel (c. 19-23).

1. Trốn sang Ai-cập

Chúng ta hãy chiêm ngắm Thánh Giuse, đảm nhận sứ mạng đưa Thánh Gia lánh sang Ai-Cập : lắng nghe tiếng Chúa trong giấc ngủ, trở dậy, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-Cập, cuộc sống của Thánh Gia ở Ai cập. Chúng ta được mời gọi hiểu biến cố này ở tầm lịch sử cứu độ, vì có liên quan đến cách Đức Giê-su, Ngôi Lời nhập thể đảm nhận lịch sử các dân tộc, và lịch sử của mỗi người chúng ta. Thật vậy, theo bản gia phả, Đức Giê-su thuộc về một dân tộc ; trong biến cố lánh sang Ai-Cập, Người "mang vào mình" lịch sử của dân tộc mà Người muốn thuộc về cách tự nguyện, và qua đó, Người mang vào mình lịch sử của mỗi người chúng ta.

Và lời Kinh Thánh "Ta gọi con Ta ra khỏi Ai-cập" nhắc nhở biến cố Xuất Hành. Trong đêm Vượt Qua, theo lệnh của Đức Chúa, người Do Thái sát tế chiên con. Sự vô tội của con chiên tượng trưng cho sự vô tội của các con trai đầu lòng Ai Cập : "Ngài sát hại các con đầu lòng Ai Cập" (Tv 136, 10). Con chiên vô tội bị sát tế chính là món nợ của Israel đối với Ai-cập. Vậy thì khi nào Israel trả được nợ cho Ai Cập và hai dân tộc được giao hòa ?

Đó là lúc Đức Giê-su mang lấy chỗ của Con Chiên, Ngài sẽ làm cho Ai Cập (nghĩa là dân ngoại) và Israel (nghĩa là dân được tuyển chọn) trở thành một dân tộc duy nhất và thánh thiện bằng chính máu của Ngài ; và giữa chúng ta, nếu có mắc nợ hay hận thù gì, Ngài cũng hòa giải và làm cho chúng ta nên một, bằng chính máu của Ngài, được hiện tại hóa mỗi ngày nơi Bí Tích Thánh Thể.

2. Các hài nhi bị giết

Sự kiện Hài Nhi Giê-su vừa sinh ra đã có người tìm giết, phải đánh động chúng ta, vì đó là một mặc khải đặc biệt cho thế giới và xã hội chúng ta đang sống, liên quan đến thái độ của con người đối với trẻ em và thai nhi. Đó là một mặc khải vừa đưa ra ánh sáng Sự Dữ đang hoành hành và vừa hướng tới niềm hi vọng.

a. Sự Dữ

Hình ảnh đám lính vừa đông vừa được trang bị khí giới và vừa say máu bách hại trẻ em vô tội, nhỏ bé và yếu ớt, diễn tả thật rõ ràng bản



chất của Sự Dữ: đó là thú tính và giết hại vô cớ (x. Ga 15, 25; Tv 35, 19; 69, 5). Nhưng trong cùng một biến cố bi đát, điều ngược lại được mặc khải, đó là bản chất đích thật của Hài Nhi Ngôi Lời Thiên Chúa, là không dùng bạo lực chống lại bạo lực, nhưng là sự hiền lành thần linh; lúc này, Ngài lánh đi, như sau này Ngài sẽ làm như thế nhiều lần (x. Tv 8).

Sự kiện này loan báo mầu nhiệm Thập Giá; và Thập Giá sẽ nêu bật hơn nữa và một cách tuyệt đối bản chất này của Sự Dữ, bởi lẽ, trong cuộc Thương Khó, Sự Dữ sẽ đi đến cùng, nghĩa là giết chết Đấng Vô Tội tuyệt đối! Tuyệt đối mặc khải tuyệt đối. Nhưng đồng thời, căn tính của Thiên Chúa cũng trở nên sáng ngời nhất nơi Đức Ki-tô chịu đóng đinh.

b. Niềm hi vọng

Kẻ thù tìm giết một hài nhi, rồi tàn sát các hài nhi khác. Điều này thật khủng khiếp. Nhưng ngày nay có một điều còn khủng khiếp hơn, người thân yêu nhất của hài nhi hay thai nhi, hay những người có sứ mạng chăm sóc hài nhi hay thai nhi, tự biến mình thành “kẻ thù” của bé thơ. Trước thực tại đau lòng này, chúng ta dựa vào đâu để có sức mạnh chịu đựng và dựa vào đâu để vẫn có thể hi vọng, nếu không phải là nơi tình yêu nhưng không của Thiên Chúa, bày tỏ cho chúng ta nơi Đức Ki-tô chịu đóng đinh (Rm 8, 37-39)? Giáo Hội của chúng ta đã nhận ra tình yêu nhưng không này của Thiên Chúa, khi tôn phong các hài nhi bị giết hại, và gọi các vị là “Các Thánh Anh Hài”.

Ngang qua hành động của Sự Dữ, thời xưa cũng như thời này, lời Kinh Thánh vẫn cứ được ứng nghiệm (c. 15); điều này có nghĩa là Sự Dữ không những không thể ngăn cản, mà còn được Thiên Chúa dùng, để làm cho kế hoạch cứu độ đi đến cùng. Thực vậy, các Anh Hài chết thay cho Hài Nhi Giê-su, nhưng sau này, Hài Nhi Giê-su sẽ chết cho những hài nhi xưa kia đã chết cho Ngài, cho tất cả các hài nhi và thai nhi bị ruồng bỏ ở mọi thời và mọi nơi. Ngài “phải chịu chết”, như Ngài sẽ dạy các môn đệ, và qua các môn đệ Ngài dạy chúng ta mỗi ngày (Mc 8, 31; 9, 31),



để mở đường cho chúng ta đi vào cõi sống và ánh sáng vĩnh hằng.

c. Sự Dữ và trẻ em hôm nay

Những đe dọa của thế giới và xã hội chúng ta đang sống đối với con trẻ và rộng hơn là đối với giới trẻ cũng “nguy hại” không kém những thời bách hại. Bởi lẽ, ngày nay, con trẻ và giới trẻ không còn bị đe dọa về sinh mạng, nhưng sự trưởng thành nhân bản và đức tin lại bị đe dọa một cách phức tạp và nghiêm trọng. Vậy thì phải làm sao? Chúng ta hãy noi gương Thánh Giuse. Bởi lẽ, trong thử thách lớn lao này và chắc chắn trong mọi thử thách khác của Thánh Gia, ngài không làm điều khác hơn là lắng nghe và thực thi Lời Chúa. Xin cho chúng ta cũng biết như thánh Giuse, gắn bó, yêu mến và ứng thuận trọn vẹn đối với Lời Thiên Chúa.

Xin tình yêu thương xót của Thiên Chúa, là ánh sáng và chỉ là ánh sáng (x. 1Ga 1, 5), được tỏ bày cho loài người tội lỗi chúng ta nơi Đức Ki-tô chịu đóng đinh, cũng được ban cho các em bé và thai nhi chịu ngược đãi và giết hại trong thời đại của chúng ta, như đã được ban cho các Thánh Anh Hài. Và xin cho chúng ta được quảng đại hơn trong sứ mạng bảo vệ và phục vụ sự sống, bởi vì Thiên Chúa là nguồn sự sống và là sự sống viên mãn mà chúng ta hướng về.

3. Trở về đất Israel

Khi chiêm ngắm Thánh Giuse và Thánh Gia trong hành trình trở về, chúng ta được mời gọi nhận ra rằng, Sự Dữ có mặt và ngự trị, nhưng

lời Kinh Thánh vẫn cứ ứng nghiệm : "Người sẽ được gọi là người Nazareth", cũng như hai biến cố trước (c. 15 ; 17-18). Xin cho chúng ta xác tín vào Sự Quan Phòng của Thiên Chúa.

Thánh Giuse hoàn toàn vắng mặt trong thời gian Đức Giêsu công bố mầu nhiệm Nước Trời, và chắc chắn ngài cũng không có mặt thật trọn vẹn trong thời gian Đức Giêsu sống ẩn dật. Tuy nhiên, những gì xảy ra cho Đức Giêsu từ lúc sinh ra cho đến khi từ Ai Cập trở về (Mt 2,1 - 23) như đã báo trước cả cuộc đời của Đức Giêsu rồi.

Được nhìn nhận bởi các đạo sĩ đến từ phương xa, nhưng cũng có biết bao nguy hiểm rình rập gây ra bởi vua Hêrôđê, các thượng tế, các luật sĩ (Mt 2, 1-12). Như thế, những gì sẽ xảy ra cho Đức Giê-su trong thời gian rao giảng Tin Mừng Nước Trời như đã được báo trước ở đây.

Lánh sang Ai Cập, nhưng những trẻ vô tội phải đổ máu (2, 16-18). Sau này chính Đấng Vô Tội sẽ đổ máu trên Thập Giá.

Trở về "Đất Hứa" bình an để làm nên "Tổ Ấm Thánh Gia" (2, 19-23). Chúng ta có thể nhận ra nơi biến cố trở về này hình ảnh của ơn Phục Sinh và Đại Gia Đình Nước Trời, không dựa trên huyết thống, nhưng trên sự ưng thuận đối với kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa.

Thánh Giuse đã có mặt suốt cuộc hành trình này, hành trình họa lại lịch sử cứu độ và loan báo cuộc đời Đức Giêsu ; ngài không chỉ có mặt thôi, nhưng còn gánh vác bằng cách liên tục vâng theo sự dẫn dắt của chính Thiên Chúa.

Đức Maria đã có mặt dưới chân Thập Giá, còn thánh Giuse có mặt trong biến cố loan báo Thập Giá, và cũng là biến cố làm tái hiện lại biến cố Ai Cập xưa của dân Thiên Chúa. Dưới chân Thập Giá, Đức Maria thỉnh lặng và đứng vững (Ga 17, 25-27) ; và trong suốt cuộc hành trình giữa Israel và Ai-Cập, thánh Giuse cũng "thỉnh lặng và đứng vững"

* * *

Thánh Giuse đã đón nhận Đức Giêsu vào cuộc đời của mình một cách tự do và nhưng không, và ngài đã thực hiện đến quên mình trong âm thầm. Các giấc mộng của ngài, rất tĩnh lặng nhưng tràn đầy tương quan ngôi vị, diễn tả cách tuyệt vời

sự cho đi chính mình cách trọn vẹn này. Nhưng thánh Giuse còn có một sự thinh lặng lớn hơn nữa, đó là cách ngài "vượt qua" cuộc đời này : im lặng tuyệt đối nhưng nói cho chúng ta biết bao điều. Thật vậy, chúng ta không có một lời nào của các Tin Mừng và chẳng có truyền thuyết nào nói về sự ra đi của thánh Giuse ! Chẳng một lời nào, nhưng lại thấu suốt hết mọi sự, như chính cuộc đời của ngài đầy thôi. Vì đó là :

Cái chết của một người chồng và một người cha như bao người chồng và người cha trong các gia đình.

Cái chết của người lao động bình thường, như bao người lao động khác trong đời thường.

Cái chết của người công chính, như bao người công chính khác trong lịch sử cứu độ và lịch sử loài người.

Và tất cả là để cho Đấng Emmanuel, Thiên Chúa-Ở-Cùng-Chúng-Ta hiển hiện. Nhưng "người hiền lành sẽ có được đất" (Tv 37, 11 ; Mt 5, 4). Lời hứa này đã được thực hiện cho thánh Giuse,

TRƯỜNG HỢP HIỆN RA DUY NHẤT CỦA THÁNH GIUSE ĐƯỢC GIÁO HỘI CÔNG NHẬN

Vị thánh đã nói chuyện với một người chăn chiên - người Pháp - năm 1660. Ở đó có một con suối và một đền thánh, nơi đã ghi lại các phép lạ và ơn thiêng.

Tại Cotignac, nước Pháp, có một trường hợp duy nhất về sự hiện ra của Thánh Giuse được Giáo hội công nhận.

Vào năm 2021 này, nhân kỷ niệm 150 năm ngày chân phước Piô IX tuyên bố vị Thánh Bảo trợ của Giáo hội, tưởng cũng nên nhắc lại một số can thiệp phi thường của vị Hôn phu của Đức Maria trong lịch sử Giáo hội. Sự kiện này đã xảy ra cách đây 5 thế kỷ.

Người chăn cừu khát nước

Tại làng Cotignac, gần thành phố Toulon, vào

đang được thực hiện cho những "Giuse khác" và cho biết bao con cái, nam cũng như nữ, của Thánh Cả Giuse.

Tuy nhiên, như chúng ta đã nhận ra ngay từ đầu, Thánh Giuse đã luôn ước ao được "lui lại phía sau" để cho Mẫu Nhiệm Ngôi Lời Nhập Thể và Mẫu Nhiệm Mẹ Thiên Chúa đi đến cùng và được tỏ bày cách trọn vẹn. Và Thiên Chúa đã cho ngài toại nguyện, sau khi ngài hoàn tất sứ mạng cứu mang Ngôi Lời Nhập Thể và kết nối Người với lịch sử dân tộc Israel, và ngang qua dân tộc Israel, với lịch sử loài người ; nghĩa là Thiên Chúa đã cho ngài được "lui lại phía sau" để đi vào cõi thinh lặng vĩnh hằng, như ngài vẫn ưa thích sự thinh lặng. Nhưng chính lúc đó, nhờ với và trong Đức Ki-tô chết và phục sinh, ngài nói và hiện diện với nhân loại, với Giáo Hội và với từng người chúng ta nhiều nhất. Phải chăng đó mới là "đức công chính" đích thực của Thánh Cả Giuse ?

Lm Giuse Nguyễn Văn Lộc



ngày 7 tháng 6 năm 1660, có một người tên là Riccard Gaspar, đang chăn cừu trên núi Bessilopn cách làng ba cây số. Chăn thả đàn cừu của mình

Năm Thánh Giuse

dưới cái nắng như lửa thiêu làm anh khát nước. Lúc bấy giờ, Riccard Gaspar cầu xin thánh Giuse, Đấng mà anh hết mực sùng kính, và bỗng nhiên một người đàn ông cao lớn xuất hiện chỉ tay vào tảng đá to và nói: “Ta là Thánh Giuse, hãy lật tảng đá đó lên và anh có thể uống nước”.

Anh nhắc hòn đá lên rất dễ dàng

Người chặn cừu nhìn vào tảng đá được Thánh Giuse chỉ cho, dù có đến 10 người cũng không thể nâng nổi nó. Tuy nhiên, nghe lời Thánh Giuse, Riccard Gaspar đã nhắc tảng đá lên dễ dàng và uống say sưa dòng nước tinh khiết mà chưa một ai đã từng được nhìn thấy. Đây là lần hiện ra duy nhất của Thánh Giuse trong Giáo hội. Và đây cũng là những lời duy nhất của Thánh Giuse, vì trong Tin mừng Thánh nhân hoàn toàn im lặng.

Dòng suối và những cuộc hành hương đầu tiên

Nhiều đoàn hành hương và rất đông các bệnh nhân kéo đến Cotignac: hầu hết họ trở về nhà đều được chữa lành. Cạnh “con suối của Thánh Giuse”, nơi ngài hiện ra, một nhà nguyện nhỏ được dựng lên và sau đó là một tu viện để trợ giúp các tín hữu tuấn về đó ngày càng đông. Thời kỳ cách mạng Pháp, nhà nguyện và tu viện rơi vào cảnh đổ nát và ở trong tình trạng như vậy trong nhiều năm.

Ơn lành và phép lạ

Sau cuộc chiến, một cộng đoàn các nữ tu dòng Biển Đức từ Algeria đến lập cư tại đây. Tu viện xưa được tái thiết và nhà nguyện hoạt



động trở lại thường xuyên với sự trợ giúp của khách hành hương, hướng về nơi Thánh Giuse đã nói chuyện để chỉ ra dòng suối kỳ diệu với dòng nước ngọt ngào và tươi mát. Ngày nay, vẫn còn rất đông khách hành hương về nơi Thánh Giuse đã hiện ra, và vì dòng suối nhắc nhớ đến dòng nước kỳ diệu ở Lộ Đức, nơi các ơn thánh ngày càng được nhân lên.

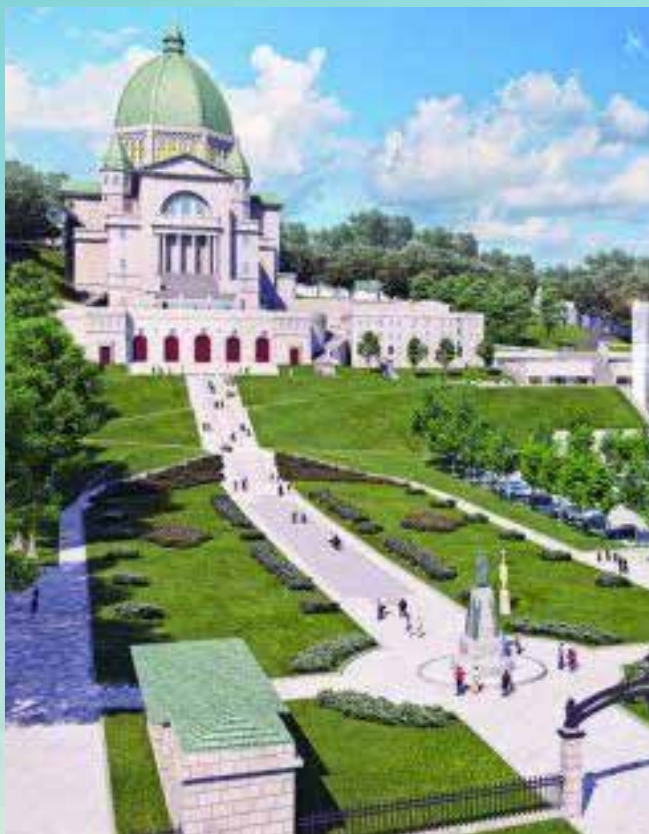
Văn khố của dòng Tận Hiến cho Đức Maria (Oblates of Mary), nơi chăm nom đền thánh, liệt kê rất nhiều “phép lạ” được cho là xuất phát từ dòng nước kỳ diệu ấy.

Vương cung thánh đường lớn nhất thế giới dành riêng cho Thánh Giuse

Nếu Cotignac là vị trí biểu trưng cho sự hiện ra của Thánh Giuse thì có một nơi khác tôn vinh quyền năng của Ngài.

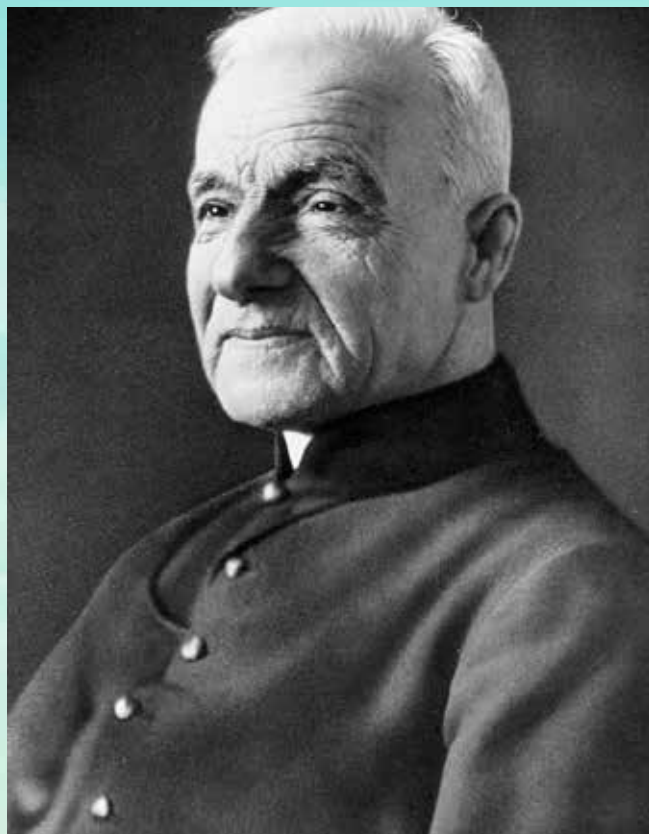
Thánh André Bessette khuyến khích lòng sùng kính Thánh Cả Giuse. Với những người đã được chữa lành, ngài nói: “Chính Thánh Giuse làm phép lạ, không phải tôi. Tôi chỉ là con chó nhỏ của thánh nhân”. Tên tuổi của thánh André Bessette gắn liền với Oratoire, một vương cung thánh đường lớn nhất thế giới dành riêng cho Thánh Giuse ở Montréal (Canada).





Hai triệu du khách

Mỗi năm có ít nhất hai triệu du khách bước lên tòa nhà này để được nghe tiếng gọi thiêng liêng giữa những bức tường thánh và để khám phá diện mạo của đáng sáng lập, người gác đèn đơn sơ của học viện Notre Dame. Một nhà nguyện nhỏ được khởi công xây dựng vào năm 1904. Vào năm 1917 nhà thờ thực sự được xây dựng với một



Thánh André Bessette

tầng hầm có sức chứa lên đến 1.000 chỗ ngồi. Để làm được điều đó, trong nhiều năm, ngài đã gây quỹ và thậm chí bán cả tóc của mình cho các sinh viên.

Cao 97 mét

Vương cung thánh đường trên được xây dựng vào năm 1955 và hoàn thành vào năm 1967. Với sức chứa 3.000 chỗ ngồi và 10.000 chỗ đứng, bên trong dài 105 mét, rộng 65 mét và cao 60 mét. Chiều cao tính từ chân đến đỉnh thánh giá là 97 mét. Vào ngày “con chó nhỏ của Thánh Giuse” yên nghỉ, hàng triệu người đã bày tỏ lòng kính mến bằng cách diễu hành quanh quan tài của ngài cả ngày lẫn đêm. Qua cuộc đời và những lời khuyên đầy khiêm tốn của mình, thánh André Bessette đã trình bày cho toàn thế giới thấy được sự tốt lành và sức mạnh của lời cầu bầu của Thánh Cả Giuse.

Tác giả: Marcello Stanzione

Chuyển ngữ: G. Võ Tá Hoàng

Nguồn: aleteia.org (17.02.2021)

Nguồn: gpquinhon.org

Năm Thánh Giuse: Những điều người Công giáo cần biết

Dưới đây là những điều bạn cần biết về Năm Thánh Giuse:

Tại sao lại có những năm được mang các chủ đề cụ thể (từ Giáo hội)?

Giáo hội cử hành diễn trình của thời gian qua lịch phụng vụ - bao gồm các lễ như Phục sinh và Giáng sinh, và các mùa như Mùa Chay và Mùa Vọng. Ngoài ra, các vị Giáo hoàng còn có thể dành riêng những khoảng thời gian nào đó để Giáo hội suy ngẫm sâu sắc hơn về một khía cạnh cụ thể của giáo huấn hoặc niềm tin Công giáo. Một số năm trước đây đã được các vị giáo hoàng gần đây chọn lựa như thế, bao gồm Năm Đức Tin, Năm Thánh Thể và Năm Thánh Lòng Thương Xót.

Lý do để Đức Giáo hoàng công bố Năm Thánh Giuse?

Khi tuyên bố Năm Thánh Giuse, Đức Giáo hoàng Phanxicô lưu ý rằng: Năm nay kỷ niệm 150 năm ngày Giáo hoàng Piô IX tuyên bố Thánh Giuse là người bảo trợ Giáo hội hoàn vũ vào ngày 8-12-1870.

Đức Giáo hoàng Phanxicô cho biết đại dịch coronavirus khiến ngài càng thêm mong muốn suy ngẫm về Thánh Giuse, vì rất nhiều người trong đại dịch đã âm thầm hy sinh để bảo vệ người khác, giống như Thánh Giuse đã âm thầm bảo vệ và chăm sóc Mẹ Maria và Chúa Giêsu.

“Mỗi người chúng ta đều có thể khám phá rằng Thánh Giuse - một người chẳng được để ý - vẫn hiện diện hằng ngày cách âm thầm kín đáo, để cầu thay nguyện giúp, trợ giúp và hướng dẫn chúng ta khi gặp khó khăn,” Đức Giáo hoàng viết.

Đức Giáo hoàng cũng cho biết ngài muốn nhấn mạnh vai trò của Thánh Giuse trong tư cách là một người cha phục vụ gia đình bằng tình thương

và khiêm nhường. Ngài nói thêm: “Thế giới của chúng ta ngày nay cần những người cha”.

Năm Thánh Giuse bắt đầu và kết thúc khi nào?

Năm này bắt đầu từ ngày 8-12-2020 và kết thúc vào ngày 8-12-2021.

Những ân huệ đặc biệt nào được ban trong năm nay?

Khi người Công giáo cầu nguyện và suy ngẫm về cuộc đời của Thánh Giuse trong suốt năm tới, họ có cơ hội nhận được ơn toàn xá, nghĩa là được miễn trừ mọi hình phạt tạm thời do tội lỗi gây ra. Ôn toàn xá này có thể được dành cho bản thân hoặc cho một linh hồn trong luyện ngục.

Ân xá đòi hỏi phải thực hiện một hành động cụ thể do Giáo hội xác định, cùng với việc xưng tội, rước lễ, cầu nguyện theo ý Đức Giáo hoàng, và không vướng mắc tội lỗi.

Những ân xá trong Năm Thánh Giuse có thể nhận được nhờ một số lời kinh và hành động khác nhau, bao gồm việc cầu nguyện cho những người thất nghiệp, phó thác công việc hằng ngày của mình cho Thánh Giuse, thực hiện những hành vi của lòng thương xót bên ngoài hay trong lòng, hoặc suy niệm Kinh Lạy Cha ít nhất 30 phút.

Tại sao Giáo hội tôn kính Thánh Giuse?

Người Công giáo không tôn thờ các vị thánh, nhưng cầu xin sự chuyển cầu trên trời của các ngài trước mặt Thiên Chúa và tìm cách noi gương các nhân đức của các ngài trên mặt đất này. Giáo hội Công giáo tôn kính Thánh Giuse là cha nuôi của Chúa Giêsu. Ngài được gọi là vị thánh bảo trợ của Giáo hội hoàn vũ. Ngài cũng là người bảo trợ cho công nhân, cho các người cha, cho mọi người được ơn chết lành.

CNA / Vi Hữu chuyên ngữ / Nguồn: TGPSG

Năm Mục vụ Giới Trẻ 2021



ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ: ĐƯỜNG BÌNH AN

Các bạn trẻ thân mến,

Năm 2020, chúng ta đã suy niệm 12 chủ đề về hình ảnh hay tước hiệu Đức Giê-su. Đặc biệt, tháng Mười Hai vừa qua, mừng Lễ Giáng Sinh, chúng ta đã suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Ánh Sáng. Với Giáo Hội Công Giáo, ngày đầu tiên của Năm Mới Dương Lịch là ngày cầu nguyện cho hòa bình (bình an) trên toàn thế giới. Vì thế, trong tháng này, chúng ta cùng nhau suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Bình An. Người đã đi đường bình an để đến với nhân loại ngõ hầu dẫn đưa tất cả mọi người về với Thiên Chúa là Nguồn Mạch Bình An Vĩnh Cửu.

Trong văn hóa Do-thái, từ 'bình an' đồng nghĩa với 'hòa bình' (שלום, shalom) được sử dụng rất nhiều. Người Do-thái chào chúc 'bình an' mỗi khi gặp gỡ hoặc chia tay nhau. Ngoài nghĩa thông thường, 'bình an' còn mang một số nghĩa khác nữa, chẳng hạn như 'hoàn thành', 'toàn thể', 'hòa hợp', 'viên mãn'. Đối với văn hóa Việt Nam, 'bình an' cũng có nghĩa là 'hòa bình'. Tuy nhiên, thông thường 'bình an' được sử dụng để diễn tả tình trạng nội tâm cá nhân, còn 'hòa bình' diễn tả tương quan giữa người với người cũng như các hình thức tập thể khác. 'Xin cho hai chữ bình an' là câu nói khá phổ biến nơi cửa miệng

nhiều người. Từ người trẻ đến người già cả ai cũng muốn được bình an. Hơn nữa, không chỉ người sống muốn được bình an, người chết cũng cần bình an. Trên nhiều bia mộ của người Ki-tô hữu, chúng ta thường thấy ba ký tự 'RIP', viết tắt của 'Requiescat in Pace' trong tiếng La-tinh, nghĩa là 'hãy nghỉ ngơi bình an'. Trong nhãn quan mặc khải Ki-tô Giáo, bình an là trạng thái của con người dồi dào ân sủng Thiên Chúa và bình an đáng mong đợi nhất là ơn cứu độ vĩnh cửu của Người.

Khi nói 'bình an', chúng ta quan tâm đến tình trạng 'tĩnh', tình trạng trật tự, tình trạng vắng bóng sợ hãi hay uẩn khúc nào đó của bản thân. Tuy nhiên, trong bối cảnh Kinh Thánh, bình an không chỉ có nghĩa 'tĩnh' mà còn mang nghĩa 'động', nghĩa là con người vẫn được bình an đích thực giữa những lo toan, xáo trộn, đau khổ của cuộc sống hằng ngày. Hơn nữa, trong bối cảnh Kinh Thánh, bình an còn bao gồm nhiều lĩnh vực khác nữa của thế giới hữu hình và vô hình. Trong tất cả hình thức bình an thì bình an nội tâm, bình an của mỗi cá nhân đóng vai trò chủ đạo. Khi không có bình an nội tâm, con người không thể góp phần mình cách hữu hiệu để xây dựng các mối tương quan của cộng đoàn.

Những trang đầu sách Sáng Thế cho chúng ta biết rằng Thiên Chúa sáng tạo con người trong 'cảnh bình an'. Tuy nhiên, con người đã bất tuân mệnh lệnh Thiên Chúa, đã lạm dụng tự do của





mình để phá vỡ 'cảnh bình an'. Khi tội lỗi xâm nhập tâm hồn con người cũng là khi sự xáo trộn, bất an, lo lắng nảy sinh. Theo sách Sáng Thế, sau khi con người phạm tội, Thiên Chúa gọi và hỏi con người: "Người ở đâu? Con người thưa: Con nghe thấy tiếng Ngài trong vườn, con sợ hãi vì con trần truồng, nên con lẩn trốn" (St 3,10). Thiên Chúa tiếp tục hỏi về nguyên nhân của sự bất tuân thì con người đổ tội cho vợ mình, còn bà thì đổ tội cho con rắn (St 3,11-14). Sự bất an nơi mỗi cá nhân cũng như các hình thức tập thể và các tương quan của con người là hậu quả của sự phá vỡ 'cảnh bình an', phá vỡ 'giao ước bình an' giữa Thiên Chúa và con người thuở ban đầu.

Lịch sử Cựu Ước là lịch sử của sự chuẩn bị cho việc Thiên Chúa gửi Đức Giê-su, Hoàng Tử Bình An của Người đến cho nhân loại hầu thiết lập Giao Ước Bình An Vĩnh Cửu (Ds 25,12; Hc 45,24; Ed 34,25; Ml 2,5). Theo tác giả thư gửi tín hữu Do-thái: "Thiên Chúa là nguồn mạch bình an đã đưa Đức Giê-su, Chúa chúng ta ra khỏi cái chết. Đức Giê-su là vị Mục Tử cao cả của đoàn chiên, là Đấng đã đổ máu mình ra để thiết lập giao ước vĩnh cửu" (Dt 13,20). Nhằm thực thi điều đó, Thiên Chúa đã tuyển chọn những khuôn mặt điển hình như Nô-ê, Áp-ra-ham, Gia-cóp, Mô-sê, Đa-vít để họ cộng tác trong việc diễn tả bình an của Người.

Vào khoảng thế kỷ VIII trước Công Nguyên, ngôn sứ I-sai-a đã nói về Hoàng Tử Bình An, Đấng thiết lập Vương Quốc Bình An của Thiên

Chúa trên mặt đất này. Hoàng Tử Bình An giải phóng mọi người khỏi ách tù tội, sự hà hiếp của kẻ áp bức (Is 61,1-3). Hơn nữa, Hoàng Tử Bình An sẽ dẫn đưa Dân Thiên Chúa tới cảnh bình an vô tận (Is 9,5-6). Viễn cảnh bình an được diễn tả như sau: "Bấy giờ sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê nhỏ. Bò tơ và sư tử non được nuôi chung với nhau, một cậu bé sẽ chăn dắt chúng. Bò cái kết thân cùng gấu cái, con của chúng nằm chung một chỗ, sư tử cũng ăn rơm như bò. Bé thơ còn đang bú giẫy chơi bên hang rắn lục, trẻ thơ vừa cai sữa thọc tay vào ổ rắn hổ mang" (Is 11,6-8). Như thế, 'thời bình an' là 'thời cánh chung' được Hoàng Tử Bình An thiết lập.

Kinh Thánh cho chúng ta biết Đức Giê-su là Bình An của Thiên Chúa và chúng ta có thể diễn tả Đức Giê-su qua nhiều hình ảnh hay tước hiệu liên quan đến căn tính của Người. Chẳng hạn, Đức Giê-su là Ánh Sáng Bình An (Light of Peace); Đức Giê-su là Người Bình An (Person of Peace); Đức Giê-su là người mang đến cho nhân loại Bình An của Thiên Chúa (Bringer of Peace); Đức Giê-su là Đấng Xức Dầu Bình An (Christ of Peace), và Đức Giê-su là Người Tòai Tố Đau Khổ Bình An (Suffering Servant of Peace); Đức Giê-su là Mục Tử Bình An (Shepherd of Peace), Đức Giê-su là Lời Bình An (Word of Peace), Đức Giê-su là Người Bạn Bình An (Friend of Peace), Đức Giê-su là Hoàng Tử Bình An (Prince of Peace). Chúng ta có thể nhận định rằng bất cứ hình ảnh hay tước hiệu nào của Đức Giê-su cũng có thể gắn liền với 'bình an'.

Trở trêu thay, cuộc đời Đức Giê-su, Hoàng Tử Bình An, lại diễn ra trong cảnh bất an. Người được sinh ra trong cảnh nghèo hèn. Tuổi ấu thơ, Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se phải đem người trốn sang Ai Cập để tránh sự truy lùng, bắt bớ của vua Hê-rô-đê. Trong ba năm rao giảng công khai, Người sống trong cảnh khó khăn, thiếu thốn. Đặc biệt, Người phải đối diện với muôn hình thức kỳ thị từ những người lãnh đạo tôn giáo và dân sự Do-thái. Hơn nữa, Người gặp không ít rắc rối từ những người Rô-ma đang kiểm soát miền đất Pa-lét-tin. Người trải qua muôn vàn đau khổ và chịu cái chết đau đớn trên thập giá. Theo thánh

Phê-rô, Người mang vào mình những bất an, đau khổ, chết chóc của tất cả mọi người trong gia đình nhân loại (Is 53,11; Mt 8,17).

Các tác giả Tin Mừng đều trình thuật và khai triển chủ đề bình an liên quan đến cuộc đời Đức Giê-su. Chẳng hạn, sau Lời Tựa Tin Mừng, thánh Lu-ca đã trình thuật câu chuyện truyền tin cho Da-ca-ri-a. Câu chuyện cho chúng ta biết rằng vì nghi ngờ tình yêu và quyền năng Thiên Chúa khi Người ban tặng cho hai vợ chồng ông (son sẻ và già cả) một người con trai, ông đã bị câm cho đến khi con ông ra đời và ông đặt tên là Gio-an. Trong biến cố này, tâm hồn ông tràn ngập ơn Chúa Thánh Thần và miệng lưỡi ông được mở ra. Ông cất lên bài ca 'Chúc tụng' (Benedictus), với câu đầu tiên là: "Chúc tụng Đức Chúa là Thiên Chúa Ít-ra-en đã viếng thăm cứu chuộc dân Người" (Lc 1,68); còn hai câu cuối cùng là: "Thiên Chúa ta đầy lòng trắc ẩn, cho Vầng Đông tự chốn cao vời viếng thăm ta, soi sáng những ai ngồi nơi tăm tối và trong bóng tử thần, dẫn ta bước vào đường nẻo bình an" (Lc 1,78-79). Với Da-ca-ri-a, Đức Giê-su chính là Vầng Đông và là Bình An được Thiên Chúa gửi đến trần gian để tất cả mọi người trong gia đình nhân loại có được ánh sáng cần thiết cho cuộc lữ hành trần gian tăm tối, đồng thời, dẫn đưa mọi người đi trên Đường Bình An. Với Da-ca-ri-a, trần gian có vô số đường để con người tiến bước. Tuy nhiên, Đường Bình An là Đường quan trọng nhất, bởi vì Đường Bình An cho phép con người đến với Quê Hương Bình An đích thực là Nước Thiên Chúa.

'Bình an' là từ xuất hiện ngay trong Biến Cố Giáng Sinh. Khi Đức Giê-su được sinh ra thì vô số thiên binh đồng thanh cùng sứ thần ca hát: "Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương" (Lc 2,14). Vinh quang Thiên Chúa trên trời và bình an dưới thế cho con người được nối kết với nhau nhờ sự hiện diện bằng xương bằng thịt của Đức Giê-su, Hoàng Tử Bình An. Không có bình an sao được khi Thiên Chúa mang lấy thân phận con người? Không có bình an sao được khi vĩnh cửu hiện diện trong thời gian? Không có bình an sao được khi bản tính Thiên Chúa nối kết với bản tính



con người? Không có bình an sao được khi Môi Trường Thiên Chúa hòa quyện với môi trường con người? Không có bình an sao được khi tội lỗi, sự chết bị diệt trừ và tất cả mọi người được mời gọi trở thành con cái Thiên Chúa? Câu hỏi được đặt ra: Tại sao là 'bình an' mà không phải là giàu sang, tài giỏi, sức khỏe hay điều gì khác? Thưa, vì nếu con người có tất cả những thứ đó mà không có bình an thì coi như chẳng có gì.

Trong hành trình rao giảng Tin Mừng, Đức Giê-su đã đem lại bình an cho tất cả mọi người. Chẳng hạn, khi người phụ nữ sờ vào áo Người và được khỏi bệnh, Đức Giê-su nói với bà: "Này con, lòng tin của con đã cứu chữa con. Con hãy về bình an và khỏi hẳn bệnh" (Mc 5,34). Người căn dặn các môn đệ trước khi ra đi loan báo Tin Mừng: "Vào nhà nào, anh em hãy chào chúc bình an cho nhà ấy" (Mt 10,12). Trên đường đi Giê-ru-sa-lem, tới gần chỗ dốc xuống núi Ô-liu, những người theo Đức Giê-su tung hô: "Chúc tụng Đức Vua, Đáng ngự đến nhân danh Chúa! Bình an trên cõi trời cao, vinh quang trên các tầng trời" (Lc 19,38). Những trích đoạn này cho chúng ta biết rằng Đức Giê-su không chỉ 'chúc bình an' mà còn căn dặn các môn đệ của mình đem bình an tới cho mọi người. Đặc biệt, Người đã thực thi những hành động cụ thể như chữa bệnh, trừ quỷ, an ủi những người ưu phiền nhằm đem lại bình an cho họ.

Trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Đức Giê-su thổ lộ tâm tình sâu nặng với các môn đệ thân

thương của mình: "Anh em đừng xao xuyến! Hãy tin vào Thiên Chúa và tin vào Thầy" (Ga 14,1). Người cũng nói với họ: "Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian. Anh em đừng xao xuyến cũng đừng sợ hãi" (Ga 14,27). Người ban cho họ bình an, sự bình an mà thế gian không thể ban tặng. Tại sao bình an của Đức Giê-su thế gian không thể ban tặng? Thưa, vì Đức Giê-su chính là Bình An đích thực. Có bình an của Đức Giê-su đồng nghĩa với có Đức Giê-su. Như thế, đối với chúng ta là những Ki-tô hữu, câu hỏi đặt ra không phải 'bình an là cái gì?' mà 'bình an là ai?'.

Đức Giê-su là Bình An! Đây thật là mặc khải quan trọng cho tất cả mọi người trong gia đình nhân loại, bởi vì, bình an của Thiên Chúa không còn là điều gì đó mơ hồ lung, trừu tượng nữa mà chính Đức Giê-su là Bình An. Với sự hiện diện và hoạt động của Người trong hành trình dương thế, bình an 'có hình có dạng', bởi vì, Ngôi Hai Thiên Chúa là Bình An. Đức Giê-su đã minh chứng điều đó bằng chính đời sống và sứ mệnh bình an của mình hầu nâng đỡ con người trong hành trình trần thế đầy bất an, giải thoát con người khỏi ách tội lỗi và dẫn đưa con người về với Thiên Chúa, Nguồn Mạch Bình An (Rm 15,33).

Sau khi từ cõi chết sống lại, Đức Giê-su đã gặp gỡ và trao ban bình an cho các môn đệ thân tín của Người. Thánh Gio-an trình thuật: "Vào chiều ngày ấy, ngày thứ nhất trong tuần, nơi các môn đệ ở, các cửa đều đóng kín, vì các ông sợ người Do-thái. Đức Giê-su đến, đứng giữa các ông và nói: Bình an cho anh em! Nói xong, Người cho các ông xem tay và cạnh sườn. Các môn đệ vui mừng vì được thấy Chúa. Người lại nói với các ông: Bình an cho anh em! Như Chúa Cha đã sai Thầy, thì Thầy cũng sai anh em" (Ga 20,19-21). Nhờ bình an của Đức Giê-su, các môn đệ Người nguyên là những người nhát đảm, yếu đuối, giới hạn trăm chiều đã trở thành những chứng nhân can trường, mạnh mẽ trong việc loan báo Đức Giê-su và Tin Mừng Bình An của Người cho anh chị em đồng loại.

Hơn ai hết, thánh Phao-lô hiểu rõ rằng Đức

Giê-su là Bình An, Người nối kết mọi người, mọi dân tộc trên khắp hoàn cầu. Viết thư cho các tín hữu ở Ê-phê-xô, ngài khẳng định: "Chính Đức Giê-su là bình an của chúng ta: Người đã liên kết đôi bên, dân Do-thái và dân ngoại, thành một; Người đã hy sinh thân mình để phá đổ bức tường ngăn cách là sự thù ghét; Người đã huỷ bỏ Luật cũ gồm các điều răn và giới luật. Như vậy, khi thiết lập hoà bình, Người đã tác tạo đôi bên thành một người mới duy nhất nơi chính bản thân Người" (Ep 2,14-15). Chúng ta có thể diễn đạt tư tưởng của thánh Phao-lô như sau: Đức Giê-su là Bình An biến đổi thân phận con người từ tình trạng nô lệ vì tội lỗi sang tình trạng được giải phóng nhờ ân sủng của Người. Đức Giê-su là Bình An cho phép liên kết những gì khác biệt và hiệp nhất những gì phân cách. Chẳng hạn, trong quá khứ, dân Do-thái và dân ngoại thường chống đối nhau, với Đức Giê-su là Bình An, họ trở thành anh chị em của nhau. Đức Giê-su là Bình An hòa giải những xung khắc giữa 'Luật Cũ' và 'Luật Mới' ngõ hầu tất cả mọi người cảm nhận được tính liên tục của chương trình Thiên Chúa cứu độ mà đỉnh cao là sự hiện diện của Người giữa lòng nhân loại.

Thời thơ ấu, khi Đức Giê-su được dâng vào Đền Thờ Giê-ru-sa-lem, ông Si-mê-on đã nói với Đức Ma-ri-a: "Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cớ cho nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng" (Lc 2,34). Điều này được





ứng nghiệm trong cuộc đời Đức Giê-su: Người là Bình An giữa cảnh gian nan khốn khó. Trước khi bước vào cuộc khổ nạn, Người nhắn nhủ các môn đệ nhiều điều và Người kết luận: "Thầy nói với anh em những điều ấy, để trong Thầy anh em được bình an. Trong thế gian, anh em sẽ phải gian nan khốn khó. Nhưng can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian" (Ga 16,33). Đức Giê-su không nói với họ rằng với bình an của Người, họ không còn phải đương đầu với những khó khăn nữa hay Người sẽ cất hết mọi hình thức bất an cho họ. Người cũng không nói với họ rằng Tội Nguyên Tổ và hậu quả của Tội này không còn chút ảnh hưởng trên họ và họ sẽ được miễn nhiệm mọi khổ đau trong hành trình trần thế này. Nhưng, Người cho họ biết rằng với bình an của Người, họ có khả năng chịu đựng những nghịch cảnh của cuộc sống, kể cả sự chết và họ sẽ được chung hưởng Bình An Vĩnh Cửu với Người.

Đối với các môn đệ Đức Giê-su, trong hành trình theo Người, ban đầu họ không hiểu rõ căn tính, đời sống và sứ mệnh của Người. Như bao người khác, các môn đệ cũng thích những gì dễ dãi, không cần vất vả, không tốn công vun đắp, không cần hy sinh. Dần dần, họ hiểu ra rằng theo Đức Giê-su đòi hỏi phải từ bỏ những thói quen xấu, từ bỏ sự dữ, từ bỏ thế giới bóng tối, từ bỏ sự tự do lằng lộn, ích kỷ, ngạo mạn. Theo Đức Giê-su đồng nghĩa với 'vác thập giá mình mà theo' (Mc 8,34). Càng gần bó với Đức Giê-su, họ càng nhận ra rằng bình an mà Người mang đến cho nhân loại

không như họ tưởng tượng hay mong đợi.

Đức Giê-su là Thiên Chúa và là Đấng Bình An, tuy nhiên, bình an của Thiên Chúa, bình an của Đức Giê-su vượt quá những lượng định hay hiểu biết của con người. Thánh Phao-lô khẳng định: "Bình an của Thiên Chúa, bình an vượt lên trên mọi hiểu biết, sẽ giữ cho lòng trí anh em được kết hợp với Đức Ki-tô Giê-su" (Pl 4,7). Trong bài giảng về sứ mệnh loan báo Tin Mừng, Đức Giê-su nói với các môn đệ: "Anh em đừng tưởng Thầy đến đem bình an cho trái đất; Thầy đến không phải để đem bình an, nhưng để đem gươm giáo. Quả vậy, Thầy đến để gây chia rẽ giữa con trai với cha, giữa con gái với mẹ, giữa con dâu với mẹ chồng. Kẻ thù của mình chính là người nhà" (Mt 10,34-36). Đức Giê-su nói vậy không có nghĩa rằng Người đến để gây bất hòa, chia rẽ, nhưng có nghĩa rằng những ai theo Người cần đón nhận những giá trị Người giới thiệu (1 Cr 14,33). Điều này có nghĩa là bình an Người mang tới là bình an ngang qua thập giá. Bình an được diễn tả bởi sự hy sinh, quên mình, từ bỏ (Dt 13,20). Minh định của thánh Phao-lô giúp chúng ta hiểu rõ hơn: "Nhờ thập giá, Người đã làm cho đôi bên được hòa giải với Thiên Chúa trong một thân thể duy nhất; trên thập giá, Người đã tiêu diệt sự thù ghét. Người đã đến loan Tin Mừng bình an: Bình an cho anh em là những kẻ ở xa, và bình an cho những kẻ ở gần. Thật vậy, nhờ Người, cả đôi bên, chúng ta được liên kết trong một Thần Khí duy nhất mà đến cùng Chúa Cha" (Ep 2,16-17). Tương tự như thế, trong thư gửi tín hữu Cô-lô-xê, thánh nhân viết: "Ước gì ơn bình an của Đức Kitô điều khiển tâm hồn anh em, vì trong một thân thể duy nhất, anh em đã được kêu gọi đến hưởng ơn bình an đó" (Cl 3,15).

Với Đức Giê-su, hòa giải cũng chính là bình an hay ngược lại. Sau khi sống lại, Đức Giê-su nói với các môn đệ 'bình an cho anh em', đồng thời, Người cũng trao ban Chúa Thánh Thần và sai các môn đệ ra đi thực thi sứ mệnh hòa giải (Ga 20,22-23). Thánh Phao-lô hiểu rõ Biến Cố Đức Giê-su là Biến Cố Hòa Giải để đem lại bình an cho thế giới thụ tạo. Điều này có nghĩa là sự hòa giải của Đức Giê-su vừa mang chiều kích

cá nhân, vừa mang chiều kích tập thể, vừa mang chiều kích hoàn vũ. Chẳng hạn, với người phụ nữ tội lỗi sám hối ăn năn, Đức Giê-su nói với chị: "Lòng tin của chị đã cứu chị. Chị hãy đi bình an" (Lc 7,50). Còn thánh Phao-lô thì quả quyết: "Thiên Chúa đã muốn làm cho tất cả sự viên mãn hiện diện ở nơi Người, cũng như muốn nhờ Người mà làm cho muôn vật được hòa giải với mình. Nhờ máu Người đổ ra trên thập giá, Thiên Chúa đã đem lại bình an cho mọi loài dưới đất và muôn vật trên trời" (Cl 1,19-20).

Đối với chúng ta, khi mọi chuyện xảy ra như ý muốn, chúng ta cảm thấy bình an. Tuy nhiên, đây chỉ là 'bình an sở hữu', 'bình an vị kỷ', 'bình an hưởng tâm'. Bình an đích thực mà Đức Giê-su ban tặng là 'bình an trút bỏ', 'bình an vị tha', 'bình an hướng ngoại'. Bình an Đức Giê-su cho phép chúng ta hướng về phía trước với niềm tin yêu và hy vọng sâu thẳm. Bình an Đức Giê-su cho phép chúng ta vượt qua muôn sóng gió của biển đời, chẳng hạn như đau khổ, mất mát, bị hiểu nhầm, thậm chí cả hy sinh mạng sống. Các thánh trong lịch sử Giáo Hội, nhất là các thánh tử đạo, đã cảm nhận được bình an Đức Giê-su trong đời mình. Đó là lý do giải thích tại sao các ngài sẵn sàng chịu đựng tất cả cực hình để trở nên chứng nhân của Đức Giê-su và Tin Mừng Bình An của Người cho anh chị em đồng loại.

Đức Giê-su đã đi Đường Bình An đến với tất cả mọi người, tuy nhiên, không phải tất cả mọi người đều nhìn nhận Đức Giê-su và Đường Bình An của Người. Chẳng hạn, trong hành trình lên



Giê-ru-sa-lem, khi đến gần thành, Đức Giê-su đã khóc thương Giê-ru-sa-lem vì dân thành này không nhận ra Người. Thánh Lu-ca trình thuật: "Khi đến gần Giê-ru-sa-lem và trông thấy thành, Đức Giê-su khóc thương mà nói: Phải chi ngày hôm nay người cũng nhận ra những gì đem lại bình an cho người! Nhưng hiện giờ, điều ấy còn bị che khuất, mắt người không thấy được" (Lc 19,41-42). Dân thành Giê-ru-sa-lem hằng đợi trông Đấng Mê-si-a, Đấng Xức Dầu Bình An đến với họ, tuy nhiên, khi Người đến, họ đã không nhận ra, bởi vì, Người không giống Đấng Mê-si-a theo tâm trí của họ.

Bình an của Đức Giê-su vừa là món quà cho chúng ta, vừa là tác vụ của chúng ta. Thánh Phao-lô nhấn nhủ các tín hữu ở Phi-líp-phê: "Những gì anh em đã học hỏi, đã lãnh nhận, đã nghe, đã thấy ở nơi tôi, thì hãy đem ra thực hành, và Thiên Chúa là nguồn bình an sẽ ở với anh em" (Pl 4,9). Điều này có nghĩa là bình an Đức Giê-su để lại không phải là di sản để chúng ta khóa kín trong viện bảo tàng tâm hồn mình. Những môn đệ và tông đồ của Đức Giê-su được mời gọi trao ban bình an của Người cho anh chị em đồng loại. Nói cách khác, bình an của Đức Giê-su cần được loan báo, cần được chia sẻ, cần được thẩm thấu mọi chiều kích của đời sống con người. Đồng thời, bình an Đức Giê-su cần trở thành yếu tố nền tảng để con người xây dựng, phát triển và điều chỉnh các tương quan trong xã hội.

Sứ mệnh làm cho Tin Mừng Bình An đến với mọi người đã được các ngôn sứ loan báo từ xưa. Chẳng hạn, ngôn sứ I-sai-a (thế kỷ VIII trước Công Nguyên) viết: "Đẹp thay trên đồi núi bước chân người loan báo tin mừng, công bố bình an, người loan tin hạnh phúc, công bố ơn cứu độ và nói với Xi-on rằng: Thiên Chúa người là Vua hiển trị" (Is 52,7). Còn ngôn sứ Na-khum (thế kỷ VII trước Công Nguyên) thì diễn tả như sau: "Kìa, trên các đồi núi xuất hiện người đi loan báo Tin Mừng, và công bố bình an" (Nk 2,1). Khi giảng dạy tại nhà ông Co-nê-li-ô, thánh Phê-rô nói: "Thiên Chúa đã gửi đến cho con cái nhà Ít-ra-en lời loan báo Tin Mừng bình an, nhờ Đức Giê-su Ki-tô, là Chúa của mọi người" (Cv 10,36).

Viết thư cho tín hữu Ê-phê-xô, thánh Phao-lô khuyến khích họ: "Hãy đứng vững: Lưng thắt đai là chân lý, mình mặc áo giáp là sự công chính, chân đi giày là lòng hăng say loan báo tin mừng bình an" (Ep 6,14-15). Do đó, các môn đệ Đức Giê-su được mời gọi luôn ở lại với Đức Giê-su, học hỏi từ Đức Giê-su và đem bình an của Đức Giê-su đến cho mọi người (Lc 10,5-6).

Chúng ta có thể khẳng định rằng bình an không phải là một lựa chọn giữa các lựa chọn khác trong cuộc sống con người mà là điều kiện thiết yếu để con người hướng tới sự phát triển toàn diện. Làm sao các cá nhân có thể phát triển toàn diện được nếu không có bình an? Làm sao các cộng đoàn có thể phát triển được nếu không có bình an? Có gì có thể thay thế bình an chẳng? Thái độ thù địch hoặc chiến tranh có thể thay thế bình an sao? Quả thật, không có bình an, con người sẽ lâm vào cảnh mù mịt, bế tắc, không lối thoát.

Ngạn ngữ La-tinh có câu: "Si vis pacem, para bellum" (nếu bạn muốn hòa bình, hãy chuẩn bị cho chiến tranh). Lịch sử nhân loại từ cổ chí kim luôn có những người chủ trương như vậy. Thực ra, đây là quan điểm sai lầm mà chúng ta cần cùng nhau góp sức loại trừ, bởi vì, chiến tranh chỉ gây nên chiến tranh, hận thù chỉ gây nên hận thù, chia rẽ chỉ gây nên chia rẽ. Người đi Đường Bình An của Đức Giê-su là Người biết nói 'không' với chiến tranh, súng đạn hay các hình thức bạo lực. Người đi Đường Bình An của Đức Giê-su là người nói 'lời yêu thương' với tất cả mọi người, ngay cả những người làm hại mình. Người đi Đường Bình An của Đức Giê-su là người ý thức được thân phận yếu đuối mỏng giòn của mình giữa lòng nhân thế và tin tưởng, cậy trông vào sức mạnh của tình yêu Thiên Chúa được diễn tả qua Đức Giê-su. Người đi Đường Bình An của Đức Giê-su là người ý thức rằng mình được mời gọi trở thành khí cụ bình an của Người ở bất cứ nơi đâu mình hiện diện và hoạt động.

Chúng ta biết rằng hành trình trần thế của Đức Giê-su không chỉ khôi phục phẩm giá con người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa mà còn mời gọi con người trở thành con Thiên Chúa (1 Ga 3,1). Câu hỏi được đặt ra: Làm sao con người

có thể trở thành con Thiên Chúa? Thưa, trong Bài Giảng Trên Núi, Đức Giê-su cho chúng ta câu trả lời: "Phúc thay ai xây dựng hòa bình [bình an], vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa" (Mt 5,9). Sứ mệnh Đức Giê-su giao phó cho các môn đệ và tông đồ của Người xưa kia cũng như hôm nay là cộng tác với Người để làm cho tất cả mọi người trong gia đình nhân loại trở thành 'những người kiến tạo bình an' (peacemakers). Thánh Phao-lô khuyên dạy các tín hữu Rô-ma: "Chúng ta hãy theo đuổi những gì đem lại bình an và những gì xây dựng cho nhau" (Rm 14,19).

Trong hành trình trần thế, bình an là công trình dang dở hơn là công trình hoàn thành, là hướng đi hơn là đích đến, là tiến trình vượt không gian, thời gian hơn là tiến trình bị giới hạn trong thế giới thụ tạo. Nói cách khác, trên bình diện cá nhân cũng như tập thể, con người không bao giờ đạt được bình an trọn vẹn trong hành trình trần thế này. Bởi vì, bao lâu còn trong hành trình trần thế, bấy lâu mãnh lực của ma quỷ, của dối trá, của bất an vẫn còn hoành hành. Những đe dọa xói mòn bình an, những nguy cơ bất an hay những kẻ thù của bình an vẫn còn đó. Tuy nhiên, những người đặt niềm tin trọn vẹn vào Đức Giê-su, Đường Bình An, luôn có đủ sức mạnh cần thiết để vượt qua những chướng ngại trong cuộc sống với con mắt tâm hồn không ngừng hướng về Người.

Là con người, ai cũng muốn bình an (Gaudium et Spes 78). Đáng buồn thay, nhiều người muốn bình an với thiên kiến cá nhân. Theo họ, để có



bình an, mọi người phải thế này, thế kia như thế họ là 'tiêu chuẩn' của bình an vậy. Quả thật, không ai trong gia đình nhân loại xứng đáng là tiêu chuẩn của bình an, bởi vì, theo mặc khải Ki-tô Giáo, tất cả mọi người trong gia đình nhân loại đều là những người tội lỗi (Tv 51,7; 1 Ga 1,8). Do đó, tất cả mọi người hãy 'nhìn lên' Đức Giê-su là Đường Bình An. Mọi người hãy đến với Người để có được tâm hồn bình an và nhờ đó trở thành người kiến tạo bình an trong môi trường sống của mình. Ai không nhận ra Đức Giê-su là Đường Bình An thì khó có thể đóng góp phần mình cho bình an đích thực trong gia đình nhân loại.

Trong thông điệp truyền thông qua Radio gửi các nguyên thủ quốc gia và các dân tộc trên thế giới ngày 24/8/1939, Đức Giáo Hoàng Pi-ô XII nói: "Không gì mất mát bởi hòa bình [bình an]; mọi thứ có thể mất mát vì chiến tranh". Kinh nghiệm cho chúng ta biết rằng gia đình nhân loại luôn vận động và phát triển. Đường hướng vận động và phát triển tốt đẹp hơn nhờ sự cộng tác giữa con người với Thiên Chúa, với Đức Giê-su, ngõ hầu bình an được hiện diện nơi mỗi cá nhân và các hình thức cộng đoàn. Trong nhãn quan của thánh Giáo Hoàng Phao-lô VI, phát triển có nghĩa là hòa bình [bình an] hay tên mới của 'hòa bình' [bình an] là 'phát triển' (Populorum Progressio 87). Theo ngài, bình an là điều kiện cho phát triển và phát triển là hoa trái của bình an. Nói cách khác, bình an và phát triển đi đôi với nhau và trở thành nền tảng cho việc nâng cao phẩm giá con người trong các hình thái xã hội.

Gia đình nhân loại có nhiều nền văn hóa, tuy nhiên, chúng ta có thể khẳng định rằng 'nền văn hóa bình an' chính là nền văn hóa chung của tất cả mọi người. Nền văn hóa này được xây dựng khi mỗi người ý thức tầm quan trọng của bình an trong đời sống cá nhân cũng như các hình thức tập thể, đồng thời, ý thức rằng mình không phải là tiêu chuẩn bình an cho tất cả mọi người. Đặc biệt, nền văn hóa bình an được xây dựng khi mỗi người ý thức rằng tất cả mọi người là anh chị em của nhau trong gia đình nhân loại, đồng thời, nhiệt tâm cổ vũ tình liên đới, sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh. Nền văn

hóa bình an cũng giúp con người quan tâm hơn đến muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo và luôn ý thức rằng mình không chỉ là 'ông chủ' mà còn là 'nhà quản lý' muôn vật muôn loài. Đặc biệt, nền văn hóa bình an giúp con người nhận ra thân phận bất an của mình và biết thành tâm quy hướng về Thiên Chúa, Nguồn Mạch Bình An, và Đức Giê-su là Đường Bình An cho tất cả mọi người.

Chúng ta có thể kết luận rằng bình an chính là nền tảng để con người xây dựng cuộc sống sao cho xứng đáng với phẩm giá mình. Theo mặc khải Ki-tô Giáo, Thiên Chúa sáng tạo con người và muôn vật muôn loài trong 'cảnh bình an', nhưng con người đã 'sa chước cám dỗ', đã gây nên 'cảnh bất an'. Tuy nhiên, Thiên Chúa hằng yêu thương con người, đặc biệt, Người đã gửi Đức Giê-su là Hoàng Tử Bình An đến với con người và chia sẻ 'cảnh bất an' với tất cả mọi người. Hơn nữa, Đức Giê-su đã chịu nhiều đau khổ, chịu chết và sống lại để minh chứng Người là Bình An của Thiên Chúa. Trong hành trình trần thế, Người luôn mời gọi mọi người 'hãy đi Đường Bình An' của Người để có được bình an trong tâm hồn, bình an với anh chị em đồng loại, bình an với muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo, đặc biệt, bình an với Thiên Chúa. Ước gì tâm tình của thánh Phao-lô, Xin-va-nô và Ti-mô-thê đối với các tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca trong Giáo Hội sơ khai cách đây gần hai ngàn năm trở nên hiện thực đối với tất cả chúng ta: "Nguyện chính Thiên Chúa là nguồn mạch bình an, thánh hóa toàn diện con người anh em, để thần trí, tâm hồn và thân xác anh em, được gìn giữ vẹn toàn, không gì đáng trách, trong ngày Đức Giê-su Ki-tô, Chúa chúng ta, quang lâm" (1 Tx 5,23). Nhờ đó, chúng ta thực sự trở thành công dân Nước Thiên Chúa Vĩnh Mãn, Nước của "sự công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần" (Rm 14,17).

+ Pet. Nguyễn Văn Viên

WHĐ (2.1.2021)

12 CÂU KINH THÁNH TRUYỀN CẢM HỨNG CHO ĐỜI SỐNG HÔN NHÂN

Nhiềm vui trong đời sống hôn nhân với những câu trích dẫn từ Kinh Thánh.

Tuần này đánh dấu tuần lễ Quốc tế Hôn nhân gia đình. Đây là cơ hội hoàn hảo để các đôi vợ chồng suy gẫm về cuộc hôn nhân của họ và suy tư về vẻ đẹp của bí tích mà họ đang trải qua. Để mang đến cho các đôi vợ chồng ở mọi lứa tuổi một chút cảm hứng, dưới đây là một số tư tưởng lấy từ Kinh Thánh.

1. “Tìm được vợ hiền là tìm thấy hạnh phúc, và nhận được ơn ĐỨC CHÚA ban cho” (Cn 18,22)

2. “Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả” (1Cr 13,4-7)

3. “Thiên Chúa chưa ai được chiêm ngưỡng bao giờ. Nếu chúng ta yêu thương nhau, thì Thiên Chúa ở lại trong chúng ta, và tình yêu của Người nơi chúng ta mới nên hoàn hảo” (1Ga 4,12)

4. “Cũng thế, chồng phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu chính mình. Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao giờ; trái lại, người ta nuôi nấng và chăm sóc thân xác mình, cũng như Đức Ki-tô nuôi nấng và chăm sóc Hội Thánh, vì chúng ta là bộ phận trong thân thể của Người” (Ep 5,28-30)

5. “Ngay từ buổi sớm mai, xin cho con nghiệm thấy tình thương của Chúa, vì con vẫn tin cậy nơi Ngài. Xin chỉ dạy đường lối phải theo, vì con nâng tâm hồn lên cùng Chúa” (Tv 143,8)

6. “Cửa nhà, tài sản là gia nghiệp của cha ông, còn người vợ khôn ngoan là do ĐỨC CHÚA” (Cn 19,14)

7. “Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như

chính Đức Ki-tô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh” (Ep 5,25)

8. “Chúng ta hãy để ý đến nhau, làm sao cho người này thúc đẩy người kia sống yêu thương và làm những việc tốt” (Dt 10,24)

9. “Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì” (1Cr 13,2)

10. “Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái; vì ai yêu người, thì đã chu toàn Lễ Luật” (Rm 13,8)

11. “Vì thế, anh em hãy an ủi nhau và xây dựng cho nhau, như anh em vẫn làm” (1Tx 5,11)

12. “Một mình dễ bị tấn công, có hai người, ắt sẽ đương đầu nổi; dây chập ba đầu dễ gì đứt?” (Gv 4,12)

Tác giả: Cerrito Gardiner

Chuyển ngữ: G. Võ Tá Hoàng

Từ: aleteia.org (9.2.2021)

Nguồn: gpquinhon.org (11.2.2021)



CHUYỆN MỖI TUẦN

CÂU CHUYỆN VỀ “MỘT TIN RAO”

Tin rao ấy - theo anh bạn Trần Phong sưu tầm - thì nó ở trên một tờ báo tại Tokyo... Nội dung tin rao có vẻ ngược đời...và gây khó chịu :

“Bán cha - mẹ : cha 68 tuổi và mẹ 66... Giá : 900 yen!”

Đọc mẫu tin rao này, ai ai cũng cảm thấy choáng váng...Họ xôn xao : Con với cái chẳng ra gì ! Đến cả cha mẹ mà cũng đem đi... bán !

Thế rồi một hôm tờ báo đến tay một đôi vợ chồng trẻ vừa lo chuyện hậu sự cho cha mẹ qua đời do tai nạn giao thông xong... Quá đau buồn về cái chết của song thân... nên khi đọc “tin rao” - thấy bất nhẫn đứng trước quyết định bán cha, bán mẹ của một người con nào đó họ quyết định đi tìm mua ông bà cụ... với quyết tâm sẽ mang lại cho ông bà cụ một cuộc sống tốt và nhiều yêu thương...Họ lần tìm theo địa chỉ trên báo... và ngạc nhiên đứng trước một tòa nhà lộng lẫy với một sân vườn đầy sắc màu của rất nhiều loài hoa... Ngần ngừ vì nghĩ rằng mình đã nhầm nhà... thì chợt cánh cổng mở...và một cụ ông lịch lãm mỉm cười chào họ...

- Chào Bác, có lẽ chúng cháu nhầm nhà, nhưng theo địa chỉ trên báo thì...

- Đúng cả đấy... Các cháu vào nhà đi... Ông cụ có chút bất ngờ... nói...

Ông cụ mời khách ngồi rồi gọi bà cụ ra :

- Các cháu thấy đấy, hai bác không phải là quá nghèo... Nhưng hai bác không có con cháu để thừa kế chút tài sản mình có... Vì thế hai bác quyết định có mẫu rao vặt với nội dung như trên...l à để tìm người xứng đáng hầu hai bác có thể trao gửi chút quà này... Bởi vì hai bác biết rằng chỉ những ai tốt bụng và nhân ái mới để ý đến mẫu tin rao ấy... Nhưng nói thật... hai bác bắt đầu nghi ngờ... là khó có thể tìm được những người như thế... Việc hai cháu đến đây chứng tỏ hai cháu là người tốt... Cho nên hai bác rất mừng



được gặp các cháu...

Và người ta kết luận: câu chuyện về mẫu tin rao trên đây không biết có thật hay không, nhưng nó muốn gửi đến cho chúng ta sứ điệp rằng : những người thiện lương rồi sẽ gặp may mắn, bởi vì khi yêu thương được trao đi... thì sẽ nhận lại được yêu thương... Cuộc sống luôn chứa đựng những điều bất ngờ mà ngay cả những người thông minh nhất cũng không thể ngờ trước được...

Đúng là như thế : bản thân người viết cũng không ngờ, nhưng không phải vì vậy mà câu chuyện trên không thực sự xảy ra ở hình thức này hay hình thức khác giữa muôn vàn tình huống Thiên Chúa Tình Yêu - hay gọi theo kiểu của mọi người là Đấng Tạo Hóa - mỗi ngày thể hiện tấm lòng của Người trên mặt đất suốt suốt 8 tỷ con người này...

**Chúa khơi nguồn : suối tuôn thác đổ,
giữa núi đồi, lượn khúc quanh co,
đem nước uống cho loài dã thú,
bầy ngựa hoang đang khát được thỏa thuê.
Bên dòng suối , chim trời làm tổ,
dưới lá cành cất giọng líu lo.
Từ cao thẳm , Chúa đổ mưa xuống núi,**

**đất chứa chan phúc lộc của Ngài.
Ngài khiến cỏ mọc xanh nuôi đàn gia súc,
làm tốt tươi thảo mộc
cho người thể hưởng dùng.
từ ruộng đất, họ kiếm ra cơm bánh.**
(Tv 104 (103), 10-14 : Ca tụng Đấng Tạo Hóa.



Và tình cờ người viết được biết về một cuốn sách hay có nhan đề “Giết con chim nhại - To kill a Mockingbird”... Cái đề gây tò mò cho người viết... có lẽ do tên của con chim ít khi nghe nói đến... và người viết cũng thích chim chóc...”Con chim nhại” - đúng với cái tên của nó - là một loài chim hiền hòa, dễ thương, nhỏ nhắn như một chú se sẻ, nhưng tài của nó là bắt chước được tiếng hót của các giống chim khác hoặc âm thanh của các loài côn trùng hay lưỡng cư...Đất sống của chúng là vùng châu Mỹ và châu Úc... Cô Maudie Atkinson - một nhân vật và là hàng xóm của đám trẻ trong truyện - đã giải thích về loài chim này : Lũ chim này không bao giờ làm gì có hại, nó mang lại niềm vui bằng tiếng hót của chúng, tóm lại “nó chẳng làm điều gì khác ngoài việc hót cho chúng ta nghe từ tận đáy tim của chúng”...

Hình ảnh con chim nhại xuyên suốt câu chuyện và nhằm để nói đến một nhân vật bí ẩn Boo Radley...Ông ta không xuất hiện ban ngày...và trở thành đối tượng của không ít những dèm pha cũng như gán ghép xấu xa về ông...Thế nhưng các bạn trẻ Jem, Dill và Scout thì biết và tin rằng ông là người có lòng tốt, không làm thiệt hại ai, và sẵn sàng để chia vui sẻ buồn với mọi người quanh mình...Chính ông - trong một dịp Giáng Sinh - đã cho cho hai anh em Jem và Scout món quà là hai khẩu súng hơi và dặn chúng phải nhớ : đừng bao giờ giết hại chim nhại !

Sau không biết bao nhiêu thăng trầm của câu chuyện, cuốn sách kết thúc bằng câu nói của ông Atticus - một luật sư và là bố của hai bạn Jem và Dill - với cô bé Scout : “Phần lớn mọi người đều tốt cả, con ạ, chỉ có điều con chưa nhận ra đó thôi !”

Cuốn sách là của nhà văn nữ Harper Lee (1926 - 2016) xuất bản vào năm 1960 và được giải thưởng Pulitzer dành cho tác phẩm hư cấu hay nhất năm 1961...

Qua Thánh Vịnh 15 (14), 1-5 , cổ nhân nêu lên câu hỏi và có ngay một trải nghiệm để trả lời :

Câu hỏi ấy là :

**- Lạy CHÚA, ai được vào trong NHÀ CHÚA ,
được ở trên NÚI THÁNH của Người ?**

Và câu trả lời từ trải nghiệm :

- Là kẻ sống vẹn toàn,

luôn làm điều ngay thẳng,

bụng nghĩ sao - nói vậy,

miệng lưỡi chẳng vu oan,

không làm hại người nào,

chẳng làm ai nhục nhã.

Coi khinh phượng gian ác,

trọng ai kính CHÚA TRỜI,

lỡ thể mà bị thiệt, thì cũng chẳng rút lời.

**cho vay không đặt lãi , chẳng nhận quà hồi lộ
mà hại đến người ngay.**

Phàm ai làm những điều này

Không hề nao núng chuyển lay bao giờ.

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

*Nguồn: Bán nguyệt san - Số 387 - Chúa
nhật 06.09.2020*

Những đoạn Kinh thánh ngăn cấm tiếp xúc với các pháp sư và thầy bói



Thánh Kinh không chỉ bày tỏ những quan điểm tiêu cực chống lại các thầy bói và pháp sư mà còn chống lại các thân chủ giả hiệu và những ai hưởng lợi từ những hoạt động này.

Nhà huyền bí, pháp sư, thầy bói: Thánh Kinh cảnh báo không nên đến với họ để tìm kiếm những dự đoán dưới bất cứ hình thức nào.

Như chúng ta đã đọc trong sách “làm thế nào để giải thoát mình khỏi những quỷ thần xấu xa” (nhà xuất bản Segno) do linh mục Marcello Stanzione biên tập, Thánh Kinh nhắc nhở các tín hữu không được thỏa hiệp để quay sang những nhân vật không được chào đón này.

Sách Khôn ngoan và sự hủy diệt của những phù phép ở đất thánh

Mọi thứ huyền bí là chất liệu trong tay của kẻ ác. Về vấn đề này Thánh Kinh khẳng định:

“Những ai xưa kia cư ngụ trên đất thánh của Ngài, Ngài chê ghét những hành vi đáng trách của họ : những việc phù phép, những lễ bái vô luân. Bọn độc ác sát hại trẻ thơ, bọn bày tiệc uống máu ăn thịt người, ăn cả gan cả ruột, bọn gia nhập những hội tế thần, bọn cha mẹ sát nhân giết cả những con người chưa thể tự vệ ; hết

thầy những bọn đó, Ngài đã muốn dùng tay cha ông chúng con mà tiêu diệt, để cho vùng đất Ngài quý chuộng hơn hết tiếp nhận được đoàn lũ con cái Ngài, những người xứng đáng tối chiêm ngự” (Kn 12,3-7).

Êdêkien chống lại những “dải băng ma thuật” và “màn che”

Êdêkien đã hành động chống lại những vật huyền bí và chống lại tất cả những thầy bói, những người tuyên bố biết trước tương lai qua các nghi lễ và đồ ma thuật.

“Hỡi con người, hãy quay mặt về phía các phụ nữ của dân ngoại, là những kẻ dám tuyên sấm theo ý mình; hãy tuyên sấm hạch tội chúng. Người sẽ nói: ĐỨC CHÚA là Chúa Thượng phán như sau: Khốn cho những kẻ khâu những dải băng trên mọi cổ tay và làm khăn che đầu đủ cỡ để săn bắt mạng người. Có phải các người định săn bắt mạng sống của dân Ta và giữ mạng sống của các người không?” (Ed 13,17-18).

Sách Lêvi: đừng đến với những người đồng bóng và thầy bói

Thánh Kinh không chỉ bày tỏ những quan điểm tiêu cực chống lại các thầy bói và pháp sư



mà còn chống lại các thân chủ giả hiệu và những ai hưởng lợi từ những hoạt động này.

“Các người không được đến với các người ngồi đồng ngồi bóng và không được hỏi ý kiến chúng, kéo vì chúng mà ra ô uế. Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người” (Lv 19,31);

“Người nào đến với các người ngồi đồng ngồi bóng để chạy theo chúng mà làm điếm, thì Ta sẽ quay mặt lại phạt người ấy và sẽ khai trừ khỏi dân nó. Các người phải nên thánh và phải thánh thiện, vì Ta là ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các người” (Lv 20,6-7).

Sách Công vụ Tông đồ: quỷ thần cướp lời đầy tớ gái bói toán

Có rất nhiều người ảo tưởng rằng họ có thể dự đoán được tương lai bằng những lá bài, bằng chiêm tinh hoặc bằng cách đọc chỉ tay. Có người tự cho mình là pháp sư, có thể sử dụng quả lắc, quả cầu thủy tinh, bã cà phê, xương, ruột động vật và những thứ tương tự: nhưng trong Kinh thánh, rõ ràng Thiên Chúa đã cấm điều này:

“Một hôm, đang khi chúng tôi đi tới nơi cầu nguyện, một đầy tớ gái đón gặp chúng tôi; cô ta bị quỷ thần ộp, và thuật bói toán của cô làm lợi nhiều cho các chủ của cô. Cô lẽo đẽo theo ông Phaolô và chúng tôi mà kêu: "Các ông này là tôi tớ Thiên Chúa Tối Cao; họ loan báo cho các người con đường cứu độ." Cô cứ làm thế trong nhiều ngày. Bực mình, ông Phaolô quay lại bảo quỷ: "Nhân danh Đức Giêsu Kitô, ta truyền cho



người phải xuất khỏi người này! - Ngay lúc ấy, quỷ thần liền xuất” (Cv 16,16-18).

Isaia: Thiên Chúa cấm bói toán

Lời Chúa thể hiện sự lên án chống lại mọi hình thức bói toán, chẳng hạn như dự đoán vận may. Thiên Chúa cấm con cái của mình thực hành việc bói toán.

“Có giỏi thì đứng vững đi, cứ tiếp tục những phù phép và những trò ma thuật vô số kể mà người đã tốn công luyện tập từ thời niên thiếu: biết đâu người lại không thể giúp ích cho chính mình, biết đâu người lại chẳng làm cho người ta khiếp sợ? Người đã kiệt quệ vì trăm mưu nghìn kế. Đâu cả rồi, mấy ông xem số tử vi, mấy thầy chiêm tinh, mấy kẻ cứ đến kỳ tân nguyệt lại báo cho người rõ những gì sẽ xảy đến? Tất cả hãy đứng lên nào, hãy cứu chữa người đi! Nay chúng sẽ như cọng rơm bị lửa đốt cháy, không sao cứu mạng khỏi hỏa hào. Đó không phải là than hồng để sưởi ấm, cũng chẳng là ánh lửa để ngồi bên. Đối với người, chúng là thế đó, những kẻ đã làm người hao sức tốn công, những kẻ nuốt tiền của người từ khi người còn niên thiếu; chúng sẽ lang thang mỗi người một ngã, chẳng có ai cứu được người đâu” (Is 47,12-15).

Kinh thánh cũng lên án ma thuật và triệu hồn người chết.

“Và nếu người ta nói với anh em: "Hãy thỉnh ý các đồng bóng và thầy bói là những kẻ thì thảo và lắm nhảm; dân lại chẳng phải thỉnh ý thần của mình, thỉnh ý kẻ chết cho người sống sao?", thì anh em cứ trở về với lời giáo huấn, với lời

chúng! Nếu họ không nói theo như lời này, thì sẽ chẳng thấy rạng đông” (Is 8, 19-20).

Sách Xuất hành kể về cuộc đụng độ giữa ông Môsê và các phù thủy của Pharaô

Kinh thánh kể rằng chính Môsê đã chiến thắng sau cuộc đụng độ với các phù thủy của vua Pharaô. Như chúng ta đã biết, Ai Cập, là một vùng đất màu mỡ của những điều huyền bí và những vị thần giả hiệu, chẳng qua họ là ma quỷ. Chúng ta hãy đọc sách Xuất hành:

“ĐỨC CHÚA phán với ông Môsê và ông Aharon: "Nếu Pharaô bảo các người: Hãy làm một phép lạ xem, thì người hãy nói với Aharon: Anh cầm cây gậy của anh, ném xuống trước mặt Pharaô, và gậy sẽ hoá thành một con rắn to.” Ông Môsê và ông Aharon liền đến với Pharaô và làm như ĐỨC CHÚA đã truyền. Ông Aharon ném cây gậy của mình xuống trước mặt Pharaô và bề tôi của vua: gậy hoá thành một con rắn to. Pharaô cũng triệu các hiền sĩ và pháp sư đến; và các phù thủy Aicập cũng dùng phù phép của mình mà làm như vậy: mỗi người ném cây gậy của mình và gậy hoá thành một con rắn to. Nhưng gậy của ông Aharon nuốt gậy của họ. Dù vậy, Pharaô vẫn cứng lòng, không nghe ông Môsê và ông Aharon, như ĐỨC CHÚA đã nói trước” (Xh 7, 8-13).

Tác giả: Gelsomino Del Guercio

Chuyển ngữ: Giuse Võ Tá Hoàng

Từ: it.aleteia.org(12.03.2021)

Nguồn: gpquinhon.org



Chúa Đã Sống Lại

Chúa cứu vớt nhân trần lầm lỗi
Đắm đuối trong tâm tối tội tình
Trên cây thập giá khổ hình
Giêsu chịu chết thân hình máu tuôn.

Chúa chỗi dậy từ trong cõi chết
Ra khỏi mồ còn vết thương đau
Phục sinh Thần khí nhiệm mầu
Tin Mừng nhất lãm nhịp cầu đức tin :

Ngày thứ nhất niềm tin mong đợi
Magdala cùng tới nhà mồ
Từ mờ mờ sáng tinh mơ
Đá kia mở lối bước vô diệu kỳ.

Chúa sống lại sinh thì cõi chết (Rm 4,24)
Do quyền năng chuyển biến Phục Sinh
Vinh quang Thần Khí Thiên đình
Tình yêu sáng tạo quang vinh
cội nguồn (1 Pr 3,18).

Chúa Phục sinh nguồn ơn sự thật (Ga 2,1)
Với quyền năng trời đất muôn đời (Mt 28,18)
Quang vinh muôn thuở đất trời (Ga 17,5)
Thánh thần ban xuống đầy với ơn lành.

Chúa siêu tôn thông phần vinh hiển (Pl 3,21)
Ban ơn lành bất biến thân thương (Cl 3,3)
Nước Trời nguồn cội quê hương
Mai sau cùng hưởng tình thương Chúa Trời.

Mỗi tín hữu rạng ngời ơn phước
Là chứng nhân cứu chuộc Phục Sinh
Dẫn thân trời mới kính tin
Cùng nhau reo rắc
ơn lành Phúc âm (2 Cr 5,17)

Chúa sống lại trọng tâm : Giáo Hội
Sống hiệp thông nên một tôn thờ (Ga 17,21)
Xây trên đá tảng Phêrô (Mt 16,18)
Đời đời kiên vững đất trời hiển vinh. *

Lê Đình Thông

* *Tu es Petrus, et super hanc petram aedificabo Ecclesiam meam,*

CUỘC KHỔ NẠN THỂ XÁC CỦA CHÚA GIÊ-SU

Cuộc Khổ nạn của Chúa Giê-su đã được cả 4 Tin mừng tường thuật lại với nhiều chi tiết hơn bất cứ biến cố nào khác trong cuộc đời của Người. Nhưng thú thật, chúng ta không mấy xúc động khi đọc các trình thuật đó, không mấy rung cảm với sự thống khổ của Chúa chúng ta, và khó hình dung được những nỗi đớn đau mà Người đã gánh chịu. Lý do trước nhất có lẽ là vì các thánh sử đã chẳng muốn làm tiểu thuyết gia, nhưng các ngài chỉ muốn tường thuật “vừa phải” và “lạnh lùng” (Pascal) ghi nhận sự kiện theo những mục tiêu thần học đã nhắm; thứ đến là vì chúng ta không mấy thấu triệt ý nghĩa của những tiếng quá vắn gọn như: “bị đóng đinh”, “đội mão gai”, “chịu đánh đòn...; và sau hết là vì đã quá quen nghe các thuật trình Khổ nạn.

Để có thể rung cảm với Chúa Giê-su trong cuộc Thương khó của Người, thì ngoài một đức tin sâu xa và một tình mến sâu đậm, chúng ta còn cần có một ít hiểu biết về cách giải thích bản văn Thánh kinh, về khổ hình thập giá, về những diễn biến về mặt sinh học xảy ra trong thân thể người chịu khổ hình như vậy, một loại khổ hình mà hầu hết nhà khảo cứu lịch sử đều nhất trí công nhận là tàn ác và khủng khiếp nhất.



Pierre Barbet (+1961) là một trong những người giúp chúng ta có được các điều kiện vừa nói. Ông là một bác sĩ giải phẫu nổi tiếng tại Pháp, đồng thời là một tín hữu nhiệt thành, ham mê khoa chú giải Thánh kinh. Theo lời yêu cầu của một người bạn linh mục, ông đã nghiên cứu cuộc Khổ nạn của Chúa dưới nhãn quan của một nhà khoa học, một bác sĩ giải phẫu, dựa trên 4 trình thuật Thánh kinh, các tài liệu cổ nói về khổ hình thập giá, các cuộc thí nghiệm khoa học trên thân thể con người, nhất là dựa trên Bức Khăn liệm hiện để tại thành Turino nước Ý.



Khăn Liệm trong hình chụp dương bản, như hiện ra trước mắt người quan sát



Khăn Liệm trong tấm phim âm bản, tỏ lộ hình ảnh dương bản của người bị đóng đinh

Chúng ta biết Khăn liệm này là một thánh tích mà người ta cho rằng đã dùng để liệm xác Chúa Giê-su. Nó có in nhiều vết máu và vết thương thân thể của một người bị đóng đinh. Người ta vẫn tôn kính nó từ bao thế kỷ và đến năm 1898 thì được khoa nhiếp ảnh khám phá cách đặc biệt. Khi lần đầu tiên chụp hình Khăn liệm, người ta khám phá thấy nó như là một âm bản, còn tấm phim chụp (đảo màu) lại như một dương bản, cho ta một bức chân dung hết sức sống động, lạ lùng. Và kể từ đó, không biết bao nhiêu nhà khoa học, thần học, chú giải Thánh kinh, cá nhân có, tập thể có, đã cúi mình trên tấm khăn, phân tích, tìm hiểu đến từng centimet vuông và hầu hết đã công nhận nó là xác thực. Riêng bác sĩ Pierre Barbet đã nghiên cứu Khăn liệm này từ năm 1932 để tái

dựng lại cách chi tiết cuộc Khổ nạn của Chúa Giê-su và đã lần lượt cho ra các bài báo nói về “đôi tay của Đấng chịu đóng đinh” (1933), “đôi chân và nhát lưỡi đồng” (1934), “việc hạ xác và khiêng đến mộ” (1938), “cuộc khổ nạn thể xác của Chúa Giê-su” (1940), “việc chôn táng Chúa Giê-su” (1948). Đến năm 1950, ông viết thêm vài bài về tấm Khăn liệm, việc đóng đinh theo khoa khảo cổ, các nguyên nhân gây ra cái chết, các đau khổ dọc đường, và cho xuất bản tất cả thành một cuốn sách nhan đề “Cuộc Khổ nạn của Chúa Giê-su Ki-tô theo nhà giải phẫu” (*La Passion de N.-S. Jésus-Christ selon le chirurgien. Paris, Apostolat des éditions. 8è édition, 1965, 264 p.*)

Tài liệu mà chúng tôi chuyển dịch đây là chương kết luận tổng hợp của cuốn sách. Trong chương này, tác giả trình bày tất cả cuộc Khổ nạn một cách vắn gọn, chính xác và với một giọng văn vô cùng cảm động. Theo lời ông (trong bài tựa cuốn sách), tài liệu đã được rất nhiều người tán thưởng và đặc biệt đã được dùng làm tư liệu suy ngẫm, giảng dạy trong mùa Chay, Tuần thánh.

Ước mong những trang được viết với con tim của một người tín hữu và khối óc của một nhà khoa học sau đây sẽ giúp chúng ta sống lại cuộc Khổ nạn của Đấng đã chọn lấy khổ hình khủng khiếp nhất để hét to lên rằng Người yêu thương chúng ta. (Dịch giả)

* * *

Nếu có một chuyện hoang đường ăn sâu vào các tâm trí người ta thì đó là chuyện hoang đường về sự nhẫn tâm lạnh lùng của các y sĩ giải phẫu: Chẳng phải việc thao tác tập luyện phẫu thuật thường xuyên trên thân xác người đặt chúng tôi vào một trạng thái vô cảm và bình thản sao? Điều ấy sai lạc hoàn toàn! Cho dầu chúng tôi cố cứng rắn, không để cảm xúc lộ ra, cũng như không để làm trở ngại công việc giải phẫu, thì lòng thương xót trong chúng tôi vẫn luôn luôn sống động và được tỉnh tã thêm cùng với tuổi đời. Khi người ta đã lâu năm nghiêng mình phẫu thuật trên các đau khổ của kẻ khác, đã đích thân nếm thử, thì chắc chắn người ta dễ thương xót hơn là lãnh đạm, bởi lẽ người ta biết

rõ nỗi đớn đau cùng với các nguyên nhân và hậu quả của nó hơn.

Vì thế, khi một y sĩ giải phẫu đã suy ngẫm về các đau khổ của cuộc Khổ nạn, đã phân tích thời gian và các hoàn cảnh về mặt sinh học của cuộc Khổ nạn đó, đã chăm chú tái dựng cách có phương pháp hết mọi giai đoạn của nỗi đớn đau trong một đêm và một ngày này, thì ông ta có thể cảm thông với các đau khổ của Đức Ki-tô hơn nhà giảng thuyết hùng biện nhất, hơn nhà khổ hạnh thánh thiện nhất (ngoại trừ những vị đã được linh kiến trực tiếp và đã kinh hoàng vì cảnh tượng này). Tôi xin cam đoan với các bạn rằng đây thật là kinh khủng, kinh khủng đến độ tôi không còn dám nghĩ tới. Chắc hẳn là hèn nhát thật, nhưng tôi nghĩ phải có một nhân đức anh hùng, phải là một vị thánh hay một kẻ vô ý thức nếu muốn đi Đàng Thánh giá. Phần tôi, tôi không thể đi được nữa.

Tuy nhiên, người ta đã yêu cầu tôi viết lại chính Đàng Thánh giá đó, và tôi chẳng muốn chối từ, vì xác tín rằng công việc sẽ sinh ích lợi. Ôi Giê-su nhân lành và dịu dàng, xin đến giúp con. Xin giúp con biết giải thích các đau khổ Chúa đã gánh chịu. Có lẽ khi cố gắng khách quan, đem “tính lãnh đạm” của nghề giải phẫu mà đè nén cảm xúc, tôi sẽ có thể đi đến cùng. Nhưng nếu chưa xong mà tôi đã khóc nức nở, thì xin các bạn đọc giả hãy làm như tôi, đừng xấu hổ gì hết; đó là dấu bạn đã hiểu. Vậy xin mời theo tôi. Hướng dẫn viên của chúng ta là Kinh thánh và Bức Khăn liệm, bức khăn mà việc nghiên cứu theo khoa học đã chứng minh cho tôi thấy là xác thực hoàn toàn.

Thật ra, cuộc Khổ nạn đã bắt đầu từ ngày Giáng sinh, bởi lẽ Chúa Giê-su, trong sự toàn tri của Người, đã luôn luôn biết, thấy và muốn các đau khổ đang chờ đợi nhân tính Người. Giọt máu đầu tiên đổ ra cho chúng ta là vào lúc Cất bì, tám ngày sau Giáng sinh. Ta đã có thể tưởng tượng ra cảm giác nào được gây nên cho một con người đã thấy trước chính xác nỗi thống khổ mình sẽ chịu.

Trong thực tế, lễ toàn thiêu khởi sự từ chính Ghết-sê-ma-ni. Sau khi đã ban Mình Người cho

môn đồ ăn và Máu Người cho môn đồ uống, Chúa Giê-su kéo họ vào vườn Cây Dầu, nơi thầy trò vẫn có thói quen họp mặt. Để họ lại ở cổng, Người đem 3 môn đồ thân tín đi xa hơn rồi tách khỏi 3 ông này chừng một khoảng ném đá, để sửa soạn cầu nguyện. Người biết giờ của mình đã điểm. Chính Người đã tống cổ tên phản bội làng Ka-ri-ot: “Người tính làm gì thì làm mau đi” (Ga 13,27). Người nóng lòng kết thúc. Nhưng vì Người đã mặc lấy thân nô lệ là nhân tính của chúng ta khi nhập thể, nên nhân tính này nổi loạn lên và đó là tất cả thảm kịch của cuộc chiến đấu giữa ý chí Người với bản tính. “Người khởi sự kinh hoàng và âu sầu” (Mc 14,23).

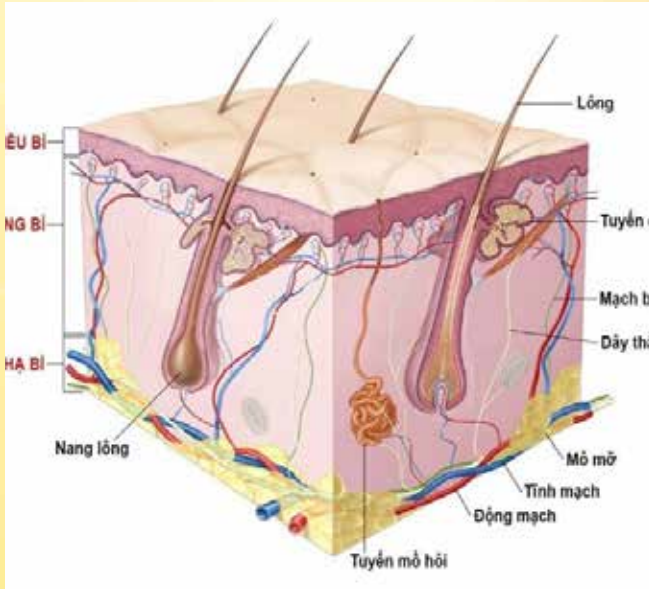
Chén Người phải uống chứa đựng hai thứ đắng cay. Trước hết là tội lỗi nhân loại mà Người, Đấng Công chính, phải mang lấy để cứu rỗi anh em mình và đây hẳn là điều cam go nhất, là một thử thách mà chúng ta không thể tưởng tượng, vì chỉ những người thánh thiện nhất trong chúng ta mới cảm thấy sự bất xứng và đê tiện của mình một cách sâu sắc. Có lẽ chúng ta hiểu hơn sự tiên cảm, tiền nếm các cực hình thân xác Người đã phải chịu trong tư tưởng; tuy nhiên chúng ta cũng chỉ kinh nghiệm sự rùng mình về các đau khổ quá khứ thôi. Đó là một điều không thể tả. “Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này đi khỏi con! Song đừng cho ý của con, mà là ý của Cha được thành sự” (Lc 22,42). Đây chính là nhân tính của Người đang nói... và đang quy phục, vì thần tính của Người biết cái mình vẫn muốn từ muôn thuở; con người nơi Chúa Giê-su ở vào một thế bí. Trong lúc đó, 3 môn đồ thân tín say ngủ; thánh Luca nói: họ say ngủ “vì buồn phiền” (22,45). Tội nghiệp!

Cuộc chiến đấu thật là kinh khủng: một thiên thần đến trợ lực cho Người và xem ra để cùng lúc đón lấy sự chấp thuận của Người. “Đi vào cơn chiến đấu, Người cầu nguyện khẩn thiết hơn, và mồ hôi Người nên như những cục máu đông nhỏ xuống đất” (Lc 22,44). Đây là mồ hôi máu mà một vài nhà chú giải duy lý, vì nghĩ thấy có mùi phép lạ, đã cho rằng chỉ là một hình ảnh tượng trưng thôi. Người ta lấy làm lạ khi thấy các tay duy vật tân thời này đã có thể thốt ra trong

lĩnh vực khoa học không biết bao nhiêu điều ngu ngốc. Lưu ý cho rằng vị thánh sử duy nhất đã ghi lại sự kiện là một y sĩ. Và vị đồng nghiệp Luca khả kính của chúng tôi, “lương y quý mến” (Cl 4,14), đã làm công việc đó với sự chính xác, gãy gọn của một thầy thuốc lâm sàng lành nghề. Chúng mồ hôi máu là một hiện tượng rất hiếm nhưng rất rõ rệt. Như bác sĩ Le Bec viết, nó xảy ra “trong những điều kiện vô cùng đặc biệt: suy nhược nặng về mặt thể lý, kèm theo chấn động khủng khiếp trong tâm hồn, do bị một cảm xúc sâu xa, lo sợ dữ dội”. “Người khởi sự kinh hoàng và âu sầu”. Ở đây, nỗi kinh hoàng đã lên đến tột đỉnh và sự chấn động tâm thần cũng thế. Hai điều này được Luca diễn tả qua từ “agonia”, mà trong Hy ngữ, vừa có nghĩa “chiến đấu” vừa có nghĩa “lo âu hồi hộp”. “Và mồ hôi Người nên như những cục máu đông nhỏ xuống đất”.



Xin được phép giải thích hiện tượng này. Đây là sự trương giãn dữ dội các mao mạch dưới da khiến chúng bị vỡ ở chỗ tiếp xúc với các túi cùng của hàng triệu tuyến mồ hôi. Máu trộn lẫn với mồ hôi và đông lại trên da, sau khi xuất khỏi thân thể. Chính hỗn hợp mồ hôi với máu đông đó tụ lại và chảy khắp thân với một số lượng đủ để rơi xuống đất. Xin lưu ý: sự xuất huyết tế vi này xảy ra trong tất cả lớp da, khiến toàn thể da bị thương tổn, bị ê ẩm, bị mềm đi, mặc sức lãnh đủ mọi trận đòn sắp tới. Nhưng ta hãy để đó đã.



Vì này Giu-đa và đám đầy tớ của Thượng hội đồng đã đến, võ trang gươm giáo và gậy gộc; chúng đem theo đèn đuốc lẫn dây thừng. Cũng có cả cơ binh Đền thờ do viên quản cơ điều khiển. Người ta đã cẩn thận tránh báo động quân Rô-ma và đội lính đồn An-tô-ni-a. Phiên những kẻ này sẽ đến khi người Do Thái đã tuyên án và xin tổng trấn Phi-la-tô phê chuẩn. Chúa Giê-su tiến ra, và để tỏ uy lực lần sau hết trước khi phó mặc cho thánh ý Thiên Chúa, Người phán một lời quật ngã đám vây bắt xuống đất. Ông Phê-rô can đảm lợi dụng cơ hội này để chém đứt tai tên Man-khô và Chúa Giê-su đã gắn lại. Phép lạ cuối cùng của Người!

Nhưng lũ đông hò hét đã vội trấn tĩnh và xông vào trói chặt Đức Ki-tô; chúng lôi Người đi không mấy nhả nhận, có thể tin như vậy, để đám tùy tùng của Người chạy thoát. Đây là sự bỏ rơi, ít nhất theo vẻ bề ngoài. Tuy nhiên Chúa Giê-su biết Phê-rô và Gio-an vẫn theo Người “xa xa” (Mc 14,54; Ga 19,15) và biết Mác-cô sẽ chỉ thoát cuộc vây bắt nhờ để mình trần chạy trốn, bỏ lại cho đám lính gác tấm khăn choàng thân thể.

Này đây họ đã đến trước Cai-pha và Thượng hội đồng. Vì còn đang đêm nên chỉ có thể thẩm vấn sơ khởi. Chúa Giê-su từ chối trả lời: giáo thuyết của Người, Người đã rao giảng cách công khai. Cai-pha bối rối, giận dữ, và một cận vệ của ông thấy thế đã tặng cho bị can một cái tát như trời giáng: “Đám trả lời Thượng tế như vậy ư?” (Ga 18,22).

Nhưng đây vẫn chưa là gì cả: phải đợi đến sáng ngày mai, khi lấy khẩu cung các nhân chứng. Chúa Giê-su bị kéo ra khỏi phòng; ngang qua sân, Người thấy Phê-rô, kẻ ba lần chối mình, và bằng một tia nhìn, Người tha thứ cho ông. Người bị lôi xuống phòng dưới, và ở đấy, đám đầy tớ vô lại được thỏa thích hành hạ tên “ngôn sứ giả” (bị trói chặt) mà mới đây đã quật chúng xuống đất bằng một trò quỷ thuật nào đó không ai hiểu. Chúng dồn dập tát tai, đấm đá, khắc nhổ vào mặt Người; và cũng vì chẳng có cách nào ngủ được, chúng phải giải trí đôi chút cho vui. Một tấm khăn phủ chụp đầu Người và mỗi tên thử một phát; những cú bạt tai vang lên bộp bộp, nghe thật tàn nhẫn: “Hỡi Ki-tô, hãy làm tiên tri đi. Hãy nói cho bọn ta biết: ai đã đánh mày?” (Mt 26,68). Toàn thân Người đau đốn, đầu Người rung lên như một quả chuông; Người cảm thấy choáng váng... và vẫn im lặng. Có thể nói một lời làm chúng thất kinh, “nhưng Người đã chẳng hé môi một chút” (Is 53,7). Cuối cùng, lũ côn đồ chán nản và để Chúa Giê-su ngồi đợi.

Trời vừa sáng là phiên xử thứ hai với một loạt gian chứng thẩm hại chẳng minh chứng được gì. Người phải tự kết án bằng cách quả quyết mình là Con Thiên Chúa, và tên hề mặt hạng Cai-pha đã lập tức xé áo tuyên bố là phạm thượng. Giờ chỉ còn xin Rô-ma cái án tử mà họ vẫn tự dành hẳn trong cái xứ bảo hộ này là xong.

Mỗi một và nhừ tử vì bao cú đánh, Chúa Giê-su bị lôi đến đầu mút Giê-ru-sa-lem, lên phần

thành thượng, tối thấp An-tô-ni-a, một loại thành quách được quyền lực Rô-ma dùng để duy trì trật tự trong cái đô thị quá sôi sục này một cách như ý. Vinh quang Rô-ma được đại diện ở đây bởi một viên chức khốn khổ là Phi-la-tô, một thị dân Rô-ma tầm thường thuộc giai cấp hiệp sĩ, một kẻ hãnh tiến quá sung sướng được cai trị, dù cách khó khăn, một dân tộc cuồng tín, thù nghịch và giả hình. Phi-la-tô rất ưu tư bảo vệ địa vị, nhưng ông bị kẹt giữa các mệnh lệnh từ chính quốc và các âm mưu thâm hiểm của những tên Do Thái này, những kẻ đôi khi rất được các Hoàng đế sủng ái. Tóm lại, đây là một con người khốn khổ. Ông ta chỉ có một đạo, nếu có một đạo, đó là đạo thờ Hoàng đế. Ông là sản phẩm tầm thường của nền văn minh man rợ, của thứ văn hóa duy vật. Nhưng oán giận ông mà làm gì? Được nấn đúc sao, ông ra như vậy; sinh mạng con người đối với ông không giá trị mấy, đặc biệt nếu đó chẳng phải là một công dân Rô-ma. Ông đã không được dạy về lòng thương xót, mà chỉ biết có một bổn phận độc nhất: duy trì trật tự. Mọi tên Do Thái hay gây gổ, đối trá và mê tín này, với đủ thứ cấm kỵ của chúng, với tính đê hèn và xác xược của chúng, với bao phen chúng tố cáo cách bẩn thỉu tại Bộ Thuộc địa một viên chức chỉ biết làm phận sự hết sức, tất cả những cái đó đều khiến ông ghê tởm. Ông khinh bỉ chúng... và ông sợ chúng.

Trái lại Chúa Giê-su, dù trình diện trước ông với đầy vết tím thâm và đờm rãi, vẫn khiến ông có cảm tình và kính phục. Ông sắp làm tất cả những gì có thể để kéo Người khỏi nanh vuốt của bọn điên cuồng ấy: “Ông cố tìm cách tha Người” (Ga 19,12). Ông tự nhủ: “Giê-su là người Ga-li-lê, vậy ta hãy đưa y sang lão Hê-rô-đê cáo già, tên tiểu vương bù nhìn mà vẫn cho mình là một nhân vật nào đấy”. Nhưng Chúa Giê-su khinh bỉ con cáo già và chẳng đáp ông ta một lời nào cả. Đây Người bị dẫn về lại, với lũ côn đồ gào thét, với đám Biệt phái vừa luôn mồm the thé vừa lúc lắc chồm râu. Phi-la-tô buột miệng: “Những cuộc thương nghị này thật là bẩn thỉu! Hãy đứng ngoài kia, cái bọn cứ tưởng hể vào một phủ đường Rô-ma là ra ô ւế”.

Phi-la-tô bắt đầu hỏi cung con người khiên

ông thương cảm. Và Chúa Giê-su không khinh bỉ ông. Người xót thương sự vô tri của ông; Người dịu dàng trả lời ông và còn cố chỉ vẽ cho ông nữa. Ông nghĩ: “Chà! Nếu chỉ có bọn vô lại đang hò hét ngoài kia, thì chỉ cần một đội lính nhất tề cầm giáo xông ra là đủ làm câm họng những đứa to mồm nhất và giải tán những đứa khác. Mình mới ra lệnh hạ sát trong Đền thờ mấy tên Ga-li-lê xuẩn động chứ có lâu la gì đâu. Vâng, nhưng bọn nghị viên thâm hiểm ấy đã khởi sự phao tin rằng mình chẳng phải là bạn của Hoàng đế và như thế thì không thể đùa giỡn được. Vả lại, bao chuyện Vua dân Do Thái, Con Thiên Chúa, Đấng Thiên Sai nghĩa là gì?” Nếu đã từng đọc Thánh kinh, có lẽ Phi-la-tô sẽ là một Ni-cô-đê-mô khác, vì Ni-cô-đê-mô cũng là một kẻ hèn nhát; nhưng chính sự hèn nhát đó sắp khiến đê vô bờ tràn. “Ông này quả là một người công chính; mình sẽ cho đem đánh đòn (lý luận kiểu Rô-ma!), biết đâu bọn vũ phu kia sẽ động lòng trắc ẩn!”.

Nhưng tôi cũng là một kẻ hèn nhát; vì sợ đi tôi lần lữa biện hộ cho tay thị dân Rô-ma thảm hại trên, là cốt cho nổi đòn đau của mình đến chậm lại. “Bấy giờ Phi-la-tô truyền đem Chúa Giê-su đi và đánh đòn Người” (Ga 19,1).

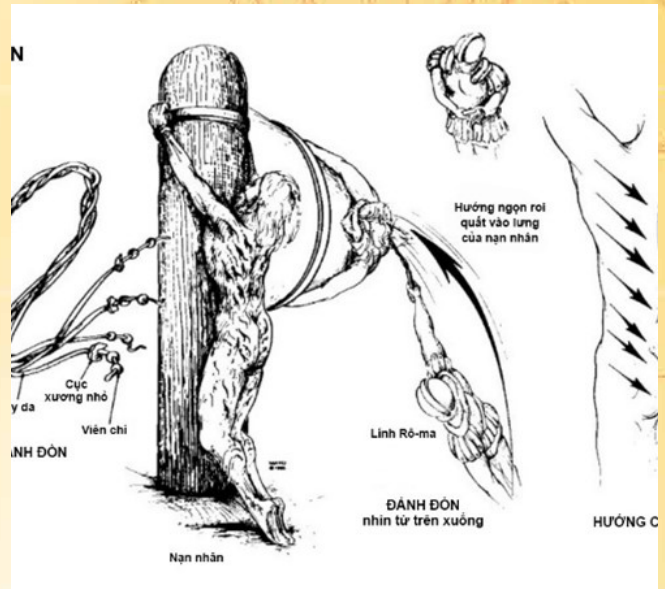


Toán lính gác dẫn Chúa Giê-su vào phòng chính của phủ đường và kêu tất cả đội binh đến yểm trợ; trong xứ bị trị này, trò tiêu khiển rất hiếm. Tuy nhiên nên nhớ là Chúa đã thường tỏ thiện cảm đặc biệt với các quân nhân. Người đã ngợi khen lòng tin tưởng, đức khiêm tốn cũng như sự ân cần âu yếm của viên bách quản đối với tên đầy tớ mà Người đã cho bình phục! Và vài giờ nữa, chính viên bách quản canh đồi Can-vê sẽ là kẻ đầu tiên công bố Người là Con Thiên Chúa. Nhưng ở đây đội binh như bị xâm chiếm bởi một cơn điên cuồng tập thể mà Phi-la-tô đã không ngờ. Vì có Sa-tan đứng đấy, khơi nổi cảm hờn cho họ.

Và lần này không nói năng gì nữa, chỉ toàn là đánh thôi. Bọn lính lột áo Người và để trần truồng mà xích vào một cây cột giữa phòng chính. Đôi cánh tay Người bị kéo lên không và cổ tay bị trói vào đỉnh cột.

Để đánh đòn, đám lính dùng roi có nhiều dây da, đầu mỗi dây gắn hai viên chì hay hai cục xương nhỏ. (Các vết tích trên Khăn liệm ít ra tương ứng với loại roi có tua này). Luật Do Thái ấn định 39 đòn thôi. Nhưng bọn lý hình là những tên lính viễn chinh hung dữ điên cuồng, nên chúng đánh cho đến khi nạn nhân gần ngất xỉu. Trong thực tế, các dấu vết trên Khăn liệm có rất nhiều và phần lớn đều nằm ở mặt sau, vì phần trước thân thể dựa vào cột. Người ta thấy chúng trên vai, trên lưng, trên thắt lưng và trước ngực. Các ngọn roi còn xuống thấu đùi, thấu bắp chân nữa; và ở đó các tua da vòng quanh chân, in một đường lằn lên mặt trước cẳng chân.

Có 2 lý hình đứng hai bên, tên cao tên thấp (người ta suy ra như thế từ hướng của các vết trên Khăn liệm). Chúng đánh dồn dập, với tất cả sức lực mình. Trong những cú đầu, các tua roi để lại nhiều vết dài xanh mét, nhiều vết bầm tím dưới da. Xin nhớ cho: da Chúa Giê-su đã bị biến đổi và đau nhức lên bởi hàng triệu chỗ xuất huyết bên trong khi Người đổ mồ hôi máu. Nay các viên chì còn in dấu sâu hơn nữa. Rồi da bị máu thấm đầy, mềm dần, nứt ra dưới những ngọn đòn mới. Máu phun, nhiều mảng da tách rời và treo lủng lẳng. Tất cả phía sau chỉ còn là một



mặt phẳng đỏ lôm, trên ấy nổi lên nhiều đường rãnh lớn và chi chít những vết thương sâu hơn do các viên chì để lại. Chính các vết thương hình quả tạ này sẽ in lên Khăn liệm về sau.

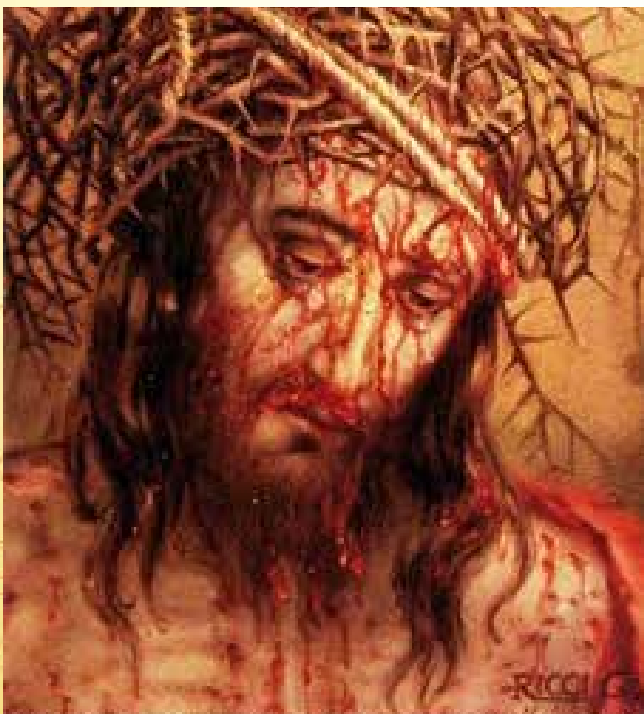
Cứ mỗi ngọn đòn, thân thể Chúa Giê-su giật nảy lên một cách đau đớn. Nhưng Người chẳng mở miệng và sự câm lặng ấy càng gia tăng cơn điên cuồng quỷ quái của các lý hình hơn. Đây không còn là việc thực thi cách lạnh lùng một mệnh lệnh tòa án, nhưng là cơn cuồng nộ của một bầy quỷ. Máu chảy đầm dề từ hai vai xuống đất, phủ đầy sàn gạch, và cứ mỗi lần roi cất lên là bắn như mưa vào áo choàng của tốp lính đứng xem. Nhưng chẳng mấy chốc kẻ bị hành hình đã kiệt lực: một thứ mồ hôi lạnh tuôn ra trên trán Người; đầu quay cuồng lảo đảo như muốn nôn mửa và Người cảm thấy ớn lạnh khắp xương sống. Đôi chân Người quy xuống, và nếu cổ tay không được treo rất cao thì có lẽ Người đã gục ngã trên vũng máu đào. “Dù ta không đếm nhưng như thế thì nó cũng đã lãnh đủ. Dẫu sao, đã có lệnh không được giết nó bằng roi. Hãy để cho nó hồi tỉnh; còn lắm trò giải trí!”.

“A! tên đại ngu này tự xưng là vua, mà là vua tội Do Thái nữa chứ, thực lỗ lã đến cực điểm! Nó đã phải khổ sở vì thần dân nó; thôi, chẳng can gì, chúng ta sẽ là thần dân nó vậy. Mau! Kiếm một áo bào, một vương trượng mau!”. Chúng đặt Người ngồi trên một đế cột (vương quyền không vững lắm!). Một tấm áo choàng cũ của lính Rô-ma khoác lên vai trần làm vương

phục, một cây sậy lớn được nhét vào tay phải và như thế là hoàn toàn nếu có thêm một triều thiên. (Triều thiên này là một vật độc đáo; trong mười chín thế kỷ nữa, nó sẽ giúp nhận ra Người, vì đã chẳng có một tội nhân thập giá nào mang nó cả). Trong góc, có một bó củi vụn gồm nhiều loại cây nhỏ mọc um tùm trong các bụi bờ vùng ngoại ô. Chúng dễ uốn, có gai dài, dài hơn, sắc hơn và cứng hơn cây xiêm gai nữa. Người ta cần thận đan thành một thứ mũng rồi chụp lên chòm đầu Người. Đoạn bẻ cụp miệng mũng xuống và với một cái dải bằng lác xoắn lại, người ta siết chặt đầu ngang trán và gáy Chúa Giê-su.



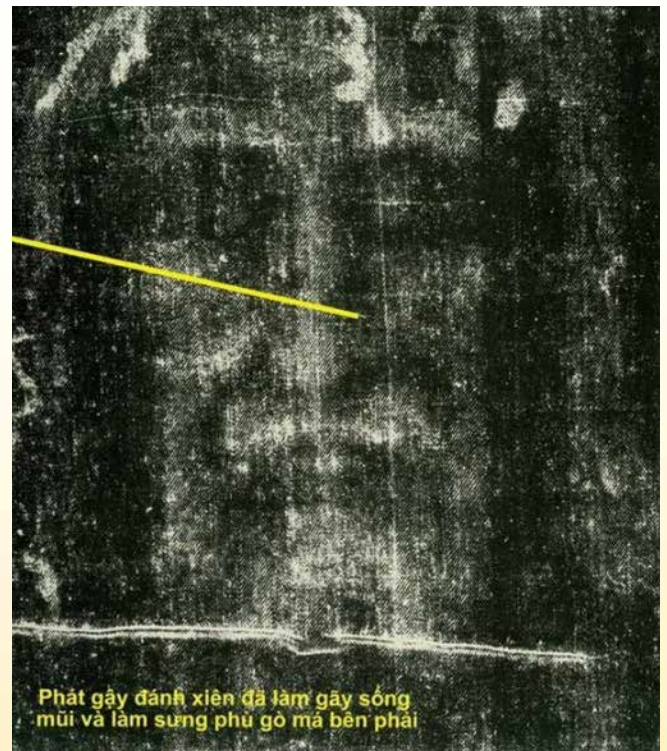
Loại cây gai, mang tên *Ziziphus spina Christi*, được cho là đã dùng làm mào gai đội trên đầu Chúa Giê-su



Chúa Giê-su đội mào gai, theo nhà nghiên cứu Giulio Ricci

Gai đâm thấu da đầu và chảy máu. (Y sĩ giải phẫu chúng tôi biết thế nào là chảy máu da đầu). Lập tức sọ phết đầy máu đông; nhiều dòng suối máu chảy xuống trên trán, dưới dải lác, tưới ướt những mớ tóc rối bù và ngập cả chòm râu.

Hài kịch bất ý khởi sự. Các tên lính lần lượt đến bái gối trước Người, nhận mặt cách ghê tởm, rồi tát Người một cái nên thân: “Kính chào vua Do Thái” Nhưng Chúa Giê-su không buồn đáp lại. Khuôn mặt hốc hác và tái xanh của Người chẳng chút nhúc nhích. Diện tiết lên, đám thần dân trung tín nhỏ toẹt vào mặt Người, hét lớn: “Đưa vương trượng đây, không biết cầm gì cả!”. Bụp! một phát thật mạnh trên mũi gai, gai càng đâm sâu vào, rồi một trận mưa gậy tới tấp. Tôi không còn nhớ có phải là từ một trong các tên lính Rô-ma ấy hay từ một trong các đầy tớ của Thượng hội đồng mà Chúa Giê-su đã lãnh phát gậy mạnh tôi đang thấy đây không. Phát gậy đánh xiên này đã để lại trên má phải một vết bầm dập khủng khiếp và làm cho chiếc mũi Do Thái quý phái của Người méo mó đi vì gãy xương sụn. Máu tuôn ra từ hai lỗ mũi chảy xuống râu mép. Lạy Chúa tôi, đủ rồi!

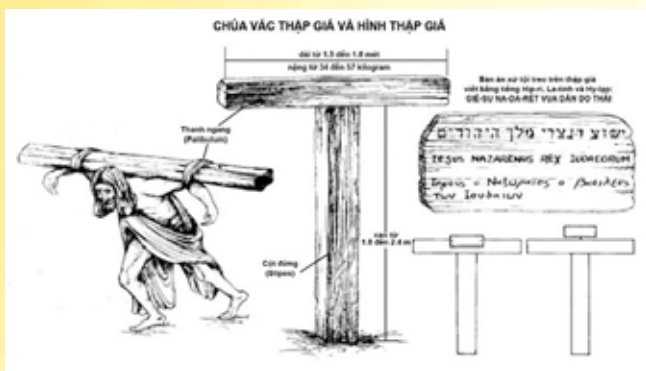


Nhưng này Phi-la-tô đã trở lại, hơi lo âu về số phận tù nhân: “Không biết bọn vũ phu kia đã làm

Chủ đề Phục Sinh

gì? Ái chà! Chúng đã tấn cho y một trận đích đáng. Làm sao mà tụi Do Thái không thỏa mãn?” Rồi ông đem Chúa ra nơi bao lớn phủ đường cho họ xem, trong vương phục của Người, hơi kinh ngạc thấy mình cũng có chút xót thương đối với tấm giẻ rách mang dạng người ấy. Nhưng ông đã không tính đến nỗi căm hờn của họ: “Đem đi, đóng đinh nó vào thập giá!” (Ga 19,15). Lũ quỷ! Nhất là luận điệu kinh khủng đối với ông: “Nó đã tự xưng là vua; nếu ông tha nó, ông chẳng còn là bạn thiết của hoàng đế nữa!” Bấy giờ con người hèn nhát bỏ cuộc và rửa tay. Nhưng, như thánh Au-gus-ti-nô sẽ viết, “hỡi Phi-la-tô, không phải ông đã giết Người, song chính là quân Do Thái với ba tấc lưỡi sắc bén của họ; sánh với họ, ông còn vô tội hơn” (Tr. super psalmos, Ps 63).

Chúa Giê-su bị lột chiếc áo choàng đỏ đã dính vào mọi vết thương của Người. Máu lại tuôn chảy; Người ớn lạnh toàn thân. Bọn lính mặc lại cho Người y phục mà bây giờ thì nhuộm một màu đỏ thắm. Cây thập giá đã sẵn, họ tức tốc đặt lên vai phải Người. Nhờ phép lạ nghị lực nào mà Người có thể đứng vững dưới gánh nặng ấy? Thật ra, không phải tất cả cây thập giá, nhưng chỉ có thanh ngang (patibulum) mà Người phải vác tới Núi Sọ, nhưng thanh ngang này cũng đã nặng tới 50 ki-lô. Cây cột đứng (stipes) đã chôn sẵn tại Can-vê rồi.



Và Người bắt đầu cất bước, hai bàn chân không dẫm lên những con đường gồ ghề đá sỏi. Toán lính nắm những sợi dây cột ngang lưng Người, lo lắng chẳng biết Người có đi tới đích không. Hai tên trộm bước theo làm thành một bọn. May thay, con đường không dài lắm, chỉ

khoảng 600 mét, và đồi Can-vê gần như nằm ngoài cửa Eph-ra-im. Nhưng lộ trình này rất gồ ghề, ngay cả bên trong thành lũy. Chúa Giê-su cực nhọc lê từng bước và lảo đảo ngã quỵ. Người bổ xuống trên hai đầu gối mà chẳng mấy chốc, chỉ còn là một vết thương. Các binh sĩ hộ tống lôi Người đứng lên nhưng không ngược đãi lắm: chúng cảm thấy Người có thể chết dọc đường bất đắc kỳ tử.

Và luôn luôn cái đòn ngang sù sì đó, nằm thẳng bằng trên vai, làm cho vai bị thương cũng như muốn hết sức lõm sâu vào. Điều này tôi biết rõ: vì ngày xưa, trong ngành công binh, tôi đã từng khuôn vác nhiều đòn ngang đường xe lửa bào lán, và tôi biết cái cảm giác lõm sâu trong đôi vai cứng cát lạnh lặn. Nhưng vai của Người thì phủ đầy vết thương, chúng cứ mở ra, rộng dần và đào sâu thêm mỗi lần cất bước. Người kiệt lực. Trên chiếc áo lót không đường khâu của Người, một vết máu to tướng mãi lan dần và chạy dài thấu lưng. Người còn ngã xuống và lần này thì nằm sổng sượt; đòn ngang tuột khỏi tay, quật vào lưng, khiến lưng sây sát. Người có thể chỗi dậy được nữa không? May thay vừa đi qua một kẻ từ ngoài đồng về, ông Si-mon làng Ky-rê-nê, người mà rồi đây, như hai con là A-lê-xan-drô và Ru-phô, sẽ là một Ki-tô hữu ngoan đạo. Tốp lính trưng dụng ông để vác cây đòn ngang; ông già tử tế không xin gì hơn nữa. Được lắm chứ! Sau hết, chỉ còn đồi Gôn-gô-ta phải leo, và người ta cũng cực nhọc lên được tới đỉnh. Chúa Giê-su ngã gục xuống và việc đóng đinh bắt đầu.

Ồ! Không rắc rối lắm; các lý hình biết rõ nghề của họ. Trước hết phải lột trần Người ra. Áo trên thì còn dễ. Nhưng chiếc áo lót đã dính sâu vào mọi vết thương, có thể nói vào toàn thân Người, thì lột ra là một cực hình khủng khiếp. Bạn đã có bao giờ lột một miếng băng dính khô vào một vết thương giập mà lớn chưa? Hay chính bạn đã có bao giờ chịu đựng thử thách ấy mà đôi lúc phải đánh thuốc mê chưa? Nếu có, thì bạn có thể biết được đây là gì. Mỗi sợi vải dính vào lớp thịt và khi kéo lên, nó lại giựt ra một trong vô số mút dây thần kinh để trần trong vết thương đó. Cả ngàn cơn va chạm đau đớn này cộng với nhau,

nhân với nhau, càng lúc càng khiến hệ thần kinh chấn động. Thế mà ở đây đâu phải thương tổn một nơi, nhưng hầu như khắp mặt thân thể, đặc biệt trên cái lưng tôi tả này. Các lý hình vội vã nên chẳng nhẹ tay gì hết. Có lẽ như vậy tốt hơn, nhưng làm sao nổi buốt đau khốc liệt đó không gây nên bất tỉnh? Rõ ràng là từ đầu đến cuối, Chúa Giê-su điều khiển, làm chủ cuộc Khổ nạn của Người.

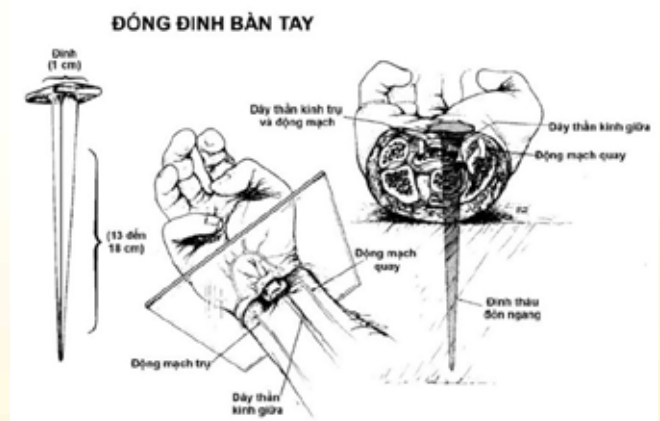
Máu chảy xối một lần nữa. Người ta đè ngửa Chúa Giê-su xuống. Họ có để lại cho Người chiếc khố nhỏ mà vì liêm sỉ, dân Do Thái vẫn dành cho các tử tội không? Thú thật tôi chẳng biết; điều đó không quan trọng. Dầu sao, trong Khăn Liệm, Người sẽ trần truồng. Các vết thương ở lưng, đùi, bắp chân bám đầy bụi và sạn nhỏ. Người được đặt nằm dưới cây cột đứng, hai vai kê lên đòn ngang. Lý hình đo kích tấc, khoan sẵn lỗ để đinh để khâu xuống, và sự kinh khủng bắt đầu.

Một thợ thủ kéo dài cánh tay Chúa ra, lòng bàn tay để ngửa. Tên lý hình cầm lấy đinh (một cái đinh dài, vuông, nhọn, đầu rộng khoảng 8mm), đâm lên cổ tay, nơi nếp trước mà y đã quá quen do kinh nghiệm. Và chỉ một nhát búa là đinh đã khâu xuống gỗ, thêm vài cú đập mạnh là cầm chắc.



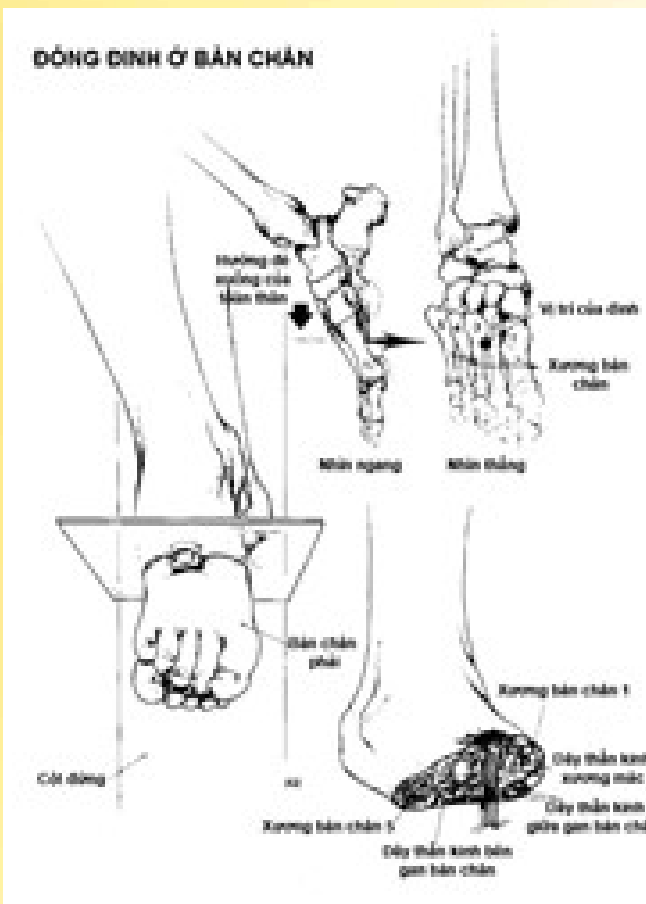
Chúa Giê-su đã không la lên, tuy nhiên khuôn mặt Người co rúm lại một cách khủng khiếp. Nhưng nhất là cùng lúc ấy, tôi thấy ngón cái của Người bẻ gập một cách chớp nhoáng, dúi dội vào lòng bàn tay: dây thần kinh giữa của Người đã bị chạm. Tôi cảm thấy điều Người đã cảm thấy: một cơn đau nhói khôn tả, phân tán khắp mọi ngón tay, phóng lên vai như một tia lửa và nổ tung trong não bộ Người. Cơn đau vì bị thương các dây thần kinh lớn đó là cơn đau ghê gớm nhất mà một người có thể cảm nhận được. Nó hầu như luôn gây bất tỉnh và như thế là có phúc lắm. Nhưng Chúa Giê-su đã không muốn bất tỉnh. Càng dễ bất tỉnh hơn nếu dây thần kinh bị chặt đứt hoàn toàn. Nhưng không, tôi đã có kinh nghiệm: nó chỉ bị hủy một phần thôi; vết thương của dây thần kinh vẫn còn đụng chạm tới cái đinh ấy; và lát nữa đây, khi thân mình đã được treo lên, dây thần kinh sẽ căng mạnh trên đinh như sợi dây vĩ cầm trên ngựa gỗ. Nó sẽ rung mỗi lần lắc lư, mỗi lần cử động, khơi dậy cơn đau khủng khiếp. Mà liên tiếp như thế 3 giờ đồng hồ.

Cánh tay kia cũng bị tên thợ thủ kéo ra; các cử chỉ lúc này được lặp lại, cùng với các cơn đau như thế. Nhưng lần này, Chúa Giê-su biết có gì đang chờ đợi. Giờ đây Người đã bị đóng



chặt trên đòn ngang, hai vai và hai cánh tay nằm thẳng băng trên đó. Người đã có hình thập giá: trông Người thật vĩ đại!

“Đứng dậy đi nào!”. Tên lý hình và tên thợ thủ nắm chặt hai đầu đòn ngang, nâng kẻ bị án ngồi dậy, đứng lên, rồi nhích lui một chút, đẩy Người dựa vào cột. Nhưng eo ôi, bằng cách kéo



trên hai tay bị đóng đinh, trên hai dây thần kinh giữa của Người! Đoạn với tất cả sức lực, vì thật ra khá nặng, chúng nhanh nhẹn nhấc đòn ngang lên, móc một cách khéo léo vào đầu cây cột. Cột này không cao bao nhiêu (khoảng 2m). Rồi với vài cái đinh, chúng đóng tấm biển viết bằng ba thứ tiếng lên chóp cột.

Lúc ấy thân thể Người hơi trĩu xuống, kéo

dài hai cánh tay theo đường xiên. Đôi vai đã bị thương vì roi và vì vác thập giá nay cọ xát một cách đau đớn vào thớ gỗ sù sì. Gáy Người trước đây nổi lên trên đòn ngang, nay tụt xuống, lướt đụng đòn ngang, dừng ở đỉnh cột, khiến bao mũi nhọn của chiếc mũ gai càng lút vào sọ sâu hơn. Cái đầu đáng thương của Người cúi về phía trước, vì bề dày của mũ gai không cho phép nó dựa vào gỗ; và mỗi lần ngẩng lên là khơi dậy lại các vết châm chích.

Tấm thân tòn ten của Người chỉ được giữ bằng hai cái đinh đóng vào xương cổ tay (ôi, hai dây thần kinh giữa của Người!). Nó có thể đứng yên mà chẳng cần gì khác. Thân hình không bỏ ra đằng trước được. Nhưng luật là phải đóng cứng hai bàn chân. Để làm việc này, người ta chẳng cần đế gỗ nhưng chỉ uốn cong hai đầu gối và ép thẳng đôi bàn chân lên cột. Tại sao bắt thợ mộc làm thế đó, vì thực sự vô ích. Người ta đâu có muốn xoa dịu cơn đau của kẻ bị xử tử. Sau khi bàn chân trái được ép thẳng lên thập giá, thì chỉ cần một nhát búa là đinh đã thâu vào trung tâm bàn chân (giữa đốt xương thứ hai và đốt xương thứ ba). Tay trợ thủ cũng bẻ cong đầu gối còn lại và tên lý hình đem bàn chân trái đè lên bàn chân phải đang được giữ nằm thẳng, đoạn với một nhát búa thứ hai, y đâm thủng bàn chân này vào chỗ như đã nói. Mọi sự đều dễ dàng, và rồi vài cú nện mạnh là đinh đã thâu vào gỗ. Cám ơn Chúa, ở đây chỉ có một cơn đau thường, nhưng khổ hình sau đó mới khởi sự. Làm hai người, tất cả công việc chỉ kéo dài đôi phút và các vết thương chỉ chảy máu sơ sơ. Đoạn người ta chiếu cố đến hai tên trộm; và lát sau, cả ba thập giá xong xuôi, mặt quay về phía thành giết Chúa.

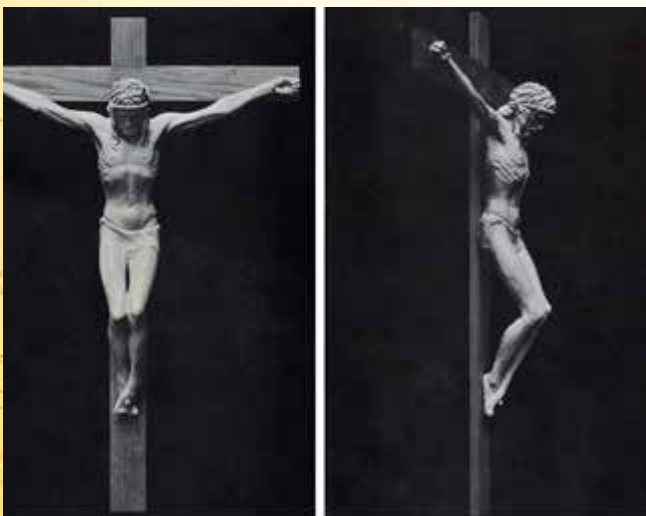
Chúng ta đừng nghe lũ người Do Thái đang đắc thắng cười nhạo sự đau khổ của Chúa Giê-su. Người đã tha thứ cho họ, vì họ không biết việc họ làm. Trước tiên Người trĩu xuống. Sau bao nhiêu cực hình, thì đối với một cơ thể kiệt lực, vị thế bất động đó có vẻ như một sự nghỉ ngơi, trùng hợp với việc suy giảm sức kháng cự trong Người. Nhưng kìa, Người cảm thấy khát. Tuy nhiên Người chưa nói. Trước khi nằm xuống trên đòn ngang lúc này, Người đã từ chối liều thuốc

giảm đau, chén rượu có hòa một giọt mật đắng mà mấy phụ nữ bác ái Giê-ru-sa-lem đã chế cho Người. Nỗi đau của mình, Người muốn phải trọn vẹn. Người biết mình sẽ làm chủ nó. Người khát. Vâng, “Lưỡi với hàm tôi đã dính chặt cùng nhau” (Tv 21,6). Từ tối hôm qua đến rày, Người đã không ăn uống gì cả. Bây giờ là chính Ngọ. Mồ hôi ở Ghết-sê-ma-ni, cơn xuất huyết lớn tại phủ đường, bao cơn xuất huyết nhỏ khác, kể cả tí máu đang rỉ rả từ các vết thương tay chân Người đây, hết chảy đã lấy đi một phần lớn khối máu của Người. Người khát. Nét mặt Người căng ra. Khuôn mặt xanh xao hốc hác của Người chẳng chịt những vết máu đông lại. Miệng Người hé mở và môi dưới của Người đã bắt đầu xệ xuống! Một ít nước miếng chảy trong râu Người, hòa lẫn với máu xuất ra từ chiếc mũi bị gãy. Họng Người khô và nóng như thiêu đốt, nhưng Người không thể nuốt được nữa. Người khát. Trong bộ mặt sưng phù, đầm máu và méo mó đây, làm sao có thể nhận ra đứa con đẹp nhất của loài người được? “Thân sâu bọ chứ người đâu phải” (Tv 21,6). Khuôn mặt ấy thật là kinh tởm, xấu xí, nếu ta không thấy chói ngời lên trong đó vẻ uy nghi bình thản của vị Thiên Chúa muốn cứu rỗi anh em mình. Người khát! Chốc nữa đây Người sẽ nói thể để kiện toàn Thánh Kinh. Và một tên lính, che giấu lòng thương xót dưới một lời chế giễu, sẽ thấm miếng bọt biển vào chén rượu của y (các Tin Mừng gọi là giấm) để đưa lên cho Người ở đầu một cây sậy. Người có uống một

giọt nào không? Người ta bảo rằng nếu uống, thì những kẻ bị hành hình kiểu ấy sẽ ngất đến chết được. Làm sao sau khi uống, Người còn có thể nói được hai ba lần nữa? Không, không! Người sẽ chết vào giờ của Người. Người khát!

Và điều đó vừa khởi sự. Nhưng chỉ lát sau, xảy ra một hiện tượng lạ lùng. Các bắp thịt nơi cánh tay Người tự nhiên săn cứng, trong một sự co rút càng lúc càng tăng: các cơ tam giác, cơ nhị đầu (ở ngực, ở tay) của Người lồi lên dễ sợ. Mấy ngón tay của Người uốn cong lại thành móc. Chuột rút! Hết chảy các bạn đã ít nhiều cảm biết cơn đau từ từ và nhức nhối đó nơi bắp chân, giữa hai xương sườn, lan man khắp thân thể. Phải lập tức ngưng mọi việc để làm giãn bắp thịt co rút ấy bằng cách kéo dài nó ra. Nhưng kìa, nơi đùi và cẳng chân Chúa Giê-su giờ cũng có những chỗ lồi cứng nhắc dễ sợ như thế, và các ngón chân Người uốn cong lại. Trông như một kẻ mắc phải bệnh phong đòn gánh (uốn ván: tétanos) với những cơn dầy vò kinh khủng mà hễ thấy một lần là chẳng bao giờ quên. Nhưng đây là chứng co cứng cơ (tétanie) vì hiện tượng chuột rút lan khắp cơ thể. Các cơ bụng săn cứng thành những con sóng bất động, rồi đến các cơ cổ và các cơ hô hấp. Hơi thở Người dần dần trở nên ngắn hơn, cạn hơn. Xương sườn Người, trước đây đã bị nâng lên do hai cánh tay kéo, nay còn bị nâng cao hơn nữa. Bụng trên trũng vào và các hốc xương đòn vai cũng vậy. Không khí đi vào kêu veo veo nhưng hầu như chẳng ra nữa. Người hô hấp lớn tiếng song không thể thở ra mà chỉ có hít sơ sơ vào. Người khát dưỡng khí (như một kẻ mắc bệnh suyễn đang lên cơn hen). Khuôn mặt tái mét của Người đỏ dần, đoạn chuyển qua tím rồi hóa xanh dương. Người bị ngạt thở. Hai buồng phổi ứ đầy của Người không thể tuôn thán khí ra được nữa. Trán Người phủ mồ hôi. Đôi mắt lồi của Người lảo đảo. Ai có thể nói được nỗi đau tàn khốc nện như búa vào sọ Người! Người sắp chết. Mà như vậy càng tốt! Người đã chẳng đau khổ đủ rồi ư?

Nhưng không, giờ Người chưa đến. Đói khát, xuất huyết, ngạt thở, đốn đau không thể thắng vị Thiên Chúa cứu đời, và nếu có chết với những triệu



Tượng Thánh giá do điêu khắc gia Villandre tạc theo lời chỉ dẫn của bác sĩ Pierre Barbet sau khi nghiên cứu Khăn Liệm

chúng đó, Người cũng sẽ chết thật chỉ vì Người muốn thôi, bởi lẽ “Người có quyền cất mạng sống bản thân và lấy lại” (thánh Au-gus-ti-nô). Và Người cũng sẽ phục sinh cách như thế. Alleluia!

Vậy thì chuyện gì xảy ra? Chầm chậm, với một nỗ lực phi phạm, Người tựa trên cái đinh ở hai bàn chân, vâng, trên vết thương Người, để rắng đứng thẳng. Cổ chân lẫn hai đầu gối duỗi dần và toàn thân lật bật rướn lên, giảm sức kéo của đôi cánh tay lại (sức kéo này là 90kg trên mỗi bàn tay). Lúc ấy, hiện tượng nói trên tự giảm dần, chúng co cứng cơ thối lui, các bắp thịt dần bớt, ít nhất là các bắp thịt ngực. Hô hấp trở nên đầy đủ hơn, buồng phổi thải bớt thán khí và chẳng mấy chốc khuôn mặt trở lại sắc xanh như ban đầu.

Tại sao phải nỗ lực như thế? Đó là vì Người muốn nói với chúng ta: “Cha ơi, xin tha cho họ” (Lc 23,34). Vâng, Người muốn tha cho chúng ta là các lý hình của Người. Nhưng chỉ một lát sau, thân mình Người lại bắt đầu trĩu xuống... và chúng co cứng cơ tiếp tục. Hễ mỗi lần muốn nói (chúng ta đã giữ lại ít nhất 7 lời của Người) và mỗi lần muốn thở, Người sẽ phải rướn mình



lên, đứng trên cái đinh ở đôi bàn chân như vậy. Và mỗi cử động đều dội lên hai bàn tay thành những cơn đau khôn kể xiết (Ôi, hay đây thần kinh giữa của Người!). Đây là sự ngạt hơi định kỳ của kẻ bị người ta bóp cổ rồi cho hồi tỉnh, để có thể làm chết ngột nhiều phen. Sự ngạt hơi này, Chúa Giê-su chỉ có thể thoát một chốc nếu bằng lòng chịu những cơn đau ác liệt và với một sự gắng sức ghê gớm. Mà việc đó diễn ra liên tiếp trong 3 giờ đồng hồ. Thôi, lạy Chúa, xin Ngài chết đi cho!

Tôi đứng đó, dưới chân thập giá, với Mẹ Người, với Gioan, với những phụ nữ đã phục vụ Người. Viên bách quản hơi đứng riêng ra và chú tâm quan sát với sự kính cẩn. Giữa hai lần ngạt thở, Người rướn dậy và nói: “Hỡi con, đây là Mẹ con”. Vâng, Mẹ đau yêu, từ ngày đó Mẹ đã nhận chúng con làm con cái Mẹ. Một lát sau, tên trộm lành khốn khổ đã xin mở được cửa Thiên đàng. Nhưng Chúa ơi, vậy thì bao giờ Chúa mới chết?

Con biết rằng cuộc Phục sinh đang chờ đợi Chúa và thân thể Chúa sẽ chẳng bị hư nát như thân thể chúng con. Vì đã có viết rằng: “Người sẽ chẳng để Đấng Thánh Người thấy sự hư nát” (Tv 15,10). Nhưng Giê-su tội nghiệp của con ơi, mọi vết thương của Chúa đã bị nhiễm độc cả rồi, ít hơn thế mà cũng còn bị nữa. Con thấy rõ là từ các vết thương ấy rỉ ra một thứ nước màu vàng hoe, trong vắt, đọng lại ở chỗ trũng thành một lớp vảy như sáp. Trên các vết thương cũ nhất đã thành hình những lớp màng tiết ra một thứ mủ. Đúng như lời đã viết: “Các vết thương con nhiễm trùng và mưng mủ” (Tv 37,5).

Một đám ruồi gớm ghiếc, thứ ruồi xanh thường thấy ở đồng xác chết và lò sát sinh, cuồn bay quanh thân Người và thỉnh linh hạ xuống trên một vết thương để hút lấy dịch và đẻ trứng vào đó. Chúng hăm hở tấn công vào mặt mà chẳng có cách nào đuổi đi. May thay, trời sấm lại, mặt nhật khuất hẳn, khí thỉnh linh lạnh buốt. Nên bầy ruồi cũng dần dần bay xa.

Sắp hết ba giờ rồi! Dầu vậy, Chúa Giê-su vẫn chiến đấu. Thỉnh thoảng Người lại rướn lên. Mọi đốn đau, đói khát, chuột rút, tắt hơi, rung hai dây thần kinh đều không giựt được khỏi miệng Người

một lời phản nản than thở. Nhưng nếu trong khi thân bằng quyến thuộc của Người có đó thì Chúa Cha, và đây là thử thách tối hậu, xem ra đã bỏ Người: “Lạy Cha, lạy Cha! Sao Cha bỏ con?” (Mt 27,46; Mc 15,34; Tv 21,1).

Bây giờ Người biết mình sắp ra đi. Người kêu lớn tiếng: “Mọi sự đã hoàn tất” (Ga 19,30). Chén đắng đã uống cạn. Sứ mạng đã hoàn thành. Rồi, rướn lên một lần nữa và như để cho chúng ta biết Người chết vì Người muốn, “Người kêu một tiếng lớn” (Mt 27,50): “Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha” (Lc 23,46). Người chết khi Người muốn. Đừng còn ai nói với tôi là vì những nguyên nhân sinh lý học!

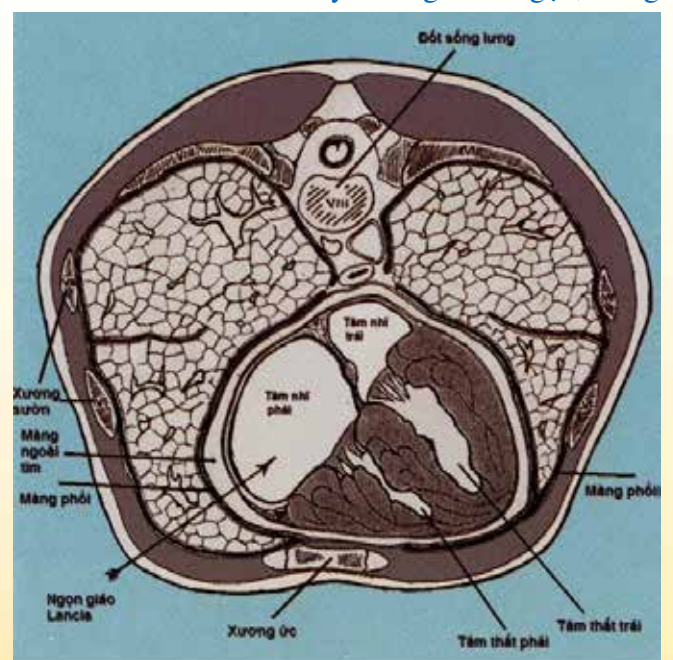
“Lạy Chúa, chúc tụng Chúa vì đã dựng nên cái chết thể xác, người chị của chúng con!” (Thánh Phan-xi-cô A-xi-di-ô, Bài ca Tạo vật). Vâng, lạy Chúa, xin chúc tụng Chúa vì đã thật sự muốn chết. Bởi lẽ chúng con không còn chịu nổi nữa. Giờ đây tất cả đều tốt đẹp. Trong một hơi thở cuối cùng, đầu Chúa từ từ gục thẳng xuống đất trước, về phía con, cằm kê trên xương ức. Giờ con mới thấy rõ khuôn mặt dần ra và tươi tỉnh của Chúa, khuôn mặt mà dù mang bao vết thương ghê tởm, vẫn rạng ngời vẻ uy nghi rất hiền dịu của vì Thiên Chúa luôn hiện diện bên trong. Con quỳ sụp xuống trước Chúa, hôn đôi bàn chân bị đóng đinh của Chúa, nơi máu vẫn còn chảy và đông lại đầu ngón chân. Từ thi Chúa cứng đờ. Đôi chân Chúa rắn như sắt... và nóng như lửa. Chúng co cứng cơ đã làm cho thân nhiệt Chúa tăng không thể tưởng tượng.

Đất rung chuyển, mặt trời khuất bóng, nhưng đối với con có quan trọng gì. Giu-se đã đi gặp Phi-la-tô để xin xác Chúa và ông sẽ chấp thuận ngay. Ông ghét lũ người Do Thái đó, những kẻ đã ép ông giết Chúa cho kỳ được; tấm biển trên đầu Chúa như muốn nói to lên nỗi thù oán của ông: “Giê-su vua người Do Thái”, vì vua bị đóng đinh như một tên nô lệ! Viên bách quản trung hậu đã ra đi tường trình sau khi tuyên xưng Chúa thật là Con Thiên Chúa. Chúng con sắp hạ xác Chúa xuống và việc đó sẽ dễ dàng, một khi đinh hai bàn chân được nhổ. Giu-se và Ni-cô-đê-mô sẽ tháo đòn ngang khỏi cột. Gio-an môn đồ Chúa

yêu sẽ nâng hai chân; và với một tấm ra xoắn lại thành dây, hai người trong chúng con sẽ đỡ thất lủng Chúa. Tấm khăn liệm đã trải sẵn trên phiến đá đây rồi, trước phần mộ; ở đó, người ta sẽ thư thả nhổ đinh hai tay Chúa ra. Nhưng có ai đang đến kia?

À thì ra lũ người Do Thái đã xin Phi-la-tô cho dẹp khỏi đồi những cây thập tự giá chướng tai gai mắt và làm ô uế cuộc lễ ngày mai. Đúng là nòi rắn độc gạn lọc con muối nhưng lại nuốt chửng cả con lạc đà! Nhiều binh lính dùng gậy sắt đánh gãy đùi hai tên trộm. Họ treo tồn ten một cách thảm thương, và vì không thể đứng trên hai chân được nữa, nên chỉ lát sau là chết vì ngạt thở và co cứng.

Nhưng đối với Chúa lúc này thì chẳng có gì phải làm cả. “Các người chớ đánh gãy một xương nào của Người” (Ga 19,36; Xh 12,46; Ds 5,12). Vậy hãy để chúng tôi yên; các anh không thấy Người đã chết đầy ư? Dĩ nhiên rồi, binh lính bảo. Nhưng một tên trong đám đã có một ý tưởng kỳ lạ. Bằng một cử chỉ bi thảm và chính xác, y nâng cán giáo lên và đâm xiên một phát thật sâu vào cạnh sườn bên phải. Trời! Sao thế? “Và lập tức máu cùng nước chảy ra” (Ga 20,34). Gioan đã thấy, tôi cũng thấy, và chúng tôi không nói láo: có một vòi máu đen lỏng bắn ra trúng ngay tên lính và dần dần chảy xuống trên ngực, đông



Sơ đồ giải phẫu vết thương cạnh sườn theo bác sĩ Pierre Barbet



Hình cổ trình bày cho thấy Chúa Giê-su đã được bọc trong Khăn Liệm thế nào và từ đó các vết máu và vết thân thể hình thành trên Khăn Liệm ra sao

lại thành nhiều lớp chồng lên nhau. Nhưng đồng thời, đặc biệt rõ rệt trên các đường viền, chảy ra một chất lỏng trong như nước. Xem nào, vết thương nằm bên ngoài và bên dưới núm vú, và nhất đậm hơi xiên lệch. Thành thử là máu từ tâm nhĩ phải và nước từ ngoài màng tim. Giê-su tội nghiệp của con ơi, thì ra quả tim của Chúa đã bị nén bởi chất lỏng này và đã gây thêm cho Chúa một cơn đau khắc khoải, khủng khiếp vì như phải bị siết trong một gọng kềm thật chặt.

Những điều chúng con đã thấy chưa đủ sao? Phải chăng để chúng con biết thêm nỗi lòng của Chúa mà tên lính kia đã ra tay một cách kỳ lạ? Có lẽ cũng vì quân Do Thái đã cho rằng Chúa không chết thật mà chỉ bất tỉnh đi thôi. Dẫu sao thì cuộc phục sinh của Chúa đòi hỏi chứng cứ này. Cảm ơn anh lính, cảm ơn Lon-gi-nô; một ngày kia anh sẽ được phúc tử đạo.

* * *

Và bây giờ, thưa bạn đọc giả, chúng ta hãy



Tượng Chúa nằm trong mồ, tạc theo hình dáng và với các vết thương như trên Khăn Liệm

cảm tạ Chúa đã cho tôi có sức viết đến chữ cuối cùng, trong chan hòa nước mắt! Mọi đòn đau kinh khủng mà chúng ta đã trải nghiệm trong Người như vừa thấy, Người đã suốt đời tiên cảm, dự đoán, ước muốn trong tình yêu, để chuộc lại lỗi lầm của chúng ta. “Người bị nộp vì Người đã muốn” (Is 53,7). Người đã điều khiển tất cả cuộc Khổ nạn của mình, chẳng tránh một khổ hình nào cả; Người chấp nhận các hậu quả sinh lý của cuộc Khổ nạn, nhưng không hề bị chế ngự mảy may. Người chết khi Người muốn, như Người muốn và vì Người muốn.

Chúa Giê-su còn hấp hối cho đến tận cùng thời gian. Thật là tốt đẹp, chính đáng việc chúng ta phải đau khổ với Người khi Người gởi đau khổ đến cho chúng ta để tham gia vào khổ đau Người đã gánh chịu. Chúng ta phải hoàn tất, như thánh Phao-lô nói, những gì còn thiếu trong cuộc Khổ nạn của Chúa Ki-tô, và phải cùng với Đức Maria, Mẹ Người và Mẹ chúng ta, mà chấp nhận việc đồng khổ nạn của chúng ta một cách vui tươi, yêu mến.

Lạy Chúa Giê-su, Đấng đã không xót thương mình là Thiên Chúa, xin thương xót con là kẻ có tội.

Tác giả: Bác sĩ Pierre Barbet

Chuyển ngữ: Linh mục Phê-rô Phan Văn Lợi lược dịch từ Pháp ngữ Chương 12: La Passion corporelle de Jésus (p.239-259), của sách: La Passion de Notre-Seigneur Jésus-Christ selon le chirurgien. Paris, Apostolat des éditions. 8è édition, 1965

Phục Sinh Đức Tin

Một lần nữa chúng ta bước vào mùa Phục sinh. Hội Thánh mời gọi con cái mình đừng chỉ nói "phục sinh" mà hãy sống mẫu nhiệm ấy bằng những gì thiết thực nhất.

Có nhiều cách để sống ơn Phục sinh của Chúa, để nhập cuộc vào hành trình Phục sinh với Chúa, để được sống lại từ trong cõi tâm của mình từ hôm nay.

Một trong những cách chúng ta có thể đề nghị nhau là: Hãy quyết tâm, từ hôm nay thoát ly những nhu cầu giả tạo (đó là ngẫu tượng thời đại) để được thanh thoát, nhẹ nhàn trong một tinh thần nghèo khó, nhằm phục sinh chính đức tin của mình vào Đấng đã Phục sinh.

1. Từ ngẫu tượng thời đại

Một trong những nguy cơ giết chết đức tin của tín hữu chính là lòng ham mê ngẫu tượng thời đại. Một số không nhỏ những tín hữu Kitô đã và vẫn rơi vào vực thẳm hiểm nguy ấy.

Họ trang bị mọi thứ vật chất, mọi tiện nghi, mọi phương thế thụ hưởng. Họ xem đó là những thứ cần thiết như đích điểm của đời người, đến nỗi cuốn mình chạy theo nó, quay quắt với nó như cơn bão xoáy không chứa một chỗ nào cho sự sống tinh thần có thể ngoi ngóp.

Đúng hơn, đấy chính là trận bão của những nhu cầu giả tạo, nhu cầu trước mắt, cuốn phăng lòng người theo nó. Bởi vậy mà không ít người đau khổ khi mình thua anh kém chị dù chỉ một chiếc áo, một đôi dép.

Họ tôn thờ vật chất đến độ như chỉ có nó mới là vẻ đẹp của đời mình. Chính vì thế, ngày càng có nhiều người tôn thờ chủ nghĩa thời thượng, chủ nghĩa "mode". Sự tôn thờ này đã biến họ thành nô lệ vật chất. Họ phải hết đổi di động, đổi xe, đổi đồng hồ, đến những thứ trang sức khác..., sao cho họ phải mới liên tục, "mode" liên tục.

Họ tôn thờ vật chất, ngẫu tượng của thời đại, một cách đam mê và cuồng tín. Điều mỉa mai đau đớn là, dù con người trầm mình với vật chất, ngập lặn trong thế giới vật

chất như thế nên một với nó, thì vượt trên sự tìm tòi về vật chất ấy, lại có một thực tế khác, dù âm thầm, vẫn không kém mạnh mẽ lên án thái độ nô lệ ngẫu tượng thời đại của con người.

Đó chính là tiếng lương tâm, là đời sống tinh thần, là thế giới thiêng liêng của tâm hồn

Nếu cố tình vượt qua giới hạn của tiếng nói nội tâm ấy, con người trở nên chao đảo, bấp bênh, thiếu bình an, đói khát chân lý. Tình trạng này làm con người sống hết sức ngột ngạt.

2. Đến chủ nghĩa cá nhân

Bởi con người đâu chỉ là vật chất, nhưng trước hết là tinh thần. Đời sống tinh thần mới là sức mạnh làm nên giá trị đời người. Vì thiếu niềm tin, vì lạc mất tinh thần, sự tôn thờ ngẫu tượng của thời đại sẽ đẩy chủ nghĩa cá nhân lên ngôi. Bởi càng tiện nghi bao nhiêu, con người càng dễ sống một mình bấy nhiêu.

Nhưng các tiện nghi vật chất không bao giờ là đối tượng chia sẻ sự sống, suy nghĩ, tình cảm..., điều mà từ xa xưa, Adam đã cảm nghiệm, vì ông không thể "tìm được một trợ tá tương xứng" (St 2, 20). Không thể chấp nhận một xã hội chỉ là cá nhân, Adam thao thức tìm kiếm sự chia sẻ tương xứng, và Chúa đã ban cho ông như lòng ông mong đợi.

Nhưng oái oăm và nghịch lý quá đổi! Trong



khi tổ tông của mình cố thoát ra khỏi chủ nghĩa cá nhân, thì loài người hôm nay, dẫu quá kinh nghiệm về sự tai hại của chủ nghĩa này, lại cứ tìm về, cứ cố tình đuối theo nó bằng mọi thứ tiện nghi, mọi thứ trang bị cho chính cá nhân, biến cá nhân thành trọng tâm cho sự quan tâm của chính mình.

Vô phúc cho ai sống gần những cá nhân chỉ tôn thờ chính mình như thế!

3. Cuối cùng là cô độc

Rồi từ chỗ chỉ biết sống cho riêng cá nhân, sự tôn thờ ngẫu tượng của thời đại, càng biến con người thành động vật sống ích kỷ không thể tả. Nhưng như một hệ luận tất yếu: càng sống ích kỷ, con người càng cô độc.

Nếu tiếng nói của nội tâm bị coi thường, cuộc sống của con người vốn đã ngột ngạt, sự cô độc sẽ làm con người ngày càng chơi vơi hụt hẫng, ngày càng cay đắng với chính mình, với thế giới quanh mình gấp nhiều lần hơn.

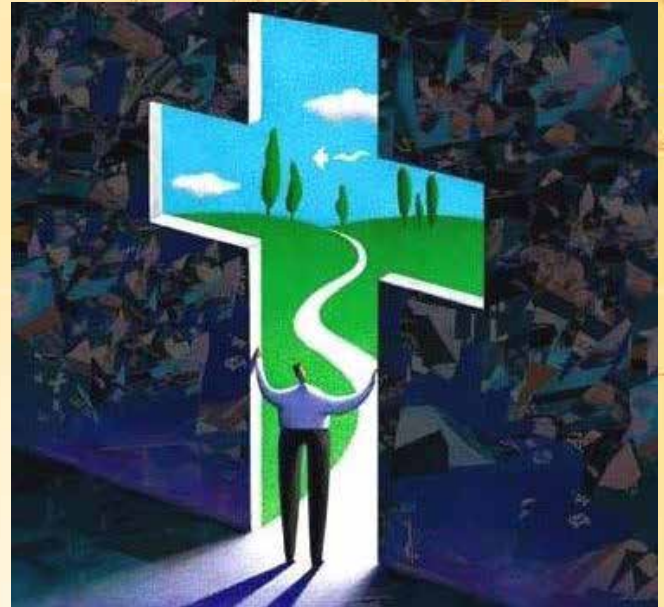
Không còn chỗ bám cho đức tin, con người tự giết chết mình, giết chết cả những tương quan quanh mình cách thảm hại. Bởi dù họ sống, nhưng lối sống ích kỷ ấy chỉ là lối sống thiếu sức sống. Nói nặng hơn, cá nhân mình, một khi chỉ là đối tượng chăm sóc của bản thân, cá nhân ấy trở thành cá nhân què quặt, dị tật.

4. Hãy phục sinh đức tin

Hãy phục sinh đức tin. Phục sinh đức tin là để cho đức tin quay về với tâm tư, tình yêu, biểu hiện sống, tương quan sống. Phục sinh đức tin là mệnh lệnh khẩn thiết của thời đại, khi con người bị chôn lấp bởi quá nhiều thứ lệch hướng, lệch chuẩn như đã nói.

Chỉ có đức tin, chỉ nhờ đức tin, chỉ bám lấy đức tin, con người mới thật sự sống có ý nghĩa. Đức tin sẽ nâng cao giá trị sự sống. Đức tin mặc lấy hạnh phúc cho con người, dẫu phải chật vật với cuộc sống trần đời mỗi ngày. Đức tin là chốn tựa mình của mọi người.

Họ cần để cho lòng thanh thoát khỏi những vướng bận của trần gian, của những tiện nghi vật chất. Chỉ có vươn lên khỏi mọi thứ tầm thường ấy, con người mới thực sự sống trong đức tin,



mới thực sự tiến về hướng của ánh sáng phục sinh nơi Đấng Phục Sinh đợi chờ.

Người tín hữu cần học biết điều này: Đức tin là đức tin cá nhân của bản thân gắn bó với Thiên Chúa. Càng chìm sâu bao nhiêu trong sự gắn bó với Chúa, sẽ càng đầy tràn lòng yêu mến, và chắc chắn đức tin càng sáng chói bấy nhiêu.

Đức tin đòi hỏi ý thức và sự dấn thân thực sự của cá nhân trong tương quan với Chúa Kitô, với Thiên Chúa.

Nhưng đức tin chỉ có thể được nuôi dưỡng trong đời sống cộng đoàn. Bởi Thiên Chúa, nền tảng của đức tin chúng ta là một Thiên Chúa “không phải trong một ngôi đơn độc, nhưng trong Ba Ngôi cùng một bản thể” (kinh Tiền Tụng lễ Chúa Ba Ngôi). Người không cứu chuộc từng người đơn độc, nhưng trao ban tình thương cho tất cả mọi người.

Cũng vậy, Chúa Kitô không phải là “Đấng ở cùng một người”. Nhưng Người là Đấng “Emmanuel - Thiên Chúa ở cùng chúng ta”.

Chúa Kitô không nhập thể và chết cho bất cứ cá nhân nào, nhưng cho cả thế giới qua lớp lớp thế hệ.

Chính vì thế, hôm nay Chúa Kitô đã phục sinh, chúng ta cũng hãy làm phục sinh đức tin của mình trong tương quan với cộng đoàn Hội Thánh, với mọi người xung quanh.

Trong sự phục sinh đức tin của mình, cùng với việc sống và liên kết mật thiết với Chúa Kitô,

người tín hữu hãy ra khỏi chính mình để sống đức tin với anh chị em. Không co cụm nhưng mở rộng trái tim với Chúa, với mọi người, đó là cách tốt để giết chết đôn cô và nếm cảm hạnh phúc

Chính trong cộng đoàn mà ta liên kết, gương tốt của người này sẽ ảnh hưởng trên người kia; yếu đuối, lỗi lầm của người này sẽ là bài học lớn cho kinh nghiệm sống của người kia, để có thể lách mình khỏi những sai sót mà anh em vấp phải.

Ngoài ra, đức tin còn phải được gìn giữ, phát triển nhờ sự đào tạo liên tục trong suốt đời người bằng mọi nỗ lực cá nhân như: Tìm về một lối sống đơn sơ, giản dị chứ không tìm một lối sống

đễ dãi; không nhắm tiện nghi và hưởng thụ, nhất là không nhắm vào nó đến nỗi quay quắt với vật chất như chỉ có nó là sự bảo đảm cho đời mình.

Hãy biết hy sinh, hãy chấp nhận giới hạn trong tất cả những đòi hỏi vật chất.

Hãy là người khôn ngoan nói không với những nhu cầu giả tạo.

Hãy bền chí theo đuổi cái đẹp của tinh thần, của tình yêu, của sự thâm lặng, của ơn gọi sống nghèo khó, chứ không khoắc lên mình những hào quang chỉ được xây dựng từ trần thế cho riêng cá nhân mình.

Lm JB Nguyễn Minh Hùng

Mừng Chúa Phục Sinh

Ngày thứ nhất trong tuần, vừa tảng sáng, các bà đến mộ, có mang theo hương liệu họ đã dọn sẵn. Và họ thấy viên đá đã lăn ra khỏi mộ, nhưng khi vào trong họ đã không gặp thấy xác Chúa Giê-su. Đang khi họ phân vân về điều ấy, thì này: bỗng có hai người hiện ra cho họ, áo chói lòa. Họ đâm sợ, sắp mình xuống đất, hai người kia mới nói cùng họ: Làm sao các người đi tìm Đấng sống giữa người chết? Ngài không còn ở đây, nhưng đã sống lại !..” (Lc. 24: 1- 6)

**“Vang khúc khải hoàn ca vang đại thắng,
Con Chúa Trời đã hiển hách thành công,
Vị Cứu Tinh bằng chiến thắng oai hùng,
Cây Thập Tự nơi chính Ngài tự hiển.” (*)**

***Chúa sống ba mươi ba năm trần thế,
Ba mươi năm đời nghèo khó âm thầm,
Ba năm truyền yêu thương cho thế nhân,
Chết khổ nhục để Phục Sinh Vinh Hiển
Muôn sức sống bừng lên trong vạn vật,
Ánh bình minh lan tỏa khắp không gian,
Trải qua rồi đêm tăm tối kinh hoàng,
Ngài tiên báo ba ngày sau sống lại**

**Họ vội vã tới chân đồi cô dại,
Thăm Xác Thầy đang khâm liệm nơi hang,
Phiến đá bật tung, rục rờ hào quang,
Thiên sứ đứng uy nghi nơi cửa mộ.**



“Hỡi các người đừng sống sờ lo sợ,
Hãy vui lên Ngài đã Phục sinh rồi,
Báo tin mừng cho nhân thế khắp nơi,
Chúa sống lại vinh quang từ cõi chết “

Hai môn đệ chưa nguôi sầu ly biệt,
Trên đường về chiều xuống làng Em-mau,
Cùng Khách lạ đang chia sẻ mỗi sầu,
Khi chia bánh nhận ra Thầy quý mến

Thả lưới suốt đêm thuyền vừa cập bến,
Tâm trí u sầu, lòng dạ nôn nao,
Phía chân trời lấp lánh những vì sao,
Ngài tiên đến lướt mình trên sóng nước

Quây quần đây với bao niềm mơ ước,
Gặp lại Thầy hồn khắc khoải chờ trông,
Luồng gió ào đến từ cõi hư không,
Ngài xuất hiện giữa nguyện đường sáng chói.

Hỡi Tô-Ma sao con cứng lòng thế?
Hãy lại đây mà xỏ vào cạnh sườn Thầy,
Con đã thấy rồi mới xác tín ngay,
Không thấy vẫn tin mới là điểm phúc

Thần khí dâng tràn, xua tan ám đạm,
Chúa giơ tay chúc phúc các môn đồ
Lời thân thiết vang vọng mãi đến giờ,
Đem sức mạnh Tin Yêu từ ngày đó.

Cuộc đời con trải qua bao sóng gió,
Con tin yêu và trông cậy chờ mong,
Lời Chúa dạy luôn ấp ủ trong lòng,
Chúa Sống Lại đổ đầy ơn Thần Khí

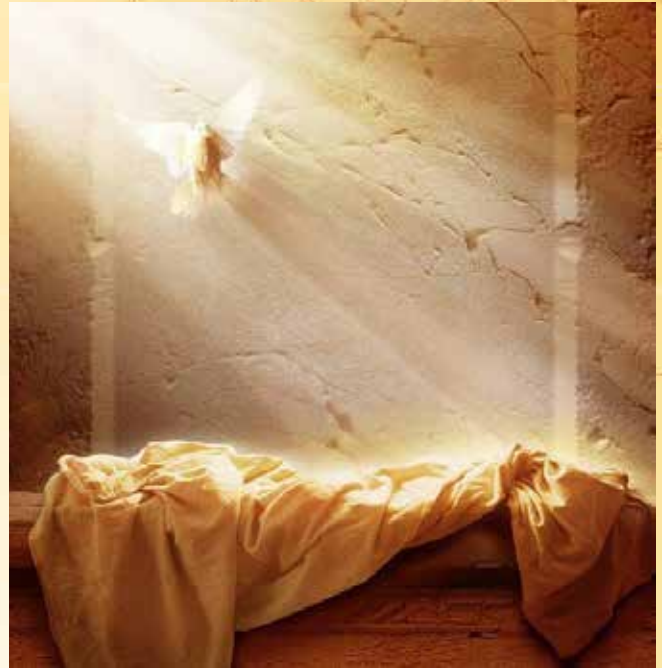
Ôi Chúa Sống lại chính là dấu chỉ,
Thắng sự chết để Sự Sống vươn lên,
Nay đại dịch đang gieo rắc cuồng điên,
Xin Chúa ban bình an cho nhân thế

“ BÌNH AN CHO CÁC CON ! “

*Lời nguyện:

Lạy Chúa Cha kính mến ! Chúng con tạ ơn Cha,
chương trình cứu chuộc là do sáng kiến của Cha.
Cha không tiếc Con Một của Cha là Đức Giêsu,
mà sẵn sàng ban Ngài cho chúng con.

Lạy Chúa Giêsu yêu mến ! Chúng con (*) Trích Thánh Thi Phụng Vụ



sắp mình thờ lạy Tình yêu cao cả của Chúa.
Vì hạnh phúc nhân loại chúng con, Chúa đã chấp
nhận tất cả mọi đau đớn, mọi cực hình. Ngài đã
yêu chúng con và yêu đến cùng.

Lạy Chúa Thánh Linh chí ái ! Sau công trình
của Chúa Giêsu hoàn tất, Chúa Thánh Linh đã
thánh hóa chúng con dẫn vào hàng nghĩa tử
để cùng với Chúa Giêsu, chúng con kêu lên với
Thiên Chúa : Abba ! Cha ơi !

Lạy Thiên Chúa nhân từ ! Ngày hôm nay

Thánh Tử Giêsu đã đánh bại thần chết, khai
đường mở lối cho chúng con vào cuộc sống muôn
đời. Nay chúng con đang hân hoan mừng Người
Sống Lại. Xin Cha ban Thánh Thần làm cho chúng
con trở nên người mới, để sống một cuộc đời tràn
ngập ánh sáng Đấng Phục Sinh. Người là Thiên
Chúa hằng sống và hiển trị cùng Đức Chúa Cha
và Chúa Thánh Thần đến muôn đời.

Ôi lạy Thiên Chúa Ba Ngôi cực thánh ! Xin
tha thứ tội lỗi loài người đang xúc phạm đến
Lòng Nhân Ái Chúa. Xin tỏ quyền năng Thiên
Chúa xua tan bóng tối của ma quỷ đang vây hãm
chúng con và xin cứu giúp chúng con mau qua
cơn đại dịch đang gieo rắc kinh hoàng trên khắp
trái đất. – Amen -

Đinh văn Tiến Hùng

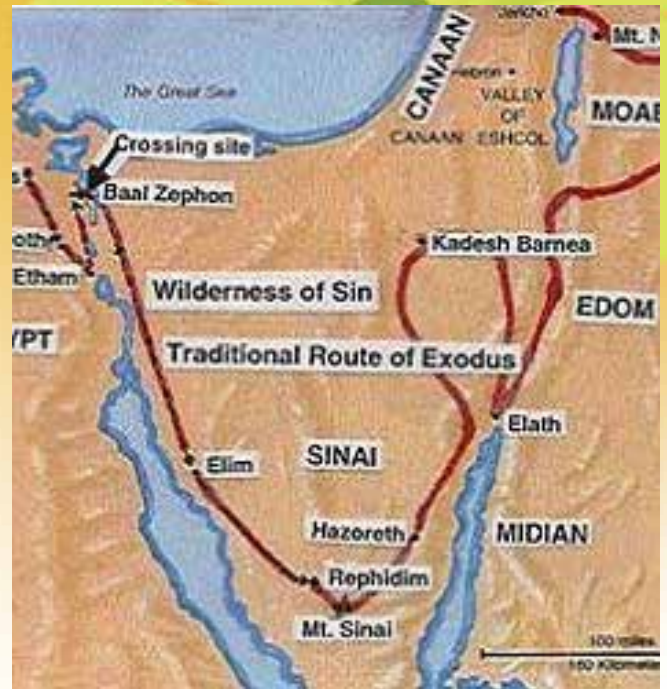
CHIÊN VƯỢT QUA LÀ NIỀM HY VỌNG CỦA CHÚNG TA

Dẫn nhập

Hầu hết những tín hữu Công Giáo trên thế giới đang phải chấp nhận đối diện với một ‘Mùa Phục Sinh buồn’: không được tập hợp đông đủ trong các giáo đường, không được cùng nhau tham dự Bí tích Thánh Thể một cách trực tiếp, nhiều người đang bị cách ly như thể phải sống trong những ‘hầm mộ’. Thực tế đó đáng buồn, không ai phủ nhận. Tuy nhiên, với con mắt đức tin, chúng ta sẽ nhìn ra rằng, trong cơn đại dịch, chúng ta biết sống chậm lại với một tâm hồn lắng đọng để suy niệm một cách thấu đáo về Mầu Nhiệm Vượt Qua có ý nghĩa đặc biệt đối với chúng ta. Ý nghĩa đặc biệt đó chính là: trong bóng đêm của nghi ngại, của khủng hoảng, của ngờ vực và đau thương, ánh sáng phục sinh sẽ chiếu tỏa. Đức Giêsu đã phục sinh! Người sẽ không còn chết nữa. Và giữa cơn đại dịch Coronavirus, chúng ta hy vọng mọi đau khổ sẽ qua, ‘sau cơn mưa, trời lại sáng’. Trong bối cảnh phụng vụ mừng Mầu Nhiệm Vượt Qua, chúng ta cùng dừng lại để suy niệm về cuộc vượt qua của người Do Thái, cuộc vượt qua của Đức Giêsu, và cuộc vượt qua của chúng ta trong đời sống, nhất là trong đại dịch Covid-19 này.

1. Cuộc vượt qua của người Do Thái

Ngày ấy, dân Do Thái bị bắt làm tôi người Ai Cập hơn bốn trăm năm. Họ phải lao động cật lực, sống mòn mỏi trong kiếp khổ sai, tưởng chừng như không bao giờ thấy ánh dương hy vọng. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã nghe thấu nỗi thống khổ của họ và sai Môsê đến để đồng hành và cứu giúp họ. Môsê đã đến gặp trực tiếp vua Ai Cập để thương lượng cho dân đi lên núi cầu nguyện cùng Thiên Chúa, vì đó là nhu cầu không thể thiếu được của mỗi con người. Nhưng vì quá độc ác và nhẫn tâm, Pharaô không đã động gì tới những lời yêu cầu của Môsê, không mủi lòng



trước cảnh khổ cực lầm than của người dân nô lệ. Và cuối cùng, Thiên Chúa đã dùng bàn tay mạnh mẽ của Người để can thiệp. Qua Môsê, Chúa đã giáng chín tai họa xuống trên dân Ai Cập nhưng vua Pharaô vẫn lòng chai dạ đá. Cuối cùng, tai họa thứ mười ập đến. Chúa sát hại tất cả các con đầu lòng Ai Cập từ loài vật cho đến loài người, từ con đầu lòng của dân cho đến con đầu lòng của vua, kẻ sẽ kế vương vị. Đêm ấy, Chúa ra lệnh cho người Do Thái mỗi nhà phải giết một con chiên độ một tuổi, lấy máu bôi lên khung cửa và ai phải ở nhà nấy, không được ra khỏi nhà, cứ ở nhà cầu nguyện và chờ Chúa can thiệp. Khi giờ đã điểm, Thiên Chúa sai thiên thần đến sát hại các con đầu lòng Ai Cập, từ loài vật cho đến loài người. Đến nhà nào thấy có máu bôi lên khung cửa thì thiên thần Chúa vượt qua và không sát hại. Hôm đó, toàn thể Ai Cập chìm ngập trong cảnh tang tóc. Nhà vua phải đến cầu khẩn Môsê kéo cả dân Ai Cập phải chết trong bàn tay mạnh mẽ của Thiên Chúa. Thế rồi, người Ai Cập không những thả tự do để người Do Thái đi mà còn phải hối thúc họ đi càng nhanh càng tốt.

Khi người Do Thái đi khỏi Ai Cập được một

lúc thì dân Ai Cập lại đuổi theo với đầy đủ khí giới. Họ sợ không có người làm thuê nên đuổi bắt cho kỳ được. Dân Do Thái thấy quân binh Ai Cập đuổi theo liền hoảng sợ. Khi chạy đến bờ Biển Đỏ, họ khốn đốn vì trước là biển, sau là người Ai Cập, họ rơi vào tình thế “tiến thoái lưỡng nan”. Thế là người dân la ó, sợ sệt, thậm chí muốn dùng gươm mà sát hại lẫn nhau vì thù rằng anh em mình kết liễu nhau còn đỡ đau hơn nhát gươm của kẻ thù. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã kịp thời ra tay giải cứu. Khi người Ai Cập đuổi theo thì Chúa bảo Môsê dơ tay trên biển khiến nước rẽ ra và dân Do Thái đi qua giữa lòng biển ráo chân. Rồi khi Dân Chúa đã đi qua thì nước ập lại nhấn chìm người Ai Cập. Người Do Thái thấy xác người Ai Cập nổi đầy bờ và họ nhận ra tình thương của Thiên Chúa. Như vậy, đang khi dân riêng của Chúa gặp thử thách, Người đã không bỏ mặc nhưng đủ lòng thương và ra tay cứu vớt. Sự can thiệp của Thiên Chúa là sự can thiệp để bảo vệ sự thật, giải phóng những người nô lệ, tháo gỡ xiềng xích cho họ được tới bến bờ tự do. Đây như thể là chiếc búa đập tan cường quyền, là hồi chuông cảnh tỉnh những ai dám thách thức Chúa, chống đối Chúa, như thể “giơ chân đập mũi nhọn” thì khốn cho họ mà thôi.

2. Cuộc vượt qua của Đức Giêsu

Cuộc vượt qua của người Do Thái dù vĩ đại

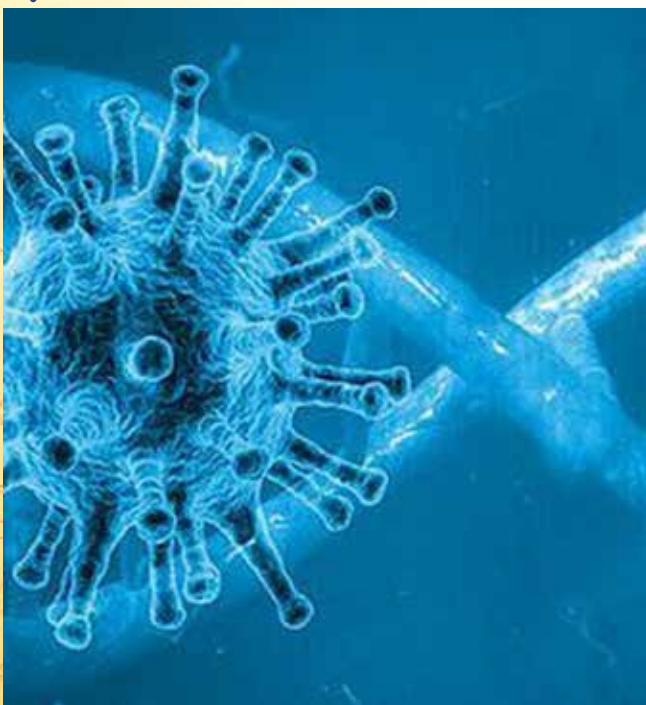


nhưng cũng chỉ là hình ảnh báo trước về cuộc vượt qua thứ hai đó là cuộc vượt qua của Đức Giêsu. Dù bị giết chết do tay người đời nhưng Đức Giêsu đã phục sinh bởi Người là Thiên Chúa toàn năng. Đức Kitô phục sinh ban cho chúng ta một hồng ân, một quà tặng, một chân trời mới, đó là hồng ân cứu độ, là sự giải phóng chúng ta khỏi xiềng xích tội lỗi, cho chúng ta được vào bến bờ tự do. Tin Mừng đem vọng phục sinh đã mang lại cho chúng ta một lời hân hoan: Này anh chị em đừng sợ. Người đã sống lại như lời Người đã phán! Quả vậy, sự sống vốn đã bị tước đoạt, đã bị phá hủy, đã bị tiêu diệt trên cây thập tự giá, nay đã chỗi dậy và bắt đầu rung động. [1] Khi Đức Giêsu tắt thở, bức màn trường trong Đền Thờ bị xé ra làm hai từ trên xuống dưới (Mt 27,51; Mc 15,38; Lc 23,45), phá vỡ ngăn cách giữa Thiên Chúa và con người, cho con người được bước vào diện kiến tôn nhan Chúa. Nếu như theo luật Môsê, chỉ có các thầy thượng tế mới được phép đi qua phía bên kia bức màn mỗi năm một lần (x. Dt 9,7), thì giờ đây, Đức Kitô - Đấng bị đâm thâu trên thập giá đã xé toang bức màn ngăn cách, cho con người được vào diện kiến tôn nhan Chúa. Từ đây, bất kể là ai, là giáo sỹ, tu sỹ hay giáo dân; là người giàu sang quyền quý hay hạng cơ bản, là tầng lớp “trăm anh thế phiệt” hay “thấp cổ bé miệng”; là người sống trong cung lâu đài các hay những người cơ nhỏ, những người sống lay lắt ở đầu đường xó chợ, v.v, tất cả đều có cơ hội bước qua cánh cửa lòng thương xót của Thiên Chúa. Cánh cửa đó chính là Đức Giêsu Kitô; Ngài là cửa cho chiêm ra vào; Ngài là dung mạo lòng thương xót của Thiên Chúa, là Đấng giải thoát con người. Thư gửi tín hữu Do Thái đã cho chúng ta thấy ý nghĩa cao trọng này bằng những lời như sau: “Vậy, thưa anh em, nhờ máu Đức Giêsu đã đổ ra, chúng ta được mạnh dạn bước vào cung thánh. Người đã mở cho chúng ta một con đường mới và sống động qua bức màn, tức là chính thân xác của Người” (Dt 10,19-20).

Khi sống lại, Đức Kitô đã lăn tảng đá ra khỏi mộ, và hơn thế nữa, Người còn muốn phá vỡ mọi bức tường ngăn cách, chôn chặt con người trong những cái nhìn bi quan, cần cỗi, trong những tháp

ngà cô lập, làm họ xa rời cuộc sống và thậm chí nhiều khi trở thành thân bệnh hoạn vì ‘thiếu ánh nắng mặt trời’, giống như ai đó ở trong nhà quá lâu và đến khi đi ra dễ bị trúng gió vì không thích ứng kịp với thời tiết. Chúa còn muốn phá vỡ bức tường an toàn nguy tạo của chúng ta như tiền tài, danh vọng, quyền lực, vinh hoa, phú quý, địa vị, hoành tráng, kiêu hãnh, thông minh, đẳng cấp, dũng khí, thần tượng, ... tất cả chỉ là rác rưởi, chỉ là phù vân khi con người nhắm mắt xuôi tay. Phù vân chỉ là phù vân, tất cả mọi sự chỉ là phù vân. Khi đứng trước thân phận mỏng giòn, phù du của kiếp người, thi sĩ Nguyễn Công Trứ đã than rằng: “Ôi nhân sinh là thế ấy, như bóng đèn, như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao”! Hay Thi Sĩ Nguyễn Gia Thiều cũng đã thốt ra hai câu thơ đầy bi đát: “Trăm năm chẳng có gì đâu/ Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì”. Vậy, chỉ nhờ Đức Kitô và trong Đức Kitô, chúng ta mới có niềm vui cứu độ. Khi tiền tài bỏ ta, khi người thân xa cách ta, khi danh vọng không bên ta, khi nhà cửa không theo ta, v.v, thì vẫn có Chúa tháp tùng chúng ta qua thung lũng sự chết. Đó là niềm tin, niềm hy vọng đích thực của Chúng ta.

3. Cuộc vượt qua của chúng ta trong đời sống, nhất là trong đại dịch Coronavirus



Ngày nay, chúng ta cũng có một mặt biển cần vượt qua đó là biển đời. Trước biển đời vốn dĩ được xem là bể khổ: sinh, bệnh, lão, tử, con người thường có xu hướng trốn chạy. Vì thế, có nhiều người than thân trách phận rằng: đời xanh như lá, bạc như vôi! Tín đồ Phật giáo thì xem “thế giới này là xấu xa, là ô trọc, là nguồn mạch những bất hạnh và những đau khổ của con người”. Vì thế, để thoát khỏi đau khổ, con người phải giải thoát mình khỏi thế tục. Phật giáo chủ trương “xuất thế” và đề cao vấn đề tự giải thoát mà không cần Thiên Chúa. Còn người Công Giáo, là Kitô hữu thì sao? Thưa, người Kitô hữu không phải là người chạy trốn cuộc đời, không phải là lên núi ở ẩn nhưng là “bơi giữa biển đời”, phải vượt qua những khó khăn trong cuộc sống: vượt qua những hoài nghi ngờ vực; vượt qua tính ghen tương ích kỷ; vượt qua những nhỏ nhen hẹp hòi để xây dựng đời sống gia đình, cộng đoàn, xây dựng Giáo hội, vượt qua những khó khăn trong đời sống mưu sinh của cơm áo, gạo tiền, và vượt qua những gánh nặng của ốm đau bệnh tật, chấp nhận chịu khó để nên đồng hình đồng dạng với Chúa, Đấng đã chịu khổ, chịu chết vì chúng ta.

Nhân loại đang bị bao phủ bởi một áng mây u ám đó là đại dịch coronavirus. Một cách nào đó chúng ta có thể nói rằng, chúng ta giống như các môn đệ đang ở trong vườn Giết-sê-ma-ni với Đức Giêsu; chúng ta đang hoảng loạn tựa như các môn đệ đã bỏ chạy, biến biệt tăm hơi khi Đức Giêsu bị bắt; chúng ta đang nao núng, sợ hãi đóng kín cửa nhà, sợ chủng vi rút Corona xâm nhập. Ngày xưa các môn đệ Đức Giêsu cũng sợ những người Do Thái gõ cửa rồi sợ cùng bị quy một án như Thầy mình. Và có khi tệ hơn nữa, trong hoàn cảnh hiện nay, niềm tin của một số người đang bị lung lay tận gốc rễ một cách khốc hại. Nhiều người trong chúng ta đang quẩn quại trong đau khổ, đang bị cám dỗ và nghi hoặc rằng chúng ta không còn chỗ nào để nương náu, vì đến cả khoa học, các tổ chức chính phủ và kiến thức vượt trội của con con người đến giai đoạn lịch sử hiện tại cũng không thể đưa ra một giải pháp nào trước đại dịch Corona. Đại dịch làm cho nỗi thống khổ của những người dễ bị



tổn thương - những người di cư và tị nạn, những người già nua, những người ốm yếu, những người nghèo khổ, những người thất nghiệp - càng thêm nhức nhối. Trước mắt của nhiều người, đặc biệt là những người đang bị vi rút Corona tấn công, mọi sự chỉ như áng mây buồn, u ám và thất vọng. Vậy, chúng ta không còn điểm tựa nào khác chăng?

Thưa, có! Chúng ta có một điểm tựa vững chắc đó là điểm tựa Giêsu. Chính Người là đường, là sự thật và là sự sống của chúng ta. Nếu chúng ta tín thác vào Người, chúng ta sẽ không đánh mất niềm hy vọng. Những tảng đá che phần mộ Đức Giêsu đã được gỡ ra nhường chỗ cho ánh sáng rọi vào; ánh sáng đó báo hiệu Đức Kitô Phục sinh xuất hiện. Cũng vậy, chúng ta như đang ở trong ‘hầm mộ’ của cơn đại dịch Coronavirus, chúng ta hãy mở cửa lòng để ánh sáng dọi vào, để Đức Kitô phục sinh ngự giá và ban bình an, niềm hạnh phúc bất diệt cho tâm hồn chúng ta.

Kết luận

Tóm lại, cử hành phụng vụ Tuần Thánh nhắc chúng ta về ý nghĩa của sự vượt qua. Dân Do Thái đã vượt qua ách nô lệ Ai Cập, Đức Kitô cứu con người thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi, và chúng ta được mời gọi vượt qua biển đời đầy chông gai thử thách. Để vượt qua biển đời, chúng ta cần

một ‘chiếc la bàn’, cần một ánh đuốc soi đường, đó là niềm tin vào Đức Kitô phục sinh. Chờ gì giữa bao thử thách gian truân, giữa những lúc tưởng chừng như tuyệt vọng, giữa những lúc như bị trôi dạt giữa trùng khơi thì chúng ta vẫn còn một điểm tựa, còn một chỗ để bỏ neo con thuyền cuộc đời chúng ta. Đó chính là Đức Giêsu Kitô. Chính Người là niềm hy vọng vững chắc của chúng ta. Chúng ta hãy cầu nguyện để mọi người trên thế giới tìm được ý nghĩa sâu xa trước những thử thách khủng khiếp mà chúng ta đang phải đối mặt. Xin cho mọi người trên thế giới vững tin vào Đức Kitô phục sinh; Người đã ở trong phần mộ chỉ một thời gian ngắn trước khi bước vào cõi sống muôn đời. Như vậy, sự chết không phải là tiếng nói cuối cùng khi chúng ta dành một chỗ cho niềm hy vọng [3]. Xin Người lần ‘tảng đá’ của nỗi sợ hãi vì đại dịch Coronavirus đang vây bủa chúng ta. Xin Người nhen nhóm lên trong chúng ta niềm hy vọng về một “ngày mai trời lại sáng”!

[1] X. R. Guardini, *Il Signore*, Milano, 1984, tr. 501.

[2] Theo lời chú thích trong cuốn *New American Bible* (St. Joseph Medium Size Edition), tr. 64, Lều tạm thời theo luật Môsê có hai bức màn, theo đó đền thờ được xây dựng. Chỉ có thượng tế mới được qua bức màn phía trong lều tạm (màn thứ hai) mỗi năm một lần vào dịp Lễ Xá Tội (Lv 16,1-18). Sau cái chết của Đức Giêsu, tất cả mọi người đều được bước vào cung thánh, trước sự hiện diện của Chúa.

[3] Hồng Y Tagle, Cardinal Tagle’s 2020 Easter Message, <https://zenit.org/articles/cardinal-tagles-2020-easter-message/?fbclid=IwAR1XXJLruRcANajI8cMhvTYQ1hFptQ-aX5YTBtbfJUgl63zioXCdQ0Ix3w>, truy cập ngày 11/4/2020. In this Message, Cardinal Tagle said: “Jesus stayed in the tomb for a brief time before rising to eternal life. Death does not have the final say when you make space for hope”.

Lm. Jos. Đồng Đăng

Ý Nghĩa Của Sự Phục Sinh Trong Tân Ước: Cội Nguồn Do Thái Giáo

Để hiểu Tân Ước nói gì về sự phục sinh, chúng ta cần phải am tường bối cảnh tôn giáo của các bản văn Tân Ước cũng như bối cảnh của những người đọc các bản văn này. Chúng ta phải xét đến ngữ cảnh của người viết lẫn độc giả, nghĩa là thế giới ý nghĩa của người Do Thái.

SỰ PHỤC SINH TRONG TƯ TƯỞNG DO THÁI

Quan niệm tôn giáo về sự phục sinh của người chết hầu như không được người Do Thái cổ xưa biết đến. Mãi cho đến thế kỷ thứ I và II trước Công nguyên cũng không. Chính xác đây chỉ là hình thức muộn thời của niềm tin Do Thái giáo, được Chúa Giêsu và các môn đệ của Ngài chia sẻ. Trong Cựu Ước, chúng ta thấy nhắc đến sự phục sinh trong sách Maccabê 1 và 2, sách Daniel. Hơn nữa, chúng ta cũng biết rằng trong Do Thái giáo thời ấy, niềm tin vào sự phục sinh của người chết không được mọi người Do Thái đồng tình. Những người Samaritanô rõ ràng không tin điều ấy, người Sađucêô cũng không. Bởi thế cho nên không mấy ngạc nhiên khi người Sađucêô không tin vào các thực tại thiêng liêng nói chung như linh hồn, thần khí, ma quỷ, vv..., không tin vào sự phục sinh. Trong khi vấn đề này đặt ra nhiều điểm quan trọng, cần phải nói rằng người Do Thái Giêsu và các môn đệ người Do Thái của Ngài, gồm cả các tác giả Tân Ước, hầu như tin chắc vào sự phục sinh của người chết.

Những người Do Thái vào thời Đức Giêsu thật sự đã hiểu gì về sự phục sinh của người chết? Họ quan niệm thế nào? Đây thật cũng là mớ bòng bong. Như đã nói, người Sađucêô và Samaritanô phủ nhận bất kỳ ý niệm nào về sự phục sinh của người chết. Cũng chẳng biết người Essênêô, một nhánh Do Thái giáo thời ấy, quan niệm thế nào. Họ có nghĩ rằng phục sinh người chết là thân xác sống lại, hay chỉ đó là sự hiện hữu thiêng liêng

kéo dài của linh hồn như một bản thảo trong Bản Cuộn Biển Chết (1QS 4:7-8) đã nói: “Niềm vui vĩnh cửu trong cuộc sống, triều thiên vinh quang và vẻ ngoài đường bệ trong ánh sáng khôn cùng”? Thật khó mà nói được. Ngay cả người Pharisiêu cũng có vài vấn đề. Họ tin rằng người công chính sẽ chỗi dậy từ cõi chết và sau đó nhập vào thân xác, nhưng sử gia Josephus cho rằng họ chỉ tin điều này về linh hồn và thân xác của người công chính, còn linh hồn của kẻ tội lỗi vẫn tách biệt khỏi thân xác và chịu hình phạt đời đời (Josephus, Cuộc chiến tranh Do Thái, 2:163). Tuy nhiên, các nguồn sách vở kinh sư sau này cho thấy rằng chỉ một thời gian ngắn sau thời Chúa Giêsu - có lẽ chỉ sau khi Đền Thờ Giêrusalem bị người Roma phá hủy vào năm 70 công nguyên - thì sự phân biệt giữa số phận người công chính và người tội lỗi đã biến mất, và niềm tin rằng mọi người sẽ sống lại, hợp nhất cả hồn và xác, có người hưởng hạnh phúc vĩnh cửu, có người phải chịu hình phạt đời đời, dường như đã trở thành quan điểm chung.

Sự phục sinh trong Tân Ước cũng được hiểu và phát triển trong cách hiểu của người Do Thái. Trong toàn bộ các sách Tân Ước, chúng ta thấy





rõ sự phát triển này trong bộ hai tác phẩm của Luca: Tin Mừng Luca và Tông Đồ Công Vụ.

SỰ PHỤC SINH CỦA CHÚA GIÊSU

Hẳn nhiên, trong Tân Ước, biến cố định hình và trở thành chuẩn mực cho niềm tin Kitô giáo vào số phận của người chết là sự phục sinh của Chúa Giêsu. Các tác giả Tin Mừng chia sẻ vài đồng thuận nào đó về vấn đề này. Sự phục sinh của Đức Giêsu là biến cố có thực, một biến cố lịch sử không tranh cãi, nhưng chính ý nghĩa của biến cố này mới là điều quan trọng đối với các tác giả Tân Ước. Sự phục sinh của Đức Giêsu khai mạc tiến trình cánh chung, chương cuối cùng trong lịch sử nhân loại, và nhờ đó mà vận mệnh cánh chung của các tín hữu được bảo đảm. “Nếu chúng ta đã cùng chết với Đức Ki-tô, chúng ta cũng sẽ cùng sống với Người” (Rm 6, 8). Hơn nữa, phục sinh của Đức Giêsu là sự xác minh cho căn tính cứu thế của Ngài và cho thấy sự tưởng thưởng của Thiên Chúa cho sự đau khổ và cái chết nhục nhã của Ngài. Cái nhìn này về sự phục sinh của Đức Giêsu được tìm thấy trong khắp cuốn Tân Ước.

Trong số những đề cập đến sự phục sinh và ý nghĩa của nó trong Tân Ước thì các nguồn quan trọng nhất là các thư của Thánh Phaolô, các sách Tin Mừng, và cuốn Tông Đồ Công Vụ. Ở đây chúng ta sẽ bàn đến những nguồn này theo trật

tự: trước hết là Thánh Phaolô, rồi đến các Tin Mừng - đặc biệt là Tin Mừng Luca - và cuối cùng là sách Tông Đồ Công Vụ.

PHỤC SINH THEO THÁNH PHAOLÔ

Thánh Phaolô không quan tâm đến trình thuật về sự phục sinh của Đức Giêsu cho bằng ý nghĩa của biến cố này đối với các Kitô hữu. Đối với Thánh Phaolô, biến cố lịch sử mà Đức Giêsu chối dậy từ cõi chết chỉ là một sự kiện. Giống như những tác giả Tân Ước khác, Thánh Phaolô tin rằng thực tại thể lý và lịch sử của biến cố Đức Giêsu phục sinh là điều không thể chối cãi: Trước hết, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận, đó là: Đức Kitô đã chết vì tội lỗi chúng ta, đúng như lời Kinh Thánh, rồi Người đã được mai táng, và ngày thứ ba đã trỗi dậy, đúng như lời Kinh Thánh. Người đã hiện ra với ông Kêpha, rồi với Nhóm Mười Hai. Sau đó, Người đã hiện ra với hơn năm trăm anh em một lượt, trong số ấy phần đông hiện nay còn sống, nhưng một số đã an nghỉ. Tiếp đến, Người hiện ra với ông Giacôbê, rồi với tất cả các Tông Đồ. Sau hết, Người cũng đã hiện ra với tôi, là kẻ chẳng khác nào một đứa trẻ sinh non. (Rm 15, 3-8)

Là người sáng lập và phát triển các cộng đoàn Kitô giáo, Thánh Phaolô đã có hướng nhìn của một nhà giảng thuyết và là chủ chăn, phải cố gắng làm sao để mở bật ra ý nghĩa của biến cố này cho các Kitô hữu. Khi rao giảng, Thánh Phaolô đã phải khó khăn nối kết biến cố lịch sử của sự phục sinh thân xác nơi Chúa Giêsu với sự phục sinh của mọi người đã chết khi Đức Kitô trở lại. Vì thế, trong thư thứ nhất gửi giáo đoàn Thessalônica, Thánh Phaolô dùng sự phục sinh của Chúa như là một bảo đảm rằng số phận của Chúa Giêsu cũng được chia sẻ với những ai tin vào Ngài: “Vì nếu chúng ta tin rằng Đức Giêsu đã chết và đã sống lại, thì chúng ta cũng tin rằng những người đã an giấc trong Đức Giêsu, sẽ được Thiên Chúa đưa về cùng Đức Giêsu” (1 Tx 4, 14). Thánh Phaolô là tác giả đầu tiên trong Tân Ước đã nối kết niềm hy vọng cánh chung đã

được bảo đảm của sự phục sinh nơi Chúa Giêsu và nơi các tín hữu với nghi thức rửa tội.

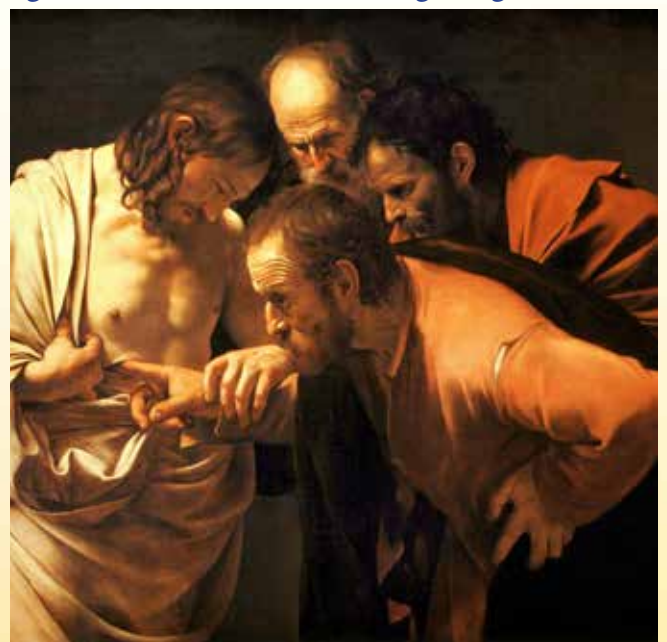
Trong thư gửi các tín hữu Roma, Thánh Phaolô đã chứng minh nhờ bí tích rửa tội mà các Kitô hữu được chia sẻ số phận này của Chúa Phục Sinh: “Anh em không biết rằng: khi chúng ta được chìm vào nước thanh tẩy, để thuộc về Đức Kitô Giêsu, là chúng ta được chìm vào trong cái chết của Người sao? Vì được chìm vào trong cái chết của Người, chúng ta đã cùng được mai táng với Người. Bởi thế, cũng như Người đã được sống lại từ cõi chết nhờ quyền năng vinh hiển của Chúa Cha, thì chúng ta cũng được sống một đời sống mới” (Rm 6, 3-4). Sau này, Thánh Basiliô, một trong những giáo phụ đầu tiên của Giáo Hội, đã nối kết cách sinh động hơn nữa: “Qua bí tích rửa tội, chúng ta bắt chước cuộc mai táng của Đức Kitô. Thân xác của người chịu phép rửa tội được chôn vùi trong nước ...” (Basil, Về Chúa Thánh Thần).

Như vậy, Thánh Phaolô đã dùng sự kết hiệp với Đức Kitô trong bí tích rửa tội như một nền tảng cơ bản cho nhiều giáo huấn phát sinh của ngài. Chẳng hạn, trong 1 Côrintô, Thánh Phaolô đã rút ra một vài tiêu chuẩn luân lý cho đời sống người Kitô hữu như là hệ quả của sự thâm nhập vào Đức Kitô nhờ bí tích rửa tội, Vì đã được tháp nhập vào thân thể Đức Kitô (en Christo trong tiếng Hy Lạp) qua bí tích rửa tội nên người đã được rửa tội không thể kết hợp thân xác này với gái điếm cũng như không thể mang thân xác này vào các đền đài thờ cúng ngẫu tượng ngoại giáo. Trong 1 Thessalônica, Thánh Phaolô dạy rằng người Kitô hữu được kết hiệp với Đức Kitô qua bí tích rửa tội, khi qua đời thì họ cũng không chia lìa với mọi người khác, ngay cả chính sự chết. Sự chia lìa với những Kitô hữu thân yêu đã qua đời của chúng ta chỉ là vẻ bề ngoài, không phải là thực sự, cho nên chúng ta không cần phải buồn sầu thái quá. Như vậy, Thánh Phaolô đã gợi sự điệp an ủi đến những người Thessalônica, dựa vào phép rửa của họ với Đức Kitô Phục Sinh: “Chúng tôi không muốn để anh em chẳng hay biết gì, hầu anh em khỏi buồn phiền như những người khác, là những người không có niềm

hy vọng” (1 Tx 4, 13). Do đó, đối với Thánh Phaolô, chính cái ý nghĩa của sự phục sinh nơi Đức Kitô mới là điều quan trọng đối với Kitô hữu chứ không phải trình thuật về biến cố phục sinh hay ngôi mộ trống. Chính thần học về bí tích rửa tội của Thánh Phaolô, dựa trên niềm tin chắc chắn của ngài về sự phục sinh, mà Giáo Hội đã đặt nền tảng cho những giáo huấn quan trọng về sự sống đời sau, về Giáo Hội học, hành vi luân lý của người Kitô hữu cũng như niềm tin các thánh thông công.

PHỤC SINH THEO CÁC TIN MỪNG

Các trình thuật Tin Mừng về biến cố phục sinh của Chúa Giêsu phản ánh quá trình phát triển về ý nghĩa của sự phục sinh trong Giáo Hội sơ thời, một sự phát triển chịu ảnh hưởng đặc biệt của Thánh Phaolô hoặc qua đó nói lên rằng Thánh Phaolô và các tin mừng cùng chia sẻ chung với nhau các truyền thống sơ thời về sự phục sinh. Từ Tin Mừng đầu tiên của Thánh Marcô cho đến Tin Mừng cuối cùng của Thánh Gioan, chúng ta thấy rằng những trình thuật chi tiết về việc khám phá ngôi mộ trống đã có sự khác biệt - không có những chứng nhân trực tiếp về sự phục sinh của Chúa Giêsu, chỉ là những gì xảy ra sau này. Có một số chi tiết khác nhau: khác nhau về căn tính của chứng nhân, cả con người lẫn thiên thần; lời chứng cũng khác nhau



và sự gặp gỡ của các nhân chứng với Chúa Giêsu phục sinh cũng khác nhau. Nó thay đổi từ Tin Mừng này đến Tin Mừng khác. Dù rằng xét tổng thể thì trình thuật về sự phục sinh của mỗi Tin Mừng xem ra giống nhau, nhưng ý nghĩa được gán cho sự phục sinh trong Tin Mừng Luca và Tông Đồ Công Vụ đáng chúng ta để ý vì nó đặt nền trên Sách Thánh của Do Thái giáo.

Ý NGHĨA CỦA SỰ PHỤC SINH TRONG LUCA VÀ TÔNG ĐỒ CÔNG VỤ

Mặc dù các trình thuật Nhất Lãm giống nhau, nhưng nhãn quan của Luca khác biệt đáng kể. Trong Tin Mừng của mình, Thánh Luca nhấn mạnh rằng cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu là cần thiết (đei trong tiếng Hy Lạp). Nó cần thiết để Sách Thánh được “ứng nghiệm” (Lc 4, 21; 9, 51; 18, 31; 21, 22; 23, 37; 24, 44). Đối với Thánh Luca, cả trong Tin Mừng lẫn Tông Đồ Công Vụ, phục sinh được hiểu như là sự ứng nghiệm cần thiết của niềm hy vọng và lời tiên tri trong Do Thái giáo thuở xưa. Điều này thật rõ ràng trong câu chuyện làng Emmau, khi Chúa Giêsu phục sinh hỏi: “Chẳng phải là điều cần thiết khi Đấng Cứu Thế phải chịu khổ hình như thế, rồi mới vào trong vinh quang của Người sao?” và rồi “bắt đầu từ ông Môisê và tất cả các ngôn sứ, Người giải thích cho hai ông những gì liên quan đến Người trong tất cả Sách Thánh” (Lc 24, 26-27). Như Luke Timothy Johnson đã viết trong chú giải Tin Mừng Thánh Luca (Sacra Pagina 3, 405), Thánh Luca gắng sức chứng minh rằng cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu đã được Sách Thánh tiên báo: sách Torah, sách Các Tiên Tri và những bản văn khác. Về sự phục sinh của Chúa Giêsu, Thánh Luca luôn nhất quán trong Tin Mừng của mình cũng như khi viết về lịch sử Giáo Hội sơ thời trong Tông Đồ Công Vụ. Trong cả hai cuốn sách, “Thánh Luca sử dụng “lời tiên tri và sự ứng nghiệm” nhiều hơn hết trong tất cả các bản văn khác của Tân Ước” (Luke Timothy Johnson, Tông Đồ Công Vụ, Sacra Pagina, 5, 12).

Không giống như các Tin Mừng, Tông Đồ



Công Vụ không có trình thuật ngay sau khi Chúa Giêsu phục sinh. Nhưng như trong Thánh Phaolô, nhờ Tông Đồ Công Vụ mà chúng ta biết được ý nghĩa của sự phục sinh trong Giáo Hội sơ thời cũng như nó được rao giảng như thế nào. Như đã nói trên, một phát triển quan trọng trong Tông Đồ Công Vụ là trình bày cách hiểu của Giáo Hội sơ thời về sự phục sinh của Chúa Giêsu như là một phần ứng nghiệm các lời tiên báo của Cựu Ước được hoàn tất trong Chúa Giêsu (Cv 1, 16; 13, 27). Trong bài đại diện từ đầu tiên của Tông Đồ Công Vụ (Cv 2, 14-36), Thánh Phêrô trình bày cái chết và sự phục sinh của Chúa Giêsu như là “áp dụng chú giải midrash các bản văn về Đấng cứu thế trong sách Torah” (Johnson, Tông Đồ Công Vụ, 54). Trong diễn từ này, Thánh Phêrô trích dẫn ngôn sứ Gioel và Thánh Vịnh 15, chủ đề này cũng được tiếp nối trong các diễn từ khác của Thánh Phêrô và Thánh Phaolô trong Tông Đồ Công Vụ. Như vậy, Thánh Luca “thành công cách thuyết phục trong việc làm cho câu chuyện về Đức Giêsu của mình và bước khởi đầu của người Kitô hữu như là sự nối dài của lịch sử Thánh Kinh” (Ibid., 12). Sự phục sinh của Chúa Giêsu là một phần của kế hoạch lớn lao hơn của Thiên Chúa, được khai mạc trước hết nơi dân Do Thái, được Sách Thánh của họ tiên báo, và cuối cùng ứng nghiệm và có hiệu lực trong sự phục sinh của Chúa Giêsu.

William L. Burton, OFM

The Bible Today, Vol. 49, số 45,

September/October 2011, tr. 285-290

Lm. Phaolô Nguyễn Minh Chính chuyển ngữ

KHÔNG BIẾT THÁNH KINH LÀ KHÔNG BIẾT...

VÀO ĐỀ

Để mừng kỷ niệm 1600 năm ngày mất của Thánh Giêrônimô (340-390) linh mục tiến sĩ Hội Thánh, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban hành Tông Thư SCRIPTURAE SACRAE AFFECTUS (LÒNG YÊU MẾN KINH THÁNH). Tông Thư này gửi đến mọi Kitô hữu, nhất là các Kitô hữu giáo dân Việt Nam vì rất ít giáo dân Việt Nam quan tâm đến việc tìm hiểu, học hỏi và truyền bá Lời Chúa chứa đựng trong kho tàng Thánh Kinh.

Nói về Thánh Giêrônimô không Kitô hữu nào không nhớ câu nói nổi tiếng của ngài: “KHÔNG BIẾT THÁNH KINH LÀ KHÔNG BIẾT CHÚA KITÔ.” Không ai chối cãi được sự chính xác của câu nói trên của Thánh Giêrônimô. Nhưng thật ra thì sự không biết (hay dốt nát) Thánh Kinh còn tạo ra một sự không biết (hay dốt nát) khác: Đó là không biết chính mình. Thế nên mệnh đề đầy đủ phải là “KHÔNG BIẾT THÁNH KINH LÀ KHÔNG BIẾT CHÚA KITÔ và KHÔNG BIẾT CẢ CHÍNH BẢN THÂN MÌNH”.

TRÌNH BÀY

I. “KHÔNG BIẾT THÁNH KINH LÀ KHÔNG BIẾT CHÚA KITÔ”

Khẳng định trên không cần phải chứng minh.

Nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết Chúa Giêsu Kitô là Con Một rất yêu dấu của Thiên Chúa.

Nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết Chúa Giêsu Kitô là Lời đã cùng với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần tạo dựng vũ trụ vạn vật và con người.

Nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết được dân Israel đã được khai sinh và phát triển, đã bị bạc đãi và làm nô lệ trên đất Ai-cập, đã được giải thoát và tìm về Canaan Miền Đất Hứa, đã trải qua nhiều triều vua và đã bị lưu đầy nhiều lần...

Nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết Chúa Giêsu Kitô là Đấng Mêsia đã được Thiên Chúa hứa ban cho dân Israel và đã được các ngôn sứ loan báo

qua nhiều thế hệ và trước nhiều thế kỷ.

Nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết Chúa Giêsu Kitô, Lời Thiên Chúa đã được nhập thể làm người, được sinh ra và lớn lên như thế nào.

Nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết Chúa Giêsu Kitô đã rao giảng và thiết lập Nước Thiên Chúa trên đất Palestin và đã chịu khổ hình và chịu chết trên thập giá, đã phục sinh và chiến thắng tội lỗi và sự chết.

Nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết các cộng đoàn Kitô hữu đầu tiên đã được các Tông đồ thiết lập ở Palestin và các vùng xung quanh cho đến tận Roma.

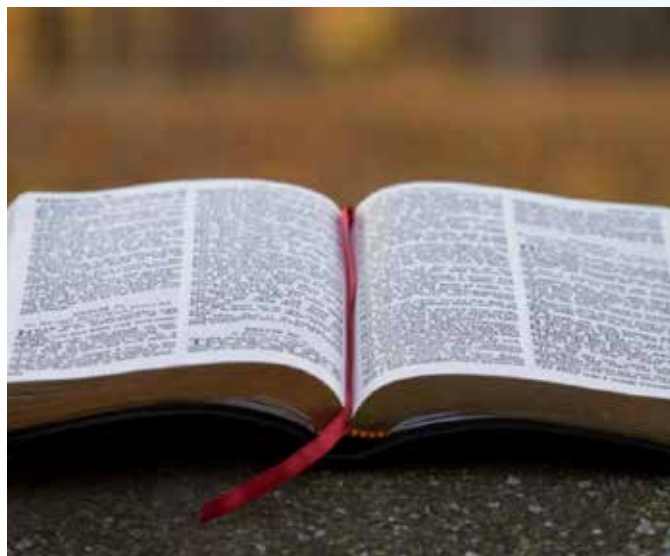
Tất cả những hiểu biết quý giá kể trên người tín hữu chỉ có được nhờ đọc và tìm hiểu Thánh Kinh Cựu và Tân Ước.

II. “KHÔNG BIẾT THÁNH KINH LÀ KHÔNG BIẾT CẢ CHÍNH BẢN THÂN MÌNH”

“Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Giêsu Kitô” là điều hiển nhiên. Nhưng còn một điều hiển nhiên khác, cũng rất quan trọng, là: “Không biết Thánh Kinh là không biết chính bản thân mình nữa.”

Chúng ta có thể hiểu biết hay không biết bản mình trên hai tầng (levels) kiến thức: chung và riêng.





2.1 Biết hay không biết về con người nói chung:

Con người là một huyền nhiệm, mỗi con người là độc nhất trước mắt Thiên Chúa, có giá trị vô cùng cao quý trong công trình tạo dựng của Thiên Chúa.

Chỉ nhờ Thánh Kinh chúng ta mới biết con người đã được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa, giống như Thiên Chúa và được giao sứ mạng hay nhiệm vụ gì.

Cũng nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết nguyên tổ loài người đã phản bội Thiên Chúa khi không tuân giữ lệnh truyền của Thiên Chúa.

Cũng chỉ nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết được Thiên Chúa đã “lập trình” kế hoạch cứu độ con người yếu đuối tội lỗi.

Vậy nếu chúng ta không học không biết Thánh Kinh thì làm sao chúng ta biết được những điều quan trọng kể trên.

2.2 Biết hay không biết về bản thân mỗi người nói riêng:

Nhờ Thánh Kinh mà chúng ta biết được những điều quan trọng về con người xét trên phương diện chung của loài người. Nhờ Thánh Kinh hay cụ thể hơn là đối chiếu cách suy nghĩ hành động và cách sống của mình với đòi hỏi của Thánh Kinh mà mỗi người tín hữu biết rõ tình trạng đời sống tâm linh của mình. Có thể nói mỗi dòng mỗi trang mỗi sách Thánh Kinh là một tấm gương trong để chúng ta nhìn vào đó mà nhận ra gương mặt của mình tức nhận ra những yếu

kém, ích kỷ của mình Mỗi buổi học Thánh Kinh 100 tuần là một buổi kiểm tra lòng yêu mến, sự hiểu biết và cách hành đạo (hay sống đạo) của mỗi học viên.

Mỗi Mùa Vọng và Mùa Chay những Kitô hữu sốt sáng đều dự các buổi tĩnh tâm và xưng tội. Đó là những thực hành tôn giáo rất quý giá và cần thiết. Có điều cần nói thêm là khi chúng ta dọn mình xưng tội thì chúng ta chỉ xét xem mình đã phạm những tội gì để xưng, chứ ít ai xét xem mình đã thiếu sót như thế nào trong đời sống đạo của chúng ta. Ví dụ: nếu chúng ta làm hại ai (nói xấu, vu oan, gây tổn thương tinh thần hay thể xác) thì chúng ta biết đó là tội. Nhưng nếu chúng ta không giúp đỡ những người cần đến chúng ta thì chúng ta không cho đó là tội. Chỉ có học Thánh Kinh và liên hệ với đời sống cá nhân của mình chúng ta mới thấy hết các tội lỗi và thiếu sót của mình để hoán cải và xin Thiên Chúa thứ tha.

KẾT LUẬN

Kết luận một cách lôgic là các Kitô hữu phải đọc và học Thánh Kinh. Muốn đọc Thánh Kinh thì phải có sách Thánh Kinh và có nhiều lớp dạy Thánh Kinh.

Nhiều gia đình công giáo Việt Nam có sách Thánh Kinh hay Phúc âm nhưng sách chỉ để trên kệ hay trong tủ sách, chứ ít khi (hoặc thậm chí không bao giờ) được mở ra đọc.

Nhiều giáo dân Việt Nam muốn học Thánh Kinh nhưng không biết học ở đâu, học với ai học theo chương trình và phương pháp nào. Thật ra thì muốn đọc và học Thánh Kinh có hiệu quả thì phải có phương pháp và phải có thầy (không thầy đồ máy làm nên), có người hướng dẫn.

Chính vì tình trạng bất cập ấy của Giáo hội Công giáo Việt Nam nói chung vì tình trạng yếu kém Thánh Kinh của giáo dân Việt Nam nói riêng mà cách sống đạo và cách truyền đạo của chúng ta còn rất bảo thủ, lạc hậu, nặng hình thức và không đủ sức thu hút người ngoài Giáo hội đến với Chúa và Giáo hội.

Sàigòn ngày 21 tháng 03 năm 2021

Chúa Nhật V Mùa Chay Năm B

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

10 SỰ THẬT ĐÁNG NGẠC NHIÊN VỀ SỨC MẠNH CỦA BÍ TÍCH THÁNH THỂ

Đó là “công trình và quà tặng của cả Ba Ngôi Thiên Chúa”.

“Bí Tích Thánh Thể đến với chúng ta như là công trình và quà tặng của cả Ba Ngôi.”
Đức Hồng y Raniero Cantalamessa, OFM

Gần đây, một người bạn đã kể cho tôi rằng cha cô ấy đã từng giúp đỡ mẹ cô trong những việc bếp núc bình dị nhất. Một điều mà ông ấy thích làm là lột vỏ quả óc chó và phân loại chúng vào xô. Sau đó, ông sẽ tặng những túi hạt cho bạn bè và gia đình. Cha của bạn tôi gần đây đã qua đời. Vài tháng sau đó, cô bạn của tôi lại mở tủ lạnh để lấy một ít quả óc chó để làm bánh mì chuối. Khi nhìn vào túi óc chó, cô nhận ra rằng dù cha cô đã qua đời, ông vẫn để lại lương thực cho cuộc hành trình của cô.

Ngay lúc đó, bạn tôi bất chợt hiểu một cách sâu sắc hơn về bí tích Thánh Thể. Chúa Giêsu biết mình sẽ lên trời, nhưng Ngài đã để lại cho những kẻ theo Ngài thứ gì đó để nuôi dưỡng họ, và đó không chỉ là của ăn đời này nhưng là chính Mình và Máu Ngài.

Chúng ta được quan tâm.

Chúng ta được chăm sóc.

Chúng ta có một Người Cha trên trời, Đấng biết mọi nhu cầu của chúng ta và cố gắng ban cho ta những gì ta cần. Hình Bánh mà hằng ngày chúng ta rước lấy không phải là một biểu tượng hay là của ăn đời này; đó là của ăn thiêng liêng thật, Thịt và Máu thật của Đấng Cứu Thế, Chúa chúng ta. Bí Tích Thánh Thể là sự nuôi dưỡng, Bí Tích này vượt lên trên nghi thức và tìm thấy sức mạnh cũng như bản chất của mình trong chính những hoạt động của Thiên Chúa Ba Ngôi.

Dưới đây là một số tác động đáng kinh ngạc của Bí Tích Thánh Thể:

1) Hiệp nhất với Chúa Kitô:

Việc đón nhận Chúa Giêsu trong Bí Tích

Thánh Thể tháp nhập con người chúng ta vào thân thể của Chúa Kitô. Thánh Cyrillô thành Alexandria mô tả nó tương tự như “khi sáp nóng chảy được kết hợp với một loại sáp khác.” Hành trình của người Kitô hữu là một cuộc hành trình để trở nên giống Chúa Kitô, để “ở lại trong Ngài” và Ngài ở trong chúng ta. Bí Tích Thánh Thể là nơi điều ấy xảy ra.

2) Xóa bỏ tội nhẹ:

Bí Tích Thánh Thể xóa bỏ tội nhẹ. Xóa bỏ! Vì tội lỗi, lòng nhiệt thành bác ái của chúng ta có thể bị ngăn cản bởi tội nhẹ. Nhưng khi chúng ta lãnh nhận Thánh Thể, chúng ta kết hợp với chính Tình Yêu, là Đấng thiêu đốt những dấu tích tội nhẹ của chúng ta và khiến chúng ta được thanh tẩy và sẵn sàng bắt đầu lại.

3) Giữ gìn khỏi tội trọng:

Dù đôi lúc chúng ta không nên rước lễ khi chúng ta nhận thức mình đang ở trong tình trạng tội trọng, chúng ta nên rước Thánh Thể càng nhiều càng tốt khi ta có thể vì nó sẽ giữ gìn chúng ta khỏi tội trọng. Nó giống như thể sức mạnh của Thánh Thể rửa sạch tội nhẹ trong tâm hồn chúng ta và sau đó phủ lên chúng ta một lớp áo bảo vệ giúp ta tránh xa tội trọng.

4) Tương quan cá vị với Chúa Giêsu:

Nhiều Kitô hữu nói về sự quan trọng của một tương quan cá vị với Chúa Giêsu, một điều rất thật. Nhưng chính nhờ Bí Tích Thánh Thể, chúng ta có thể thật sự gặp gỡ thân mật với Con Người Giêsu. Đức Bênêđictô XVI đã từng chỉ ra mối liên hệ này:

“Ngày hôm nay cần phải nhìn nhận lại rằng Chúa Giêsu Kitô không chỉ là sự xác tín cá nhân hay một ý tưởng trừu tượng, nhưng là một người thực, mà việc Người trở nên một phần của lịch sử nhân loại có khả năng đổi mới mọi người.

Bởi đó, Bí tích Thánh Thể, nguồn mạch và đỉnh cao của đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội phải được diễn giải trong một linh đạo, thành đời sống ‘theo Thánh Thần’” (Tông Huấn “Bí tích tình yêu Sacramentum Caritatis”).

5) Trao ban sự sống:

Theo Sách Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo, Bí Tích Thánh Thể “bảo toàn, phát triển và canh tân đời sống ân sủng đã nhận được trong Bí Tích Rửa Tội” (GLHTCG, số 1392). Nói cách khác, việc đón nhận Thánh Thể làm gia tăng đời sống ân sủng đã hiện diện trong ta. Nghe còn tuyệt hơn một chuyến đi spa!

6) Kết hiệp với Thân Mình Chúa Kitô:

Vì chúng ta càng được kết hiệp gần hơn với Chúa Kitô thông qua Bí Tích Thánh Thể, chúng ta càng được kết hợp chặt chẽ hơn với tất cả những người khác, những người cùng lãnh nhận Bí Tích Thánh Thể! Nói cách khác, Bí Tích Thánh Thể giống như chất keo kết nối chúng ta với Chúa Giêsu và với mọi anh chị em khác trong Giáo Hội

7) Dẫn thân cho người nghèo:

Những lời của thánh Gioan Kim Khẩu làm xấu hổ nhiều người trong chúng ta, những người rời bàn tiệc Thánh Thể mà không quan tâm đến Chúa Kitô nơi những người nghèo:

“Bạn đã rước Máu của Chúa, nhưng bạn không nhận ra người anh em của mình, ... Bạn xúc phạm bàn tiệc này khi bạn xem ai đó không xứng đáng chia sẻ thức ăn của bạn dù người đó được xem là xứng đáng tham dự bữa ăn này... Thiên Chúa đã giải phóng bạn khỏi mọi tội lỗi và mời gọi bạn đến đây, nhưng bạn đã không trở nên nhân từ hơn.”

8) Niềm an ủi thiêng liêng:

Việc Rước Lễ là việc nếm trước hạnh phúc thiên đàng đến nỗi nó có thể tạo ra niềm hạnh phúc trong chúng ta như chúng ta cảm nghiệm sự kết hiệp đích thật với Thiên Chúa. Nếu chúng ta cảm thấy bị đánh gục bởi những khó khăn trong cuộc sống, chúng ta có thể chạy đến với Bí Tích Thánh Thể, nguồn mạch của hạnh phúc và xin Chúa đổ tràn trên chúng ta niềm an ủi và bình

an của Ngài.

9) Sự giao hòa:

Trong Thượng Hội Đồng về Bí Tích Thánh Thể năm 2005, các giám mục đã thảo luận về cách mà việc đón nhận Thánh Thể ở những vùng bị chiến tranh tàn phá đã biến đổi dân Chúa và cho họ động lực để tìm kiếm hòa bình:

“Nhờ vào việc cử hành Thánh Thể, các dân tộc đang xung đột có thể tụ họp quanh Lời Chúa, nghe sứ điệp có tính tiên tri của Người về sự hòa giải qua sự tha thứ vô điều kiện, và nhận được Ôn hoá cải cho phép họ chia sẻ cùng một bánh và chén.” (Tông Huấn “Bí tích tình yêu Sacramentum Caritatis, Propositio 49)

10) Cho chúng ta một điểm quy chiếu trong cuộc sống:

Nếu chúng ta thật sự hiểu bản chất sâu xa của Bí Tích Thánh Thể, chúng ta sẽ bắt đầu tập trung cuộc sống của chúng ta quanh việc cử hành Thánh Thể. Không có gì trong cuộc sống của chúng ta quan trọng hơn việc cử hành Thánh Thể, dù là bóng đá, việc hội họp hay dã ngoại. Không có gì quan trọng hơn cuộc hẹn hàng tuần của chúng ta để nhận được phương dược từ Chúa Giêsu, vị bác sĩ tâm hồn.

Tất cả những tác động đáng ngạc nhiên này và nhiều điều khác nữa có thể là của bạn vào Chúa Nhật này! Hoặc tốt hơn nữa, hãy thử tham dự những thánh lễ hằng ngày gần nơi bạn sống.

Nhưng hãy nhớ rằng nội tâm của bạn khi lãnh nhận bí tích Thánh Thể có thể quyết định bạn mở ra thế nào cho những tác động mạnh mẽ ấy. Vì vậy, hãy tôn kính, chú tâm và cầu xin Chúa ban cho bạn, qua sức mạnh của Bí Tích Thánh Thể, mọi ơn lành mà bạn cần trong cuộc sống lúc này.

Như Người Cha nhân lành, Ngài sẽ lắng nghe bạn.

Tác giả: Sr. Theresa Aletheia Noble

Chuyển ngữ: Ngọc Quý Từ: aleteia.org
 Nguồn : <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/10-su-that-dang-ngac-nhien-ve-suc-manh-cua-bi-tich-thanh-the-41276>

Câu chuyện của nữ tu Ann Nu Tawng, người thách thức chính quyền Miến Điện

Được biết đến vì đã xen vào giữa người biểu tình và cảnh sát, nữ tu Tawng là y tá phục vụ cho người dân bị du kích Kachin cưỡng bức di cư, chiến đấu chống lại quyền lực trung ương. Báo La Vie có cuộc phỏng vấn nữ tu Tawng.



lavie.fr, Jordan Pouille, 2021-03-11

Nữ tu Ann Nu Tawng thách thức quân đội Miến Điện là một y tá.

Kể từ ngày quân đội Miến Điện đảo chánh, 1 tháng 2 năm 2021, với sự can thiệp mạnh mẽ của cảnh sát, lực lượng quân đội đã tiến hành một cuộc đàn áp bạo lực các đối thủ của họ ở mọi tầng lớp xã hội. Theo một phái viên Liên Hiệp Quốc, cho đến ngày thứ năm 11 tháng 3, con số người thiệt mạng đã lên đến 70 người và có 2.000 người bị bắt.

Trong những ngày qua, lực lượng an ninh còn triển khai các tay súng bắn tỉa và tổ chức các cuộc đột kích ban đêm để bắt cóc người biểu tình hoặc gây hoảng loạn người dân bằng lựu đạn dính tai nhức óc. Bạo lực và sợ hãi bao trùm các thành phố lớn như Yangon và Mandalay. Nhưng

cũng cả ở những thành phố nhỏ như Myitkyina, thủ phủ của Bang Kachin, ở phía bắc đất nước, nơi nữ tu Ann Nu Tawng sống và làm việc.

Hai vị trí xen kẽ

Nữ tu Tawng, y tá, 45 tuổi thuộc Dòng Thánh Phanxicô Xaviê, cộng đoàn có 18 nữ tu ở đây. Năm 2015, Đức Giám mục Francis Daw đứng đầu giáo phận Myitkyina, trước khi đảng Liên đoàn Quốc gia vì Dân chủ của bà Aung San Suu Kyi lên nắm chính quyền, Giám mục đã công khai kêu gọi giáo dân, linh mục và nữ tu ủng hộ những người biểu tình vì dân chủ, “không chỉ trong lời cầu nguyện của chúng ta mà còn tham gia vào các cuộc biểu tình”.

Phải nghĩ rằng, nữ tu Ann Nu đã làm theo lời khuyên này, khi gần đây nữ tu đã hai lần can thiệp giữa cảnh sát và những người biểu tình. Những bức ảnh ấn tượng được lan truyền trên mạng. Sự trong sáng của chiếc áo dòng tương phản với màu đen của áo kaki. Bàn tay chấp tay của sơ tương phản với bàn tay đeo găng, bám vào dùi cui hoặc báng súng.

Lần đầu tiên, ngày 28 tháng 2 năm 2021, tinh đấu tranh của nữ tu đã giúp cho những người đi biểu tình trốn được. Lần thứ hai, ngày 8 tháng 3, nữ tu đã làm cho hai cảnh sát quỳ gối. Nữ tu nói với báo La Vie: “Ngay sau đó, tôi nghe thấy tiếng súng và thấy một người đàn ông ngã xuống. Ông bất động... Lúc đầu, tôi nghĩ ông chỉ bị xỉu.”

Sơ Ann vượt qua đám mây hơi cay và đến với ông: “Phần sau đầu của ông đã nổ tung. Sau đó trời bắt đầu mưa. Máu của ông chảy lên lán trên đường nhựa và tôi bắt đầu run. Lúc đó, tôi khóc rất nhiều. Chúng tôi nghĩ, chúng tôi đang ở mặt trận, hoặc ở tận cùng của thế giới.”

Đàn áp bạo lực

Nữ tu Ann có phòng khám nhỏ sát với tu viện. Phòng khám của sơ ở trong ngõ ngách giữa các bức tường màu vàng và xanh lá cây. Giường nằm buông mùng màu xanh da trời. Nữ tu làm hộ sinh ở đây đã mười năm và từ gần một tháng nay, sơ gặp nạn ra khỏi da thịt của những người đi biểu tình bị săn đuổi... Một liều thuốc cho chiến tranh.

Sơ nói: “Lần này, các vụ bạo hành xảy ra ngay trước cửa phòng khám của tôi. Tôi không thể làm ngơ trước các người trẻ chạy đến với chúng tôi trong hy vọng tìm được nơi ẩn náu. Cũng không thể đứng trước đau khổ của những người bị bỏ rơi bên ngoài. Lần gần đây nhất, một số người trẻ đến xin tôi cố gắng nói lý lẽ với cảnh sát, họ bắt đầu đánh đập. Tôi đến gặp cảnh sát và nói với họ, những người trẻ này muốn biểu tình một cách hòa bình, tôi thậm chí còn cầu xin họ. Tôi không có súng nhưng tôi có mạng sống của tôi, tôi đã nói với họ. Tôi xin họ giết tôi thay vì tấn công những người trẻ tuổi!” Chúng ta biết, một khi nữ tu rời đi, họ sẽ giết người đi biểu tình.

Đánh bom và những người di dời

Người dân Bang Kachin chủ yếu là người miền núi và là tín hữu kitô. Nền độc lập của Kachin bắt đầu năm 1958 như một phản ứng trước mong muốn của nhà nước áp đặt phật giáo lên người

Nữ tu y tá Tawng không phân biệt tôn giáo hay sắc tộc



Kachin theo kitô giáo. Điều này dẫn đến sự ra đời của một đội quân nổi dậy, KIA (Quân đội độc lập Kachin), sau đó họ đã phải không ngừng đương đầu với quân đội Miến Điện. Dân chúng thường phải hứng chịu các cuộc bắn phá trả đũa, các cuộc tấn công mới nhất bắt đầu từ năm 2018. Khi đó Đức Giám mục Daw Tang đã cảnh báo với quốc tế, lúc đó quốc tế đang chú ý đến thảm kịch của người Duy Ngô Nhĩ đang trốn sang nước láng giềng Bangladesh: “Máy bay của quân đội Miến Điện đang bay qua khu vực và thả bom!” Các vụ nổ đã giết chết nhiều người nhưng rất khó để biết con số chính xác. Kể từ tháng 4, có từ 4.000 đến 5.000 thường dân đã phải chạy trốn và bỏ nhà cửa. Họ đến 170 trại đã có từ trước cho những người di dời. Vì chúng ta phải nhớ, sau 14 năm ngừng bắn, năm 2011 xung đột lại tiếp tục làm cho hơn 110.000 người phải ra đi.

Năm 2021, các trại di dời do giáo hội công giáo và baptist quản lý vẫn còn tồn tại. Nữ tu Tawng giải thích: “Tôi đến để giúp đỡ những người phải di tản và các em bé mồ côi mất cha mất mẹ trong cuộc nội chiến ở bang Kachin. Tôi giúp họ trở thành những công dân tốt... Hôm qua, (thứ ba 10 tháng 3), tôi đến gặp một phụ nữ trẻ trong trại vì gia đình cô quá nghèo không có tiền đi bác sĩ. Đây là nhiệm vụ của tôi.”

Tuổi thơ ấu và tuổi trẻ của sơ Ann Nu

Sơ Ann Nu lớn lên ở Mai Wi, một ngôi làng ở bang Shan, lân cận bang Kachin và ở đông bắc Miến Điện. Cha mẹ của sơ là nhà giáo, họ dạy ở trường cộng đồng, và mỗi chúa nhật, ông Luka Brang Tawng, cha của sơ dạy giáo lý cho trẻ em trong làng, các em gần như không biết gì về thánh lễ: cha xứ chỉ dám đến đây một năm một lần vào dịp lễ Giáng sinh hoặc lễ Phục sinh.

Sơ Ann Nu lớn lên với 12 anh chị em: “Mẹ tôi, Rosa Hkawn Jan, quá bận rộn với việc học của chúng tôi đến nỗi bà đã bỏ nghề của mình.” Bà kiếm thêm thu nhập bằng cách bán rau ngoài chợ.

Trong thời gian này, quân đội đã tung hoành, họ tự cho mình có quyền trên tất cả. Nữ tu cho biết: “Khi đó tôi còn nhỏ, tôi đã chứng kiến làng



Sơ Ann Nu Tawng lấy làm tiếc về sự thật lùi của nền dân chủ ở Miến Điện

của tôi phải di cư. Tất cả chúng tôi phải rời đi theo lệnh của những người lính, mà nhân cơ hội họ cướp bóc của cải của chúng tôi. Tôi thấy họ đánh và bắt dân làng. Một số được tuyển dụng làm công nhân khuôn vác. Họ phải vận chuyển lương thực và đạn dược... họ là những lao động cưỡng bức. Giống như các bạn của tôi, tôi luôn giữ một nỗi đau trong lòng.”

Mong muốn đi tu nung nấu trong lòng khi sơ đến Yangon để tiếp tục việc học. Ở đó sơ thích lần chuỗi và hát giờ chầu. Cũng ở đó, sơ được đào tạo làm y tá trong ba năm.

Sau đó, sơ vào trường Đại học Patheingyi, cách thủ đô 190 cây số về phía tây, để lấy bằng tâm lý học và vào Tu viện Ye Nan. Sơ nói: “Hôm nay tôi phục vụ người nghèo không phân biệt tôn giáo hay sắc tộc. Dù tôi có những khiếm



khuyết, đây là cách tôi cố gắng để trở thành một nữ tu tốt.”

Chính trị thật lùi

Sơ Ann Nu bực mình trước sự trở lại này của quân đội. Sơ giải thích: “Tình hình mà tất cả chúng ta đang trải qua ở đây là cuộc đấu tranh vũ trang chống lại người dân Miến Điện. Chế độ vừa cướp chính quyền từ tay nhân dân. Vì vậy, nhiều người biểu tình ôn hòa đã bị đánh đập, tra tấn, bắt giữ và sát hại. Tình hình này không mang lại điều gì tốt đẹp... Nó làm cho chúng tôi ngày càng xa dân chủ.”

Nhưng trong niềm lạc quan, sơ kêu gọi đối thoại: “Chúng tôi cần những người có trách nhiệm cố gắng gặp gỡ và đối thoại để giải quyết vấn đề này. Hơn nữa, đây là những đề nghị của Giáo hội.”

Để chia tay, sơ Ann Nu gửi cho chúng tôi vài bức ảnh tự chụp và một đoạn video ngắn của sơ được quay trên vỉa hè. Chúng tôi thấy có những người thờ ơ đi. Có một sự bình thản tạm thời. Nữ tu nhã nhặn chào và nói những lời cuối cùng: “Xin cầu nguyện cho Miến Điện.”

By phanxicovn

Marta An Nguyễn dịch

**Bài đọc thêm: Nữ tu Ann Rose Nu Tawng:
“Xin chết thay cho những người đi biểu tình”**

<http://phanxico.vn/2021/03/13/cau-chuyen-cua-nu-tu-ann-nu-tawng-nguoi-thach-thuc-chinh-quyen-mien-dien/>



Người Nữ Môn Đệ

Nắng đã tắt trên đường lên núi sọ,
Mới hồi chiều Thầy bị họ đóng đinh,
Sau những giờ chịu đủ mọi cực hình,
Trên Thánh Giá trút Linh Hồn phó thác!

* * *

Mây theo gió mang chiều về bàng bạc,
Lòng ngẩn ngơ ta cô lạc hướng này
Vết máu Thầy khô bụi phủ còn đây,
Màn đêm kéo lung lay từng ảo giác.
Quỳ dốc vắng ngẫm nghiệm đời luân lạc,
Tiếng chim đêm than nốt nhạc vãn vương.
Thánh Giá buồn trên đồi nhỏ lệ thương,
Trời cao rộng gieo làn sương mù mịt.
Đêm canh thức thấy lòng ta cảm kích,
Nhớ tiếng roi xé thịt máu thấm loang.
Bàn chân chai vấp sỏi ngã đồi hoang,
Mồ hôi đỏ đầm áo choàng nhàu nát.

Lòng canh cánh hướng về nơi liệm xác,
Thầy đi rồi ta ngỡ ngạc nhớ thương.
Các anh em cùng chia nỗi đoạn trường,
Phòng đóng kín lo sợ phường hung ác.

* * *

Sáng thức dậy với nỗi buồn man mác,
Đường ra mồ không người gác sớm mai.
Ta nhìn quanh trong mồ chẳng có ai,
Thiên Thần báo đêm qua Ngài sống lại!
“Ngôi mộ trống” không làm ta sợ hãi,
Thầy là quá khứ, hiện tại, tương lai.
Thần Khí mang sức sống đến cùng Ngài,
Là dấu chỉ của ngày sau tươi sáng.

Ta nhắm mắt nghe không gian tĩnh lặng,
Ân sủng Người lấp cay đắng nhạt nhòa.
Máu của Người đổ theo ý Chúa Cha,
San bằng đi những nẻo tà uẩn khúc.
Ánh sáng chiếu cửa mở dâng cảm xúc,
Lửa pháp phòng như thúc giục lòng mình.
Ta hít vào làn hơi ấm Phục Sinh,
Thầy Chí Thánh, cứu tinh từ Thiên Quốc!
Nay ta chọn con đường không quen thuộc,
Báo Tin Mừng, tin Cứu Chuộc loài người.
Ta thấy mình đầy sức sống vui tươi,
Vì có Thầy đồng hành nơi cuộc sống.

Trần Bá Lộc, Michigan



Trang LA VANG HAI NGƯỜI MẸ

1. Chúng ta có một Mẹ Hội Thánh

Thật hạnh phúc khi chúng ta được ở trong gia đình của Thiên Chúa, trong Nhà Hội Thánh, một Hội Thánh duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền.

Trước hết “Hội Thánh được gọi là Nhà của Thiên Chúa (x. 1Cor 3, 9). Chúa Kitô đã tự ví Người như viên đá mà các thợ xây loại bỏ, nhưng đã trở thành viên đá góc (x. Mt 21, 42 song song; CvTđ 4,11; 1P 2,7; Tv 117, 22). Trên nền móng này, các Tông Đồ đã xây dựng Hội Thánh (x. 1Cor 3, 11), và Hội Thánh được bền vững, liên kết nhờ nền móng đó. Tòa nhà này còn được gọi bằng nhiều tên khác: Nhà Thiên Chúa (x. 1Tm 3, 15), nơi gia đình Ngài cư ngụ. Nhà Thiên Chúa trong Chúa Thánh Thần (x. Eph 2, 19-22)... (HCTLGH Chương I, số 6)

Chính Hội Thánh ấy, Chúa Giêsu đã đặt Phêrô đứng đầu để cai trị, tổ chức cơ cấu và Thánh Phêrô là dấu chỉ sự hiệp nhất và cũng là việc truyền tiếp hàng giáo phẩm của Hội Thánh, đó là món quà vô giá Chúa Giêsu đã trao ban cho Hội Thánh. Chúa đã nói với Phêrô: “Con là Phêrô [nghĩa là Đá] và trên đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy.” (Mt 16, 18). Hai từ “của Thầy” trong cụm từ “Hội Thánh của Thầy” là thuộc về quyền sở hữu. Chúa Giêsu nhận Hội Thánh như là “của Người”; Người nói “Hội Thánh của Thầy” như một người nói: “hiền thê của tôi” hay “thân thể của tôi”.

Nhà của Thiên Chúa là Hội Thánh, một Hội Thánh thiêng liêng nhưng cũng rất hữu hình, cụ thể. Một Hội thánh đang đau khổ, nhưng cũng là một Hội Thánh tràn đầy hy vọng; một Hội Thánh luôn tiến về phía trước... Tôi thuộc về Hội Thánh. Tôi được sinh ra và lớn lên bằng hơi thở Thần Linh, sức sống của Hội Thánh, được nuôi dưỡng bằng các bí tích, kinh nguyện và cả những ơn lành và yếu đuối của Hội Thánh. Trong những ngày bệnh dịch đang hoành hành, tôi hạnh phúc



được tham dự thánh lễ khi mà nhiều nơi trên thế giới các nhà thờ đang bị đóng cửa, hoặc chỉ giới hạn vài ba chục người... Khi tham dự Thánh lễ, tôi lời kinh nguyện trước hiệp lễ, vị chủ tế đọc: “Thầy để lại bình an cho chúng con, Thầy ban bình an của Thầy cho chúng con, xin đừng chấp tội chúng con, nhưng xin nhìn đến đức tin của Hội Thánh... xin ban cho Hội Thánh được bình an và hiệp nhất theo thánh ý Chúa”. Xin Chúa ban cho Hội Thánh của Chúa được bình an, tìm được sức mạnh trong chính Thập Giá mà Chúa đã vác và đã chịu hiến tế trên đó vì tội lỗi chúng con. Xin cho nhân loại và Hội Thánh yêu quý của chúng con sớm hưởng được sự Bình An và Niềm vui trong ngày Chúa Phục Sinh

Nhờ bí tích rửa tội, Hội Thánh sinh hạ chúng ta, giáo huấn chúng ta và nuôi dưỡng chúng ta lớn lên trong đời sống đức tin với bao phúc lành thiêng liêng. Hội Thánh quả là Mẹ chúng ta.

Chúng ta đang thuộc về Hội Thánh. Đó là “Hội Thánh của tôi.” - “Hội Thánh của tôi” nên

tôi yêu Hội Thánh, tôi thuộc về Hội Thánh, tôi ở trong Hội Thánh như tôi đang ở trong chính tôi, trong lòng Hội Thánh. Trái tim tôi đập cùng nhịp với Hội Thánh, Hội Thánh Mẹ tôi, là tình yêu của tôi, là anh chị em tôi, là chính tôi... Tôi hân hoan với niềm vui của Hội Thánh, tôi đau với cái đau của Hội Thánh, tìm tôi như bị xé nát, nhức nhối bởi những nhát gươm đâm vào các chi thể của tôi, hay những sự sỉ nhục mà Đức Giáo Hoàng và Hội Thánh khắp nơi đang phải chịu, nó cũng là của chính tôi

Để có cảm thức thuộc về Hội Thánh, ĐTC Phanxicô trong một bài giáo lý, Ngài thấy được trong Hội Thánh có một số người sống chỉ quy về mình, sống ngoài Hội Thánh và lại hay chỉ trích Hội Thánh. Họ đã sống như không thuộc về Hội Thánh... Ngài đã nhấn mạnh 3 điểm chính (mà Ngài gọi là cột trụ) của sự thuộc về Hội Thánh, đó là khiêm nhường, trung thành và cầu nguyện cho Hội Thánh. Ngài giải thích như sau:

Thứ nhất là khiêm nhường: “Một người không khiêm nhường, thì không thể đồng cảm với Hội Thánh. Khiêm nhường là ý thức rằng chúng ta là một phần nhỏ của một đại Dân Tộc, đang cùng mọi người tiến bước trên con đường của Chúa”.



Thứ hai là trung thành, gắn liền với lòng vâng phục. “Trung thành với Hội Thánh, với giáo huấn của Hội Thánh, trung thành với đạo lý của Hội Thánh và bảo tồn giáo lý ấy. Điều đó cho thấy mình là người của Giáo Hội Thánh, là người thuộc về Hội Thánh”.

Thứ ba là cầu nguyện cho Hội Thánh. “Chúng ta cầu nguyện cho Hội Thánh ở mọi nơi trên thế giới. Đó là một sự thuộc về rất đặc biệt, một sự liên kết thánh thiêng với Hội Thánh”.

Và Đức Thánh Cha kết luận rằng : “Xin Chúa giúp chúng ta tiến bước trên con đường này, để ngày càng đào sâu cảm thức chúng ta thuộc về Giáo Hội, đồng cảm với Giáo Hội Thánh” (Bài suy niệm của ĐTC Phanxicô, ngày 05/02/2014).

2. Chúng ta có một Mẹ Maria Rất Thánh

Khi thuộc về Hội Thánh chúng ta yêu mến và biết ơn Hội Thánh, vì nhờ và qua Mẹ Hội Thánh, chúng ta trở nên con Thiên Chúa, được hưởng nhờ các ơn ích thiêng liêng cho đời sống đức tin của chúng ta. Trong gia đình Hội Thánh, chúng ta có Mẹ Maria là Người Nữ ưu tuyển trên và trước hết, Mẹ đã được Thiên Chúa chọn làm Mẹ Chúa Kitô, Đấng Cứu độ. Mẹ đã khiêm hạ và quảng đại trở nên Nữ tỳ của Chúa và Mẹ đã trở nên mẫu gương sáng ngời cho chúng ta.

Trong Hiến Chế Tín Lý về Hội Thánh, Công đồng Vatican II xác quyết:

Maria trinh nữ và người mẹ là mẫu mực của Hội Thánh. Đức Trinh Nữ nhờ ân huệ và sứ mệnh làm Mẹ Thiên Chúa, nhờ đó Ngài được hiệp nhất với Con là Đấng Cứu Chuộc, và nhờ các ơn và nhiệm vụ đặc biệt khác, Ngài còn kết hiệp mật thiết với Hội Thánh, như thánh Ambrosiô đã dạy, Mẹ Thiên Chúa là mẫu mực của Giáo Hội trên bình diện đức tin, đức ái và hiệp nhất hoàn hảo với Chúa Kitô. Thực vậy, trong mẫu nhiệm Hội Thánh, chính Hội Thánh cũng được gọi cách hợp pháp là Mẹ và Trinh Nữ, Đức Nữ Trinh Maria đi tiên phong, tỏ ra là một người mẹ và một trinh nữ gương mẫu tuyệt vời và hiếm có. (HCTLHT, số 63).

“Giáo Hội là trinh nữ và là mẹ.- Khi chiêm ngưỡng sự thánh thiện kỳ bí và noi gương đức ái

của Đức Maria, và khi trung thành chu toàn thánh ý Chúa Cha, Hội Thánh cũng được làm mẹ nhờ lời Thiên Chúa mà Hội Thánh trung thành lãnh nhận: thực vậy, nhờ việc rao giảng và ban phép Thánh Tẩy, Hội Thánh sinh hạ những người con được thụ thai bởi phép Chúa Thánh Thần và sinh ra do Thiên Chúa để họ lãnh nhận một đời sống mới và bất diệt. Giáo Hội Thánh cũng là trình nữ đã giữ gìn toàn vẹn và tinh tuyền lòng trung nghĩa đã hiến cho Phu Quân; và noi gương Mẹ Chúa mình, nhờ thần lực của Thánh Thần, Hội Thánh bảo tồn cho tinh tuyền một đức tin toàn vẹn, một đức cậy bền vững và một đức mến chân thành (HCTL HT, số 64)

Thật là hạnh phúc khôn lường khi chúng ta có những hồng ân lớn lao qua Hai MẸ: Mẹ Hội Thánh và Mẹ Maria rất Thánh. Mẹ Hội Thánh đón nhận chúng ta vào gia đình Hội Thánh vì Hội Thánh là Hiền Thê Chúa Giêsu. Hội Thánh sinh hạ chúng ta được sinh ra trong đức tin, trong ơn cứu chuộc bằng máu châu báu của Chúa Kitô và lớn lên bằng hơi thở Thần Linh, sức sống của Hội Thánh, được nuôi dưỡng bằng các bí tích Chúa Giêsu đã lập, Ngài trao Hội Thánh giữ gìn và ban phát cho chúng ta. Mẹ Maria đã sinh hạ Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, Ngài là EMMANUEL ở giữa loài người, để ai Tin vào Người thì có Sự Sống và được ơn cứu rỗi. Và Đức Maria Mẹ chúng ta vẫn tiếp tục đồng hành với Hội Thánh và nhân loại trong đức tin, đức mến, buồn vui và hy vọng giữa trần thế nhiều gian nan này...

3. Chúng ta phải làm gì?

Chúng ta phải làm gì để đáp lại tình yêu ấy.

3.1. Với Mẹ Hội Thánh, xin vui lòng xem lại số (1) trang trên, bài suy niệm của ĐTC Ngài đã nhấn mạnh 3 cột trụ của sự thuộc về Hội Thánh, đó là khiêm nhường, trung thành và cầu nguyện cho Hội Thánh và Ngài giải thích cách cặn kẽ cho chúng ta rồi!

3.2. Với Mẹ Maria, xin phép được quay về La Vang của chúng ta, nơi thánh đường của Mẹ tại Giáo phận Huế, Việt Nam. Đức Mẹ La Vang có tên gọi là “Mẹ Phù Hộ Các Giáo Hữu”, chúng

ta đón nhận những đề nghị của các vị Chủ Chăn đã huấn giáo Dân Chúa trong các dịp Đại Hội tại La Vang.

Tâm tình suy tôn, cảm mến: Vì Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Chúa Cứu Thế, Mẹ là Hiền Mẫu đầy tình thương cứu giúp con cái loài người chúng ta.

Tâm tình ngưỡng mộ: Noi theo Đức Mẹ đầy lòng thương xót và bác ái, luôn kết hiệp với Chúa Giêsu và luôn dẫn đưa mọi người tới với Chúa Giêsu. - là Mẹ của Chúa, nhưng Mẹ luôn “Khiêm tốn” xưng mình là “Nữ tỳ của Chúa” “Linh hồn tôi ngợi khen Chúa...”

Tâm tình cảm tạ, tri ân: tin tưởng và hy vọng vì Đức Mẹ hằng cầu bầu cùng Thiên Chúa cho chúng ta những ơn lành phần hồn phần xác... (ngày 13-14.8.1998).

Bất chúc nhân đức của Mẹ. Cố gắng đạt tới sự toàn thiện, chiến thắng tội lỗi, để tiến sâu hơn vào mầu nhiệm cao thâm, phản chiếu nơi mình những đòi hỏi cao cả nhất của đức tin (HCTLHT số 65).

Cầu nguyện với Mẹ: Tuy dịch bệnh covid-19 vẫn đang hoành hành trên khắp mọi châu lục... chiến tranh, khủng bố cứ thường xuyên xảy ra, các tội phạm luân lý gia tăng, trong Hội Thánh vẫn có nhiều tiêu cực, sự chống đối Đức Giáo



Hoàng không phải là thiếu... thay vì sống bình an, chúng ta đã phải trải qua nhiều thách đố, nhiều lo âu, lung lay trong cuộc sống và niềm tin... Theo lời mời gọi của Vị Cha Chung Đức Phanxicô, con cái trong Hội Thánh đã tích cực ăn chay, cầu nguyện, âm thầm dâng những hy sinh, hầu cùng vác thánh giá với Người và với các giáo hội, quốc gia trên thế giới... tiếp tục sống và loan truyền Ôn cứu độ như Ý Chúa muốn như Hội Thánh đã lãnh nhận qua mọi thời cho đến khi Nước Chúa viên thành vào ngày cánh chung.

Niềm vui vì có “Hai Người Mẹ” trong đời sống đức tin của chúng ta, chúng ta luôn tin tưởng, cậy trông và sống vui, vì Chúa đã nói với Phêrô: : “Anh là Phêrô [nghĩa là Đá] và trên đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy và quyền lực hỏa ngục sẽ không thắng được. Thầy trao chìa khóa Nước Trời cho anh...” (Mt 16, 18). Trung thành ở trong Hội Thánh chúng ta được cứu độ

Với Đức Mẹ của chúng ta, của gia đình Hội Thánh, Mẹ là Nữ Trạng sư, là nguồn hy vọng. Mẹ làm cho chúng ta đáng sống, đáng vui, đáng cậy, Mẹ hằng cầu bầu cho con cái trước ngai tòa Thiên Chúa, Mẹ đã không để ai tin tưởng chạy đến với Mẹ mà phải ưu sầu về không! Vậy có lý do gì để chúng ta mất niềm hy vọng và Mẹ Nhân lành của chúng ta!

Nữ tu Maria Tuyệt mtg



Mười Thương La Vang

Một thương, Mẹ ở Thiên Đàng
Lắng nghe tiếng khóc, "la vang" giữa rừng!!!
Hai thương, Mẹ đã "vui mừng"
Hiện ra khuyên nhủ: "Con đừng lo âu!"
Ba thương, Mẹ có hứa câu:
"Nhậm lời ai đến nguyện cầu nơi đây..."
Bốn thương, Mẹ xuống dư đầy
Hong Ân Thiên Chúa đuổi bầy quỷ ma.
Năm thương, Tình Mẹ bao la
Lau khô giọt lệ con sa giữa rừng.
Sáu thương, Nhan Thánh sáng trưng:
Mẹ xinh hơn cả cảnh hừng đông lên!
Bảy thương, Mẹ đã xưng TÊN
Mẹ là THÁNH MẪU ở trên Thiên Đàng.
Tám thương, lời Mẹ dịu dàng
Êm như cung điệu nhịp nhàng, khoan thai...
Chín thương, Mẹ ẵm CON TRAI
Để cho tín hữu nhìn NGÀI đắm say!
Mười thương, Mẹ đã chỉ bày
"Lá vàng" trị bệnh rất hay giữa rừng!

.....
Mẹ ôi, con nhớ quá chừng
"Trung Tâm Thánh Mẫu" mà rừng lệ sầu!
Ra đi biệt biệt đã lâu,
Nhớ thương Mực Tử dạy câu thể này:
"Trung Tâm Thánh Mẫu là đây,
Là Vương Cung Thánh Đường này, con ơi!"

Đaminh Phan Văn Phước



Cây xoài

1. Dẫn nhập

Cây xoài có nguồn gốc từ Ấn Độ nên trong danh pháp thực vật có tên là *Mangifera indica*. Mãi đến thế kỷ 16, người Arab mới du nhập giống xoài qua Phi Châu và người Portugal đưa xoài vào Bresil. Từ thế kỷ 17 trở đi, xoài gặp tại nhiều xứ nhiệt đới khác. Cây xoài là cây quốc gia của Bangladesh, Ấn Độ. Trong một số nền văn hóa, trái cây và lá của nó được sử dụng như là nghi lễ trang trí tại các đám cưới, lễ kỷ niệm, và nghi lễ tôn giáo.

Vài ca dao liên quan:

Ăn xoài lấy hột mà ương

Làm thân con gái chớ thương chồng người.

Gió đưa mười tám lá xoài

Ai đưa duyên bạn lạc loài đến đây

Ta gặp cây xoài ở Ấn Độ, Thái Lan, Lào, Miên, Việt Nam, Phi luật tân, v.v... Xoài bán ở Canada phần lớn là từ Mexico hay từ các nước Trung Mỹ như Salvador, Guatemala.

Cây xoài cũng trồng nhiều ở vài xứ Phi Châu, đặc biệt ở Mali : Khi Tổng Thống Pháp Macron đi thăm lính Pháp trú quân ở Mali dưới lá cờ Liên Hiệp Quốc, Tổng Thống Mali biểu cho Tổng Thống Pháp cả mấy chục thùng xoài và ông này để lại cho lính Pháp.

Cây xoài thích nghi với những đất phù sa và trong những nơi có cao độ thấp hơn 700 mét. Trồng xoài phải lựa những vùng không bị mưa lúc xoài ra hoa.

Miền Đông Nam Á trồng nhiều xoài. Cây xoài cao từ 10 mét đến 25 mét, thuộc họ Anacardiaceae. Lá đơn, mọc cách, phiến lá hình thuôn. Hoa có 5 cánh, màu vàng hơi đỏ, 5 nhị (nhưng chỉ 1 hay 2 nhị sinh sản). Quả hình thận, thịt mọng nước, thơm, ngọt. Sau khi ra hoa, phải chờ vài tháng sau đó quả xoài mới chín. Xoài tháp thì cho quả sau 3 hay 4 năm, còn xoài trồng hột phải chờ 10 năm mới cho trái. Xoài trồng bằng hột sống lâu hơn, có thể trên 100 năm.

Cây xoài có thể được trồng từ một hạt giống trên mặt đất, nhưng phải chờ cả chục năm để

cây ra quả nên người ta chỉ trồng cây xoài ghép chỉ mất khoảng 4 năm để ra trái.

2. Vài giống xoài ở Việt Nam

Xoài có rất nhiều giống, nhưng có 2 nhóm giống cơ bản là nhóm Ấn Độ (hạt đơn phôi) và nhóm Đông Nam Á (hạt đa phôi). Nhóm đơn phôi thường cho trái quanh năm. Cây xoài ở ĐBSCL có diện tích gần 50.000 ha (cả nước 85.900 ha). Riêng tỉnh Đồng Tháp có diện tích xoài 9.800 ha, tỉnh Tiền Giang có diện tích hơn 3.900 ha. Huyện Cao Lãnh có hợp tác xã Mỹ Xương đạt sản lượng xoài bình quân 5.000 tấn/năm, trong đó xoài Cát Chu chiếm 70% sản lượng, xoài Cát Hòa Lộc chiếm 30%. Vụ chính từ tháng 12 đến tháng 6; vụ nghịch từ tháng 6 đến tháng 9. Việc điều khiển ra hoa, ra trái hoàn toàn chủ động, theo kinh nghiệm nhà vườn.

Lợi ích kinh tế: trồng xoài có thể thu lợi nhuận gấp 5-6 lần trồng lúa. Trung bình 1 cây xoài thu hoạch khoảng 100-200 kg, sau khi trừ hết các chi phí lãi từ 250-300 triệu đồng/ha/vụ. Xoài Việt Nam đã được xuất cảng vào hơn 40 thị trường trên thế giới như: Châu Âu, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Australia, New Zealand. Đây cũng là loại trái cây thứ 6 của Việt Nam được cấp phép xuất cảng sang thị trường Mỹ, chỉ sau thanh long, chôm chôm, nhãn, vải, vú sữa. Năm 2017, xoài Cát Chu Cao Lãnh tiếp tục được cấp phép xuất cảng vào Úc. Đây là một trong những

Giống xoài Tứ Quý ở Nha Trang



thị trường khó tính bậc nhất thế giới với những tiêu chuẩn rất ngặt nghèo. Cấp mã số vùng trồng (QR code, tức Quick Response Code) là giai đoạn rất quan trọng để có thể tiến đến việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản, gắn chặt với quy trình sản xuất đạt chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của các thị trường nhập khẩu hiện nay.

Tại Việt Nam, ngoài xoài trồng ở miền châu thổ Cửu Long, còn gặp xoài tại vài vùng ở Khánh Hoà. Có rất nhiều loại xoài, khác nhau về hình dạng, kích cỡ, kết cấu và màu sắc. Thịt của xoài chín khác nhau từ kết cấu mềm đến kết cấu cứng hoặc sợi. Sau đây là vài giống xoài quan trọng trồng ở Việt Nam :

Tại đồng bằng Nha Trang, giống xoài Tứ Quý chiếm 60-70% tổng diện tích xoài của địa phương. Ưu điểm giống xoài này cho trái to, trọng lượng thu hoạch từ 0,5-1kg/trái. Mùa chín xoài này từ tháng 2-4 âm lịch. Xoài Tứ Quý lại phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu trên địa bàn nên sinh trưởng và phát triển tốt, cho năng suất khá. Những năm qua nông dân đã tập trung phát triển mạnh giống xoài này bao gồm trồng mới và ghép cải tạo các giống xoài Canh nông, cát Hòa Lộc thay bằng giống xoài Tứ Quý.

Tại miền châu thổ Cửu Long, còn có giống xoài Úc, xoài cát Hòa Lộc, xoài Cát Chu, xoài xanh Đài Loan và xoài keo là những giống xoài xuất cảng hiện nay của Việt Nam đi Trung Quốc, Mỹ và Australia. Xoài Hòa Lộc là đệ nhất danh xoài của miền Tây, nổi tiếng ngon, ngọt.

Xoài cát Hòa Lộc nổi tiếng ngon, ngọt. Giống xoài này được trồng phổ biến ở xã Hòa Lộc, huyện Cái Bè, Tiền Giang. Do vậy, giá bán của nó lúc nào cũng gấp đôi, gấp ba so với xoài Cát Chu. Trái to, trọng lượng trái 400- 600gr, thịt trái vàng, dẽ, thơm, ngọt, hạt dẽ, được coi là giống xoài có phẩm chất ngon. Thời gian từ trổ bông đến chín trung bình 3, 5-4 tháng.

Xoài Cát Chu, do có giá cả phải chăng nên là giống xoài xuất cảng qua Nhật, Mỹ và Australia hiện nay. Năng suất của xoài Cát Chu cũng cao hơn xoài cát Hòa Lộc do dễ đậu trái hơn và được trồng tập trung ở huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp. Phẩm chất trái ngon, thịt thơm ngọt có vị hơi



Xoài cát Hòa Lộc

chua, dạng trái hơi tròn, trọng lượng trái trung bình 250 - 350gr, vỏ trái mỏng. Đây là giống xoài ra hoa rất tập trung và dễ đậu trái, năng suất rất cao.

Riêng giống xoài xanh Đài Loan được trồng ra tận miền Bắc, cụ thể là ở Sơn La.

- **Xoài keo** thì có nguồn gốc từ Campuchia, gần đây được nhà vườn ở ĐBSCL trồng nhiều do đặc tính dễ trồng, năng suất cao, ăn xanh cũng khá ngon và có hình dáng đẹp, tương tự xoài cát Hòa Lộc.

- **Xoài Tứ Quý:** Tán thưa, lá to bản, mép gợn sóng. Trái nặng trung bình 320gr, hình bầu dục, đầu trái nhọn, vỏ mỏng láng, màu vàng đẹp, ngọt, thơm, hạt nhỏ. Từ khi nở hoa đến thu hoạch 115 ngày.

- **Xoài Xiêm:** Phẩm chất tương đối ngon, cơm vàng, thịt dẽ, mịn, hạt nhỏ, vỏ trái dày. Đây là giống dễ đậu trái, năng suất cao.

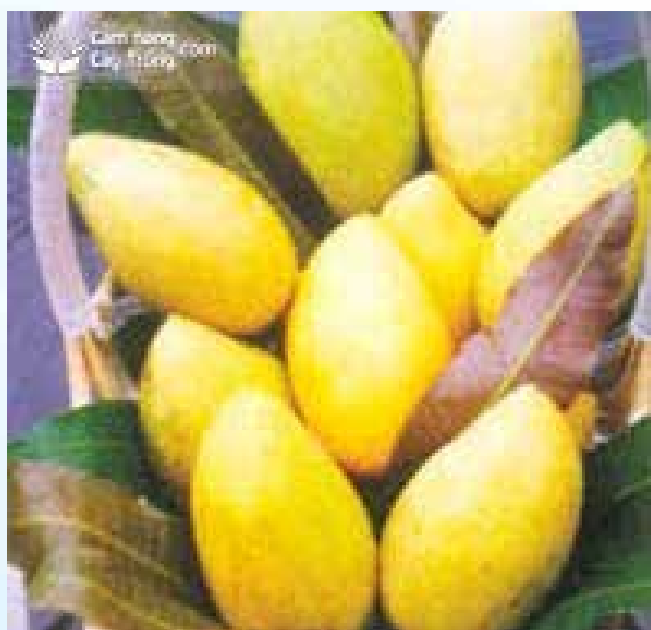
- **Xoài Tượng :** Là giống xoài ăn còn xanh chấm mắm đường rất được ưa chuộng, , vỏ màu xanh nhạt, cơm xoài nhai giòn rau rầu, mùi thơm và vị chỉ chua thoang thoang. Loại này trồng rất nhiều ở các vùng miền trung.

- **Xoài Thanh Ca:** Là giống xoài ăn xanh, cây phát triển mạnh, lá thon dài, đầu hơi nhọn, trái dài hơi cong, nặng trung bình 300gr.

- **Xoài tím:** Đây là giống xoài lai, trong đó có một giống xoài vỏ hồng Hong Ju của Đài Loan. Khi phát triển đầy đủ, trọng lượng trung bình của xoài từ 0,8-1,2 kg quả. Trái xoài tím có hình dạng hình trứng, vỏ căng mịn. Giống cây có khả



Xoài tượng Bình Định



Xoài thanh ca Bình Định

Xoài tứ quý

năng kháng sâu bệnh tốt. Cây xoài cao trung bình từ 3-4m, thích hợp trồng ở khu vườn nhỏ, thậm chí có thể trồng làm cảnh. Thịt xoài bên trong có màu vàng sậm, mùi thơm và ngọt. Tuy nhiên, khi quả còn xanh, xoài chua hơn các giống thường thấy. Xoài xanh thường được chế biến thành các món nộm, ăn thường. Xoài tím cho trái chín từ tháng 8 đến tháng 9. Cây trồng rất ưa ánh sáng trực tiếp của mặt trời.

- **Xoài Bắc Úc:** Xoài vùng Bắc Úc (Northern Territory Mango) là một loại trái cây có giá trị kinh tế rất cao. Vụ mùa thu hoạch này thường bắt đầu từ thứ 6 đầu tiên của tháng 10. Tuy nhiên, vụ mùa sẽ thay đổi tùy vào từng năm, phụ thuộc vào sự thay đổi của mùa vụ. Trái xoài trên cây sẽ chuyển dần từ màu xanh sang màu đỏ hồng. Đến trái cây khi chuyển sang màu vàng đồng nghĩa với việc nó đã đến lúc được thu hoạch.

- **Xoài Thái Lan:** Xoài Thái cho trái tròn dài, hơi cong ở phía đuôi, vỏ xanh đậm có thể ăn xanh, chín đều rất ngon. Với kỹ thuật trồng cây xoài Thái Lan đơn giản nên hiện nay người dân rất ưa trồng loài cây này.

3. Thành phần hóa học có trong quả xoài

Quả xoài có giá trị dinh dưỡng cao, thịt quả có hàm lượng vitamin B, C chiếm từ 2-3%, đường chiếm 20% (là loại đường đơn được hấp thu hoàn toàn), Acid citric, Caroten (tiền sinh tố A) 15%. Quả chứa nhiều caroten và vitamin B1, B2 và C. Hạch quả chứa nhiều tinh bột, dầu và tanin. Lá chứa tanin và một hợp nhất flavonoid là mangiferin. Vỏ thân chứa 3% tanin và mangiferin. Quả xoài xanh thái mỏng, phơi khô hoặc sấy khô là nguồn vitamin C thiên nhiên dồi dào.

Tác dụng của xoài chín. Xoài chín có tác dụng bổ não, có lợi cho người làm việc trí óc,

suy nhược thần kinh. Ăn ít xoài chín thì nhuận trường, ăn nhiều sẽ bị tiêu chảy, người nóng bứt rứt, rôm sảy, mụn nhọt. Xoài chín giúp tăng cường sức đề kháng, chống viêm, phòng ngừa ung thư, giảm béo, cải thiện hệ tiêu hóa, giúp hạ cholesterol máu, hạ huyết áp, phòng bệnh mạch vành, ngừa ung thư ruột kết (do làm tăng nhu động ruột, chống táo bón).

Tác dụng của xoài xanh . Xoài xanh có nhiều vitamin C, có nhiều chất chất, có thể gây táo bón, không nên ăn vào lúc đói bụng.

Thái Công Tụng



Xoài Thái Lan



Xoài tím lai Đài Loan



Xoài xiêm



Xoài Bắc Úc



TRỨNG

Đi học mà được thầy cô phết cho hai “quả trứng” thì về nhà chắc chắn lại được thưởng thức thêm vài con lươn đỏ mông đít. Nhưng được ăn hai quả trứng gà ốp-la hoặc hai cái hột vịt lộn thì ta đã có một lượng dinh dưỡng đáng kể cho ngày hôm đó.

Trứng mà mọi gia đình thường dùng là trứng gà, trứng vịt. Đôi khi cũng là trứng ngỗng, trứng ngan hoặc trứng chim cút, chim bồ câu.

Trứng là một thực phẩm có nhiều công dụng khác nhau.

Trứng có thể được chế biến đơn độc theo nhiều cách để cho những món ăn ngon, nhưng cũng có thể được nấu chung với một số loại thực phẩm khác và làm tăng phẩm chất cũng như đáng về hấp dẫn cho món ăn. Trứng cũng có thể kết hợp các gia vị với nhau, làm cho món ăn trở nên mềm xốp hoặc nở to hơn.

1. Cấu tạo của Trứng

Trứng có một lớp vỏ bằng chất vôi với nhiều lỗ nhỏ li ti. Vỏ được bao phủ bởi một lớp chất nhầy mucin để che trở và giữ trứng được tươi. Khi rửa lớp mucin này đi thì các lỗ nhỏ sẽ mở đường cho vi khuẩn xâm nhập, làm trứng mau khô và mau hư.

Mặt trong vỏ trứng còn hai lớp màng mỏng nữa để bảo vệ phẩm chất của trứng.

Lòng trắng trứng có ba lớp: hai lớp mỏng phủ

lên một lớp dày.

Lòng đỏ nằm ở trong cùng và được hai sợi dây chằng ở hai đầu gắn chặt vào lòng trắng.

Lòng đỏ và lòng trắng khác nhau ở số lượng nước và chất béo. Lòng trắng không có chất béo và có nhiều nước hơn (87%) so với lòng đỏ (50%).

2. Giá trị dinh dưỡng

Về phương diện dinh dưỡng, trứng là một món quà tuyệt hảo của thiên nhiên dành cho chúng ta. Chứa đựng trong cái vỏ mỏng manh, lòng đỏ và lòng trắng của trứng là:

- Cả một nguồn chất dinh dưỡng phong phú cần thiết cho mọi người;
- Thực phẩm rất phổ thông, giá phải chăng mà nhiều người cho là còn bổ dưỡng hơn cả sữa bò, sữa dê;
- Món điểm tâm hoặc trong các bữa ăn chính với nhiều cách nấu nướng khác nhau;
- Dễ dàng hòa lẫn với nhiều thực phẩm khác để tạo ra các món ăn đa dạng, hấp dẫn, nhiều dinh dưỡng.

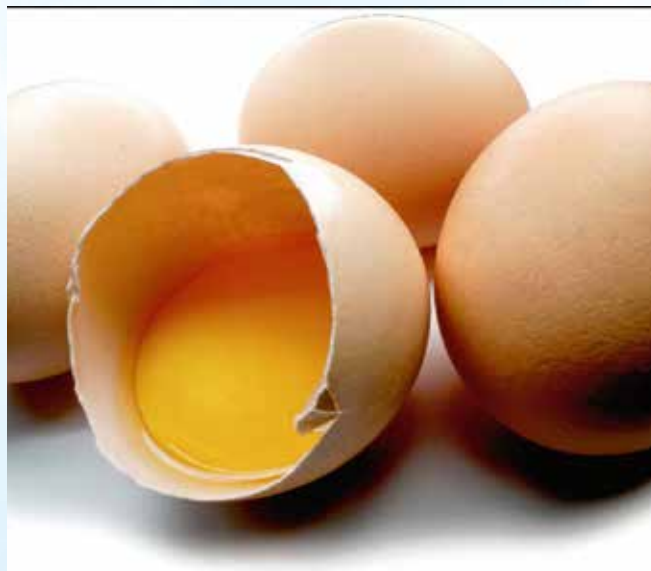
Chất đạm của trứng có đủ các loại amino acid cần thiết cho cơ thể mà theo một số nghiên cứu, còn tốt hơn đạm của thịt, rau hoặc sữa. Chất đạm này hoàn hảo đến mức mà nhiều khoa học gia dùng làm tiêu chuẩn để đo lường giá trị dinh dưỡng chất đạm trong các thực phẩm khác.

Trứng không có carbohydrat

Lòng đỏ có một lượng chất béo đáng kể mà cholesterol là thành phần chính. Mục đích của trứng là tạo ra một sinh vật mới, đó là con gà con. Cholesterol rất cần thiết cho sự tạo sinh này.

Cholesterol giữ một vai trò rất quan trọng trong cơ thể. Nó cần thiết cho sự dẫn truyền các tín hiệu thần kinh, chế tạo các loại kích thích tố.

Thường thường thực phẩm chỉ cung cấp khoảng 30% cholesterol, phần còn lại là do cơ thể sản xuất. Ngoài nguồn cung cấp từ chất béo, mức độ cholesterol trong máu còn chịu ảnh hưởng của một số yếu tố khác như sự vận động cơ thể, căng



thắng, gen di truyền, thực phẩm ít chất xơ, thiếu các loại sinh tố... Nhưng khi cholesterol trong máu lên quá cao thì lại có hại vì khoa học đã xác nhận đó là một trong nhiều nguy cơ đưa tới các bệnh về tim.

Lòng đỏ có nhiều chất sắt và sinh tố A. Lượng sinh tố A này nhiều ít tùy theo thực phẩm dùng để nuôi gà mái.

Trứng là nguồn cung cấp sinh tố D nhiều thứ nhì sau dầu gan cá. Sinh tố D thay đổi tùy theo mùa, vì khi gà mái tiếp cận với nhiều ánh nắng mặt trời thì đẻ ra trứng có nhiều sinh tố D hơn khi chúng ở trong nhà.

Lòng trắng trứng không có chất béo và cholesterol nhưng có nhiều loại chất đạm như ovalbumin, ovomucin, livetin.

Khi ăn sống, lòng trắng sẽ dẫn vào cơ thể một chất đạm độc gọi là avidin. Chất này gây ra bệnh khiếm khuyết sinh tố, được gọi là bệnh “lòng trắng trứng”. Avidin thường bám vào sinh tố B Biotin, tạo thành một hợp chất không hòa tan khiến cho cơ thể không hấp thụ được sinh tố này.

Trung bình mỗi quả trứng có 6 gr đạm, 5gr chất béo, 600 units sinh tố A, 250 mg cholesterol, 3 mg sắt, các loại sinh tố B, (nhất là B 12), sinh tố E và một ít đồng, kẽm và cung cấp 80 calories mà hầu hết từ chất béo của lòng đỏ. Trứng không có sinh tố C.

Trứng cũng có nhiều chất choline, cần thiết cho tế bào thần kinh và cấu trúc của các loại tế bào.

3. Trứng trong y học

Ngoài giá trị dinh dưỡng, trứng còn được nghiên cứu để trị bệnh.

- Bác sĩ Robert Yolken của Trung tâm Y Khoa John Hopkins, nhận thấy trứng gà thường hay nhiễm loại siêu trùng rotavirus, một trong nhiều nguyên nhân gây bệnh tiêu chảy trẻ em. Do đó lòng đỏ trứng có nhiều kháng thể với virus này. Bác sĩ Yolken và cộng tác viên đã chế biến immunoglobulin (Ig) trị tiêu chảy trẻ em bằng cách cấy rotavirus vào gà. Khi gà đẻ ra trứng thì lấy lòng đỏ của loại trứng này để chế tạo immunoglobulin.

- Lòng trắng trứng đánh nhuyễn, thoa trên



mặt làm da mềm, nhẵn vì khi lớp trứng này khô đi, chất đạm sẽ lấy hết các tế bào chết trên da. Khi pha với thuốc gội đầu, chất đạm trong trứng làm tóc óng mượt.

- Đã có một thời kỳ trứng được coi là không tốt vì có nhiều cholesterol, một nguy cơ gây bệnh cho động mạch vành.

Một nghiên cứu dài ngày vào (năm 1913 do khoa học gia người Nga Nicolai Anichkov thực hiện vào những con thỏ, được nuôi với 60 quả trứng một ngày. Kết quả là trong động mạch của thỏ có nhiều cholesterol bám vào.

Rồi tới năm 1984, tuần báo TIME công bố kết quả một cuộc nghiên cứu cho thấy cholesterol cao đưa tới bệnh tim và khi uống thuốc hạ cholesterol thì bệnh tim giảm đi. Bài báo khuyên dân chúng không nên ăn bơ và trứng vì hai thứ này gây ra bệnh tim mạch. Thực ra nghiên cứu này không đủ động gì tới ảnh hưởng của thực phẩm với cholesterol nên lời khuyên không ăn trứng là thiếu căn bản khoa học. Mặc dù vậy, bài báo đã có tác động đến tâm lý quần chúng khiến cho rất nhiều người giới hạn việc ăn trứng, nhất là lòng đỏ.

Kết quả nghiên cứu công bố năm 1999 của khoa học gia Frank B. Hu cho thấy là không có bằng chứng nào về sự liên hệ giữa việc ăn một quả trứng mỗi ngày với nguy cơ gây bệnh tim mạch, nhồi máu cơ tim. Tác giả kết luận việc loại bỏ trứng trong khẩu phần dinh dưỡng là điều không cần thiết.



Theo Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ (American Heart Association), ta có thể ăn mỗi tuần bốn lòng đỏ trứng.

Tuy nhiên, trứng là một trong 12 loại thực phẩm dễ gây ra dị ứng cho cơ thể của một số người: làm sưng môi và mắt, làm nổi ngứa mề đay, làm bao tử khó chịu. Do đó, những ai bị dị ứng với trứng đều không được dùng thuốc chủng ngừa sống phòng bệnh sởi, bệnh quai bị, hoặc thuốc ngừa bệnh cúm vì các thuốc này được nuôi dưỡng bằng dung dịch trứng.

Trứng dễ bị nhiễm trùng Salmonella Enteritis, gây ra bệnh tiêu chảy trầm trọng có thể chết người, nhất là đối với quý vị cao tuổi và trẻ em, đàn bà có thai, người suy yếu hệ thống miễn dịch như ung thư hoặc đang đau yếu.

Năm 1994, tại Hoa Kỳ, có hơn 200.000 người trúng độc khi ăn kem được chuyên chở trong một xe vận tải trước đó mới chở trứng. Điều đó chứng tỏ rằng chỉ cần một chút trứng nhiễm trùng cũng đủ gây bệnh. Tại Hoa Kỳ, hàng năm có trên 600 người chết và gần 700.000 người bị bệnh vì ăn trứng nhiễm Salmonella. Do đó, nên tránh ăn trứng sống hay trứng ngâm nước sôi.

4. Vài điều về trứng

1-Phân loại

Tại Hoa kỳ và một số quốc gia khác, trứng được phân chia theo cỡ lớn nhỏ và loại hạng (size và grade).

a- Cỡ lớn nhỏ khác nhau tùy theo

sức nặng của một tá trứng.

Trứng càng to thì càng đắt nhưng lại nhiều chất liệu hơn, tuy nhiên phẩm chất đều giống nhau. Trứng lớn (large) là loại thường dùng trong việc nấu nướng.

b-Hạng.

Trứng cũng được chia ra hạng AA, A và B vì mục đích khác nhau khi nấu nướng chứ không phải vì tốt xấu.

Khi đập vỏ, thả vào chảo hay trên mặt bằng, trứng loại AA nằm thu gọn trong phạm vi nhỏ của chảo, lòng trắng trứng dày, lòng đỏ săn chắc, không xẹp, nằm ngay giữa và giữ nguyên hình dạng này sau khi rán hoặc chần. Khi cắt đôi quả trứng luộc chín, lòng đỏ nằm gọn ở giữa lòng trắng.

Trứng loại A thì lòng trắng trải mỏng hơn, lòng đỏ dần chắc.

Trứng loại B khi đập trong chảo thì trải rộng ra, lòng trắng lỏng, lòng đỏ xẹp mỏng. Cắt đôi quả trứng chín, lòng đỏ nằm lệch sang một bên.

Thành ra khi muốn trứng có hình thù đẹp sau khi tráng thì dùng trứng loại AA, còn khi làm món ăn với trứng đánh tan thì trứng nào cũng được. Trứng cũ, lòng trắng cũng loãng hơn, nên khi đập ra chảo, trứng lan rộng ra và nom như lớn hơn.

2-Màu sắc

Nhiều người thích trứng có vỏ màu nâu hoặc màu trắng nhưng theo các nhà chuyên môn thì giá trị dinh dưỡng của hai loại trứng đều như nhau.

Màu của vỏ trứng không liên quan gì tới phẩm chất cũng như sự mới hay cũ của trứng mà tùy thuộc loại gà: gà mái lông và tai trắng đẻ trứng màu trắng, gà lông và tai màu đỏ đẻ trứng màu nâu. Nhưng trứng màu trắng vẫn thông dụng hơn và lại rẻ hơn. Còn trứng do gà nuôi bằng thực phẩm không pha hóa chất (organic eggs) lại đắt hơn trứng thường nhưng giá trị dinh dưỡng cũng như nhau.

Đôi khi ta thấy một vết máu nhỏ trên lòng đỏ mà nhiều người cho là trứng đã ấp hoặc hư. Thực

ra đó chỉ là một mạch máu nhỏ bị vỡ trong khi trứng thành hình, nên trứng đó không hư và vẫn ăn được. Lòng đỏ trứng có thể đậm hay nhạt tùy theo chất màu thiên nhiên trong thực phẩm nuôi gà vịt.

Đôi khi luộc trứng xong thấy chung quanh lòng đỏ có một vòng màu đen. Đó là do luộc quá lâu hoặc do chất sắt trong lòng đỏ tác dụng với hơi hydrogen sulfite trong lòng trắng trứng gây ra. Thật ra thì chất trứng này vẫn tốt, chỉ mất đẹp một chút. Muốn tránh hiện tượng này, có thể luộc trứng đúng thời hạn rồi ngâm ngay vào nước lạnh.

Mua và cất giữ trứng

Tại nhiều quốc gia, trước khi mang ra bán, trứng đều được các cơ quan canh nông hoặc y tế kiểm tra để bảo đảm sự an toàn cho người tiêu thụ. Từ cách thu lượm trứng, lau rửa, giữ ở nhiệt độ thích hợp, phân loại tới đóng hộp, đóng dấu nhãn hiệu đều được quan sát kỹ lưỡng.

Trứng được đặt vào những dụng cụ điện tử đặc biệt để soi nhìn xem lòng đỏ và lòng trắng có toàn vẹn không. Đôi khi nhân viên kiểm tra còn đập bất cứ một quả trứng nào đó để kiểm soát.

Nhiều người sành ăn nhận thấy rằng trứng có mùi vị khác nhau, đó là tùy theo thực phẩm nuôi gà và môi trường sống của gà.

Khi chọn mua trứng, chỉ mua trứng còn nguyên vẹn, vỏ không nứt và sạch.

Nên để ý tới ngày trứng hết hạn được bán, và chỉ mua trứng được bày trong ngăn tủ lạnh vì để ở ngoài không khí, nhiệt độ trong phòng làm cho trứng rất mau hư và dễ nhiễm độc.

- Mang trứng về nhà, nên cất ngay vào tủ lạnh, xếp đầu nhọn xuống dưới, đầu to quay lên trên. Đầu to vỏ cứng hơn, khó vỡ, đồng thời cũng để cho lòng đỏ nằm gọn trong sự che chở của chất kháng sinh ở lòng trắng. Tốt hơn hết là giữ trứng trong hộp nguyên thủy từ tiệm hoặc trong hộp có nắp đậy. Giữ như vậy, trứng vẫn còn tốt, an toàn tới ba tuần lễ. Đôi khi nếu cất giữ ở nhiệt độ thấp và nơi khô ráo, trứng có thể vẫn còn tốt tới sáu tháng.

Tránh để trứng gần thực phẩm có mùi như

hành, tỏi vì trứng dễ hút mùi của các thực phẩm này.

- Không cần rửa trứng trước khi sắp vào tủ lạnh. Trên vỏ trứng, có một lớp màng mỏng tự nhiên hay do nông trại nhúng trứng vào một loại dầu không mùi, vô hại để che chở cho trứng khỏi bị vi khuẩn xâm nhập cũng như tránh thất thoát độ ẩm và khí carbon dioxide trong trứng. Vỏ trứng rất xốp để trứng có thể thở. Nhưng đây cũng là nhược điểm vì trứng cũ sẽ mất bớt carbon dioxide khiến hương vị trứng giảm bớt, khoảng không khí ở đầu quả trứng tăng, lòng trắng đổi sang vị kiềm.

- Trứng còn tươi khi đập khỏi vỏ thì lòng đỏ tròn đầy với lòng trắng đặc quánh bao chung quanh. Trứng hư, lòng đỏ xẹp, lòng trắng vữa loãng. Trứng mới thì lòng trắng đục mờ như sữa, đôi khi còn dính vào vỏ khi ta đập trứng ra; trứng cũ thì lòng trắng nom trong hơn.

Trứng đã nứt vỏ rất mau hư nên cần nấu ngay. Ra khỏi vỏ, trứng có thể giữ trong hộp đậy kín, cất trong tủ lạnh vài ngày. Lòng trắng trứng có thể giữ được một tuần trong tủ lạnh hoặc dăm tháng trong tủ đông lạnh, nhưng lòng đỏ thì chỉ giữ trong tủ lạnh độ vài ngày là hư. Nên thả lòng đỏ trong một bình nước lạnh đậy kín để giữ được lâu hơn.

Nhiều người tò mò thấy hai đầu lòng đỏ có hai sợi lòng trắng đặc hơn, đó là cách tự nhiên để giữ cho lòng đỏ nằm ở trung tâm trứng.

Ngoài trứng nguyên trái, còn có các loại trứng



chế biến như bột, trứng nước, trứng sấy khô hoặc trứng đông lạnh mà giá trị dinh dưỡng cũng giống như trứng tươi. Trứng chế biến thường phải mua trực tiếp từ nhà sản xuất và được dùng rất nhiều trong kỹ nghệ làm bánh ngọt, mì, kem...

Thử trứng

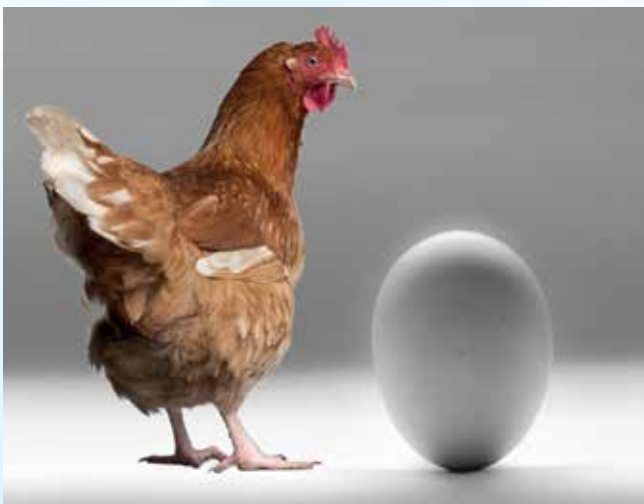
Để thử xem trứng mới hay cũ, có thể làm như sau: trứng mới khi thả vào nước lã hoặc nước pha muối thì chìm xuống đáy. Trứng để lâu, không khí vào nhiều, túi hơi trong trứng lớn, trứng sẽ nổi trên mặt nước. Khi mới đẻ ra, trứng còn ấm, lòng trắng lòng đỏ tràn ngập trứng. Khi nguội lạnh, ruột trứng teo, tạo ra túi không khí. Trứng mới túi nhỏ, trứng càng cũ túi càng lớn.

Luộc trứng

Vì vỏ xốp, vi khuẩn Salmonella dễ xâm nhập trứng nên cần luộc lâu khoảng mười phút ở nhiệt độ ít nhất là 70°C - 80°C để tiêu diệt vi khuẩn này. Không nên luộc lâu quá vì trứng sẽ cứng, mất ngon.

Sau khi luộc, ngâm trứng ngay vào trong nước lạnh chứ đừng để trứng nằm trong nồi chờ nguội. Lý do là vì trong khi luộc, vỏ trứng thay đổi cấu tạo, vi khuẩn dễ đi qua. Ngâm trong nước lạnh cũng làm bóc vỏ dễ dàng hơn. Dễ hơn nữa là sau khi ngâm nước đá lạnh, bỏ trứng vào nước nóng mười giây đồng hồ rồi bóc.

Đôi khi ta thấy một vệt màu xám nằm giữa lòng trắng và lòng đỏ quả trứng luộc. Đó chỉ là chất ferrous sulfite do tác dụng của sắt trong lòng đỏ và sulfur trong lòng trắng, ăn không nguy hại gì.



Trứng rán

Trứng rán thường được dùng trong bữa điểm tâm, có thể làm theo hai cách. Cách thứ nhất là trứng được rán chậm rãi với lượng mỡ phủ kín mặt trứng. Cách thứ hai là chỉ dùng một lớp mỏng chất béo để trứng không dính vào chảo, còn mặt trên của trứng thì phủ với một chút nước để bao che trứng.

Trứng ngon khi lòng trắng trở nên hơi dày, có màu trắng còn lòng đỏ thì không vỡ bao phủ với một lớp lòng trắng. Khi rán, nên giữ nhiệt độ thấp.

Làm trứng ốp la hay tráng trứng khuấy đều, nấu lâu chừng 3 phút, cho trứng săn chắc, không còn chảy nước.

Thay đổi khi nấu nướng.

Nấu nướng đưa tới một số thay đổi như:

- Thường thường sau khi nấu, chất dinh dưỡng của trứng giảm đi chút ít.
- Sau khi nấu, trứng cho màu sắc, hương vị đặc biệt.
- Trứng cũng có công dụng tập hợp các gia vị khác với nhau.
- Chất đạm ở lòng đỏ và lòng trắng đông lại khi đun nóng. Lòng đỏ lại giữ không khí nên khi làm bánh ngọt thì bánh nở to.

Cấu trúc của trứng thay đổi sau khi nấu. Nhỏ lửa, lòng trắng săn lại và mềm, lòng đỏ mịn. Nấu quá lâu ở nhiệt độ cao thì lòng trắng săn, cứng còn lòng đỏ lại khô như bột.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức



BIỆN PHÁP PHÒNG TRÁNH BỆNH MÙA HÈ CHO TRẺ

Phòng tránh bệnh mùa hè cho trẻ là việc làm quan trọng và cần thiết vì mùa hè đến, trẻ nhỏ rất dễ bị nhiễm bệnh. Dưới đây là những biện pháp phòng tránh bệnh cho trẻ vào mùa hè mà các bậc phụ huynh có trẻ nhỏ dưới 3 tuổi cần chú ý và thực hiện.

Phòng tránh bệnh mùa hè cho trẻ bằng chế độ ăn uống hợp lý

Trong thực đơn ăn uống hằng ngày của trẻ, cha mẹ cần chú ý bổ sung đầy đủ những chất dinh dưỡng như sau:

- Chọn thực phẩm đủ chất đạm, đường, rau xanh, trái cây tươi.
- Hạn chế cho trẻ ăn các chất béo có nguồn gốc động vật,
- Đảm bảo thực đơn có đầy đủ các vitamin: A,C,E, B12, đồng, kẽm, axit folic...
- Cho trẻ uống đủ nước từ 1-1.5 lít/ngày (bao gồm cả sữa, nước lọc, nước trái cây...)

Cần chú ý chế độ dinh dưỡng đầy đủ cho trẻ

Chế độ sinh hoạt khoa học giúp phòng tránh bệnh mùa hè cho trẻ

Hằng ngày chế độ sinh hoạt của trẻ phải được cha mẹ đảm bảo thực hiện khoa học đồng thời hướng dẫn trẻ vệ sinh cá nhân đúng cách để giúp phòng tránh bệnh mùa hè cho trẻ.

- Cho trẻ rửa tay nhiều lần trong ngày bằng nước rửa tay, đặc biệt là trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.
- Không để trẻ ăn bốc, mút tay, ngậm đồ chơi... vì vi khuẩn rất dễ tấn công cơ thể non yếu của trẻ.
- Không mớm cho trẻ ăn, bởi khi đó cha mẹ đã vô tình lây truyền bệnh cho trẻ.
- Mỗi trẻ phải có khăn mặt, khăn tay hay các dụng cụ ăn riêng.
- Đồ chơi của trẻ cần được lau sạch sẽ hằng ngày.
- Nhà cửa phải thông thoáng, lau dọn sạch sẽ bằng chất tẩy rửa hằng ngày.

- Cho trẻ nằm màn, kể cả ban ngày để phòng tránh bệnh sốt xuất huyết trong mùa hè.

Chế độ vận động

Vận động tốt cho quá trình phát triển thể lực của trẻ, đồng thời cũng giúp phòng tránh bệnh mùa hè cho trẻ. Tuy nhiên thời tiết nóng bức của mùa hè, cha mẹ cần chú ý đến những việc như sau:

- Không nên để trẻ chơi ngoài trời nắng nhất là vào buổi trưa và xế chiều.
- Không để trẻ chơi quá lâu dưới phòng điều hòa có nhiệt độ thấp.
- Khi chơi trẻ ra nhiều mồ hôi làm ướt áo, cần thay cho trẻ ngay để không bị nhiễm lạnh gây viêm đường hô hấp.
- Không cho trẻ tắm ao, hồ, sông quá lâu mà không có sự giám sát của người lớn.

Chế độ ngủ nghỉ hợp lý giúp phòng tránh bệnh mùa hè cho trẻ

- Nên để trẻ ngủ đủ 8-10 tiếng/ngày vừa tốt cho sức khỏe vừa đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh toàn diện. Vì khi ngủ là thời gian não hoạt động mạnh giúp trẻ tăng trưởng tốt hơn.
- Cha mẹ không nên để trẻ hoạt động quá nhiều, vì buổi tối khi ngủ trẻ dễ bị giật mình, thức giấc khi ngủ.
- Khi ngủ không để điều hòa ở nhiệt độ thấp quá 27-28 độ C, không cho quạt xoáy thẳng vào trẻ, để khiến trẻ cảm lạnh.

Tiêm chủng đầy đủ

- Cha mẹ cần thực hiện tiêm chủng cho trẻ vào mùa hè để phòng tránh bệnh tật, đặc biệt là đối với trẻ dưới 1 tuổi khi hệ miễn dịch còn non yếu.
- Thực hiện tiêm chủng cho trẻ theo đúng lịch nhằm giảm thiểu tỷ lệ mắc bệnh và tử vong.

Toàn văn Sứ điệp của ĐTC Phanxicô nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho ơn gọi

Ngày 19/3, Đức Thánh Cha Phanxicô đã công bố sứ điệp nhân Ngày thế giới cầu nguyện cho ơn gọi năm 2021

THÁNH GIUSE ƯỚC MƠ CỦA ƠN GỌI

Anh chị em thân mến!

Năm đặc biệt kính nhớ thánh Giuse đã được bắt đầu vào ngày 8 tháng 12 năm ngoái, nhân dịp kỷ niệm 150 năm ngày công bố thánh Giuse là Quan thầy của Giáo hội hoàn vũ, (xem Sắc lệnh của Tòa Ân giải Tối cao, 8/12/2020). Về phần tôi, tôi đã viết Tông thư Patris Corde, với mục đích giúp “gia tăng tình yêu của chúng ta đối với vị Đại Thánh này”. Thánh Giuse là một nhân vật phi thường, nhưng đồng thời là đáng “rất gần gũi với kinh nghiệm của con người chúng ta”. Ngài đã không làm những điều kỳ diệu, ngài không có những đặc sủng độc đáo, cũng không có vẻ gì đặc biệt trong mắt những người gặp gỡ ngài. Ngài không nổi tiếng cũng không đáng chú ý: các sách Tin Mừng không tường thuật lời nói nào của ngài. Tuy thế, qua cuộc sống bình thường,

ngài đã thực hiện những điều phi thường đối với Thiên Chúa.

Thiên Chúa nhìn vào tâm hồn (xem 1 Sm 16,7), và nơi thánh Giuse, Người nhận ra tấm lòng của một người cha có thể trao ban và tạo nên sự sống giữa những thói quen hàng ngày. Các ơn gọi có cùng mục tiêu này: tạo nên và canh tân sự sống mỗi ngày. Thiên Chúa ao ước uốn nắn tâm hồn của những người cha, người mẹ: tấm lòng rộng mở, có khả năng thực hiện những sáng kiến vĩ đại, quảng đại hiến thân, cảm thông khi an ủi những lo âu và kiên định trong việc củng cố hy vọng. Ngày nay, ơn gọi linh mục và đời sống thánh hiến rất cần những đức tính này, trong những thời điểm được đánh dấu bởi sự mong manh nhưng cũng bởi những đau khổ do đại dịch, đã tạo nên những bấp bênh và sợ hãi về tương lai và chính ý nghĩa của cuộc sống. Thánh Giuse đến gặp chúng ta theo cách dịu dàng của ngài, như một trong những “vị thánh ở nhà bên



cạnh”. Đồng thời, chứng tá mạnh mẽ của ngài có thể hướng dẫn chúng ta trên hành trình của mình.

Thánh Giuse gợi cho chúng ta ba từ khóa cho ơn gọi của mỗi cá nhân. Đầu tiên là ước mơ. Mọi người đều mơ ước có cuộc sống trọn vẹn, có ý nghĩa. Đúng là chúng ta nuôi dưỡng những hy vọng lớn lao, những khát vọng cao cả mà những thành công nhất thời - như sự thành công, tiền bạc và giải trí - không thể nào thỏa mãn được. Nếu chúng ta yêu cầu mọi người diễn đạt ước mơ cuộc đời của họ chỉ bằng một từ, sẽ không khó hình dung ra câu trả lời: “được yêu”. Chính tình yêu mang lại ý nghĩa cho cuộc sống, bởi vì nó bày tỏ mầu nhiệm của sự sống. Thật vậy, chúng ta chỉ có sự sống nếu chúng ta cho đi; chúng ta chỉ thực sự sở hữu nó khi chúng ta quảng đại trao ban. Thánh Giuse có nhiều điều để nói với chúng ta về vấn đề này, bởi vì, qua những giấc mơ mà Thiên Chúa đã linh hứng cho ngài, ngài đã biến cuộc đời mình thành một món quà.

Các sách Tin Mừng thuật lại với chúng ta bốn giấc mơ (xem Mt 1,20; 2,13.19.22). Đó là những lời kêu gọi của Chúa, nhưng không dễ dàng để chấp nhận chúng. Sau mỗi giấc mơ, thánh Giuse phải thay đổi kế hoạch của mình và chấp nhận rủi ro, hy sinh kế hoạch riêng của mình để làm theo những kế hoạch mầu nhiệm của Thiên Chúa, Đấng mà ngài hoàn toàn tín thác. Chúng ta có thể tự hỏi, "Tại sao lại đặt quá nhiều tin tưởng vào một giấc mơ mình thấy vào ban đêm?" Mặc dù một giấc mơ được coi là rất quan trọng trong thời cổ đại, nó vẫn chỉ là một điều nhỏ bé khi đối mặt với thực tế cụ thể của cuộc sống. Tuy nhiên, Thánh Giuse đã để cho mình được hướng dẫn bởi những giấc mơ của mình mà không do dự. Tại sao? Vì lòng ngài hướng về Thiên Chúa; tâm hồn ngài đã hướng chiều về Thiên Chúa. Một dấu hiệu nhỏ cũng đủ để “cái tai nội tâm” chú tâm của ngài nhận ra tiếng nói của Thiên Chúa. Điều này cũng áp dụng cho tiếng Chúa gọi chúng ta: Thiên Chúa không thích mặc khải mình một cách ngoạn mục, gây áp lực cho sự tự do của chúng ta. Chúa truyền đạt kế hoạch của Người cho chúng ta một cách nhẹ nhàng. Người không làm chúng ta bị choáng ngợp bởi những



viễn cảnh chói lọi nhưng lặng lẽ nói vào sâu thẳm trái tim chúng ta, đến gần chúng ta và nói với chúng ta bằng những suy nghĩ và cảm xúc của chúng ta. Theo cách này, như đã làm với thánh Giuse, Thiên Chúa đặt trước mắt chúng ta những chân trời sâu sắc và bất ngờ.

Thật vậy, những giấc mơ của thánh Giuse đã dẫn ngài đến những trải nghiệm mà ngài không bao giờ tưởng tượng được. Trải nghiệm đầu tiên đã gây bất ổn cho việc hứa hôn của ngài, nhưng làm cho ngài trở thành cha của Đấng Cứu Thế; trải nghiệm thứ hai khiến ngài phải chạy trốn sang Ai Cập, nhưng đã cứu được mạng sống của gia đình mình. Sau giấc mơ thứ ba báo trước việc ngài trở về quê hương, giấc mơ thứ tư khiến ngài thay đổi kế hoạch một lần nữa, đưa ngài đến Nazareth, nơi Chúa Giê-su sẽ bắt đầu rao giảng về Nước Thiên Chúa. Giữa tất cả những biến động này, thánh Giuse đã tìm thấy can đảm để làm theo ý Thiên Chúa. Trong ơn gọi cũng thế: Lời kêu gọi của Thiên Chúa luôn thúc giục chúng ta bước bước đầu tiên, hiến thân, tiến về phía trước. Không thể có niềm tin nào không có rủi ro. Chỉ bằng cách tín thác phó thác chính mình vào ân sủng, bỏ qua một bên những chương trình và sự tiện nghi của riêng mình, chúng ta mới có thể thực sự thưa “vâng” với Thiên Chúa. Và mọi tiếng thưa “vâng” đều mang lại kết quả bởi vì nó trở thành một phần của một kế hoạch lớn hơn mà chúng ta chỉ nhìn thấy những chi tiết, nhưng là điều mà Nghệ sĩ Thần linh biết và thực hiện, để biến mọi cuộc đời trở thành một kiệt tác. Theo nghĩa này, thánh Giuse là một ví dụ nổi



bật về việc chấp nhận các kế hoạch của Thiên Chúa. Tuy nhiên, sự chấp nhận của ngài là sự chấp nhận chủ động: không bao giờ miễn cưỡng hay cam chịu. Thánh Giuse “chắc chắn không cam chịu một cách thụ động, nhưng chủ động một cách can đảm và vững vàng” (Patris Corde, 4). Xin ngài giúp mọi người, đặc biệt là những người trẻ đang phân định, biến ước mơ của Thiên Chúa dành cho họ thành hiện thực. Xin ngài khơi dậy trong họ lòng can đảm để thưa “vâng” với Thiên Chúa, Đấng luôn làm ngạc nhiên và không bao giờ gây thất vọng.

Từ thứ hai đánh dấu hành trình của thánh Giuse và hành trình của ơn gọi là phục vụ. Các sách Tin Mừng cho thấy thánh Giuse đã sống hoàn toàn vì người khác chứ không bao giờ sống vì chính mình. Dân thánh của Thiên Chúa gọi thánh nhân là người phối ngẫu thanh khiết nhất; điều này cho thấy khả năng yêu thương của ngài, không giữ lại điều gì cho riêng mình. Bằng cách giải phóng tình yêu khỏi mọi sự chiếm hữu, ngài sẵn sàng cho một sự phục vụ thậm chí còn hiệu quả hơn. Sự chăm sóc yêu thương của ngài đã trải dài qua nhiều thế hệ; sự bảo vệ chu đáo của ngài đã khiến ngài trở thành Đấng Bảo trợ của Giáo hội. Là một người biết cách thể hiện ý nghĩa của sự tự hiến trong cuộc sống, thánh Giuse cũng là đấng bảo trợ cho người chết lành. Tuy nhiên, sự phục vụ và hy sinh của ngài chỉ có thể thực hiện được bởi vì chúng được nâng đỡ bởi một tình yêu lớn hơn: “Mọi ơn gọi đích thực đều được sinh ra từ việc tự hiến, là hoa trái của sự hy sinh chín chắn. Chúc linh mục và đời sống

thánh hiến cũng đòi hỏi phải có sự chín chắn như vậy. Dù ơn gọi của chúng ta là gì, kết hôn, độc thân hay sống trinh khiết, việc cho đi chính mình sẽ không thành toàn nếu nó chỉ dừng lại ở sự hy sinh; nếu thế, thay vì trở thành một dấu chỉ của vẻ đẹp và niềm vui của tình yêu, việc cho đi chính mình sẽ có nguy cơ trở thành biểu hiện của bất hạnh, buồn bã và thất vọng”(sdd, 7).

Đối với Thánh Giuse, phục vụ - như một biểu hiện cụ thể của việc trao tặng chính mình - không chỉ đơn giản là một lý tưởng cao đẹp, mà đã trở thành một quy tắc cho cuộc sống hàng ngày. Ngài cố gắng tìm kiếm và chuẩn bị một nơi mà Chúa Giê-su có thể chào đời; ngài đã làm hết sức mình để bảo vệ Chúa khỏi cơn thịnh nộ của vua Hêrôđê bằng cách sắp xếp một chuyến đi vội vã sang Ai Cập; ngài lập tức trở về Giêrusalem khi Chúa Giê-su bị lạc; ngài đã nuôi sống gia đình bằng công việc của mình, ngay cả khi ở đất nước xa lạ. Tóm lại, ngài thích nghi với những hoàn cảnh khác nhau với thái độ của những người không nản chí khi cuộc sống không diễn ra như họ mong muốn; ngài cho thấy sự sẵn lòng điển hình của những người sống để phục vụ. Bằng cách này, thánh Giuse đã chào đón những cuộc hành trình thường xuyên và thường bất ngờ của cuộc đời: từ Nazareth đến Belem để điều tra dân số, rồi sang Ai Cập và lại về Nazareth, và hàng năm lên Giêrusalem. Mỗi lần như thế, ngài đều sẵn sàng đối mặt với hoàn cảnh mới mà không phàn nàn, luôn sẵn sàng cộng tác giúp đỡ để giải quyết tình huống. Chúng ta có thể nói rằng đây là đôi tay dang rộng của Chúa Cha đang vươn tới Con của Người trên trái đất. Thánh Giuse không thể không trở thành mẫu mực cho mọi ơn gọi, được kêu gọi trở thành những bàn tay cần cù của Chúa Cha, dang rộng ra với con cái của Người.

Vì vậy, tôi thích nghĩ về Thánh Giuse, người bảo vệ Chúa Giêsu và Giáo hội, như người bảo vệ các ơn gọi. Trên thực tế, từ sự sẵn lòng phục vụ của ngài đã nảy sinh sự quan tâm bảo vệ. Sách Tin Mừng cho chúng ta biết “thánh Giuse đã trở dậy, và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai-cập” (Mt 2,14); điều này cho thấy sự quan tâm khẩn thiết của ngài đến lợi ích

Thời sự Giáo Hội

của gia đình mình. Ngài không lãng phí thời gian để lẩn tránh về những điều ngài không thể kiểm soát, nhưng để dành toàn bộ sự quan tâm cho những người được giao phó cho ngài. Sự quan tâm chu đáo ấy là dấu chỉ của một ơn gọi đích thực, là chứng từ của một đời sống được đánh động bởi tình yêu Thiên Chúa. Thật là một tấm gương đẹp về đời sống Ki-tô hữu mà chúng ta nêu lên khi chúng ta từ chối theo đuổi tham vọng hoặc ham mê ảo tưởng của mình, nhưng thay vào đó quan tâm đến những gì Chúa đã giao phó cho chúng ta qua Giáo hội! Sau đó Thiên Chúa ban Thánh Thần và sự sáng tạo của Người trên chúng ta; Người thực hiện điều kỳ diệu nơi chúng ta, như Người đã làm nơi thánh Giuse.

Cùng với lời kêu gọi của Thiên Chúa, điều biến ước mơ lớn nhất của chúng ta thành hiện thực và lời đáp lại của chúng ta, được tạo nên từ sự phục vụ quảng đại và sự chăm sóc chu đáo, có một đặc điểm thứ ba trong cuộc sống hàng ngày của thánh Giuse và ơn gọi Ki-tô hữu của chúng ta, đó là lòng trung thành. Thánh Giuse là “người công chính” (Mt 1,19) hằng ngày kiên trì âm thầm phục vụ Thiên Chúa và các kế hoạch của Người. Vào một thời điểm đặc biệt khó khăn trong cuộc đời, ngài đã suy nghĩ kỹ càng về những việc phải làm (xem câu 20). Ngài không để mình bị sự vội vàng áp đảo. Ngài không khuất phục trước sự cám dỗ để hành động hấp tấp, chỉ đơn giản là làm theo bản năng của mình hoặc hành động bộc phát. Thay vào đó, ngài suy xét mọi thứ một cách kiên nhẫn. Ngài biết rằng thành công trong cuộc sống được xây dựng dựa trên sự trung thành thường xuyên với những quyết định quan trọng.. Điều này được thể hiện qua sự kiên trì miệt mài khi ngài là một người thợ mộc khiêm tốn (x. Mt 13,55), một sự kiên trì thầm lặng, không tạo nên tin tức gì trong thời đại của ngài, nhưng đã truyền cảm hứng cho cuộc sống hàng ngày của vô số người cha, người lao động và người Kitô hữu trong hàng thế kỷ. Bởi vì ơn gọi - cũng như cuộc sống - chỉ trưởng thành chín chắn nhờ sự trung thành hàng ngày.

Sự trung thành như vậy được nuôi dưỡng như thế nào? Dưới ánh sáng lòng thành tín của Thiên

Chúa. Những lời đầu tiên mà Thánh Giuse đã nghe trong giấc mơ là lời mời gọi đừng sợ, vì Thiên Chúa luôn trung thành với những lời hứa của Người: “Giuse, con vua Đavít, đừng sợ” (Mt 1,20). Đừng sợ: những lời này Chúa cũng nói với bạn, người chị em quý mến, với bạn, người anh em thân yêu, bất cứ khi nào bạn cảm thấy điều đó, ngay cả khi đang bấp bênh và do dự, bạn không thể trì hoãn ước muốn dâng cuộc đời mình cho Chúa. Người lặp lại những lời này khi, có lẽ bạn đang ở đó, giữa những thử thách và hiểu lầm, cố gắng làm theo ý muốn của Người mỗi ngày. Đó là những từ bạn sẽ nghe thấy lại, dọc hành trình ơn gọi của bạn, khi bạn quay trở lại mỗi tình đầu của mình. Đây là một điệp khúc đồng hành với tất cả những người - như thánh Joseph - thừa vâng với Chúa bằng cuộc sống của họ, qua sự trung thành của họ mỗi ngày.

Sự trung thành này là bí mật của niềm vui. Một bài thánh ca trong phụng vụ nói về “niềm vui trong suốt” hiện diện trong ngôi nhà ở Nazareth. Đó là niềm vui của sự đơn sơ, niềm vui được trải nghiệm hàng ngày bởi những ai quan tâm đến điều thực sự quan trọng: sự gần gũi trung thành với Thiên Chúa và với người lân cận. Thật tốt biết bao nếu bầu khí, đơn sơ và rạng rỡ, điều độ và đầy hy vọng này tràn ngập khắp các chủng viện, nhà dòng và nhà xứ của chúng ta! Đó là niềm vui tôi cầu chúc cho các bạn, những người anh chị em, những người đã quảng đại biến Thiên Chúa thành ước mơ của cuộc đời anh chị em, phục vụ Người trong những người anh chị em của anh chị em qua sự trung thành, điều là bằng chứng hùng hồn trong thời đại của những lựa chọn và cảm xúc phù du, những thứ không mang lại niềm vui bền vững. Xin thánh Cả Giuse, Đấng bảo vệ các ơn gọi, đồng hành với anh chị em bằng trái tim phụ tử của ngài!

Roma, đền thờ Gioan Laterano, 19 tháng 3 năm 2021, lễ trọng thánh Giuse

Phanxicô

Nguồn: <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2021-03/su-diep-dtc-phanxico-ngay-the-gioi-cau-nguyen-cho-on-goi.html>

8 con số trong 8 năm triều giáo hoàng Đức Phanxicô

Ngày 13 tháng 3 năm 2021, Đức Thánh Cha Phanxicô kỷ niệm tám năm làm giáo hoàng, bắt đầu từ năm 2013. Nhân dịp kỷ niệm này, LMed nêu lên tám con số quan trọng.

Tuổi: 84

Đức Phanxicô kỷ niệm sinh nhật lần thứ 84 của mình ngày 17 tháng 12 năm 2020. Một độ tuổi lớn hơn đáng kể so với tuổi mà Đức Gioan-Phaolô II có trong năm thứ tám triều giáo hoàng của ngài. Năm 1986, Đức Gioan-Phaolô II mới 66 tuổi, và triều giáo hoàng của ngài còn kéo dài thêm 19 năm. Còn Đức Bênêđictô XVI thì đã 85 tuổi và từ chức sau 7 năm làm giáo hoàng.

Số lượng hồng y được phong: 95

Kể từ khi bắt đầu triều giáo hoàng của mình, Đức Phanxicô đã triệu tập bảy công nghị, mỗi năm một lần trừ năm 2013. Tổng cộng, ngài phong 95 hồng y - gần 13 hồng y mỗi năm - trong đó 73 vị hiện là cử tri. Con số này đại diện cho 60% cử tri trong trường hợp có mật nghị. Còn Đức Bênêđictô XVI đã phong 90 hồng y trong bảy

năm (khoảng 13 vị mỗi năm). Đức Gioan-Phaolô II phong 233 trong 27 năm (khoảng 8 mỗi năm).

Các chuyến đi nước ngoài: 33

Sau chuyến đi Iraq từ ngày 5 đến 8 tháng 3-2021, Đức Phanxicô đã có 33 chuyến tông du ngoài nước Ý. Một con số đáng kể, ngay cả năm 2020 là năm đầu tiên không ra nước ngoài kể từ năm 1966 (dưới thời Đức Phaolô VI). Con số này nhiều hơn Đức Bênêđictô XVI (25 chuyến) nhưng ít hơn nhiều so với Đức Gioan-Phaolô II (104 chuyến). Nhưng Đức Phanxicô có tỷ lệ các chuyến đi mỗi năm cao nhất, dù năm 2020 ngài không đi (4,1 chuyến / năm), nhiều hơn Đức Gioan-Phaolô II (3,8) và Đức Bênêđictô XVI (3,5).

Thông điệp: 3

Với Thông điệp Tất cả anh em Fratelli tutti, Đức Phanxicô đã ký thông điệp thứ ba kể từ khi bắt đầu triều giáo hoàng của ngài. Một con số tương đương với con số của Đức Bênêđictô XVI (3). Đức Gioan-Phaolô II có 14 thông điệp.



Với cả ba giáo hoàng, số lượng thông điệp trung bình mỗi năm tương đối gần nhau: Đức Gioan-Phaolô II công bố một thông điệp mỗi hai năm, Đức Bênêđictô XVI hai năm bốn tháng một lần, và Đức Phanxicô hai năm tám tháng một lần.

Đức Phanxicô cũng là tác giả của 5 tông huấn

Tự sắc: 39

Triều Đức Phanxicô được đánh dấu bằng một số cải cách mạnh mẽ, đặc biệt được thể hiện qua các văn bản lập pháp được công bố từ năm 2013. Có tất cả 39 tự sắc, nhiều hơn Đức Bênêđictô XVI (13) và nhiều hơn Đức Gioan-Phaolô II (32). Ngài cũng công bố nhiều “hiến chế tông đồ lớn” (ngược với các hiến chế “nhỏ” thường liên quan đến các vấn đề địa phương). Đức Phanxicô đã xuất bản ba, và sắp bốn trong khuôn khổ cải tổ Giáo triều. Đức Bênêđictô XVI chỉ công bố một và Đức Gioan-Phaolô II công bố 10. Những con số cho thấy có sự gia tăng thực sự các hành vi lập pháp kể từ năm 2013.

Con số người công giáo trên thế giới: +75 triệu

Số liệu thống kê vẫn chưa đầy đủ trong toàn bộ tám năm đầu tiên triều giáo hoàng Đức Phanxicô, nhưng tháng 3 năm 2020, Tòa thánh đã công bố số liệu thống kê cho biết dân số người công giáo đã tăng 75 triệu người từ năm 2013 đến năm 2018. Tỷ lệ tăng gần tương đương với dân số thế giới. Năm 2018, số người công giáo trên toàn cầu là 1,329 tỷ người.

Các vị thánh mới: 899

Con số các vị thánh mới dưới triều Đức Phanxicô có vẻ không cân xứng, nhưng có một khác biệt: trong số 899 vị thánh mới, chúng ta phải tính đến 813 vị tử đạo (được phong năm 2013) là các thánh của thành phố Otranto bị người Ottoman giết năm 1480, cũng như 29 người bạn đồng hành của André de Sovéral, tử vì đạo ở



Brazil năm 1645 và được phong thánh năm 2017. Chỉ có 57 lần phong thánh “kinh điển”. Để so sánh, Đức Bênêđictô XVI đã phong thánh cho 45 vị thánh trong bảy năm, và Đức Gioan-Phaolô II 217 (sau khi loại các nhóm: 103 vị tử đạo Hàn Quốc, 17 vị tử đạo Phi Luật Tân, 25 vị tử đạo Mexico và 120 vị tử đạo Trung Quốc) trong hai mươi bảy năm. Không tính các nhóm, Đức Gioan-Phaolô II và Đức Phanxicô đã phong thánh cho khoảng bảy vị thánh mỗi năm, chỉ nhiều hơn một chút so với Đức Bênêđictô XVI (6,5).

Thượng hội đồng: 3

Kể từ khi bắt đầu triều giáo hoàng của mình, Đức Phanxicô thường xuyên nhấn mạnh đến tầm quan trọng của tính đồng nghị, ngài dự trù sẽ tổ chức một Thượng hội đồng về tính đồng nghị vào năm 2022. Kể từ năm 2013, ngài đã triệu tập ba thượng hội đồng: một về giới trẻ, một về gia đình và một về Amazon. Nếu các Thượng hội đồng này có một tác động truyền thông nào đó, thì con số của chúng ít hơn 5 Thượng hội đồng do Đức Bênêđictô XVI triệu tập và 14 Thượng hội đồng do Đức Gioan Phaolô II triệu tập.

Khi so sánh các số liệu này, chúng ta thấy Đức Phanxicô, người nhiệt thành bảo vệ tính đồng nghị, trung bình cứ hai mươi tám tháng lại triệu tập một thượng hội đồng. Đức Gioan-Phaolô II triệu tập mỗi hai mươi bốn tháng và Đức Bênêđictô XVI mỗi mười sáu tháng một lần.

Marta An Nguyễn dịch

By phanxicovn

Phúc đáp của Bộ Giáo lý Đức tin đối với nghi vấn về việc chúc phúc cho kết hiệp đồng giới, 15.03.2021

CÂU HỎI ĐƯỢC ĐỀ XUẤT:

Giáo Hội có quyền chúc phúc cho các kết hiệp đồng giới tính không?

TRẢ LỜI: Không.

Ghi chú giải thích

Trong một số bối cảnh của Giáo hội, các kế hoạch và đề xuất việc chúc phúc cho kết hiệp đồng giới đang được đưa ra. Những dự án như vậy không thường xuyên được thúc đẩy bởi mong muốn chân thành chào đón và đồng hành với những người đồng tính luyến ái, những người được đề nghị những con đường thẳng tiến đức tin, “để những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái có thể nhận được sự trợ giúp mà họ cần để hiểu và thực hiện trọn vẹn ý muốn của Thiên Chúa trong cuộc sống của họ” [1].

Trên những con đường như vậy, việc lắng nghe lời Chúa, cầu nguyện, tham gia vào các hoạt động phụng vụ của Giáo hội và thực thi bác ái có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng đỡ dần thân xác lịch sử của chính mình và tuân thủ tự do và có trách nhiệm đối với lời kêu gọi nhận được trong phép Rửa Tội của người ấy, bởi vì “Thiên Chúa yêu thương mọi người và Giáo hội cũng vậy” [2], bác bỏ mọi sự phân biệt đối xử bất công.

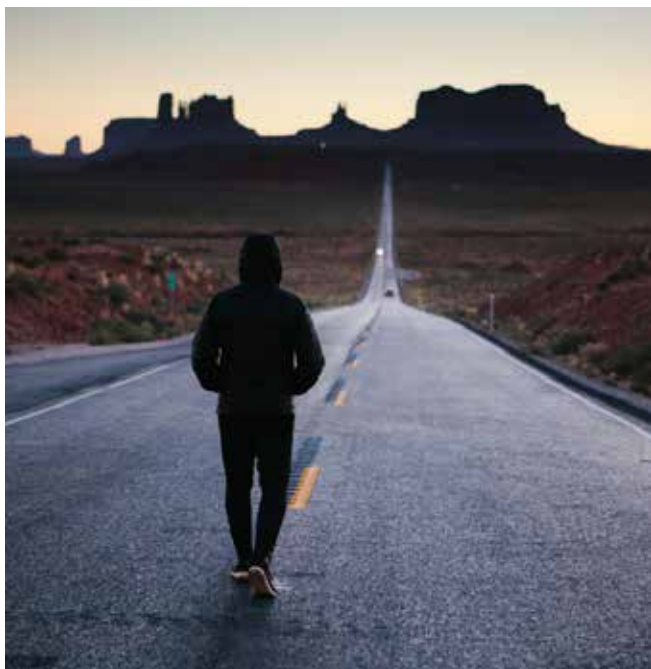
Trong số các hành động phụng vụ của Giáo Hội, các á bí tích có một tầm quan trọng nổi bật: “Đây là những dấu chỉ thiêng liêng giống với các bí tích: chúng biểu thị những hiệu quả, đặc biệt là những hiệu quả thiêng liêng, có được nhờ sự chuyển cầu của Giáo hội. Nhờ các á bí tích này, con người được chuẩn bị để lãnh nhận hiệu quả chính các bí tích, và được thánh hóa trong các dịp khác nhau của cuộc sống” [3]. Do

đó, Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo chỉ rõ rằng “các á bí tích không ban ơn Chúa Thánh Thần theo cách mà các bí tích làm, nhưng bằng lời cầu nguyện của Giáo hội, chúng chuẩn bị cho chúng ta đón nhận ân sủng và để chúng ta hợp tác với ơn thánh đó” (# 1670).

Việc chúc phúc thuộc hàng các á bí tích, nhờ đó Giáo hội “kêu gọi chúng ta ca ngợi Thiên Chúa, khuyến khích chúng ta khẩn cầu sự bảo vệ của Người, và khuyên chúng ta tìm kiếm lòng thương xót của Người bằng sự sống thánh thiện của chúng ta” [4]. Ngoài ra, “được thiết lập như một kiểu bắt chước các bí tích, việc chúc phúc trên hết là dấu chỉ của các hiệu quả thiêng liêng đạt được nhờ sự chuyển cầu của Giáo hội” [5]

Do đó, để phù hợp với bản chất của các á bí tích, khi một hành động chúc phúc được cầu khẩn trên các mối quan hệ cụ thể của con người, ngoài ý định đúng đắn của những người tham gia, điều cần thiết là những gì được ban phép lành phải xứng hợp một cách khách quan và tích cực để





nhận được và thể hiện ân sủng theo kế hoạch của Thiên Chúa đã ghi khắc trong sáng tạo, và được Chúa Giêsu Kitô mặc khải hoàn toàn. Vì vậy, chỉ những thực tại tự nó xứng hợp nhằm phục vụ những mục đích đó mới phù hợp với bản chất của việc chúc phúc do Giáo hội trao ban.

Vì lý do này, sẽ không hợp luật khi ban phép lành cho các mối quan hệ, hoặc các trường hợp sống chung, thậm chí ổn định, liên quan đến hoạt động tình dục ngoài hôn nhân (nghĩa là, bên ngoài sự kết hợp bất khả phân ly của một người nam và một người phụ nữ tự nó mở ra cho việc truyền sự sống), như trong trường hợp kết hiệp đồng giới [6]. Trong các mối quan hệ như vậy, sự hiện diện của các yếu tố tích cực, tự bản thân chúng đã được coi trọng và đánh giá cao, không thể biện minh cho những mối quan hệ này, cũng không thể biến chúng trở thành đối tượng hợp pháp của một sự chúc phúc của Giáo Hội, vì các yếu tố tích cực này tồn tại trong bối cảnh của một kết hiệp không theo kế hoạch của Đấng Tạo Hóa.

Hơn nữa, vì việc ban phép lành trên con người liên quan đến các bí tích, nên không thể coi việc chúc phúc cho kết hiệp đồng tính luyến ái là phù hợp. Điều này là bởi vì chúng sẽ tạo thành một sự bất chúc hoặc một sự tương tự nhất định đối với việc chúc hôn [7] được cầu khẩn trên người nam và người nữ được kết hợp trong Bí tích Hôn

phối, trong khi trên thực tế “hoàn toàn không có căn cứ nào để coi sự kết hợp đồng tính luyến ái là tương tự hoặc thậm chí tương đồng xa xôi với kế hoạch của Thiên Chúa cho hôn nhân và gia đình” [8].

Do đó, việc tuyên bố tính chất bất hợp pháp của việc chúc phúc cho kết hiệp đồng giới không phải, và không có ý định, là một hình thức phân biệt đối xử bất công, mà là một lời nhắc nhở về sự thật của nghi thức phụng vụ và của chính bản chất của các á bí tích như Giáo hội hiểu chúng.

Cộng đồng Kitô hữu và các Mục tử được kêu gọi chào đón với sự tôn trọng và nhạy cảm với những người có khuynh hướng đồng tính luyến ái, và sẽ biết cách tìm ra những cách thức thích hợp nhất, phù hợp với giáo huấn của Giáo hội, để loan báo Tin Mừng một cách trọn vẹn cho họ. Đồng thời, họ phải nhận ra sự gần gũi đích thực của Giáo hội - trong lời cầu nguyện cho họ, trong sự đồng hành với họ và chia sẻ hành trình đức tin Kitô của họ [9] - và đón nhận những giáo lý với sự cởi mở chân thành.

Câu trả lời cho nghi vấn được đề ra không loại trừ các phép lành được ban cho những cá nhân có khuynh hướng đồng tính luyến ái [10], những người biểu lộ ý muốn sống trung thành với các kế hoạch đã được mặc khải của Thiên Chúa như giáo huấn của Giáo hội đã đề xuất. Thay vào đó, câu trả lời cho câu hỏi này tuyên bố tính chất bất hợp pháp của bất kỳ hình thức chúc phúc nào có xu hướng thừa nhận sự kết hiệp của họ như vậy. Trong trường hợp này, trên thực tế, sự chúc phúc sẽ không biểu lộ ý định giao phó những cá nhân như vậy cho sự bảo vệ và giúp đỡ của Thiên Chúa, theo nghĩa đã đề cập ở trên, nhưng là chấp thuận và khuyến khích một lựa chọn và một lối sống không thể được công nhận là xứng hợp một cách khách quan với các kế hoạch được mặc khải của Thiên Chúa [11].

Đồng thời, Giáo hội nhắc lại rằng chính Thiên Chúa không bao giờ ngừng chúc phúc cho mỗi người con lữ hành của Ngài trên thế giới này, bởi vì “chúng ta quan trọng đối với Thiên Chúa hơn tất cả những tội lỗi mà chúng ta có thể phạm” [12]. Nhưng Ngài không và không thể ban phước

cho bất kỳ tội lỗi nào: Ngài ban phước cho con người tội lỗi, để anh ta có thể nhận ra rằng anh ta là một phần trong kế hoạch yêu thương của Người và để cho mình được hoán cải bởi Người. Trên thực tế, Ngài “coi chúng ta như chúng ta vốn có, nhưng không bao giờ bỏ chúng ta như chúng ta vốn có” [13].

Vì những lý do đã đề cập ở trên, Giáo hội không có và không thể có quyền chúc phúc cho sự kết hợp của những người cùng giới tính theo nghĩa đã xác định ở trên.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô, tại buổi Tiếp kiến được dành cho Tổng Trưởng của Bộ này là người ký tên dưới đây, đã được thông báo và đồng ý cho công bố Bản phúc đáp nêu trên, với Bản giải thích phụ lục.

Rôma, từ Văn phòng của Bộ Giáo lý Đức tin, ngày 22 tháng 2 năm 2021, Lễ

Kính Ngai Tòa Thánh Phêrô, Tông đồ.

Đức Hồng Y Luis F. Ladaria, SI

Tổng trưởng

Giacomo Morandi

Tổng giám mục hiệu tòa Cerveteri

Thư ký

[1] Francis, Tông huấn Amoris laetitia, 250.

[2] Thượng Hội Đồng Giám Mục, Văn kiện cuối cùng của Thượng Hội Đồng Giám Mục thường kỳ lần thứ XV, 150.

[3] Công Đồng Chung Vatican II, Hiến chế về Phụng vụ Thánh Sacrosanctum Concilium, 60.

[4] RITUALE ROMANUM ex Decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum auctoritate Ioannis Pauli PP. II Issgatum, De benedictionibus, Praenotanda Generalia, n.9.

[5] Thượng dẫn, số 10.

[6] Sách Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, 2357.

[7] Thực ra, lời chúc hôn liên quan đến trình thuật về sự sáng tạo, trong đó lời chúc phúc của Thiên Chúa trên người nam và người nữ có liên quan đến sự kết hiệp sinh hoa trái của họ (x. St 1:28) và sự bổ sung cho nhau (x. St 2: 18-24.).

[8] Francis, Tông huấn Amoris laetitia, 251.

[9] Xem Bộ Giáo Lý Đức Tin, Thư về việc Chăm sóc Mục vụ cho người Đồng tính luyến ái, 15.

[10] Trên thực tế, Benedictionibus trình bày một danh sách mở rộng các tình huống kêu cầu Chúa chúc phúc.

[11] Xem Bộ Giáo Lý Đức Tin, Thư về việc Chăm sóc Mục vụ cho người Đồng tính luyến ái, 15.

[12] Francis, Buổi tiếp kiến chung vào ngày 2 tháng 12 năm 2020, Giáo lý về Cầu nguyện, sự chúc lành.

[13] Thượng dẫn.

Source: Holy See Press Office Responsum of the Congregation for the Doctrine of the Faith to a dubium regarding the blessing of the unions of persons of the same sex, 15.03.2021

J.B. Đặng Minh An dịch 15/Mar/2021

Vatican phản ứng với kế hoạch của Đức về những lời chúc phúc đồng giới

Liên tục trong suốt 24 giờ sau khi Đức Hồng Y Luis Ladaria công bố phúc đáp của Bộ Giáo Lý Đức Tin theo đó Giáo Hội không có thẩm quyền ban phép lành cho các kết hiệp đồng tính, Giáo Hội đã bị tấn công rất quyết liệt trên các mạng xã hội. Người ta dự đoán đợt tấn công



cường tập của những người hoạt động cho người đồng tính và cả những người không liên quan đến gì đến người đồng tính, nhưng muốn nhân cơ hội này để tấn Công Giáo Hội, sẽ kéo dài ít nhất là hàng tháng trời. Chúng ta cần tìm hiểu để bên vực Giáo Hội và cầu nguyện cho Giáo Hội trước thử thách rất lớn này.

Tờ The Pillar của Công Giáo Hoa Kỳ có bài nhận định nhan đề “Nicht, nicht: Vatican responds to German plans for same-sex blessings” nghĩa là “Không, không. Vatican phản ứng với kế hoạch của Đức về những lời chúc phúc đồng giới.”

Nguyên bản tiếng Anh có thể xem tại đây. Dưới đây là bản dịch toàn văn sang Việt Ngữ.

Bộ Giáo lý Đức tin hôm thứ Hai đã đưa ra câu trả lời cho câu hỏi “Liệu Giáo hội có quyền ban phép lành cho các kết hiệp đồng giới không?” Câu trả lời, được ký bởi Đức Hồng Y Luis Ladaria Ferrer, Tổng trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin, là “KHÔNG”.

Bản phúc đáp đã được công bố vào ngày 15 tháng 3. Văn bản giải thích kèm theo của Đức Hồng Y Ladaria cho biết câu trả lời của Bộ Giáo Lý Đức Tin, gọi tắt là CDF, đã được xây dựng vào tháng trước, và Đức Thánh Cha Phanxicô đã đích thân phê duyệt và truyền cho công bố.

Tuyên bố từ CDF được đưa ra chỉ vài ngày sau khi một số viên chức lãnh đạo của Giáo triều Rôma nói với tờ The Pillar rằng ngày càng có nhiều lo ngại ở Vatican rằng các kế hoạch chúc phúc cho người đồng giới, được đề xuất bởi cái gọi là Tiến Trình Công Nghị (Synodaler Weg) do Hội đồng Giám mục Đức tổ chức, đã được thực hiện ở một số nơi.

Cũng chính các viên chức này, bao gồm cả những người thân cận với CDF, nói với The Pillar vào tuần trước rằng, trong khi CDF và các bộ phận khác của Vatican đã sẵn sàng đối phó với những thách thức ở Đức đối với giáo huấn và kỷ luật của Giáo hội, thì Đức Hồng Y Ladaria và những người đứng đầu các cơ quan trung ương khác của Giáo triều Rôma đang chờ đợi sự dẫn dắt rõ ràng của Đức Thánh Cha Phanxicô trước khi đối đầu với các giám mục Đức.

Câu trả lời của CDF cho dubium, tức là một



câu hỏi chính thức nhằm tìm kiếm sự minh định về giáo huấn của Giáo hội, đã không đề cập cụ thể đến Tiến Trình Công Nghị Đức, hoặc xác định ai là người ban đầu đã gửi câu hỏi để yêu cầu trả lời. Tuy nhiên, một viên chức lãnh đạo gần gũi với CDF nói với The Pillar hôm thứ Hai rằng “câu trả lời là dành cho người Đức”.

“Bản dubium đã được hỏi và trả lời, nhưng công bố câu trả lời là cần thiết vì sự lầm lạc công khai được tạo ra bởi một số giám mục ở Đức, và Tiến Trình Công Nghị - vốn không phải là một thượng hội đồng”.

Trước đây, Đức Thánh Cha Phanxicô đã cảnh báo rằng Tiến Trình Công Nghị Đức, bắt đầu vào năm 2019 và dự kiến kết thúc vào năm sau, không có thẩm quyền thay đổi kỷ luật hoặc giáo lý của Giáo Hội Công Giáo.

Bộ Giám mục trước đây đã bác bỏ kế hoạch của Tiến Trình Công Nghị Đức, chủ đề của nó, các cấu trúc và các kết quả được đề xuất là “không có giá trị về mặt giáo hội học”.

Tuy nhiên, Tiến Trình Công Nghị Đức vẫn tiếp diễn, đưa ra các khuyến nghị về những thay đổi đối với giáo luật và giáo lý của Giáo hội trong một số lĩnh vực, bao gồm việc quản trị Giáo hội, luân lý tình dục, chức linh mục và việc phong chức phụ nữ. Tháng mười một năm ngoái, Đức Thánh Cha Phanxicô đã bày tỏ mối “quan tâm rất lớn” trước đường hướng mà các giám mục Đức theo đuổi.

Một số giám mục Đức đã tuyên bố công khai ủng hộ việc ban phép lành cho các kết hiệp đồng giới, bất kể làm như thế là mâu thuẫn với giáo huấn và kỷ luật Công Giáo.

Tháng trước, Giám mục Peter Kohlgraf của Mainz nhắc lại sự ủng hộ của ông đối với việc công nhận các kết hiệp đồng giới và bảo vệ sự tán thành của ông đối với một cuốn sách về các phép lành và nghi thức phụng vụ dành cho các kết hiệp đồng giới.

Giám mục Georg Bätzing, người đứng đầu Hội đồng Giám mục Đức, cũng đã nhiều lần kêu gọi thay đổi giáo huấn của Giáo hội về tình dục con người, việc truyền chức cho phụ nữ và cho người không Công Giáo được rước lễ.

Năm ngoái, trong một phản ứng tương tự, CDF đã bác bỏ những lời kêu gọi của các giám mục Đức về hiệp thông Thánh Thể chung với những người theo đạo Tin lành.

Phúc đáp từ Đức Hồng Y Ladaria đã trích dẫn cả tài liệu cuối cùng từ Thượng hội đồng năm 2019 về phân định Giới trẻ, Đức tin và Ôn gọi và Tông huấn hậu Thượng hội đồng năm 2016 *Amoris Laetitia* của Đức Giáo Hoàng Phanxicô.

Dựa trên các tài liệu này, CDF nhắc lại rằng “không hợp luật để ban phép lành cho các mối quan hệ hoặc việc chung sống, cho dù là ổn định đi chăng nữa, liên quan đến hoạt động tình dục ngoài hôn nhân”, bao gồm các kết hiệp đồng



tính, cũng như các kết hiệp dị tính không phải là những cuộc hôn nhân hợp lệ, bao gồm cả những kết hợp đơn thuần về mặt dân sự liên quan đến người Công Giáo sau khi ly hôn.

Đức Hồng Y Ladaria nhắc lại rằng Giáo hội bác bỏ mọi hình thức “phân biệt đối xử bất công” đối với những người đồng tính luyến ái. Ngài cũng nhìn nhận rằng những người kêu gọi chúc phúc cho những người đồng tính luyến ái thường làm như vậy vì “mong muốn chân thành được chào đón và đồng hành với những người đồng tính luyến ái”.

Tuy nhiên, câu trả lời giải thích rõ rằng các phép lành là các á bí tích, “là những dấu chỉ thiêng liêng tương tự như các bí tích: chúng biểu thị những hiệu quả, đặc biệt là về mặt tâm linh, có được nhờ sự chuyển cầu của Giáo hội”.

“Do đó, để phù hợp với bản chất của các á bí tích, khi một phước lành được cầu xin trên những mối quan hệ cụ thể của con người, ngoài ý định đúng đắn của những người tham gia, điều cần thiết là những gì được ban phước phải xứng hợp một cách khách quan và tích cực để tiếp nhận và thể hiện ân sủng, theo ý định của Thiên Chúa được ghi trong sáng tạo, và được Chúa Kitô mạc khải hoàn toàn”.

Theo Giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, “Căn cứ vào Kinh Thánh vốn xem chúng như những suy đồi nghiêm trọng (x. St 19,1-29; Rm 1,24-27; 1 Cr 6,10; 1 Tm 1,10), truyền thống Hội Thánh luôn tuyên bố: ‘Các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là thác loạn’ (x. Bộ Giáo Lý Đức Tin, tuyên ngôn “*persona humana*” 8). Các hành vi này nghịch với luật tự nhiên vì loại bỏ chủ đích truyền sinh của hành vi tính dục, cũng không xuất phát từ nhu cầu bổ túc thực sự về tình cảm và tính dục. Những hành vi này là không thể chấp nhận được trong bất cứ trường hợp nào.” (GLCG 2357)

Sách Giáo lý đưa ra sự phân biệt giữa các hành vi đồng tính luyến ái và phẩm giá nhân bản thiết yếu của “những người đàn ông hay những người phụ nữ cảm thấy bị lôi cuốn tính dục với người đồng phái nhiều hơn với người khác phái”.

“Khuynh hướng lệch lạc ấy là một thử thách.

Thời sự Giáo Hội

Chúng ta phải đón nhận họ với lòng tôn trọng, thông cảm và tế nhị, tránh đối xử bất công. Cả những người này cũng được mời gọi thực hiện ý Chúa trong cuộc sống, và, nếu là Kitô hữu, họ được kêu gọi kết hợp những khó khăn họ có thể gặp phải do hoàn cảnh của mình với hy lễ thập giá của Chúa.”

CDF tiếp tục giải thích rằng “Trong các mối quan hệ như vậy, sự hiện diện của các yếu tố tích cực, tự bản thân chúng đã được coi trọng và đánh giá cao, không thể biện minh cho những mối quan hệ này, cũng không thể biến chúng trở thành đối tượng hợp pháp của một sự chúc phúc

của Giáo Hội, vì các yếu tố tích cực này tồn tại trong bối cảnh của một kết hiệp không theo kế hoạch của Đấng Tạo Hóa.”

“Do đó, việc tuyên bố tính chất bất hợp pháp của việc chúc phúc cho kết hiệp đồng giới không phải, và không có ý định, là một hình thức phân biệt đối xử bất công, mà là một lời nhắc nhở về sự thật của nghi thức phụng vụ và của chính bản chất của các á bí tích như Giáo hội hiểu chúng.”

Source: Pillar CatholicNicht, nicht: Vatican responds to German plans for same-sex blessings

Dư âm thông cáo của Bộ giáo lý đức tin về việc chúc hôn cho các cặp đồng phái

Trong tuần qua, nhiều phản ứng đã được ghi nhận trong dư luận Công Giáo thế giới về thông cáo công bố ngày 15/3/2021, qua đó Bộ giáo lý đức tin khẳng định rằng Giáo Hội không có quyền làm phép chúc lành cho sự kết hiệp của những người đồng phái, và vì thế, việc làm phép chúc lành như vậy là điều bất hợp pháp.



Văn kiện của Bộ giáo ký đức tin

Thông cáo của Bộ có dạng thức gọi là “Responsum” trả lời cho nghi vấn được gửi tới Bộ giáo lý đức tin: “Giáo Hội có quyền chúc lành cho sự kết hiệp của những cặp đồng phái không?”. Trả lời: “Không!”

Kèm theo câu trả lời văn gọn này là bản giải thích dài 2 trang, mang chữ ký ngày 22/2/2021 của Đức Hồng Y Tổng trưởng và Đức Tổng Giám Mục Tổng Thư ký, và ghi thêm rằng “trong buổi tiếp kiến dành cho Đức Tổng Giám Mục Tổng Thư ký, Đức Thánh Cha đã được thông báo và ngài

đồng ý với việc công bố câu trả lời và bản giải thích đính kèm”.

Giải thích của Bộ

Trong số những lý do khiến Bộ giáo lý đức tin minh định lập trường trên đây, trước tiên có liên hệ tới sự thật và giá trị của việc chúc lành là á bí tích, và hành động phụng vụ của Giáo Hội vẫn đòi những gì được chúc lành hoặc làm phép phải thích hợp để lãnh nhận và biểu lộ ơn thánh. Vậy mà những quan hệ, dù là bền vững, bao hàm những hành vi tính dục ngoài hôn nhân, nghĩa là ngoài sự kết hợp bất khả phân ly giữa một người nam với một người nữ và cởi mở đối với việc truyền sinh, đều không đáp ứng các ý định của Thiên Chúa. Nhận xét này không phải chỉ liên hệ tới các cặp đồng phái mà thôi, nhưng cả việc thực hành tính dục ngoài hôn nhân.

Một lý do khác khiến bộ giáo lý đức tin không chấp nhận việc làm phép chúc lành cho các cặp đồng phái là vì việc làm này có nguy cơ đồng hóa một cách sai lầm giữa việc chúc lành cho sự kết hợp của những người đồng phái với bí tích hôn phối.

Bộ giáo lý đức tin minh xác rằng câu trả lời phủ nhận này của Bộ không loại trừ việc chúc lành cho cá nhân người có xu hướng đồng tính luyến ái, nếu họ biểu lộ ý chí sống trung thành với các ý định được Thiên Chúa mạc khải.

Những phản ứng

Trong bản giải thích, Bộ nhận xét rằng “Trong một số lãnh vực của Giáo Hội đang phổ biến những dự phóng và đề nghị chúc lành cho sự kết hiệp của những người đồng phái”.

Hiện tượng này lan mạnh nhất là tại những nước nói tiếng Đức, và phần nào tại Mỹ, nên những phản ứng nhiều và mạnh nhất cũng đến từ những vùng này.

Tại Đức

- Đáng kể là Đức Cha Georg Baetzing, Giám Mục giáo phận Limburg, chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Đức, tuyên bố không hài lòng về thông cáo của Bộ giáo lý đức tin, và nói: “Bộ này đã trình bày những quan điểm của Bộ và

chắc chắn những điểm đó sẽ được thảo luận trong “Con đường công nghị” của Công Giáo Đức đang tiến hành. Đức Cha Baetzing cũng nói là không hài lòng về cách thức can thiệp của Tòa Thánh, vì làm như vậy tạo cho người ta cảm tưởng là cuộc thảo luận thần học hiện nay về vấn đề này, đang diễn ra trong Giáo Hội hoàn vũ và tại Giáo Hội Đức, phải mau lẹ chấm dứt sớm bao nhiêu có thể. Những cuộc thảo luận khẩn trương và với những lý lẽ tốt tại nhiều nơi, và những cuộc nghiên cứu thần học về việc mục vụ ngày nay không thể bị loại bỏ bằng một lời từ trên phán xuống như vậy!”.

Lập trường của Đức Cha Baetzing không phải là điều mới mẻ, vì từ lâu trong giáo phận Limburg của ngài, nhiều linh mục vẫn làm phép chúc lành cho các cặp đồng phái, và trong cuộc phỏng vấn hồi tháng giêng năm nay dành cho tạp chí “Herder Korrespondenz” ở Đức, Đức Cha đã kêu gọi sửa lại sách Giáo Lý của Hội Thánh Công giáo về vấn đề những người đồng tính luyến ái.

- Một số Giám Mục khác tại Đức cũng phản đối thông cáo của Bộ Đức Tin như Đức Cha Franz-Joseph Bode, Giám Mục giáo phận Osnabrueck, Phó Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Đức, người từ lâu vẫn cổ vũ truyền chức Linh Mục cho phụ nữ; hoặc Đức Cha Heinrich Timmervers, Giám





Mục giáo phận Dresden-Meissen ở miền Đông Đức; Đức Cha Peter Kohgraf, Giám Mục giáo phận Mainz. Trước đó ngày 23/2/2021, vị Giám Mục này tuyên bố ủng hộ cuốn sách nghi thức chúc lành cho những cặp đồng phái.

Cả luật sư Thomas Sternberg, Chủ tịch Ủy ban trung ương giáo dân Công Giáo Đức, Đồng chủ tịch “Con đường Công nghị” đang tiến hành tại nước này cũng phê bình thông cáo của Tòa Thánh.

Tại Thụy Sĩ, Bỉ và Áo

- Tại vài nước láng giềng của Đức cũng có những người chống đối như thế, chẳng hạn Đức Cha Markus Buechel, Giám Mục giáo phận San Gallo thuộc vùng Thụy Sĩ Đức, cũng tuyên bố sẽ tiếp tục cho cử hành các cuộc chúc lành cho các cặp đồng phái.

Tại Bỉ nói tiếng Flamand, Đức Cha Johan Bonny, Giám Mục Anvers, tuyên bố “xấu hổ” vì câu trả lời câu trả lời của Bộ Đức tin và xin lỗi những cặp đồng tính luyến ái. Đức cha gọi lập trường của Bộ là “không thể chấp nhận” được. Nhưng Hội Đồng Giám Mục Bỉ ra thông cáo nói lên lập trường dịu dàng hơn và nhấn mạnh sự phân định, đồng hành và hội nhập là những thái độ chủ yếu và khuyên mọi người hãy cảm thấy được nâng đỡ bằng tông huấn Amoris laetitia của Đức Thánh Cha Phanxicô.

- Tại Áo, trong số 15 Giám Mục, có Đức Cha Benno Elbs, Giám Mục giáo phận Feldkirche, phê bình văn kiện của Bộ giáo lý đức tin. Ngoài ra có một nhóm cha sở tuyên bố rất bất mãn vì thông cáo của Tòa Thánh và có cảm tưởng Giáo Hội trở lại cái thời mà họ nghĩ là đã qua rồi nhờ Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Và họ tuyên bố sẽ tiếp tục chúc hôn cho những cặp đồng phái yêu nhau. Đứng đầu nhóm này là Linh Mục Helmut Schueller, cựu tổng đại diện giáo phận Vienne. Vị này đã bị Tòa Thánh thu hồi tước “Đức Ông” (Prelato d'onore) năm 2012. Nhóm này được lập năm 2006 vẫn đòi Giáo Hội thay đổi luật độc thân, cho phụ nữ làm Linh Mục, cho người tin lành rước lễ.

Lập trường ủng hộ

Tại Đức cũng có các Giám Mục, trung thành với đạo lý của Giáo Hội, lên tiếng bênh vực thông cáo của Bộ giáo lý đức tin. Vị đầu tiên là Đức Cha Rudolf Voderholzer, Giám Mục giáo phận Regensburg, đã chào mừng và cảm ơn vì thông cáo của Bộ minh định rõ vấn đề. Đức Cha viết: “Bộ giáo lý đức tin, qua câu trả lời, đã khẳng định giáo huấn của Giáo Hội. Trong Tông Huấn “Amoris laetitia”, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhấn mạnh rằng không có nền tảng nào để coi sự kết hiệp của những người đồng phái là hôn phối”.

Cùng tuyên bố ủng hộ câu trả lời của Tòa Thánh có Đức Cha Stefan Oster Giám Mục Passau, Đức Cha Wolfgang Ipolt, Giám Mục Goerlitz ở miền Đông Đức và Gregor Maria Hanke, Giám Mục Eichstaett. Các Giám Mục khác bày tỏ dè dặt và bất đồng. Một số Linh Mục khác tuyên bố tiếp tục chúc lành cho các cặp đồng phái như vẫn làm cho đến nay.

Vấn đề rộng lớn hơn

Việc chúc lành cho các cặp đồng phái thực ra chỉ là một trong những điều mà “Con đường Công nghị” tại Đức đang nhắm tới, đó là thay đổi luân lý Công Giáo về tính dục, chấp nhận đồng tính luyến ái, bãi bỏ luật độc thân linh mục, dân chủ hóa Giáo Hội và truyền chức Linh Mục cho phụ nữ.

Trong một cuộc thảo luận trực tuyến chiều

ngày 19/3/2021, Đức Cha Helmut Dierker, Giám Mục giáo phận Aachen, trưởng diễn đàn về “tính dục và sống thành cặp” thuộc “Con đường công nghị” và các thành viên tuyên bố, dù có văn kiện nói trên của Tòa Thánh, các tham dự viên, với đa số, quyết định tiếp tục đẩy mạnh việc “cập nhật luân lý tính dục”, đánh giá mới về tính dục, để sau cùng tiến tới việc chúc hôn cho các cặp đồng phái. Trong chiều hướng đó, Đức Cha Dierker kêu gọi chính thức loại bỏ văn kiện nói trên của Bộ giáo lý đức tin (KNA 19/3/2021)

Những lập trường này trái ngược với đạo lý và kỷ luật của Giáo Hội Công Giáo. Một số Giám Mục ở Đức như Đức Hồng Y Maria Rainer Woelki, Tổng Giám Mục giáo phận Koeln, hồi tháng 9/2020, đã cảnh giác về nguy cơ ly giáo của Giáo Hội Công Giáo Đức, xa lìa tình hiệp thông với Giáo Hội hoàn vũ.

Đức Giám Mục Philip Egan báo động

Đặc biệt hôm 16/3/2021, Đức Cha Philip Egan, Giám Mục giáo phận Portsmouth, Anh

quốc, bày tỏ e ngại “Con đường Công nghị” của Giáo Hội Công Giáo tại Đức sẽ dẫn tới sự ly giáo trong thực tế. Tuyên bố với hăng tin Công Giáo CNA ở Mỹ, Đức Cha Egan nói: “Trong tư cách là 1 Giám Mục, tôi có trách nhiệm không những đối với Giáo Hội tại giáo phận này nhưng còn đối với Giáo Hội hoàn vũ nữa. Tôi có những bạn người Đức có cùng nỗi lo âu về “Con đường công nghị” này. Cách thức nó được tiến hành và chủ trương của nó chắc chắn sẽ dẫn tới những kết luận làm tổn thương và đụng với truyền thống của Giáo Hội”.

Đức Cha Egan cho rằng Tòa Thánh phải tái khẳng định rõ ràng khuôn khổ đạo lý như Bộ giáo lý đức tin đã làm hôm 15/3/2021, “Chính Đức Giáo Hoàng cần can thiệp để nói rõ giáo huấn có thể giá: đó là vai trò của sứ vụ Phêrô. Ngài cần triệu các Giám Mục Đức về Roma và đề ra cho họ một phương pháp thích hợp”. (CNA 17/3/2021)

Giuse Trần Đức Anh OP

Khám phá lịch sử các mảnh Kinh Thánh có niên đại 2.000 năm tại Israel

Các nhà khảo cổ của Cơ quan Cổ vật Israel (IAA) đã công bố một khám phá lịch sử về các mảnh của một cuộn Kinh Thánh cổ có niên đại 2.000 năm trong một số hang động ở sa mạc. Các chuyên gia cho rằng đây là khám phá quan trọng nhất trong 60 năm qua.

Trong một cuộc khai quật bắt đầu vào năm 2017, các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra khoảng 80 mảnh giấy da của các văn bản Cựu Ước. Trên các mảnh này có những câu Kinh Thánh bằng tiếng Hy Lạp của các sách ngôn sứ Da-ca-ri-a và Na-khum nhưng tên của Thiên Chúa được viết bằng tiếng Do Thái.

Các mảnh giấy da này thuộc cuộn sách mà các

chuyên gia tin rằng của quân nổi dậy Do Thái, dẫn đầu bởi Simon Bar Kokhba, người đã ẩn náu trong các hang động sau cuộc nổi dậy chống lại sự thống trị của đế quốc Roma từ năm 132 đến 136 sau Công nguyên nhưng bị thất bại.

Các nhà khảo cổ của Israel đã bắt đầu hoạt động ở sa mạc Giudea để ngăn chặn các hang động bị cướp phá. Họ cũng khai quật được một bộ sưu tập các đồng xu quý hiếm cùng thời được cất giấu, một bộ xương trẻ em 6.000 năm tuổi và một chiếc giỏ lớn được đan có niên đại khoảng 10.500 năm trước, vật lâu đời nhất trên thế giới còn nguyên vẹn.

“Hang động Kinh hoàng”

Khám phá được thực hiện trong một vùng núi khó tiếp cận, được gọi là “Hang động Kinh hoàng”, nằm cách Giêrusalem khoảng 40 km về phía nam. Nó có tên này sau khi 40 bộ xương người được tìm thấy ở đó trong các cuộc khai quật vào những năm 1960. Các chuyên gia cho rằng họ là hài cốt của những người đàn ông, phụ nữ và trẻ em chạy vào hang động để trốn tránh quân Roma nhưng đã chết vì đói khát. Họ mang theo những thứ gì đây là những đồ vật quý giá, bao gồm dụng cụ nấu ăn, đồ dùng cá nhân, tài liệu và bản văn Kinh thánh.

Trang mới trong việc khám phá Kinh Thánh

Ông Marcello Fidanzio, Giám đốc Viện Khảo cổ và Văn hóa về các vùng đất Kinh Thánh ở Lugano, mô tả phát hiện này là “một trang mới trong lịch sử khai quật khảo cổ học.” Ông cho biết đây là phát hiện quan trọng đầu tiên kể từ những cuộc khai quật lớn vào những năm 1940 và 1950, khi các Cuộn tài liệu cổ ở Qumran và sa mạc Giuđêa được thế giới biết đến.

Theo giáo sư Fidanzio, khám phá này là điều các học giả Kinh Thánh say mê, “nhưng khám phá này cũng có tầm quan trọng lớn đối với người Israel, những người nhấn mạnh nghiên cứu này có liên quan đến căn tính và lịch sử hiện diện của

họ trên đất Israel.”

Giáo sư cũng lưu ý rằng những mảnh giấy da này cho thấy sự “thay đổi” của bản văn Kinh Thánh khi chưa được xác định hoặc chưa được sửa chữa. “Mãi về sau, quy điển Kinh Thánh mới được xác định và sau đó các bản văn Kinh Thánh được lưu truyền với độ trung thực cao cho đến ngày nay.” Ông nói rằng cuộn Kinh Thánh ở “Hang động Kinh hoàng” có thể giúp các học giả hiểu tiến trình dẫn đến bản văn Kinh Thánh cuối cùng.

Kính trọng Danh Thiên Chúa

Về các mảnh giấy da được viết bằng tiếng Hy Lạp và chỉ riêng tên Thiên Chúa được viết bằng một loại chữ Do Thái được dùng vào thời Đền thờ thứ nhất, cho đến năm 586 trước Công nguyên, giáo sư Fidanzio nhận định điều này thể hiện sự rất tôn trọng đối với Danh Thiên Chúa mà người Do Thái tin rằng không thể gọi trực tiếp. Ông giải thích: “Viết nó bằng mẫu tự chữ cái khác là cách các ký lục muốn thu hút sự chú ý của người đọc vào những chữ cái đó. Nó chỉ rằng tên của Thiên Chúa là một điều gì đó đòi sự tôn trọng và thánh thiêng cao cả.” (CSR_1938_2021)

Hồng Thủy - Vatican News

- *Vatican News on 18 Tháng 3 2021.*



CHUYẾN TÔNG DU LỊCH SỬ ĐẾN IRAQ CỦA ĐTC PHANXICÔ

Từ ngày 05-08.03.2021

“Tất cả anh em đều là anh em với nhau”

Chuyến viếng thăm Iraq của ĐTC có khẩu hiệu “Tất cả anh em đều là anh em với nhau”, trích từ Tin Mừng thánh Matthêu. Logo của chuyến viếng thăm mô tả ĐTC giơ tay chào nước Iraq, được thể hiện bằng bản đồ và các biểu tượng của nó, cây cọ và sông Tigris và Euphrates. Logo cũng cho thấy một con chim bồ câu trắng, một cảnh ô liu trên mỏ của nó, một biểu tượng của hòa bình, bay trên các lá cờ của Tòa thánh và Cộng hòa Iraq. Phía trên hình ảnh, khẩu hiệu của chuyến thăm được viết bằng 3 ngôn ngữ Ả Rập, tiếng Kurd và tiếng Can-đê. (CSR_985_2021)

Chuyến viếng thăm Iraq của ĐTC diễn ra từ ngày từ 5-8.3. Ngài sẽ thăm các thành phố Najaf, Ur, Erbil, Mosul và Qaraqosh, nơi ngài viếng thăm nhà thờ chính tòa Đức Mẹ Vô nhiễm nguyên tội Al-Tahira đã bị Nhà nước Hồi giáo đốt phá sau khi nhóm này nắm quyền kiểm soát thị trấn vào năm 2014.

Sứ điệp ĐTC gửi nhân dân Iraq trước chuyến viếng thăm nước này

Trong một sứ điệp video gửi đến người dân Iraq, được công bố hôm trước ngày khởi hành đến Baghdad, Đức Phanxicô mời gọi các Kitô hữu, cũng như tất cả "anh chị em của mọi truyền thống tôn giáo", hãy "củng cố tình huynh đệ, cùng nhau xây dựng một tương lai hòa bình". Ngài cầu xin Chúa ban "sự tha thứ và hòa giải sau nhiều năm chiến tranh và khủng bố".

Anh chị em ở Iraq thân mến, assalam lakum! (bình an cho anh chị em!)

Cuối cùng, một vài ngày nữa tôi sẽ ở giữa anh

chị em! Tôi rất mong muốn gặp anh chị em, nhìn thấy gương mặt của anh chị em, thăm miền đất của anh chị em, chiếc nôi cổ kính và đặc biệt của nền văn minh.

ĐTC Phanxicô lên đường viếng thăm Iraq

Sáng thứ Sáu 5.3 ĐTC bắt đầu chuyến viếng thăm Iraq kéo dài 4 ngày. Lúc gần 7 giờ, trước khi ĐTC rời nhà trọ thánh Marta, nơi cư ngụ của ngài, ĐHY Konrad Krajewski đã hướng dẫn một nhóm khoảng 12 người tị nạn Iraq đang được cộng đoàn thánh Egidio và Hợp tác xã trợ giúp đón tiếp và tị nạn tại Ý đến chào ĐTC. Sau đó ĐTC đi xe ra phi trường Fiumicino của Roma, cách Vatican hơn 30 km. Đến phi trường, trước khi lên máy bay, ĐTC đã chào các chính quyền dân sự và tôn giáo, và tay xách chiếc cặp đen, đeo khẩu trang, ngài bước lên thang máy bay.

Chiếc máy bay A330 số AZ 4000 của hãng hàng không Alitalia của Ý, chuyến bay thứ 800 của hãng không Ý phục vụ các chuyến tông du nước ngoài của các ĐGH, đã cất cánh lúc 7:45, đưa ĐTC và đoàn tùy tùng, trong đó có các ký giả của các tờ báo quốc tế đăng ký, vượt gần 3.000km, dài 4 tiếng 30', qua không phận các



nước Ý, Hy Lạp, đảo Síp, Israel, Jordan, đến phi trường quốc tế Baghdad của Iraq. ĐTC đã gửi điện thư cho Tổng thống các nước có không phận trên hành trình chuyến bay.

ĐTC Phanxicô đến phi trường Baghdad và được Thủ tướng Iraq chào đón

Lúc gần 14 giờ giờ Iraq ngày 5.3.2021, máy bay chở ĐTC và đoàn tùy tùng đáp xuống phi trường Baghdad vào lúc gần 14 giờ cùng ngày 5.3 giờ Iraq, sau giờ Việt Nam 4 tiếng, và đậu tại khu vực dành riêng cho nghi lễ chào đón. Thảm đỏ được trải từ sảnh phi trường đến chân thang máy bay. ĐHY Louis Raphael Sako, thượng phụ Công giáo Can-đê lên cửa máy bay chào ĐTC.

ĐTC được Thủ tướng Iraq, ông Mustafa Abdellatif Mshatat chào đón tại chân thang máy bay. Hai em bé trong trang phục truyền thống đã tặng hoa cho ngài.

Tổng thống Iraq chào đón ĐTC Phanxicô

Sau khi hội đàm với Thủ tướng Iraq tại phi trường Baghdad, lúc khoảng 14:30 giờ ngày 5.3.2021, giờ địa phương, ĐTC đi xe đến Dinh Tổng thống cách phi trường 21 km để gặp Tổng thống. Dù chính phủ Iraq đã chặn các con đường chính, nhưng dọc đường gần sân bay có nhiều người dân Iraq cầm cờ reo hò, vui mừng chào đón ĐTC. Xe bọc thép chở ĐTC được một đoàn xe mô-tô của cảnh sát mở đường và nhiều xe khác hộ tống.

Dinh Tổng thống ban đầu là Dinh Hoàng gia của Vua Faisal II, người lãnh đạo Iraq từ năm 1953- 1958. Sau khi Vua Faisal bị ám sát, dinh này trở thành “Dinh Cộng hòa”. Đây là nơi Tổng

thống Hussein thích gặp gỡ các vị quốc trưởng các nước đến thăm Iraq. Dinh này tránh được các cuộc không kích trong cuộc chiến vùng Vịnh lần thứ II vào năm 2003. Sau đó “Khu vực xanh” được phát triển xung quanh Dinh thự này, bao gồm các trung tâm chính phủ và các tòa đại sứ. Sau khi được sử dụng làm trụ sở của chính quyền lâm thời dưới sự chỉ huy của Hoa Kỳ, và sau đó là đại sứ quán Hoa Kỳ, năm 2009 Dinh thự này được trả lại cho dân Iraq.

Xe chở ĐTC đến Dinh Tổng thống vào lúc quá 15 giờ chiều. Tổng thống Iraq, ông Barham Ahmed Salih Qassim, đã đến tận xe chào đón ĐTC và tháp tùng ĐTC đến sân Dinh tổng thống, nơi diễn ra nghi thức chào đón chính thức dành cho các vị quốc trưởng.

Trong nghi thức tiếp đón, Quốc ca của Tòa Thánh và Iraq được đoàn quân nhạc lần lượt cử hành. Sau đó hai thiếu nhi trong y phục truyền thống đã tặng hoa cho ĐTC.

Tiếp đến ĐTC chào các vị trong phái đoàn chính quyền Iraq và Tổng thống Iraq cũng chào các vị trong phái đoàn Tòa Thánh tháp tùng ĐTC, đầu tiên là ĐHY Quốc vụ khanh Tòa Thánh Pietro Parolin. ĐTC đã cùng với Tổng thống chụp hình kỷ niệm. Sau khi chụp hình, Tổng thống giới thiệu phu nhân chào ĐTC. Tổng thống và Phu nhân tháp tùng ĐTC vào văn phòng để hội đàm riêng.

Tổng thống Iraq, ông Barham Ahmed Salih Qassim, năm nay 61 tuổi. Ông tốt nghiệp kỹ sư xây dựng tại đại học Cardiff của Anh năm 1983 và tiến sĩ kỹ thuật thống kê và ứng dụng tin học tại đại học Liverpool năm 1987. Từ năm 2001 đến 2004 ông là Thủ tướng của nhính phủ Khu vực người Kurd ở Sulaymaniyah; Phó Thủ tướng chính phủ phụ trách các vấn đề kinh tế và trưởng ban kinh tế từ năm 2005 đến năm 2009; và là Thủ tướng của khu vực người Kurd ở Iraq từ năm 2009 đến năm 2011. Vào ngày 2 tháng 10 năm 2018, ông được bầu làm Tổng thống Cộng hòa Iraq với đa số phiếu. Ông kết hôn với bà Sarbagh Salih, và họ có hai con.

ĐTC đã tặng cho Tổng thống Iraq một mẻ-đay bằng vàng, có huy hiệu của ĐTC, trên đó



khắc hình bản đồ Iraq, tổ phục Abraham, cành chà là, biểu tượng sự phát triển và phong phú vật chất và tinh thần, được đóng khung và một bản Thông điệp Fratelli Tutti * Tất cả anh em. Sau đó Tổng thống tháp tùng ĐTC đến sảnh lớn của Dinh Tổng thống và tại đây ĐTC sẽ gặp gỡ các chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn.

ĐTC gặp gỡ chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn

Trong buổi gặp gỡ gặp gỡ chính quyền, đại diện xã hội dân sự và ngoại giao đoàn của Iraq, đi từ thực trạng của Iraq, ĐTC khẳng định: Tòa Thánh không bao giờ mệt mỏi kêu gọi các nhà cầm quyền nhìn nhận, tôn trọng các quyền và bảo vệ các cộng đoàn tôn giáo; GHCG Iraq mong muốn được làm bạn với tất cả mọi người, và qua đối thoại, cộng tác xây dựng với các tôn giáo khác, vì mục tiêu hòa bình.

Sau cuộc hội kiến riêng với tổng thống Barham Salih và gia đình, lúc gần bốn giờ chiều, ĐTC tiến sang phòng khánh tiết để gặp gỡ khoảng 150 nhân vật, gồm các vị lãnh đạo chính trị và tôn giáo, ngoại giao đoàn, đại diện các tầng lớp xã hội và văn hóa của Iraq.

Trước hết, tổng thống Iraq thay mặt những người hiện diện có bài chào mừng ĐTC. Ông Salih nói: “Thưa ĐTC, chúng tôi rất vui vì sự hiện diện của ngài ở đây với chúng tôi, tại Iraq, đất nước Lưỡng Hà, vùng đất của các ngôn sứ và các tôn giáo của trời cao. Chào mừng ĐTC đã đến với Baghdad, quê hương của hòa bình”.

Tiếp đến, tổng thống nói đến vai trò quan trọng của ĐTC trong việc kêu gọi hòa bình, công bằng xã hội và giải quyết nghèo đói, cũng như những nỗ lực của ĐTC trong việc khẳng định đối thoại, sự chung sống và tình huynh đệ nhân loại là điều thiết yếu. Theo tổng thống, điều này tạo thành một thông điệp đầy cảm hứng cho mọi người, để sống có trách nhiệm đối với đời sống nhân loại.

Trong bài diễn văn chào mừng, ông Salih cũng nói đến tâm tình của người dân Iraq. Theo ông, dân tộc Iraq tự hào vì sự hiện diện của ĐTC tại đất nước này. Mặc dù những khó khăn do

đại dịch, an ninh ĐTC vẫn nhất quyết thực hiện chuyến viếng thăm. Điều này làm tăng giá trị của chuyến tông du lên gấp đôi.

Trong diễn văn đáp từ bài chào mừng của tổng thống, đầu tiên ĐTC bày tỏ lòng biết ơn vì chuyến tông du đến Iraq, một cuộc viếng thăm đã được mong đợi từ lâu. Ngài cảm ơn tổng thống Iraq, ông Salih, các thành viên của ngoại giao đoàn và các đại diện xã hội dân sự.

Tiếp đến, ĐTC gửi lời chào thân ái đến các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ và tất cả các tín hữu của GHCG.

ĐTC nói về hoàn cảnh của chuyến tông du: “Cuộc viếng thăm của tôi diễn ra vào thời điểm cả thế giới đang cố gắng thoát ra khỏi cuộc khủng hoảng đại dịch Covid-19, gây ảnh hưởng không chỉ đến sức khỏe của nhiều người, mà còn cả đến kinh tế và xã hội. ...”.

Từ hoàn cảnh chung của thế giới ĐTC đề cập đến hoàn cảnh cụ thể của Iraq.... Từ những thực trạng này, ĐTC kêu gọi các nhà lãnh đạo chính trị và ngoại giao, thúc đẩy tinh thần liên đới huynh đệ này. Theo ĐTC, cần phải giải quyết dứt điểm tệ nạn tham nhũng, lạm quyền và bất hợp pháp, nhưng vẫn chưa đủ. Đồng thời, cần xây dựng công lý, tăng cường tính trung thực, minh bạch và củng cố các thể chế chịu trách nhiệm về việc này. Bằng cách này, sự ổn định có thể phát triển và một chính sách lành mạnh có thể phát triển, có khả năng mang đến cho tất cả mọi người, đặc biệt là những người trẻ - rất nhiều ở đất nước này - hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn.



Gặp gỡ các giám mục, linh mục, tu sĩ, giáo lý viên

Sau khi gặp gỡ chính quyền, xã hội dân sự và ngoại giao đoàn tại Dinh Tổng thống, ĐTC di chuyển bằng xe đến Nhà thờ chính toà Công giáo Siri ‘Đức Mẹ Ôn Cứu Chuộc’ cách đó 8km để gặp gỡ các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và giáo lý viên.

Nhà thờ chính toà Đức Mẹ Ôn Cứu Chuộc, với ngai toà của thượng phụ Công giáo Siri, là một trong những nhà thờ lớn nhất của thành phố Baghdad. Đây là mục tiêu của hai cuộc tấn công khủng bố do nhà nước Hồi giáo tự xưng (IS) thực hiện. Một trong hai cuộc tấn công xảy ra vào ngày 31.10.2010 đã làm cho 48 người chết, trong đó có 2 linh mục và hơn 100 người bị thương.

Sau vụ tấn công, nhà thờ đã được tu sửa và một đài tưởng niệm được dựng lên để tưởng nhớ các nạn nhân. Hai linh mục bị giết được chôn trong hầm mộ của nhà thờ. Trước chiến tranh Iraq, khoảng 5.000 gia đình thường xuyên thăm viếng Nhà thờ Đức Mẹ Ôn Cứu Chuộc. Nhưng từ năm 2018, cả ba nhà thờ Công giáo Siri của Baghdad không được 1.000 gia đình thăm viếng.

ĐTC đến nhà thờ và được Đức Thượng Phụ Ignace Youssif III Younan, Giáo Chủ Công Giáo Siri và Đức TGM Ephrem Yousif Abba đón tiếp. Tại tiền sảnh nhà thờ, ĐTC được đeo một vòng hoa, sau đó ngài chào và chúc lành cho 12 người khuyết tật và những người trợ giúp. ĐTC vào nhà thờ, tiến lên cung thánh, giữa tiếng nhạc, để gặp gỡ các giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ, chủng sinh và giáo lý viên.

Trước hết, Đức Thượng phụ Công giáo Siri và ĐHY chủ tịch HĐGM Iraq đã có lời chào ĐTC. Đức Thượng phụ Younan đã cảm ơn ĐTC đã đến thăm Iraq như một người cha, một sứ giả của bình an và tình huynh đệ. Đức Thượng phụ Louis Raffaele Sako, chủ tịch hội đồng giáo giám mục Công giáo Iraq, cảm ơn ĐTC về chuyến viếng thăm đầy can đảm này để củng cố đức tin cho các Kitô hữu và liên đới với họ trong việc cùng chung sống với các tín đồ Hồi giáo như anh chị em. ĐHY cũng nói đến việc các Kitô hữu tại

Iraq là thiểu số nhưng sống động và chủ động góp phần xây dựng và phát triển đất nước Iraq.

Trong diễn văn đáp lời, ĐTC cảm ơn Chúa Quan Phòng đã cho “chúng ta quy tụ nhau nơi đây tại thánh đường Đức Mẹ Ôn Cứu Chuộc, ngôi thánh đường được chúc phúc bởi máu mà các anh chị em chúng ta đã phải trả cái giá tốt cùng cho lòng trung tín của họ vào Thiên Chúa và Giáo Hội. Ước gì việc tưởng nhớ đến sự hy sinh của họ thúc đẩy chúng ta làm mới lại niềm tin của chúng ta vào sức mạnh của Thập giá và thông điệp cứu độ của sự tha thứ, hoà giải và tái sinh.”

Toàn văn bài diễn văn của ĐTC: <https://www.vaticannews.va/vi/pope.news/2021-03/dien-van-dtc-giam-muc-linh-muc-tu-si-chung-sinh-giao-ly-vien.html>

NGÀY THỨ HAI TÔNG DU IRAQ: GẶP GỠ RIÊNG VỚI ĐẠI AYATOLLAH AL-SISTANI

ĐTC bắt đầu ngày tông du thứ II lúc 6 giờ 50 sáng bằng việc ra sân bay Baghdad cách Toà Sứ Thần 28km, để bay đến Najaf, nơi ngài sẽ gặp Đại Ayatollah Sayyid Ali Al-Husayni Al-Sistani, lãnh đạo của Hồi giáo Shiite Iraq.

Thành phố Najaf có khoảng 1,3 triệu dân, nằm ở miền Trung Iraq, cách thủ đô Baghdad khoảng 160km về phía Nam, cách thành cổ Babylon 30km, và cách thành Ur, quê hương của tổ phụ Abraham, 400km về phía Bắc. Thành phố Najaf được thành lập năm 791 sau Công nguyên bởi quốc vương Hārūn al-Rashīd và được phát triển chủ yếu sau thế kỷ thứ 10. Thành phố này có trung tâm tôn giáo chính của Hồi giáo Shiite, là địa điểm hành hương của các tín đồ Hồi giáo Shiite từ khắp nơi trên thế giới, là nơi có lăng mộ của một trong những nhân vật được tôn kính nhất Hồi giáo, Ali ibn Abi Talib, còn được gọi là Imam ‘Alī, là người anh em họ và là con rể của tiên tri Muhammad, và cũng là người đầu tiên cải sang Hồi giáo. Lăng mộ của Imam đầu tiên của Shiite, nằm bên trong Đền thờ Hồi giáo Imam ‘Alī, được coi là một trong những nơi linh thiêng nhất của đạo Hồi.



Thông cáo chính thức

ĐTC viếng thăm Đại Ayatollah Sayyid Al-Sistani vào đầu ngày thứ 2 của chuyến tông du. Thông cáo của phòng báo chí Tòa Thánh cho biết, “cuộc gặp gỡ kéo dài khoảng 45 phút, ĐTC nhấn mạnh đến tầm quan trọng của sự cộng tác và tình thân hữu giữa các cộng đồng tôn giáo, để ngang qua việc vun đắp sự tôn trọng và đối thoại lẫn nhau, các cộng đồng tôn giáo có thể đóng góp vào lợi ích chung của Iraq, của khu vực, và của toàn thể nhân loại.”

Ông Matteo Bruni, giám đốc phòng báo chí Tòa Thánh, cho biết thêm: “Cuộc gặp gỡ là cơ hội để ĐTC cảm ơn Đại Ayatollah Al-Sistani vì, cùng với cộng đồng Shiite, trước tình trạng bạo lực và nhiều khó khăn trong những năm gần đây, ngài đã lên tiếng bênh vực những người yếu nhất và chịu bách hại nhất, bằng việc khẳng định sự thánh thiêng của sự sống con người và tầm quan trọng sự hiệp nhất của nhân dân Iraq.

Tiểu sử Đại Ayatollah Al-Sistani

Đại Ayatollah Al-Sistani, sinh ngày 4.8.1930 tại Mashhad, Iran, là lãnh đạo của cộng đồng Hồi giáo Shiite Iraq và là giám đốc của Hawza (chủng viện tôn giáo Shiite) của Najaf. Ông học Kinh Koran từ khi còn nhỏ. Năm 20 tuổi, ông rời Iran để tiếp tục đào tạo ở Iraq, trở thành đệ tử của Đại Ayatollah Abu al-Qasim al-Khoei ở Al-Najaf, và theo thời gian, ông được người Sunni và người Kurd tôn trọng. Việc giải thích của ông về mặc khải Hồi giáo cách ôn hòa, về việc không cho phép các nhà lãnh đạo tôn giáo hoạt động trực tiếp vào chính trị, khiến ông trở thành một người đối thoại được công nhận bởi nhiều trào lưu chính trị khác nhau. Năm 2004,

ông ủng hộ bầu cử tự do ở Iraq, góp phần quan trọng vào việc hoạch định chính phủ dân chủ đầu tiên của đất nước. Năm 2014, ông kêu gọi người dân Iraq hiệp nhất để chống lại Nhà nước Hồi giáo tự xưng. Gần đây hơn, vào tháng 11.2019, khi người dân xuống đường bày tỏ sự bất bình trước chi phí sinh hoạt cao và bất ổn chính trị quốc gia, Al-Sistani kêu gọi những người biểu tình và cảnh sát giữ bình tĩnh và không sử dụng bạo lực. Sau đó, ông kêu gọi chính phủ từ chức và cải cách bầu cử. Yêu cầu của ông được chấp nhận: Thủ tướng Adel Abdul Mahdi từ chức ngay sau đó, trong khi vào tháng 12, Nghị viện thông qua cải cách bầu cử.

Nhận định và từ biệt

Theo ĐHY Fernando Filoni, từng là Sứ thần Tòa Thánh tại Iraq và Yordan trong 5 năm, nhận định rằng Al-Sistani là một biểu tượng và là truyền thống trong thế giới Shiite, đặc biệt tại Iraq. Vì vậy cuộc gặp gỡ giữa ĐTC và Đại Al Sistani chắc chắn mang lại điều tốt đẹp trong chính cuộc đối thoại.

Cuộc gặp gỡ riêng giữa ĐTC và Đại Al-Sistani kết thúc lúc gần 10 giờ. Chào từ biệt Đại Ayatollah, ĐTC đã lặp lại lời cầu nguyện của ngài xin Thiên Chúa, Đấng Tạo hóa của tất cả, về một tương lai hòa bình và tình huynh đệ cho đất nước Iraq thân yêu, cho Trung Đông và cho toàn thế giới.

Kết thúc cuộc gặp gỡ, ĐTC ra phi trường Najaf để bay tới Nassiriya, chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ liên tôn tại vùng bình nguyên Ur, quê hương của tổ phụ Abraham.

DIỄN VĂN TRONG CUỘC GẶP GỠ LIÊN TÔN TẠI UR

Trong bài diễn văn tại cuộc gặp gỡ liên tôn, ĐTC kêu gọi các tín đồ của các tôn giáo có cùng tổ phụ Abraham biến vũ khí của thù hận thành khí cụ hòa bình, bắt chập những vết thương quá khứ. Ngài mời gọi cùng nhau tiếp tục dẫn thân và bám chặt vào hòa bình, xây dựng một tương lai mới bằng sự đoàn kết và thân hữu để vượt qua vết thương của quá khứ nhờ hòa giải và cùng chung sống huynh đệ:

“Nơi diễm phúc này đưa chúng ta trở lại nguồn gốc của mình, nguồn gốc công trình của Thiên Chúa, nơi khai sinh các tôn giáo của chúng ta. Ở đây, nơi tổ phụ Abraham đã sống, chúng ta dường như trở về nhà. Chính tại đây, ông Abraham đã nghe thấy tiếng gọi của Thiên Chúa; chính từ đây, ông đã bắt đầu một cuộc hành trình sẽ thay đổi lịch sử. Chúng ta là kết quả của tiếng gọi và hành trình đó. Thiên Chúa yêu cầu ông Abraham ngước mắt lên trời để đếm các vì sao (x. St 15,5). Trong những ngôi sao đó, ông nhìn thấy lời hứa về dòng dõi của mình; ông nhìn thấy chúng ta. Hôm nay chúng ta, những người Do Thái, Kitô hữu và Hồi giáo, cùng với các anh chị em của chúng ta thuộc các tôn giáo khác, tôn vinh tổ phụ Abraham của chúng ta bằng cách làm như ông đã làm: chúng ta nhìn lên trời và bước đi trên mặt đất.

Chúng ta phải nhắc nhở thế giới rằng, sự sống con người có giá trị vì những gì nó là chứ không phải vì những gì nó có. Sự sống của những người chưa sinh ra, người già, người di cư và người nam và nữ, bất kể màu da hay quốc tịch của họ, luôn thánh thiêng và đáng giá như mạng sống của những người khác! Nó tùy thuộc chúng ta có đủ can đảm để ngước mắt lên và nhìn vào những vì sao, những ngôi sao mà tổ phụ Abraham của chúng ta đã thấy, những ngôi sao của lời hứa.

Thưa anh chị em thuộc các tôn giáo khác nhau, ở đây chúng ta thấy mình như ở nhà, và từ đây, chúng ta cùng nhau mong ước dẫn thân hoàn thành ước mơ của Thiên Chúa; đó là gia đình nhân loại có thể trở nên hiếu khách và chào đón tất cả con cái của Người; đó là nhìn lên cùng một bầu trời, và sẽ bước đi trong hòa bình trên cùng một mặt đất.



NGÀY THỨ BA TÔNG DU IRAQ: Chúa Nhật 7.3.2021

Tông du Iraq: Thăm Erbil - thủ phủ miền tự trị Kurdistan

Chúa nhật, 07.3.2021, ngày cuối cùng trong chuyến tông du tại Iraq, ĐTC có ba hoạt động chính: trước tiên là buổi cầu nguyện cho các nạn nhân của chiến tranh tại Hosh al-Bieaa (Quảng trường nhà thờ) ở Mosul. Tiếp đến là cuộc viếng thăm cộng đoàn Qaraqosh tại Nhà thờ “Đức Mẹ Ôn Vô Nhiễm” ở Qaraqosh. Sau cùng là Thánh lễ, tại sân vận động “Franso Hariri” ở Erbil.

Vào lúc 7giờ00, từ Baghdad, ĐTC đáp máy bay đi Erbil. Erbil là thủ đô và là thành phố lớn nhất của miền tự trị Kurdistan, cách Mosul 88 km về phía đông và cách Syria gần 300 km. Erbil được coi là một trong những thành phố cổ đại nhất thế giới, ra đời khoảng thế kỷ XXIII trước Công nguyên. Vào năm 2014, Erbil đã được UNESCO tuyên bố là di sản của nhân loại.

Đón tiếp ĐTC tại phi trường có Đức cha Bashar Matti Warda, thuộc GHCG Candê, TGM Giáo phận Erbil; Đức cha Nizar Semaan, TGM của Hadiab-Erbil dei Siri; Tổng thống của miền tự trị Kurdistan, và một số lãnh đạo tôn giáo và dân sự của miền tự trị Kurdistan.

Miền tự trị Kurdistan được chính thức công nhận với sự ra đời của Hiến pháp mới được thông qua vào năm 2005. Vùng này nằm ở phía đông bắc Iraq. Phía đông giáp Iran, phía bắc giáp Thổ Nhĩ Kỳ và phía tây giáp Syria. Thủ đô của người Kurdistan Iraq là Erbil. Tổng thống của miền tự trị Kurdistan là ông Nechirvan Barzani và thủ tướng là ông Masrour Barzani.

Sau khi gặp gỡ tổng thống và thủ tướng tại Phòng khách VIP của phi trường Erbil, ĐTC khởi hành bằng trực thăng đến Mosul.

Cầu nguyện cho các nạn nhân chiến tranh - Mosul

Sau khi gặp gỡ tổng thống và thủ tướng tại Phòng khách VIP của phi trường Erbil, vào lúc 9giờ00, ĐTC khởi hành bằng trực thăng đến Mosul. Tại phi trường Mosul, ĐTC được Đức cha Najeeb Moussa Michael, TGM Mosul và



Aqra, Thống đốc của Mosul đón tiếp.

Mosul là thủ đô hành chính của Ninivê cách thủ đô Baghdad 465 km về phía tây bắc, trên bờ tây sông Tigris, đối diện với di tích khảo cổ của thành phố Assyria cổ đại, có niên đại trở lại 6000 năm trước Công nguyên. Trong suốt 2.500 năm, Mosul đã đại diện cho bản sắc đa dạng của Iraq, nhờ sự chung sống, trong các bức tường của Thành Cổ, của các nhóm sắc tộc, ngôn ngữ và tôn giáo khác nhau. Được thành lập vào thế kỷ thứ 7 trước Công nguyên, là một phần của đế quốc Assyria, Mosul là một trung tâm thương mại quan trọng trong thời đại Abbasid, do vị trí chiến lược của nó, và đạt đến đỉnh cao ảnh hưởng vào thế kỷ 12 sau Công nguyên, dưới triều đại Zangid. Quyền lực và tầm ảnh hưởng của triều đại này hiện vẫn còn thấy rõ ở một số tòa nhà mang tính biểu tượng, bao gồm Đại giáo đường Hồi giáo al-Nuri và tháp nghiêng nổi tiếng al-Hadba, cao 44 mét, được gọi là “người gù”.

Từng bị Hồi giáo chiếm đóng, và vào tháng 7.2017, Mosul đã được giải phóng. Ngày nay, cũng nhờ sự hợp tác quốc tế, công việc tái thiết thành phố đang được thực hiện để cho phép những người tị nạn trở về.

Tại Hosh al-Bieaa - Quảng trường Nhà thờ, ĐTC chủ sự buổi cầu nguyện cho các nạn nhân của chiến tranh.

Bắt đầu buổi cầu nguyện, Đức TGM Mosul có bài diễn văn chào mừng ĐTC. Và sau khi hai chứng nhân chia sẻ lời chứng, ĐTC ngỏ lời chào và cảm ơn. Trước hết, ngài cảm ơn Đức cha Najeeb Moussa Michael vì những lời chào mừng, cảm ơn chứng tá của cha Raid Kallo và Gutayba Aagha. Theo ĐTC, từ những lời chứng của cha

Raid giúp mọi người biết được những đau khổ của các gia đình Kitô phải bỏ nhà cửa ra đi. Những thiệt hại không chỉ về mặt vật chất mà trên hết là đời sống xã hội văn hóa. ĐTC còn cảm ơn cha Raik về chứng tá của những trải nghiệm huynh đệ mà cha đã sống với người Hồi giáo khi trở về Mosul. Điều này cho thấy Chúa Thánh Thần đã làm nở hoa trong sa mạc và cho chúng ta niềm hy vọng vào sự hòa giải và một cuộc sống mới.

ĐTC nói: “Trước khi cầu nguyện cho tất cả các nạn nhân của cuộc chiến ở thành phố Mosul này, ở Iraq và khắp Trung Đông, tôi muốn chia sẻ với các anh chị em những tư tưởng này:

Nếu Thiên Chúa là Chúa của sự sống - và Người là như thế-, chúng ta không được phép nhân danh Thiên Chúa giết anh em.

Nếu Thiên Chúa là Chúa của bình an- và Người là như thế - thì chúng ta không được phép gây chiến nhân danh Người.

Nếu Thiên Chúa là Chúa của tình yêu - và Người là như thế -, chúng ta không được phép ghét anh em.

Giờ đây chúng ta hãy cùng cầu nguyện cho tất cả các nạn nhân của chiến tranh, để Thiên Chúa Toàn Năng sẽ ban cho họ sự sống đời đời và muôn đời bình an, và đón nhận họ trong vòng tay yêu thương của Người. Và chúng ta cũng cầu nguyện cho tất cả chúng ta. Để dù thuộc bất cứ truyền thống tôn giáo nào, chúng ta có thể sống hài hòa và bình an, ý thức rằng trước mắt Thiên Chúa, chúng ta đều là anh chị em.

Sau đó, ĐTC khánh thành bia kỷ niệm và chim bồ câu trắng được thả biểu tượng của hòa bình

ĐTC ban phép lành trước khi rời quảng trường, và chào một số nhân vật tôn giáo và dân sự.



ĐTC thăm cộng đoàn Qaraqosh bị khủng bố Hồi giáo tàn phá vào năm 2014



Trưa Chúa Nhật 7.3.2021, sau khi thăm Mosul, ĐTC đã viếng thăm cộng đoàn Qaraqosh ở miền bắc Iraq, thuộc Tỉnh bang Ninive, cách Mosul khoảng 32 km về phía đông nam và cách Erbil 60 km về phía tây, gần khu di tích của các thành phố Nimrud và Nineveh của đế quốc Assyria cổ đại.

Đây là thành phố Ki-tô giáo chính yếu của Iraq, sống chủ yếu về nông nghiệp, với hơn 50.000 dân, 90% là Ki-tô hữu. Mùa hè năm 2014, thành phố đã bị dân quân của Nhà nước Hồi giáo tự phong xâm chiếm. Nhà cửa và các nhà thờ, thư viện và các tòa nhà quan trọng khác bị tàn phá. Hàng chục ngàn Ki-tô hữu phải vội vã rời bỏ nhà cửa, tìm nơi trú ẩn chủ yếu ở miền Kurdistan.

Hai năm sau, năm 2016, thành phố được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của Hồi giáo IS. Trong những năm gần đây, các tổ chức bác ái Ki-tô giáo và các hiệp hội quốc tế đã cố gắng tái thiết những gì đã bị phá hủy, như Nhà thờ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội, là nhà thờ Ki-tô giáo lớn nhất của đất nước, tại Tahira al-Kubra. Ngày nay, sự giúp đỡ của Giáo hội và cộng đồng quốc tế trong việc tái thiết trung tâm đô thị đã cho phép khoảng 46% những người sống ở thị trấn này trước khi Nhà nước Hồi giáo xâm lược, tháng 8 năm 2014, quay trở lại quê nhà.

Nhà thờ chính tòa Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội

Cuộc gặp gỡ với cộng đoàn Công giáo Qaraqosh diễn ra tại Nhà thờ chính tòa Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội. Nhà thờ được xây dựng

giữa các năm 1932 và 1948 nhờ sự đóng góp và làm việc tích cực của các công dân vùng bình nguyên Ninive, ở đông nam Mosul. Nhà thờ lớn nhất Iraq này dài 54m và rộng 24m, có sức chứa 2500 người. Năm 2014 nhà thờ đã bị dân quân Nhà nước Hồi giáo phá hoại, xúc phạm và đốt cháy: một phần của tháp chuông bị phá hủy, các bức tượng bị chặt đầu, nhà thờ bị đốt cháy, đồ đạc, sổ đăng ký và sách thánh bị ném vào lò...

Sau khi thành phố được giải phóng khỏi sự chiếm đóng của Nhà nước Hồi giáo, vào tháng 10 năm 2016, tòa nhà trở lại là nơi thánh; một bàn thờ tạm và một cây Thánh giá lớn bằng gỗ trên mái nhà đã được dựng lên. Tuy nhiên, việc tái thiết thực sự của nhà thờ đã bắt đầu vào tháng 1 năm 2020. Một tượng mới của Đức Mẹ Maria đã được dựng lên trên tháp chuông đã được trùng tu, các bức tường và cột bằng đá cẩm thạch bị ám khói đen đã được tẩy rửa, và một tượng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội cao hai mét được đặt trên bàn thờ.

Lúc khoảng 10:15, xe chở ĐTC tiến vào trung tâm thành phố Qaraqosh. Hai bên đường, rất đông người dân Iraq đứng đợi chào đón ĐTC.

Đến cửa nhà thờ, ĐTC được Đức Thượng phụ Younan, Đức TGM và cha sở đón tiếp. Hai em bé bị hội chứng Down cũng chào đón ĐTC. ĐTC hôn Thánh giá và rải nước thánh trước khi tiến vào trong nhà thờ. Trong nhà thờ rất đông tín hữu hiện diện chờ đón, reo hò chào mừng ĐTC. ĐTC chậm chậm tiến lên cung thánh, vẫy chào các tín hữu. Lên đến gần cung thánh ngài chào các thiếu nhi và bệnh nhân ở hàng ghế đầu. Sau đó ĐTC tiến đến bàn thờ, dâng hoa và cầu nguyện trong giây lát.



Cộng đoàn đa sắc tộc và đa tôn giáo

Mở đầu cuộc gặp gỡ, Đức Thượng phụ Younan của Công giáo Syri đã có lời chào đón ĐTC và phái đoàn Tòa Thánh. Đức Thượng phụ giới thiệu cộng đoàn hiện diện gồm một phần các tín hữu những người đã phải rời nhà cửa vào năm 2014 khi khủng bố Hồi giáo tấn công. Trong số này cũng có các tín đồ Hồi giáo Ả-rập, người Kurrd, Yezidi, vv. Đây là một cộng đoàn đa tôn giáo và đa sắc tộc trong quá khứ đã tị cách cùng chung sống trong hòa bình.

Chứng từ của bà Doha Sabah: tha thứ

Tiếp đến, bà Doha Sabah, một giáo dân, đã chia sẻ ký ức kinh hoàng vào ngày 6.8.2014, khi những quả bom của Hồi giáo IS đã giết chết con trai, cháu bà và một cô gái trẻ. Đức tin giúp bà tin rằng những người trẻ này đang ở trong vòng tay của Chúa Ki-tô và chúng ta, những người đang sống, cố gắng tha thứ cho kẻ xâm lược bởi vì Chúa Giê-su đã tha thứ cho kẻ hành hình ngài. Bà nói: “Bằng cách theo gương Chúa chúng tôi làm chứng rằng tình yêu mạnh hơn tất cả.”

Chứng từ của cha Ammar Yako: "Chúa không bỏ rơi chúng tôi"

Tiếp theo là chứng từ của cha Ammar Yako, tổng đại diện của tổng giáo phận Mossul của Công giáo Syri. Khẩu hiệu linh mục của cha là “Xin đừng làm rạn vỡ chúng con nhưng xin cho Danh Ngài rạn vỡ” (Tv 15,1). 20 năm linh mục, một hành trình không dễ dàng giữa những năm chiến tranh, nhưng Chúa luôn là sức mạnh của Cha và giúp cha sống chậm ngôn đời linh mục cách vui tươi.

Đã hai lần cha suýt chết vì bom đạn khủng bố. Cha và người dân trong thị trấn đã di tản khi khủng bố IS xâm chiếm thị trấn. Từ đó cha



cùng với mọi người sống lang thang trên các con đường, quảng trường, công viên, không nơi cư trú, không thức ăn... Cha chỉ có thể giải thích: “Với sức mạnh của Thiên Chúa, chúng tôi đã có thể giúp các gia đình, ở bên họ, phân phát thức ăn, quần áo...3 năm sống tị nạn đối với chúng tôi không phải là những năm “bị nguyên rủa”, mà là những năm được Chúa chúc phúc.”

Cha nói rằng Chúa đã tỏ hiện vinh quang của Người sau khi các thành phố và làng mạc được giải phóng. Mọi sự bị phá hủy hoàn toàn “nhưng Chúa không bỏ rơi chúng tôi, thật là một phép màu khi mang sự sống trở lại thành phố này.”

Diễn văn của ĐTC

Sau khi nghe các chứng từ ĐTC chia sẻ với cộng đoàn hiện diện. Ngài nói:

Anh chị em thân mến, chào anh chị em,

Tôi tạ ơn Chúa về cơ hội được ở giữa anh chị em hôm nay. Tôi đã mong đợi thời gian này từ rất lâu...

Chiến thắng của sự sống trên sự chết

Đồng thời, với sự đau buồn lớn lao, chúng ta nhìn xung quanh và nhìn thấy những dấu hiệu, những dấu hiệu của sức mạnh hủy diệt của bạo lực, thù hận và chiến tranh. Bao nhiêu thứ đã bị phá đổ! Bao nhiêu điều cần phải xây dựng lại! Chúng ta tụ họp ở đây hôm nay cho thấy rằng khủng bố và chết chóc không bao giờ có tiếng nói quyết định. Quyết định thuộc về Thiên Chúa và Con của Người, Đấng chiến thắng tội lỗi và sự chết. Ngay cả giữa sự tàn phá của khủng bố và chiến tranh, chúng ta có thể nhìn thấy, với con mắt của đức tin, chiến thắng của sự sống trên sự chết.

Anh chị em có tấm gương của những người cha và người mẹ của anh chị em trong đức tin, những người đã thờ phượng và ngợi khen Thiên Chúa tại nơi này. Họ kiên trì với niềm hy vọng vững chắc trong suốt cuộc hành trình trần thế, tin cậy nơi Thiên Chúa, Đấng không bao giờ để ai thất vọng và luôn nâng đỡ chúng ta bằng ân sủng của Người. Di sản tinh thần to lớn mà họ để lại vẫn tiếp tục sống động trong anh chị em. Hãy giữ chặt lấy di sản này! Đó là sức mạnh của anh chị em!

Cám ơn và cầu nguyện cho những người nữ Iraq



Khi đến đây bằng trực thăng, tôi đã thấy tượng Đức Mẹ Maria trên Nhà thờ Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội. Tôi đã phở thác sự tái sinh của thành phố này cho Mẹ. Đức Mẹ không chỉ bảo vệ chúng ta từ trên cao, nhưng bước đến với chúng ta bằng tình yêu của một người Mẹ. Hình ảnh của Mẹ ở đây đã bị ngược đãi và thiếu tôn trọng, nhưng khuôn mặt của Mẹ Thiên Chúa vẫn tiếp tục nhìn chúng ta với tình yêu thương. Đó là điều các bà mẹ làm: họ khuyên giải, họ an ủi và trao tặng cuộc sống. Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến tất cả những người mẹ và người phụ nữ của đất nước này, những người phụ nữ dũng cảm, những người vẫn tiếp tục cống hiến sự sống, bất chấp những sai trái và đau đớn. Chỗ gì



những người phụ nữ được tôn trọng và bảo vệ! Chỗ gì họ được tôn trọng và trao cho cơ hội!

Và bây giờ, chúng ta hãy cùng nhau cầu nguyện với Mẹ của chúng ta, khẩn cầu sự chuyển cầu của Mẹ cho những nhu cầu và kế hoạch tương lai của anh chị em. Tôi đặt tất cả anh chị em dưới sự chuyển cầu của Mẹ. Và tôi xin anh chị em đừng quên cầu nguyện cho tôi.

Kết thúc bài diễn văn ĐTC đã cùng cộng đoàn đọc Kinh Truyền Tin kính Đức Mẹ.

Tiếp đến ĐTC đã ký vào sổ lưu niệm và tặng cộng đoàn một ảnh Đức Mẹ. Từ giữa cộng đoàn



Qaraqosh, ĐTC di chuyển đến chủng viện thánh Phê-rô ở Ankawa, cách đó 63 km để dùng bữa trưa. Đây là chủng viện duy nhất còn hoạt động ở Iraq; là nơi đào tạo các linh mục của Giáo hội Can-đê.

Thánh lễ tại sân vận động Franso Hariri ở Erbil

Chiều Chúa Nhật 7.3, ngày cuối trong chuyến tông du, ĐTC dâng thánh lễ Chúa Nhật thứ III Mùa Chay tại sân vận động Franso Hariri với khoảng 10 ngàn người tham dự.

Sân vận động Franso Hariri, được xây dựng vào năm 1956 trên khu đất bỏ hoang của một sân bay cũ, có thể chứa 40.000 người. Ngày nay, sau khi được tái thiết năm 1992, sân chỉ còn có thể chứa được 28.000 người và vẫn là sân vận động lớn thứ hai trong nước. Nằm ở phía nam Erbil, Bắc Iraq, trong miền tự trị Kurdistan, sân vận động đa năng này chủ yếu được sử dụng cho các trận bóng đá và thi đấu điền kinh. Đến năm 2001, tên gọi đơn giản là sân vận động Erbil, nhưng sau vụ ám sát Thống đốc Franso Hariri, người đã góp phần vào việc tái thiết, sân được

đổi tên thành Sân vận động “Franso Hariri” để vinh danh ông.

Trước Thánh Lễ ĐTC đã dùng xe mui trần Papamobile để chào thăm các tín hữu. Đây là lần duy nhất trong chuyến viếng thăm Iraq, ĐTC dùng xe mui trần để chào các tín hữu. Vì lý do an ninh, chính phủ Iraq đề nghị ngài dùng xe bọc thép để di chuyển. Nhưng dù trong xe bọc thép, tại một số tuyến đường có tín hữu đón chào, đặc biệt tại Qaraqosh, ĐTC mở cửa kính xe để vẫy tay chào.

Thánh Lễ được cử hành theo nghi lễ Latinh bằng tiếng Ý, các bài đọc và lời nguyện tín hữu bằng tiếng Canđê địa phương, tiếng Ả-rập, tiếng Kurd, tiếng Anh.

Thánh lễ tại sân vận động thành phố Erbil

Trong bài giảng Thánh Lễ, ĐTC trích lời của thánh Phaolô trong bài đọc thứ II: “Đức Kitô là quyền năng và sự khôn ngoan của Thiên Chúa”, Chúa Giê-su đã bày tỏ quyền năng và sự khôn ngoan đó trên hết bằng lòng thương xót và tha thứ...

ĐTC nói đến hoàn cảnh cụ thể của Iraq: “Ở Iraq này, biết bao anh chị em, bạn bè và đồng bào của các con đang mang vết thương của chiến tranh và bạo lực, những vết thương hữu hình lẫn vô hình! Chúng ta bị cám dỗ dùng sự khôn ngoan và quyền năng thế gian để phản ứng lại những điều gây thương tích này và cả những kinh nghiệm đau khổ khác nữa. Ngược lại, Chúa Giê-su chỉ cho chúng ta con đường của Thiên Chúa, con đường mà Ngài đã đi, con đường Ngài kêu gọi chúng ta đi theo Ngài.”

Để kết, ĐTC khích lệ: Giáo hội Iraq, nhờ hồng ân Thiên Chúa, đã và đang làm nhiều điều để



loan truyền sự khôn ngoan tuyệt vời này của thập giá, bằng cách truyền bá lòng thương xót và sự tha thứ của Đức Ki-tô, đặc biệt cho những người cần nhất. Ngay cả trong hoàn cảnh nghèo đói và khó khăn, nhiều anh chị em đã hào phóng giúp đỡ cách cụ thể và liên đới với những người nghèo đói và đau khổ. Đó là một trong những lý do khiến tôi đến đây như một người hành hương ở giữa anh chị em, để cảm ơn và xác nhận niềm tin và chứng tá của anh chị em. Hôm nay, tôi có thể nhìn thấy và chạm đến thực tế rằng Giáo hội ở Iraq đang sống, rằng Đức Ki-tô đang sống và đang hoạt động giữa lòng đoàn dân thánh thiện và trung tín của Ngài ở đây.

ĐTC gặp bố của bé Alan, bé bị đuối nước trên bờ biển Thổ Nhĩ Kỳ năm 2015

Sau Thánh Lễ, ĐTC đã dành một khoảng thời gian khá dài nói chuyện với ông Abdullah, và với sự trợ giúp của thông dịch viên, ngài đã có thể lắng nghe nỗi đau của ông về sự mất mát gia đình. Ông cũng diễn tả sâu xa sự tham dự của ông và của Chúa vào nỗi đau khổ của con người. Ông Abdullah bày tỏ lòng biết ơn đối với ĐTC về những lời gần gũi của ngài trước thảm kịch của ông và của tất cả những người di cư tìm kiếm hòa bình và an ninh, khi phải rời bỏ đất nước của họ và đối diện với nguy cơ đánh đổi tính mạng.

Bố của bé Alan đã tặng ĐTC bức ảnh vẽ đứa con trai nằm sắp đuối nước trên bãi biển. Bé Alan cùng với gia đình, những người Syria thuộc sắc tộc Kurd, đã đi trên một chiếc xuồng nhỏ, bị lật ngay sau khi rời Bodrum, Thổ Nhĩ Kỳ. Có ít nhất 20 người trên tàu, dự định đến đảo Kos của Hy Lạp, cách đó khoảng 4 km. Đó là đêm 2.9.2015. Sáng hôm sau, nhà chức trách Thổ Nhĩ Kỳ nhận được tin báo về một số thi thể trên bờ biển. Người phát hiện Alan là một nhân viên pha chế, làm việc tại một khách sạn gần bãi biển Thổ Nhĩ Kỳ. Chính anh, cùng với một người khác, đã kéo những xác chết lên bãi biển, để không bị những con sóng cuốn đi. Ngày hôm sau, bé Alan được chôn cất cùng mẹ Rehana và anh trai Galib, lớn hơn Alan một chút, cũng là nạn nhân

của vụ đắm tàu.

Bức ảnh đứa bé đã được chụp bởi phóng viên ảnh người Thổ Nhĩ Kỳ Nilüfer Demir. Di của Alan, Tima Kurdi, đã nói về bức ảnh rằng: “Có một điều gì đó trong bức ảnh. Chúa đã bật ánh sáng để đánh thức thế giới”. Bức ảnh đã được chia sẻ khắp thế giới, mở ra cái nhìn về nỗi đau của nhiều người di cư. Trong những tháng tiếp theo, hình ảnh của Alan nằm trên bãi biển được hoạ lại bằng nhiều hình thức khác nhau bởi các nghệ sĩ từ khắp các châu lục.

Cuối lễ và chào biệt

Cuối Thánh Lễ, Đức Cha Bashar Matti Warda, TGM Erbil, cảm ơn ĐTC về chuyến viếng thăm để nâng đỡ đức tin của cộng đoàn tín hữu tại Iraq.

Đáp lời, ĐTC cảm ơn tất cả về việc tổ chức cho chuyến viếng thăm của ngài. Đồng thời, ngài ghi nhận: Những ngày vừa qua ở giữa anh chị em, tôi đã nghe những tiếng nói đau đớn và thống khổ, nhưng tôi cũng nghe những tiếng nói hy vọng và an ủi. Điều này là nhờ, một phần lớn, công sức không mệt mỏi của các tổ chức tôn giáo thuộc nhiều hệ phái Kitô khác nhau, nhờ các Giáo hội địa phương và các tổ chức bác ái khác nhau, đã hỗ trợ người dân đất nước này trong việc tái thiết và tái sinh xã hội.

Cuối cùng, bằng những lời cảm động, ĐTC chào biệt: “Bây giờ, sắp đến giờ tôi trở về Roma. Nhưng Iraq sẽ luôn cùng với tôi, trong trái tim tôi. Tôi xin tất cả, anh chị em thân mến, hãy làm việc cùng nhau trong sự hiệp nhất vì một tương lai hòa bình và thịnh vượng, không bỏ ai lại phía sau và và không ai bị phân biệt đối xử. Tôi đảm bảo lời cầu nguyện của tôi cho đất nước thân yêu này. Cách đặc biệt, tôi cầu nguyện cho các thành viên của các cộng đồng tôn giáo khác nhau, cùng với tất cả nam nữ thiện chí, hợp tác



để thắt chặt tình huynh đệ và tình liên đới trong việc phục vụ công ích và hòa bình. Salam, salam, salam! Shukrán! [Cảm ơn] Xin Chúa chúc lành cho tất cả! Xin Chúa chúc lành cho Iraq! Allah ma'akum! [Chúa ở cùng anh chị em]

Sau Thánh Lễ, ĐTC chào các tín hữu và ra phi trường Erbil cách sân vận động 8km để trở về thủ đô Baghdad, và nghỉ đêm tại Tòa Sứ Thần ở Baghdad. Kết thúc ngày thứ 3 của chuyến tông du

Tông du Iraq: Nghi thức chào biệt để trở về Roma

Sáng thứ Hai 8.3, ĐTC Phanxicô đã rời Iraq bình an, chấm dứt chuyến tông du thứ 33 trong triều đại giáo hoàng của ngài. Đây là chuyến viếng thăm đầu tiên của một vị Giáo Hoàng tới quốc gia Trung Đông này. Sau khi cử hành thánh lễ riêng tại Tòa Sứ thần Tòa Thánh, ngài ra sân bay quốc tế của Baghdad sau khi chào tạm biệt các nhân viên và bạn bè tại Tòa Sứ thần. Chờ đón ngài ở sân bay là Tổng thống Barham Salih và phu nhân. Trong cuộc gặp riêng với Tổng thống Salih tại phòng khánh tiết của sân bay quốc tế, tổng thống rất tâm đắc với ĐTC, ông rất phấn khởi và bày tỏ rằng chuyến tông du của ĐTC sẽ mang lại những hệ quả tích cực cho đất nước đang trong thời kỳ khó khăn chồng chất. “ĐTC mang đến cho chúng tôi hy vọng, niềm vui, nhưng trên hết là những suy nghĩ nghiêm chỉnh về tình huynh đệ, là điều chúng tôi cần nhất vào lúc này. Ngài rất có lý, chỉ có tình huynh đệ mới cứu được quốc gia chúng tôi,” Tổng thống Salih nói.

Trên chuyến bay trở về, như thường lệ, ĐTC sẽ có một cuộc họp báo để trả lời những câu hỏi phỏng vấn của các phóng viên cùng tháp tùng ngài trong chuyến tông du. Chuyến bay của ĐTC khởi hành từ phi trường Baghdad của Iraq bằng máy bay A330 của hãng Alitalia, bay qua các nước Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Albania để về Roma sau khoảng 5giờ15 phút bay. Kết thúc chuyến tông du của vị giáo hoàng đầu tiên đến Iraq.

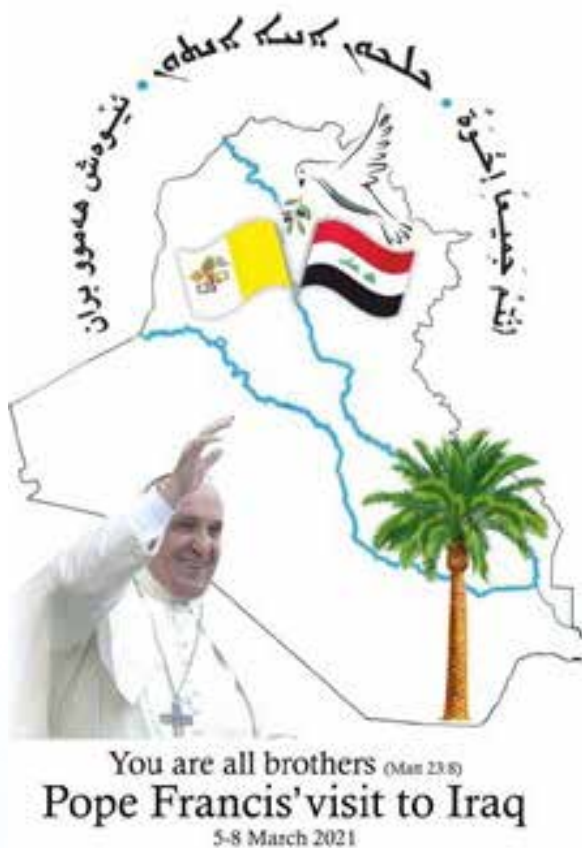
Thay lời kết:

Chuyến tông du của ĐTC đến Iraq quả thực là "một phép lạ" và bước ngoặt lịch sử cho toàn vùng Trung Đông

Nữ ký giả Inés San Martín của tờ Crux, là người tháp tùng ĐTC trên chuyến bay sang Baghdad có bài nhận định sau về dư luận tại Iraq đối với chuyến tông du của ĐTC Phanxicô. Mặc dù tác động của các chuyến tông du của một vị Giáo Hoàng thường khó đánh giá ngay lập tức, nhưng những cảnh báo như vậy có ý nghĩa rất ít đối với nhà lãnh đạo GHCG địa phương của Iraq. Các vị đã nhanh chóng tuyên bố chuyến thăm từ ngày 5 đến 8 tháng 3 của ĐTC Phanxicô tới quốc gia của các ngài là một “phép lạ” vào hôm Chúa Nhật. “Tâm lý, văn hóa, đã bắt đầu thay đổi”, ĐHY Louis Raphael Sako nói với các nhà báo hôm Chúa Nhật, khi ngài đang chờ đợi ĐTC Phanxicô đến Qaraqosh từ Mosul, hai thành phố bị tàn phá bởi bọn khủng bố Hồi Giáo IS từ năm 2014 đến 2017. “Đầu tiên, là sự chờ đợi Đức Giáo Hoàng, và sau đó là sự hiện diện của ngài, đã tạo ra một điều kỳ diệu”, ĐHY Sako nói. Ngài lập luận rằng tình hình đối với các tín hữu Kitô ở Iraq, nơi bọn khủng bố Hồi Giáo IS gây ra tội ác diệt chủng và nơi những người theo Chúa Giêsu từ lâu đã bị phân biệt đối xử, và thường bị coi là công dân hạng hai, đang thay đổi. “Tình hình đã thay đổi rồi, bây giờ mọi người đang nói về chúng tôi, về lịch sử của những Kitô hữu ở Iraq và Trung Đông. Họ nói rằng ‘vùng đất này là của họ, chúng ta đến sau’, tức là họ bắt đầu sử dụng một ngôn ngữ hoàn toàn khác thể hiện sự tôn trọng đối với các tín hữu Kitô, khuyến khích các Kitô hữu ở lại, để xây dựng niềm tin tưởng lẫn nhau”, ngài nói. Đức TGM Youhanna Jihad Mtanos Battah, Tổng giám mục Công Giáo nghi lễ Syriac của Damascus, cũng đồng ý như thế: Mọi người đều rất vui mừng được chào đón Đức Giáo Hoàng, và “chuyến đi này rất quan trọng trong hành trình đối thoại. Đó là một lá thư cho hòa bình”. “Iraq đã phải chịu đựng rất nhiều”, ngài nói với các phóng viên. “Họ đã trải qua rất nhiều cuộc chiến tranh... Vì vậy, một chút sức mạnh, một chút can đảm là cần thiết cho những người dân đang chờ đợi việc tái thiết Iraq này. Đó là một chuyến thăm rất quan trọng”. Đức TGM Battah nói thêm rằng Syria



hiện cũng đang chờ đợi Đức Giáo Hoàng, bởi vì “chiến tranh đã gần kết thúc”. Khi được hỏi về khả năng Kitô Giáo biến mất khỏi Trung Đông, một ý tưởng thường được các nhà lãnh đạo Kitô đưa ra, đặc biệt là kể từ khi bọn khủng bố Hồi Giáo IS nổi dậy, vị TGM người Syria đã bác bỏ ý kiến này một cách dứt khoát. “Chúng tôi đã ở đây, và chúng tôi sẽ ở lại đây”, ngài nói. “Trung Đông không có Kitô hữu trở nên rất nguy hiểm. Cộng đồng quốc tế cần giúp đỡ các tín hữu Kitô ở lại đất nước của họ. Điều này là rất quan trọng”. Ngài nhấn mạnh thêm lần nữa rằng: “Chúng tôi đang ở đây. Chúng tôi rất ít, nhưng chúng tôi ở đây. Điều này rất quan trọng”, và lưu ý thêm rằng các Kitô hữu có thể là “cầu nối” với người Hồi giáo, như trong trường hợp của ĐHY Sako, là người đã “mời Đức Giáo Hoàng, một nhân vật quan trọng, và ngài đã đến Iraq. Và điều này là quan trọng đối với tất cả người dân Iraq”. Thế giới ngày nay hầu như đã bỏ mặc Iraq cho các cuộc chiến bất tận giữa Hồi Giáo Sunni và Hồi giáo Shiite. Không ai chú ý đến họ, mà nếu có chú ý thì cũng chỉ là mong mỏi cho cảnh huynh đệ tương tàn càng ngày càng trầm trọng hơn để đục nước béo cò. Người dân Iraq nhận ra, cứ tiếp tục chiến tranh họ sẽ đi dần đến chỗ diệt vong. ĐTC đến và hô hào hòa bình như một thông lệ duy nhất để thoát ra khỏi tình trạng hiện nay. Báo chí Iraq chạy các hàng tít lớn: “Đức Giáo Hoàng có lý.” Ngài cũng kêu gọi cộng đồng quốc tế giúp đỡ các tín hữu Kitô ở lại Trung Đông thay vì di cư, và nói đùa rằng điều này “ít tốn kém hơn”.



ĐHY Sako nói tiếp rằng niềm vui cho chuyến thăm lịch sử trong một thời điểm phức tạp như hiện nay có thể cảm nhận được ở khắp Iraq, giữa các tín hữu Kitô, người Hồi giáo và những người theo các tôn giáo khác. “Ngài đã mang lại cho chúng tôi niềm an ủi, hy vọng, nhưng quan trọng hơn nữa là tình huynh đệ”, ngài nói. “Mọi người đều cảm động”. Đề cập đến một khoảnh khắc lịch sử khác của chuyến đi, là cuộc gặp gỡ với lãnh đạo Hồi giáo Shiite Ali al-Sistani, ĐHY Sako nói rằng vị Đại Giáo Trưởng đã nói với Đức Giáo Hoàng rằng ông chưa thể tiếp đón các chính trị gia tham nhũng ở thành phố Najaf, được coi là thánh



địa của Hồi giáo Shiite, nhưng chuyến viếng thăm của Đức Giáo Hoàng là “lịch sử,” và nhắc lại rằng “tình huynh đệ giữa các Kitô hữu và người Hồi giáo là cần thiết”, khi ông nghĩ đến tuổi trẻ, “bởi vì họ là tương lai của thế giới”. Trong cuộc gặp gỡ với ĐTC vị Đại Giáo Trưởng đã không muốn thấy mặt các chính trị gia trong thành phố Najaf, mặc dù tất cả họ đều là những người Hồi giáo Shiite, vì ông cáo buộc họ tội tham nhũng. Theo ĐHY, Đức Phanxicô nói đây là một “cuộc hành hương của hòa bình”, rằng chuyến tông du này “cần thiết cho tất cả mọi người để hoán cải hướng về Chúa, và nghĩ đến tình nhân loại chứ không phải chủ nghĩa giáo phái”. ĐTC Phanxicô đã kết thúc chuyến thăm Iraq ngày 5-8 tháng 3 bằng một thánh lễ ở Erbil, thủ đô của Kurdistan. Với một đám đông ước tính khoảng 10,000 người, hầu như không ai có ý định tôn trọng các biện pháp chống COVID-19. ĐTC hứa rằng Iraq “sẽ luôn ở bên tôi, trong trái tim tôi”. “Tôi yêu cầu tất cả các bạn, anh chị em thân mến, hãy cùng nhau hiệp nhất vì một tương lai hòa bình và thịnh vượng, không bỏ lại ai và không phân biệt đối xử với ai. Tôi xin cam đoan với anh chị em về những lời cầu nguyện của tôi cho đất nước thân yêu này. Đặc biệt, tôi cầu nguyện xin cho các thành viên của các cộng đồng tôn giáo khác nhau, cùng với tất cả những người nam nữ thiện chí, có thể làm việc cùng nhau để xây dựng tình huynh đệ và tình đoàn kết để phục vụ thiện ích chung và hòa bình.

Source: CruxIraqi Catholic leader calls Pope Francis's trip a 'miracle'

Hồng Thủy - Ngọc Yến - Văn Yên SJ.



Tin Thế Giới

COVID-19 tới ngày 29/3: 127.740.942 ca nhiễm virus SARS-CoV-2

Theo trang thống kê worldometer.info, tính đến ngày 29/3, toàn thế giới đã ghi nhận tổng cộng 127.740.942 ca nhiễm virus SARS-CoV-2 gây bệnh COVID-19, trong đó có 2.795.339 ca tử vong. Số ca nhiễm mỗi trong 24 giờ qua là 466.294 và 6.258 ca tử vong mỗi. Số bệnh nhân bình phục đã đạt 102.893.250 người, 21.422.497 bệnh nhân đang được điều trị tích cực và 91.284 ca nguy kịch.

Trong vòng 24 giờ qua, các nước ghi nhận số ca dương tính với virus SARS-CoV-2 nhiều nhất thế giới gồm: Ấn Độ (68.206 ca), Brazil (44.326 ca) và Mỹ (39.423 ca); Brazil dẫn đầu về số ca tử vong mỗi (với 1.512 ca), tiếp theo là Mỹ (439 ca) và Nga (336 ca)

Mỹ, Ấn Độ và Brazil là 3 nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất thế giới. Số ca nhiễm tại Mỹ hiện là 30.955.753 triệu người, trong đó có 562.457 ca tử vong. Brazil ghi nhận tổng cộng 12.534.688 ca nhiễm, bao gồm 312.206 ca tử vong. Trong khi đó, Ấn Độ xếp thứ ba với 12.039.210 ca bệnh và 161.881 ca tử vong.

Hãng Merck công bố loại thuốc uống trị Covid-19

Hãng dược Merck của Đức và đối tác Mỹ Ridgeback Biotherapeutics đã công bố kết quả khả quan về thử nghiệm loại thuốc uống Molnupiravir giúp điều trị Covid-19, khi thuốc này giúp giảm đáng kể tải lượng virus ở bệnh nhân.

Hãng tin AFP ngày 7-3 dẫn thông tin cho biết thuốc này giúp giảm đáng kể tải lượng virus trong



vòng 5 ngày điều trị, theo thông tin của Merck đưa ra tại cuộc họp với các chuyên gia về bệnh truyền nhiễm ngày 6-3. Tuy vậy, họ cũng thừa nhận cần có những thử nghiệm khác để xác nhận kết quả khả quan nêu trên.

“Vào thời điểm nhu cầu về liệu pháp kháng virus SARS-CoV-2 chưa được đáp ứng, chúng tôi cảm thấy dữ liệu ban đầu này rất đáng khích lệ”, bà Wender Painter thuộc Công ty Ridgeback Biotherapeutics nêu bình luận.

Giai đoạn thử nghiệm 2A (trong 3 giai đoạn cần có trước khi đưa thuốc ra thị trường) đã được tiến hành đối với 202 người có triệu chứng Covid-19 nhưng không nhập viện.

Theo thông báo từ Hãng Merck, kết quả cho thấy không có lo ngại gì về an toàn và “trong số 4 trường hợp nghiêm trọng được báo cáo thì không có trường hợp nào liên quan đến việc dùng thuốc”.

Những loại thuốc trị cúm như dòng oseltamivir (Tamiflu) và zanamivir (Relenza) đôi khi được kê dùng trị cúm mùa, nhưng các nhà nghiên cứu vẫn chưa tìm được dòng thuốc chống virus nào để trị Covid-19.

Ông William Fischer, một trong các giám đốc nghiên cứu và là giáo sư y học ở ĐH Bắc Carolina (Mỹ), nhận định kết quả nghiên cứu này là “đáng hứa hẹn, dựa theo sự giảm sút nhanh chóng của tải lượng virus ở những người mắc Covid-19 giai đoạn đầu và được cho uống Molnupiravir”.

Nếu nghiên cứu lần này được củng cố bằng những nghiên cứu bổ sung khác thì “sẽ có những kết quả quan trọng đối với sức khỏe cộng đồng, khi mà virus tiếp tục lây lan và phát tán khắp thế giới”, giáo sư William Fischer tỏ ra phấn khởi.

Vào tháng 1, Hãng Merck đã dừng phát triển 2 ứng viên vắc xin Covid-19 nhưng đẩy mạnh nghiên cứu 2 sản phẩm nhằm điều trị căn bệnh, trong đó có thuốc Molnupiravir do Ridgeback Biotherapeutics phát triển.

Hãng dược của Đức cũng đang nghiên cứu một loại thuốc điều trị có tên gọi MK-711. Những kết quả thử nghiệm lâm sàng đầu tiên, công bố hồi cuối tháng 1-2021, đã cho thấy dòng thuốc này

giảm được hơn 50% nguy cơ tử vong hoặc thiếu thở ở bệnh nhân Covid-19 phải nhập viện với các triệu chứng từ vừa đến nặng.

Thuốc uống để điều trị hoặc ngừa Covid-19 là giấc mơ của giới y học bởi điều đó giản tiện hơn các loại thuốc tiêm mất nhiều thời gian, tiền bạc và nhân lực cho việc bảo quản lẫn tiêm chủng.

<https://www.datviet.com/hang-merck-cong-bo-loai-thuoc-uong-tri-covid-19/>

Nạn đói toàn cầu trở nên nguy hiểm hơn nhiều lần trong đại dịch

LOS ANGELES, California (NV) - Đại dịch COVID-19 không chỉ làm nhiều người thiệt mạng mà còn gây ra nhiều vấn đề khác. Trong đó, vấn đề được coi là nguy hiểm nhất, nhưng ít được truyền thông chú ý đến là nạn đói toàn cầu.



Yemen có nhiều trẻ em cần được cứu trợ thực phẩm. (Hình: Ahman Al-Basha/AFP via Getty Images)

Để mọi người hiểu rõ hơn, tổ chức Dịch Vụ Truyền Thông Thiếu Số (EMS) mời các chuyên gia của Chương Trình Lương Thực Thế Giới (WFP) của Liên Hiệp Quốc để nói về tình hình của những quốc gia đang bị nạn đói hoành hành.

Dịch COVID-19 gây ra rất nhiều vấn đề về thực phẩm, làm số người đói khổ khắp thế giới từ 135 triệu tăng gấp đôi lên đến 270 triệu.

Vì vậy, Chương Trình Lương Thực Thế Giới của Liên Hiệp Quốc phải bỏ nhiều công sức để cứu trợ những người gặp nạn đói trong năm 2020, và nhận được giải thưởng Nobel Hòa Bình vì những nỗ lực đó.

Có mặt tại buổi họp của EMS hôm Thứ Sáu, 26 Tháng Hai, là những chuyên gia của WFP, để

nói tổng quát về nạn đói toàn cầu, cũng như nạn đói tại những quốc gia có nhiều xung đột xảy ra hay gặp vấn đề về nông nghiệp.

Diễn giả đầu tiên là ông Steve Taravella, phát ngôn viên của WFP, với những thông tin quan trọng về tình hình nạn đói toàn cầu. Ông giải thích một chút về WFP, cho biết chương trình này không hoạt động ở Hoa Kỳ vì họ chỉ cứu trợ cho những nơi thật sự gặp khó khăn như các nước đang phát triển. WFP có trụ sở ở Ý, nhưng cũng không hoạt động ở đó.

Ngoài ra, ông Taravella cho biết chương trình có chi phí hơn \$8 tỷ, hoàn toàn được nhiều người tự nguyện đóng góp.

Tuy cứu trợ thực phẩm cho nhiều người, nhưng WFP chỉ đưa cho họ những loại thực phẩm cơ bản, để được lâu như bột, gạo, nước, dầu ăn, muối và đậu... vì những nơi gặp khó khăn có thể không có tủ lạnh hay nhà bếp đang hoang để giữ các thực phẩm tươi sống.

Ông cho hay cần được cứu trợ nhiều nhất là những nơi từng gặp thiên tai, hay bị chiến tranh tàn phá. Tại những nơi này, nhiều trẻ em may mắn được ăn một bữa mỗi ngày vì có sự trợ giúp của WFP, và nhiều phụ nữ đang mang thai được bồi bổ phần nào để giữ sức khỏe cho mình và bào thai.

Tại những nơi đang có chiến tranh hay xung đột, những loại thực phẩm nói trên rất cần thiết vì đường đi có thể bị phá hủy, không ai ra vào để tiếp trợ được. Không chỉ vậy, thay đổi khí hậu làm hại đến nông nghiệp, khiến những nơi đang gặp khó khăn không thể trồng trọt được.

Thêm vào đó, dịch COVID-19 gây ra nhiều trở ngại hơn nữa cho những nơi gặp thiên tai hay bị chiến tranh tàn phá.

“Trong lịch sử 60 năm của WFP, chúng tôi chưa từng thấy số người không đủ thực phẩm nhiều đến vậy. Chúng tôi phải giúp khoảng 114 triệu người trong năm 2020 và con số đó có thể tăng lên 120 triệu trong năm 2021,” ông Taravella nói.

Diễn giả thứ hai là bà Parul Sachdeva, cố vấn về Ấn Độ của tổ chức bất vụ lợi Give2Asia. Bà dự buổi họp để nói về tình hình nạn đói ở Ấn Độ trong đại dịch COVID-19.

Theo bà Sachdeva, trước khi đại dịch khởi phát, Ấn Độ là quốc gia có số người không đủ lương thực nhiều nhất thế giới, chiếm đến 22% của cả thế giới.

Hiện nay, 1/3 dân số Ấn Độ đang thiếu lương thực từ vừa phải đến trầm trọng vì các lý do như xung đột, thiên tai, thay đổi khí hậu và các điều kiện xã hội với kinh tế.

Trong bảng xếp hạng các nước đói khổ toàn cầu, với tổng cộng 117 quốc gia, Ấn Độ xếp hạng 102, thiếu thực phẩm hơn so với hai nước láng giềng là Pakistan và Nepal.

Trong năm 2020, vì đại dịch hoành hành, nhiều người từ các vùng nông thôn vào thành phố phải làm việc phải trở về quê vì mọi thứ bị đóng cửa. Sau khi mở cửa lại, những người đó trở lại thành phố, nhưng không tìm được việc làm nữa.

Theo một khảo sát mới, 80% những người làm việc với mức lương cơ bản phải ăn ít hơn so với trước đại dịch và không đủ tiền để trả tiền thuê nhà cho tháng sau. Khảo sát còn cho thấy hơn 30% phải mượn nợ để chi trả nhiều thứ trong lúc Ấn Độ đóng cửa vì đại dịch.

Vì vậy, chính phủ Ấn Độ và quốc tế đang có nhiều chương trình cứu trợ thực phẩm cho người dân Ấn Độ, trong đó có chương trình \$22.6 tỷ của chính phủ.

Diễn giả thứ ba là bà Annabel Symington, giám đốc truyền thông của WFP ở Yemen, để nói về tình hình nạn đói do chiến tranh gây ra ở quốc gia này. Theo bà Symington, Yemen là một quốc gia có nhiều xung đột xảy ra trong nước. **Ấn Độ là nước có nhiều người cần được tiếp tế thực phẩm nhất thế giới. (Hình: Prakash Singh/AFP via Getty Images)**



Điều đó cộng thêm dịch COVID-19 là người dân của nước này phải chịu cảnh đói khổ.

Dân số của Yemen là 30.5 triệu người, nhưng tổng số người cần được giúp đỡ về nhiều mặt là 20.1 triệu người, trong đó là 16.2 triệu người không có đủ lương thực.

Trong số 16.2 triệu người đó có 2.3 triệu là trẻ em từ 5 tuổi trở xuống bị suy dinh dưỡng. Không chỉ vậy, trong số 2.3 triệu trẻ em là 400,000 có thể thiệt mạng nếu không được giúp đỡ.

Ngoài trẻ em ra, phụ nữ có thai hay cần cho con bú ở Yemen cũng bị suy dinh dưỡng trầm trọng, lên đến 1.2 triệu người.

Vì vậy, WFP đặt ra mục tiêu để giúp đỡ quốc gia này trong năm 2021, với tổng số người phải giúp là 13 triệu.

Chương trình này còn muốn ngăn ngừa tình trạng suy dinh dưỡng của 3.3 triệu trẻ em và người mẹ, cũng như muốn cung cấp được thực phẩm cho 1.7 triệu học sinh.

Diễn giả cuối cùng là ông Elio Rujano, cố vấn truyền thông cho WFP tại Trung Mỹ. Ông dự buổi họp của EMS để nói về nạn đói ở khu vực Trung Mỹ.

Ông Rujano cho biết yếu tố dẫn đến tình trạng thiếu thực phẩm ở Trung Mỹ là thay đổi khí hậu, nhưng cũng có một số chuyển biến tốt. Tuy nhiên, đại dịch COVID-19 khởi phát vào năm 2020, gây nhiều trở ngại đến trồng trọt.

Vì vậy, WFP vừa trợ cấp thực phẩm, vừa giúp đỡ người dân của các nước Trung Mỹ học những cách trồng trọt mới, và còn hướng dẫn họ vào nghề nuôi ong lấy mật.

Nạn đói toàn cầu là một vấn đề đã tồn tại từ lâu, với hàng chục triệu người gặp khó khăn. Nạn đói bây giờ lại càng nguy hiểm hơn nhiều lần vì dịch COVID-19 đang hoành hành khắp thế giới. Vì vậy, WFP đang có nhiều nỗ lực để giúp đỡ những người cần cứu trợ về thực phẩm trong năm 2021. [kn] (Thiện Lê/Người Việt)

Gần bốn triệu người Haiti bị nạn đói đe dọa

Bốn triệu người tại nước Haiti đang bị nạn đói đe dọa vì tình trạng kinh tế suy sụp, mức sản



xuất nông phẩm xuống dưới mức trung bình và tình trạng chính trị bất an kéo dài tại nước này.

Theo phúc trình mới nhất của ông Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc về các nhu cầu nhân đạo tại Haiti trong năm nay (2021), 4,4 triệu người dân Haiti cần được trợ giúp về lương thực trong năm 2021 này. Để đáp ứng các nhu cầu này, một kế hoạch được phát động, từ ngày 1/3/2021 vừa qua, nhắm tới một triệu 500.000 người dễ bị tổn thương nhất tại 65 trên tổng số 146 thành thị ở Haiti. Kế hoạch này cần được tài trợ với ngân khoản 235 triệu 600.000 Mỹ kim.

Haiti là nước nghèo nhất ở Tây bán cầu. Phần lớn các nhu cầu nhân đạo tại đây có tính cách kinh niên, do tình trạng kém phát triển. Vì thế, theo phúc trình nói trên, điều hết sức quan trọng là cụ thể hóa những liên hệ giữa hoạt động cứu trợ nhân đạo, phát triển và hòa bình để giảm bớt những yếu tố rủi ro và tình trạng dễ bị tổn thương, gây ra tình trạng thiếu hụt. Trong số những nguyên nhân góp phần tạo nên tình trạng này cũng có nạn lạm pháp, mức thu hoạch thấp vì mưa ở dưới mức trung bình, thêm vào đó có những hạn chế vì Covid-19, làm cho khả năng tài chánh của các gia đình nghèo nhất không đủ để mua lương thực, mặc dù giá cả thực phẩm có phần giảm xuống trong những tháng gần đây.

Tại Haiti, còn có tình trạng bất an và nạn bắt cóc thường xảy ra. Không có giai tầng xã hội nào tránh được tệ nạn này, tạo nên tâm trạng sợ hãi nơi dân chúng Haiti. Vừa khi trời tối, các đường xá vắng tanh.

Hội đồng Giám mục Haiti đã lên tiếng tố giác tình trạng không thể sống nổi, và đất nước đang ở bên bờ vực thẳm. Các giám mục nói rằng: “Đời

sống thường nhật của dân chúng Haiti thu hẹp vào chết chóc, giết người, phạm pháp mà không bị luật pháp trừng phạt, bất an. Sự bất mãn lan tràn khắp nơi, trong hầu hết mọi lãnh vực. Có những vấn đề hầu như không thể xử lý nổi, như làm thế nào để thành lập một hội đồng tuyển cử lâm thời, làm thế nào để tu chính hiến pháp.” (G. Trần Đức Anh, O.P.) Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu

Ngày Quốc tế Phụ nữ đánh dấu những gian khó ngày càng tăng của nữ giới

Hơn 100 năm nay, Ngày Quốc tế Phụ nữ được kỷ niệm bằng việc tôn vinh những thành tựu của nữ giới toàn cầu.

Tuy nhiên năm nay, vì mất việc và những gánh nặng gia tăng trong việc chăm sóc tại gia, phụ nữ chịu những thiệt hại kinh tế tệ hơn là phái nam.

Theo dữ liệu của Tổ chức Lao động Quốc tế, một cơ quan Liên hiệp quốc, phụ nữ toàn cầu bị mất việc làm liên hệ đến đại dịch nhiều hơn là nam giới. Khoảng 5% phụ nữ trong năm 2020 mất việc, có thể là mất việc làm hay bị giảm giờ làm. Tỷ lệ này bên nam giới là 3,9%.

Xuyên suốt đại dịch, Liên hiệp quốc nhấn mạnh đến sự khác biệt về cách thức phụ nữ bị ảnh hưởng vì cuộc khủng hoảng COVID so với đàn ông.

Theo Phụ nữ Liên hiệp quốc, 58% phụ nữ có việc làm trên toàn cầu làm “những công việc không chính thức,” hay những công việc không được qui định rõ ràng và thường không đóng thuế hay không có quyền lợi. Phụ nữ cũng làm việc trong những ngành bị ảnh hưởng nặng nề vì đại dịch, như trong bệnh viện hay chăm sóc trẻ em.

Tại Mỹ, phụ nữ da đen hay gốc Châu Mỹ Latin bị mất việc nhiều trong năm 2020 và phục hồi chậm hơn trong những tháng gần đây so với phụ nữ da trắng. Theo dữ liệu của Văn phòng Thống kê Lao động, 8,9% phụ nữ da đen và 8,5% phụ nữ gốc Châu Mỹ Latin thất nghiệp trong tháng Hai-so với 5,2% phụ nữ da trắng.

Dù phụ nữ trên toàn thế giới phải đối mặt với những thách thức kinh tế, nạn thất nghiệp cao và gánh nặng chăm sóc con cái khi trường học đóng cửa, nhưng họ vẫn tìm ra cách để sử dụng



Người dân nhảy múa và ca hát kỷ niệm Ngày Quốc tế Phụ nữ trước Quốc hội tại Athens, Hy Lạp, ngày 8/3/2021

kỹ năng và gây cảm hứng cho những người khác. Trên toàn cầu, phụ nữ làm việc trong ngành may mặt đáp ứng nhu cầu về khẩu trang ngày càng tăng để ngăn chặn virus corona lây lan.

Chủ đề Ngày Quốc tế Phụ nữ năm nay là “Chọn để Thử thách.”

“Một thế giới đầy thử thách là một thế giới báo động. Và từ thử thách đi đến thay đổi,” theo trang mạng Ngày Quốc tế Phụ nữ. Đối với nhiều phụ nữ trên toàn thế giới giữa đại dịch, thử thách tức thì có lẽ là sống còn về mặt kinh tế. (Nguồn Esha Sarai)

NASA cảnh báo sốc về thời gian Trái Đất sẽ hết sạch oxy

Các nhà nghiên cứu đã đưa ra dự đoán, sau 1 tỷ năm nữa, oxy sẽ biến mất khỏi bầu khí quyển của hành tinh chúng ta bởi mặt trời dần trở nên già đi và tỏa ra nhiều nhiệt hơn.

Theo nghiên cứu mới nhất của NASA, Mặt trời sẽ hủy diệt tất cả các loài động thực vật trên Trái đất trong vòng một tỷ năm nữa.

Các nhà khoa học dự đoán rằng oxy sẽ biến mất khỏi bầu khí quyển của hành tinh chúng ta khi mặt trời già đi và bắt đầu nóng lên. Điều này sẽ làm cho carbon dioxide trong không khí bị phân hủy - khiến thực vật không thể tạo ra oxy thông qua quá trình quang hợp.

Động vật cũng sẽ bị xóa sổ bởi không loài nào có thể thích nghi đủ nhanh với những thay đổi trong bầu khí quyển.

Các nhà nghiên cứu ở Mỹ và Nhật Bản cho

biết, sau một quá trình kéo dài 10.000 năm, Trái đất sẽ trở lại thời kỳ nguyên thủy với lượng oxy còn lại vô cùng hạn chế. Đồng thời, tầng ôzôn bảo vệ chúng ta sẽ hoàn toàn biến mất.

Theo nghiên cứu mới nhất của NASA, Mặt trời sẽ hủy diệt tất cả các loài động thực vật trên Trái đất trong vòng một tỷ năm nữa.

Bên cạnh đó, tất cả các sinh vật sống dưới nước và trên cạn đều sẽ tuyệt chủng, chỉ còn lại các vi khuẩn yếm khí (không sử dụng oxy) và những vi khuẩn nguyên thủy.

Theo Science Times, nghiên cứu được công bố trên tạp chí Nature Geoscience có tựa đề “Tuổi thọ của bầu khí quyển Trái đất“, dự đoán rằng Mặt trời sẽ nóng lên trong một tỷ năm nữa.

Các tác giả của nó, Tiến sĩ Chris Reinhard từ Georgia Tech cùng Tiến sĩ Kazumi Ozaki từ Đại học Tokyo đã thực hiện nghiên cứu thuộc chương trình NexSS của NASA để đánh giá và khám phá khả năng sinh sống của các hành tinh trong Hệ mặt trời.

Tất cả các sinh vật sống dưới nước và trên cạn đều sẽ tuyệt chủng, chỉ còn lại các vi khuẩn yếm khí (không sử dụng oxy) và những vi khuẩn nguyên thủy.

Mặt trời được dự đoán sẽ bắt đầu già đi và tỏa ra nhiều nhiệt hơn, phá vỡ cấu trúc carbon dioxide sau đó gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu ở Trái đất.

Tiến sĩ Reinhard nói rằng sự sụt giảm oxy sẽ rất nghiêm trọng - lượng oxy khi đó sẽ ít hơn một triệu lần so với mức trong khí quyển ngày nay. Các chuyên gia dự đoán rằng quá trình khử oxy sẽ xảy ra quá nhanh khiến chúng ta không thể thích ứng nổi. Nghiên cứu của họ đã mô hình hóa các





hệ thống khí hậu, địa chất và sinh học của các hành tinh để chúng ta có thể hình dung rõ hơn điều kiện khí quyển trong tương lai của Trái đất.

Mặt trời được dự đoán sẽ bắt đầu già đi và tỏa ra nhiều nhiệt hơn, phá vỡ cấu trúc carbon dioxide sau đó gây ra hiện tượng nóng lên toàn cầu ở Trái đất.

Hiện nay, bầu khí quyển của hành tinh chúng ta bao gồm 78% nitơ, 21% oxy, 0,9% argon và 0,1% là các khí khác. Tuy nhiên trước đây, trong hai tỷ năm tồn tại đầu tiên của Trái đất, bầu khí quyển của chúng ta không hề có oxy.

Oxy xuất hiện đầu tiên khi vi khuẩn lam hay còn gọi là tảo xanh lam giải phóng khí này như một phần của quá trình quang hợp. Dẫn đến khoảng thời gian 2,4 tỷ năm trước đây, Trái đất đã trải qua sự kiện được giới khoa học gọi là "Sự kiện Ôxy hóa Vĩ đại".

Nguồn: <https://danviet.vn/nasa-canh-bao-soc-ve-thoi-gian-trai-dat-se-het-sach-oxy-20210311144212288.htm>

Phát hiện tàn tích nhà thờ từ thế kỷ 5 ở Ai Cập

Các nhà khảo cổ Pháp và Na Uy đã khai quật được nhiều nhà thờ, phòng ở của tu sĩ cùng các dòng kinh thánh được khắc lên tường ở sa mạc phía tây của Ai Cập.

Một nhóm khảo cổ gồm các nhà khoa học Pháp và Na Uy đã phát hiện ra những tàn tích mới của Kitô giáo ở sa mạc phía tây của Ai Cập. Tàn tích này tiết lộ về cuộc sống trong các tu viện tại khu vực vào thế kỷ 5, Bộ Cổ vật Ai Cập cho biết.

“Đoàn khảo cổ Pháp - Na Uy đã phát hiện ra một số tòa nhà làm bằng đá bazan, gạch bùn và

kiến trúc được tạc vào đá trong chiến dịch khai quật lần thứ ba tại Tal Ganoub Qasr al-Agouz ở ốc đảo Bahariya”, Bộ Cổ vật Ai Cập tuyên bố ngày 13/3, theo Guardian.

Tổ hợp vừa được phát hiện bao gồm “6 khu vực chứa tàn tích của 3 nhà thờ và phòng ở của các tu sĩ”, Osama Talaat, người đứng đầu Vụ Cổ vật Hồi giáo, Coptic và Do Thái tại Bộ Cổ vật, cho biết.

Theo tuyên bố, người dẫn đầu đoàn khảo cổ Victor Ghica nói “19 cấu trúc và một nhà thờ được khắc vào nền đá” đã được phát hiện vào năm 2020.

Các bức tường của nhà thờ được trang trí bằng “những dòng chữ tôn giáo” và các đoạn kinh thánh bằng tiếng Hy Lạp, tiết lộ “bản chất của cuộc sống ở tu viện trong khu vực”, ông Ghica cho biết.

Những phát hiện này cho thấy rõ ràng rằng các tu sĩ đã có mặt trong khu vực từ thế kỷ V sau Công nguyên, nhà khảo cổ Na Uy này nói thêm.

Các tu sĩ đã ở sa mạc phía tây nam thủ đô Cairo của Ai Cập từ thế kỷ 4 đến thế kỷ 8. Theo Viện Khảo cổ học Phương Đông của Pháp, đơn vị phụ trách chuyển khảo cổ, giai đoạn cao điểm của các hoạt động tôn giáo ở khu vực là từ thế kỷ 5 đến thế kỷ 6.

Những tháng gần đây, Cairo đã công bố một số khám phá khảo cổ học mới với hy vọng thúc đẩy ngành du lịch. Ngành du lịch Ai Cập đã hứng chịu nhiều tác động từ cuộc nổi dậy mùa xuân năm 2011 và gần đây nhất là đại dịch Covid-19.

Nguồn: <https://zingnews.vn/phat-hien-tan-tich-nha-tho-tu-the-ky-5-o-ai-cap-post1192922.html>

Phát hiện hóa thạch khủng long 70 triệu năm cùng trứng còn nguyên phôi

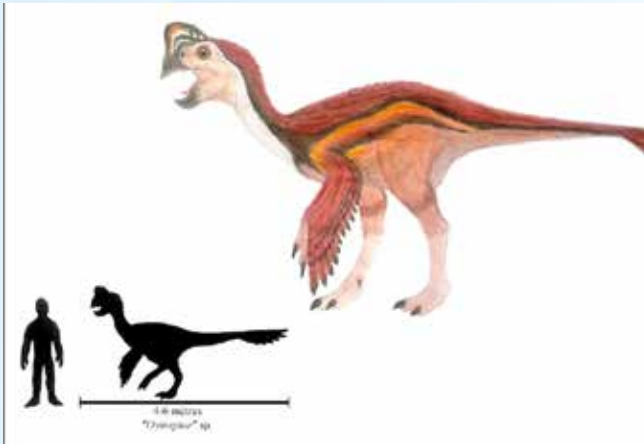
Các nhà khoa học phát hiện hóa thạch khủng long Oviraptorid trưởng thành có niên đại 70 triệu năm cùng nhiều quả trứng hóa thạch còn nguyên phôi.

Các nhà khoa học rất phấn khích với phát hiện lần đầu tiên về loài khủng long Oviraptorid ở trong tổ với một số quả trứng hóa thạch còn nguyên phôi, theo CNN.

Bảo tàng lịch sử tự nhiên Carnegie cho biết hóa thạch này được phát hiện từ khu vực núi đá

của thành phố Cám Châu, tỉnh Giang Tây, miền Đông Trung Quốc.

Oviraptorid là một loại khủng long có lông vũ giống chim, sống trong Kỷ Phấn trắng.



Shundong Bi, nhà nghiên cứu và là giáo sư Đại học Pennsylvania cho biết: “Tìm được hóa thạch khủng long đang ở trong chính tổ của chúng là việc rất hiếm, tìm được những cái phôi hóa thạch thì lại càng hiếm thấy hơn. Đây là lần đầu tiên hóa thạch của một loài khủng long và tổ của chúng được tìm ra”.

Các nhà nghiên cứu cho rằng hóa thạch này là của một con khủng long Oviraptorid trưởng thành cùng với ít nhất 24 quả trứng hóa thạch và 7 trong số chúng thậm chí có thể thấy được phôi bên trong với đầy đủ xương như đầu, các chi và đuôi.

“Qua đánh giá sự phát triển của các phôi trứng cũng như vị trí của con Oviraptorid trưởng thành có thể thấy con khủng long này chết trong lúc ấp trứng. Điều này hoàn toàn khác so với loài chim hiện đại ngày nay”, theo Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Carnegie.

Khám phá đã cung cấp thêm nhiều thông tin quý giá về loài khủng này, trong đó có việc chăm sóc con cái của những con Oviraptorid.

Tiến sĩ Matt Lamanna, trưởng nhóm nghiên cứu về khủng long thuộc Bảo tàng Lịch sử Tự nhiên Carnegie chia sẻ: “Một số quả trứng hóa thạch của loài khủng long này từng được tìm thấy trước đây nhưng không có bất cứ phôi nào ở bên trong đó. Trên cơ sở những phôi hóa thạch được tìm thấy gần đây cho thấy những con khủng long non gần như chuẩn bị nở và con Oviraptorid đã chăm sóc

tổ của nó trong một khoảng thời gian rất dài.

Bên cạnh đó, hóa thạch của con khủng long này cung cấp nhiều thông tin về chế độ ăn của Oviraptorid. Các nhà khoa học phát hiện những viên sỏi trong dạ dày của con khủng long Oviraptorid này để giúp chúng tiêu hóa thức ăn. Và đây cũng là lần đầu tiên các nhà khoa học thu được dạ dày của một con Oviraptorid trưởng thành.

Xing Xu, giáo sư thuộc Viện khoa học Trung Quốc cho biết: “Thật tuyệt vời khi chỉ một hóa thạch duy nhất lại có thể cho chúng tôi biết nhiều về loài khủng long này đến vậy. Chúng tôi sẽ phải nghiên cứu nó trong nhiều năm tới”.

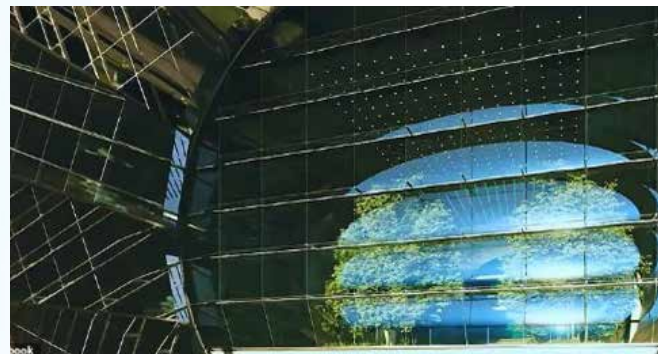
Nguồn: <https://zingnews.vn/phat-hien-hoa-thach-khung-long-70-trieu-nam-cung-trung-con-nguyen-phoi-post1193228.html>

Hé lộ về thành phố đầu tiên trên sao Hỏa, đủ chỗ cho hơn 25 vạn người sinh sống

Khi con người vẫn còn đang tiếp tục khám phá sao Hỏa, kế hoạch xây dựng thành phố bền vững trên hành tinh Đỏ đã lộ diện. Công ty thiết kế kiến trúc ABIBOO đề xuất xây dựng thành phố hiện đại trên sao Hỏa, đủ chỗ cho 250.000 người sinh sống.

Nũwa, thành phố đầu tiên và cũng là thành phố lớn nhất của con người trên sao Hỏa, có thể được xây dựng theo chiều dọc của một vách đá thay vì theo chiều ngang, giúp giảm tác động của áp suất khí quyển và bức xạ gây hại cho con người, theo Daily Mail.

Điều may mắn là khí CO2 và nước có thể được tổng hợp trên bề mặt hành tinh Đỏ. Đây là những gì mà công ty thiết kế kiến trúc ABIBOO muốn sử dụng để tạo ra thép và xây dựng thành phố chính bằng những vật liệu trên sao Hỏa.



Công ty thiết kế kiến trúc ABIBOO đề xuất xây dựng giải pháp xây dựng thành phố bền vững trên sao Hỏa.

Thành phố vẫn sẽ bao gồm tất cả các trụ cột của một thành phố trên Trái đất, bao gồm nhà ở, văn phòng và không gian xanh. Các thiết kế cho không gian dựa trên nghiên cứu khoa học từ The Mars Society và mạng SONet.

Alfredo Muñoz, người sáng lập ABIBOO, nói trên Euronews: “Chúng tôi đã phải thực hiện rất nhiều phân tích trên máy tính và làm việc với các nhà khoa học để cố gắng hiểu những hoàn cảnh mà chúng tôi sẽ phải đối mặt trên sao Hỏa”.

Thành phố đầu tiên trên sao Hỏa đủ chỗ chứa cho 250.000 người.



Tuy nhiên, thành phố đầu tiên trên sao Hỏa không phục vụ con người hiện nay mà có lẽ phải đến đời con cháu, nếu mọi chuyện thuận lợi. Theo kế hoạch, việc xây dựng có thể bắt đầu từ năm 2054 và con người có thể chuyển đến sinh sống vào năm 2100.

Ước tính thành phố sẽ có chỗ chứa cho 250.000 người. Tên của thành phố được lấy từ tên Nữ Oa, vị nữ thần bảo trợ cho con người theo truyền thuyết Trung Hoa.

Xây dựng thành phố trên sao Hỏa là một thách thức lớn.

Những hình ảnh thiết kế trên máy tính cho thấy các “Green-Domes”, đóng vai trò như công viên xanh cho cư dân và là nơi các nhà nghiên cứu trồng các thảm thực vật thử nghiệm.

Nguồn thực phẩm chính của thành phố sẽ đến từ việc trồng trọt, ước tính chiếm khoảng một nửa



khẩu phần ăn của người dân. Vì tảo cũng sẽ là một thành phần quan trọng trong chế độ ăn của người sống trên sao Hỏa.

Các module trồng cây nông nghiệp ở thành phố.



Đối với các hoạt động giải trí, mọi người có thể tham gia vào nhiều hoạt động giống như họ trên Trái đất, từ thể thao cho đến cắm trại đến nghệ thuật và nghề thủ công.

Hành trình dài từ Trái đất đến sao Hỏa sẽ là thách thức lớn đối với những người muốn chuyển đến sống trên hành tinh Đỏ. Nhưng không phải là bất khả thi.

Thành phố có thiết kế độc đáo để thích ứng với điều kiện khắc nghiệt trên sao Hỏa.

Tàu vũ trụ khởi hành đều đặn qua lại giữa Trái đất và sao Hỏa sau mỗi 26 tháng. Mỗi chuyến đi ước tính kéo dài từ 1-3 tháng.

Chi phí để mua vé một chiều đến sao Hỏa ước tính sẽ rất đắt đỏ, vào khoảng 300.000 USD (Đăng Nguyễn)

Nguồn: <https://danviet.vn/he-lo-ve-thanh-pho-dau-tien-tren-sao-hoa-du-cho-cho-hon-25-van-nguoi-sinh-song-50202121318436434.htm>

Khán giả quốc tế không được đến dự Thế Vận Hội Tokyo 2020



Quang cảnh cuộc họp qua màn hình về Thế Vận Hội Tokyo 2020. (Hình: Yoshikazu Tsuno/Pool/AFP via Getty Images)

TOKYO, Nhật (NV) - Khán giả quốc tế sẽ không được phép nhập cảnh Nhật để dự Thế Vận Hội Tokyo mùa Hè này, do có lo ngại về lây lan dịch bệnh COVID-19, theo ban tổ chức hôm Thứ Bảy, 20 Tháng Ba, cho thấy lần tổ chức thể vận hội này sẽ phải thu nhỏ lại.

Bản tin của hãng thông tấn Reuters cho biết khoảng 600,000 vé dự Olympic do khách quốc tế mua sẽ được hoàn lại tiền, cùng với 300,000 vé dự Paralympic, theo lời ông Toshiro Muto, giám đốc ủy ban tổ chức Thế Vận Hội Tokyo 2020, trong cuộc họp báo.

Ông Muto không cho biết là việc trả lại tiền vé sẽ khiến ban tổ chức mất rất nhiều tiền.

Thế Vận Hội Tokyo đã phải hoãn lại hồi năm ngoái do đại dịch COVID-19. Tuy tình hình dịch đã khiến dân chúng mất đi sự hứng khởi để dự khán các cuộc tranh tài, cả ban tổ chức lẫn Thủ Tướng Yoshihide Suga đều khẳng định sẽ tiếp tục tiến hành việc khai mạc Thế Vận Hội trong năm nay.

Quyết định không cho khán giả quốc tế đến dự

Thế Vận Hội sẽ “bảo đảm an toàn cho tất cả mọi người tham dự cũng như dân chúng Nhật,” theo lời ban tổ chức trong cuộc thảo luận qua màn hình, gồm cả chủ tịch Ủy Ban Thế Vận Quốc Tế Thomas Bach và thống đốc vùng Tokyo. Ông Muto nói những người liên hệ đến Thế Vận Hội sẽ được cho phép vào Nhật, trong khi các du khách thường sẽ không được cấp chiếu khán.

Ông cũng nói rằng chi phí về việc hủy bỏ đặt phòng khách sạn hay vé máy bay sẽ không được bồi hoàn. Ban tổ chức hiện cũng đang tính tới việc giảm số thành viên các phái đoàn tham dự.

Thế Vận Hội Tokyo 2020 dự trù sẽ kéo dài từ ngày 23 Tháng Bảy tới ngày 8 Tháng Tám, và Paralympics từ ngày 24 Tháng Tám tới 5 Tháng Chín.

Các cuộc thăm dò mới đây của giới truyền thông Nhật cho thấy đa số dân Nhật lo ngại về việc cho khán giả ngoại quốc tới dự Thế Vận Hội 2020 trong khi quốc gia này vẫn còn đang chật vật đối phó với đại dịch.

Quyết định đưa ra hôm Thứ Bảy không bàn tới khán giả nội địa. Ông Muto nói ban tổ chức sẽ quyết định trong tháng tới về việc giới hạn số người trên khán đài.

Thống Đốc Tokyo Yuriko Koike nói rằng đây là “điều rất đáng tiếc nhưng không tránh khỏi” vì yếu tố chính của việc có được một thế vận hội thành công là sức khỏe của các lực sĩ cũng như của dân chúng Nhật.

Hãng thông tấn Kyodo trước đó loan tin rằng ban tổ chức đang tính tới việc không cho tình nguyện viên ngoại quốc vào tham dự Thế Vận Hội 2020. (V.Giang) [qd]



Tin Giáo Hội

Á CHÂU

Cuộc viếng thăm của ĐTC tại Irak cải tiến trình trạng Kitô hữu

Cuộc viếng thăm của ĐTC Phanxicô tại Irak hồi thượng tuần tháng Ba này đã đưa tới một sự cải tiến tích cực cho các cộng đoàn tôn giáo thiểu số tại nước này.

Trên đây là lời tuyên bố của Bá tước Clemens von Mirbach-Harff, Tổng thư ký phân bộ quốc tế Hội Hiệp sĩ Malta, với ban tiếng Đức đài Vatican, hôm 24.3.2021 vừa qua. Bá tước Clemens nguyên là một nhà kinh tế đã làm việc nhiều năm tại Liban trong Hội Hiệp sĩ Malta, một tổ chức quốc tế chuyên hoạt động từ thiện.

Bá tước cho biết với cuộc viếng thăm của ĐTC tại Irak, các cộng đồng và cá nhân các tín hữu hãnh diện vì cộng đoàn và tín ngưỡng của mình. Một nhận định khác nữa là dân chúng tại Irak đã tỏ ra rất tôn trọng đối với các hoạt động thánh. Người ta cảm thấy có sự tôn trọng sâu xa đối với các buổi lễ ĐTC cử hành tại Irak. Một dấu hiệu tích cực khác, đó là chính quyền trung ương Irak đã ấn định một ngày lễ cho các nhóm thiểu số và được ghi vào lịch các ngày lễ nghỉ chính thức hàng năm của quốc gia.

Bá tước Clemens nói thêm rằng nhiều tín hữu Kitô và Hồi giáo đã nói với tôi: nay các Kitô hữu không còn bị coi là những người khách đến từ nước ngoài nữa, và điều chắc chắn là các tín hữu Kitô đã góp phần rất nhiều vào sự hình thành nền văn hóa cổ kính tại Irak. Họ có quyền sống

theo các quyền của họ và không bị cưỡng bách theo Hồi giáo, như Nhà nước Hồi giáo IS vẫn làm, với những hành động tàn ác của họ.

Trong cuộc phỏng vấn, Bá tước Clemens cũng nói đến những trợ giúp của hội hiệp sĩ Malta từ cuối năm 2018 cho các tín hữu Kitô Irak, hỗ trợ công trình tái thiết cho các tín hữu Kitô và các nhóm tôn giáo khác, khi họ hồi hương về vùng Bình nguyên Ninive, sau khi phải di tản hồi tháng Tám năm 2014 vì các cuộc tấn công và chiếm đóng của lực lượng Nhà nước Hồi giáo IS. Cho đến nay, sự giúp đỡ ấy được chuyển tới hơn 150.000 người. (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Cựu đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam làm tân Sứ thần tại Ấn Độ

Hôm 13.3.2021 vừa qua, ĐTC Phanxicô đã bổ nhiệm Đức TGM Leopoldo Girelli, cựu Đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam, làm tân Sứ thần Tòa Thánh tại Ấn Độ.

Đức TGM Girelli năm nay 68 tuổi (1953) người Ý, gia nhập ngành ngoại giao Tòa Thánh cách đây 37 năm (1984) và lần lượt phục vụ tại Camerun, New Zealand, rồi chuyển về Phân Bộ Tổng Vụ Phủ Quốc vụ khanh Tòa Thánh, trước khi được cử làm tham tán Sứ thần tại Hoa Kỳ.

Năm 2006, ngài được thăng TGM Sứ thần Tòa Thánh tại Indonesia và Đông Timor, sau đó chuyển sang làm Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore, kiêm Khâm sứ Tòa Thánh tại Malaysia và Brunei từ năm 2011. Sau khi Malaysia thiết lập quan hệ ngoại giao với Tòa Thánh, Đức TGM Girelli, ngưng làm Sứ Thần tại đây và tại Đông Timor, và ngưng làm Khâm sứ tại Brunei, từ ngày 16.1.2013, và ngài làm Đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam từ đó. Trong nhiệm vụ này, Đức TGM Girelli đã ra vào Việt Nam hơn 70 lần.

Trong bài giảng tại thánh lễ khai mạc Đại hội Thánh Mẫu toàn quốc tại La Vang, ngày 13.8.2017, Đức TGM Girelli nói rằng: “Tự do tôn giáo không phải là một cái gì tùy tiện trong tay các nhà chức trách, nhưng tự do tôn giáo là một quyền trong tay của người dân. Nhiều người





trên thế giới ước mong rằng quyền tự do tôn giáo ở Việt Nam phải được tôn trọng hơn, phải được thực thi đầy đủ hơn, và Hội thánh Công giáo phải được nhìn nhận như một nguồn thiện ích hơn là một vấn nạn cho đất nước”.

Ngày 13.9.2017, Đức TGM Girelli được bổ nhiệm làm Sứ thần Tòa Thánh tại Israel, kiêm Khâm sứ Tòa Thánh tại Jerusalem và Palestine, đồng thời kiêm nhiệm Sứ thần Tòa Thánh tại đảo Cipro.

Nhiệm sở mới của Đức TGM Girelli tại Ấn Độ nặng nề hơn nhiều so với Giáo hội tại các nước ngài đã phục vụ trước đó trong tư cách là Sứ thần: Ấn Độ có khoảng 17 triệu tín hữu Công giáo, gồm 30 tổng giáo phận và 144 giáo phận, tổng cộng là 174 đơn vị Giáo hội, trong đó có 132 giáo phận thuộc nghi lễ Latinh, 31 giáo phận thuộc nghi lễ Syro Malabar và 11 giáo phận thuộc nghi lễ Syro Malankara. (Rei 13.3.2021) - (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Chiến dịch Laudato Si' của Bangladesh: “Mỗi người Công giáo trồng một cây xanh”

Giáo hội tại Bangladesh đã phát động chiến dịch trồng cây xanh như một phần của phản ứng táo bạo đối với Thông điệp Laudato Si' của ĐGH Phanxicô. ĐHY Patrick D'Rozario giải thích rằng sáng kiến này hy vọng sẽ giúp các tín hữu củng cố mối tương quan của họ giữa Đấng Tạo Hóa, công trình sang tạo và loài người.

Cây cối tượng trưng cho nhiều thứ. Đối với một số người, chúng đi kèm với lời hứa về việc mang lại bóng mát nhằm cái nắng gay gắt vào

một ngày trời nắng nóng. Đối với những người khác, chúng là nguồn dinh dưỡng hoặc một trong nhiều biểu hiện của vẻ đẹp mà chúng ta có thể cảm nghiệm trong tự nhiên.

Tại đất nước Bangladesh xinh đẹp thuộc Nam Á, các Giám mục Công giáo đã phát động chiến dịch trồng 400.000 cây xanh trong một sáng kiến táo bạo để kỷ niệm 5 năm Thông điệp năm 2015 của ĐGH Phanxicô, Laudato si' về việc Chăm sóc Ngôi nhà chung của chúng ta.

Khởi động chiến dịch trồng cây xanh tại Trung tâm HĐGM Bangladesh ở Dhaka vào tháng 8 năm nay, các Giám mục, dẫn đầu bởi Đức nguyên TGM địa phận Dhaka, ĐHY D'Rozario, đã trồng ba cây xanh tượng trưng cho các giáo sĩ và tu sĩ, anh chị em giáo dân, các tín hữu và chính các Giám mục. Các Giám mục cũng khuyến khích các tín hữu làm điều tương tự tại mỗi trong số tám Giáo phận trong nước.

Giải thích về con số rất cụ thể là 400.000 cây xanh sẽ được trồng, ĐHY D'Rozario chỉ ra rằng con số này là đại diện xấp xỉ cho dân số Công giáo trong nước dựa trên nguyên tắc “mỗi người một cây xanh”.

“Mỗi tín hữu Công giáo sẽ trồng một cây xanh tại Bangladesh như một dấu hiệu thể hiện quyền công dân trung thành của họ đối với thế giới vì chúng ta phải chăm sóc tốt ngôi nhà chung cũng như đất nước của chúng ta”.

Cây xanh sẽ được trồng trong các khu đất và khuôn viên của các giáo xứ, tu viện, cơ sở tôn giáo và các trường học do Giáo hội điều hành. Ở **ĐHY D'Rozario và các Giám mục khác khởi xướng sáng kiến trồng cây**



Tín Thế Giới

những vùng nông thôn có nhiều đất, các tín hữu được khuyến khích trồng cây xanh trong các khu vườn nhà mình. Trong môi trường đô thị, người Công giáo được khuyến khích tận dụng các khu vườn trên sân thượng để tham gia vào hoạt động trồng cây. Các cư dân thành thị sở hữu đất hoặc nhà ở nông thôn hoặc trong làng có thể đề nghị bạn bè và hàng xóm để giúp họ trồng cây xanh trong vườn nhà của họ.

ĐHY D'Rozario giải thích thêm rằng các Giám mục Bangladesh đã thành lập ủy ban quốc gia để lên kế hoạch tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Vị Sáng lập quốc gia: Bangabandhu Sheikh Mujibur Rahman. Sự kiện kỷ niệm này đang được tổ chức trong suốt năm nay, và tiếp theo là dịp kỷ niệm 50 năm Bangladesh giành được nền độc lập, sự kiện sẽ kéo dài trong suốt năm 2021.

Bangladesh giành được tự do từ Pakistan vào ngày 26 tháng 3 năm 1971 và sẽ đánh dấu sự kiện kỷ niệm kéo dài một năm từ ngày 26 tháng 3 năm 2021 đến ngày 26 tháng 3 năm 2022.

ĐHY D'Rozario lưu ý rằng hai sự kiện kỷ niệm này trùng với dịp kỷ niệm 5 năm Thông điệp Laudato Si', vốn "có thể cung cấp những quan điểm của Kitô giáo cho hai sự kiện kỷ niệm khác".

Mặc dù GHCG chỉ chiếm 0,2% dân số Bangladesh, nhưng ĐHY D'Rozario khẳng định rằng tác động của Giáo hội được cảm nhận một cách rõ ràng. Vị Giám chức lưu ý rằng sáng kiến này đóng góp vào chương trình trồng cây xanh quốc gia, mang lại cho nó quan điểm thần học, quan điểm Kitô giáo và quan điểm của Giáo hội.

"Giáo Hội giống như muối cho trần gian", ĐHY D'Rozario nói. "Bạn không cần nhiều muối cho một đĩa cơm - bạn chỉ cần một vài hạt để làm cho nó trở nên tuyệt vời hơn". (Minh Tuệ - theo Vatican News)

Đức cha Yves Ramousse qua đời vì Covid.19

Đức cha Yves Ramousse, nguyên Đại diện Tông Tòa Phnom Penh, bên Campuchia, và là giám mục cao niên nhất tại Pháp, đã qua đời hôm 26.2.2021 vừa qua, vì Covid.19, hưởng thọ 93 tuổi.

Đức cha Yves Ramousse sinh năm 1928, gia



nhập Hội Thừa Sai Paris năm 1947, khi được 19 tuổi và thụ phong linh mục năm 1953, rồi du học Roma bốn năm, trước khi được gửi sang Campuchia năm 1957. Ngài học tiếng Khmer và tiếng Việt. Năm 1960, ngài làm giáo sư tại Đại chủng viện Sài Gòn, nhưng năm sau đó, ngài trở về tiểu chủng viện Phnom Penh.

Cuối năm 1962, lúc mới được 35 tuổi, cha Yves Ramousse được bổ nhiệm làm Giám mục đại diện Tông tòa giáo phận Phnom Penh. Đức cha đã tham dự khóa 2, 3 và 4 của Công đồng chung Vatican II. Năm 1968, ngài thành lập HĐGM Lào và Campuchia, gọi tắt là CELAC. Hội đồng ngưng hoạt động từ năm 1974, trước các đe dọa của Khmer Đỏ.

Trước đó, hồi tháng 3 năm 1970, nội chiến xảy ra tại Campuchia với chiến dịch "cấp-duồn" sát hại người Việt, người Việt rời bỏ nước này và cộng đoàn Công giáo trước đó có hơn 65.000 tín hữu Công giáo, nhưng nay chỉ còn lại 7.000 người, và trong số 185 nữ tu người Việt, chỉ còn lại vài chị ở Campuchia.

Tháng Giêng năm 1975, Khmer Đỏ tổng tấn công vào thủ đô Phnom Penh. Đầu tháng Hai, Đức cha Ramousse gọi cha Joseph Chhmar Salas, lúc đó đang ở Pháp, về nước và với phép của Tòa Thánh, ngày 14.4 năm 1975, dưới bom đạn, ngài truyền chức giám mục cho cha Salas làm giám mục bản xứ Campuchia đầu tiên, trong tư cách là Giám mục Phó của giáo phận đại diện Tông tòa tại đây. Vài ngày sau đó, tất cả mọi người Pháp đều bị trục xuất. Năm 1977, Đức cha Salas chết vì kiệt lực trong công việc đồng áng của Khmer Đỏ ở Kompong Thom.

Năm 1976, Đức cha Yves Ramousse từ chức Đại diện Tông tòa và sang Indonesia, rồi năm 1983, ngài đảm nhận Văn phòng thăng tiến tông đồ nơi người Kampuchia hải ngoại, do Bộ truyền giáo thành lập.

Năm 1989, Đức cha Ramousse trở lại Campuchia và giúp tái thiết Giáo hội điêu tàn tại đây, và ba năm sau, 1992, ngài được Bộ Truyền giáo tái bổ nhiệm làm Đại diện Tông tòa Phnom Penh. Với sự vận động của Đức cha, năm 1994, Campuchia và Tòa Thánh thiết lập quan hệ ngoại giao, và ba năm sau, chính phủ Campuchia nhìn nhận các qui chế pháp lý của GHCG.

Năm 1997, khi được 69 tuổi, Đức cha Ramousse xin Tòa Thánh bổ nhiệm một giám mục Phó và đã truyền chức cho Đức cha Emile Destombes, người sẽ kế vị ngài bốn năm sau đó, năm 2001. Đức cha ở lại Campuchia thêm 12 năm, trong một giáo xứ ở Sihanoukville, trước khi về Pháp và hưu dưỡng từ năm 2015 tại Montbeton cho đến ngày 20.2.2021 vừa qua, tiếp tục cầu nguyện cho Campuchia mà ngài yêu mến và phục vụ.

Hôm 23.2 mới đây, Đức cha Ramousse đã mừng sinh nhật 93 tuổi và 58 năm giám mục (24.2). Ba ngày sau đó, sáng ngày 26.2, Đức cha đã từ trần tại nhà thương vì Covid-19. (MEP 26.2.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Giáo hội Nhật Bản cảm ơn thế giới đã giúp đỡ Fukushima trong 10 năm qua

Các Giám mục Nhật Bản gửi lời cảm ơn đến mọi người trên thế giới, vì đã giúp đỡ Nhật Bản và hỗ trợ tái thiết các khu vực bị ảnh hưởng bởi tam đại họa ở Fukushima. Giáo hội hứa sẽ tiếp tục làm việc để tái thiết cộng đoàn địa phương và mang lại hy vọng cho người dân.

Các Giám mục đã bày tỏ như trên trong một sứ điệp được phổ biến bằng tiếng Anh trong ngày tưởng niệm thảm họa. Năm nay tròn 10 năm tam đại họa: động đất, sóng thần và vụ nổ nhà máy điện hạt nhân tấn công bờ biển Thái Bình Dương thuộc vùng Tohoku, miền đông Nhật Bản vào ngày 11.3.2011. Gần 20.000 người đã chết trong thảm họa đó, và theo chính phủ thống kê



từ tháng 10.2020, hơn 40.000 người tiếp tục sống như những người phải di dời.

Thực tế, khi đại họa xảy đến, ngay lập tức Giáo hội đã làm việc cùng với dân chúng bị ảnh hưởng, thành lập một trung tâm hỗ trợ tái thiết trong Giáo phận Sendai. Và trong 10 năm qua, với nhiều hình thức khác nhau, 16 giáo phận của Nhật Bản đã hỗ trợ tại nơi xảy ra thảm họa.

Các Giám mục kết thúc sứ điệp nhắc lại chuyến tông du của ĐTC đến Nhật Bản: “Khi ĐTC Phanxicô đến thăm Nhật Bản vào tháng 11.2019, gặp gỡ người dân từ các khu vực bị ảnh hưởng bởi thảm họa Tohoku, ngài nói: Không ai tự tái thiết một mình; không ai có thể bắt đầu lại một mình. Điều cần thiết là phải tìm được một bàn tay thân thiện, một bàn tay huynh đệ, có khả năng giúp không chỉ nâng thành phố lên, mà còn là ánh mắt và hy vọng. Được truyền cảm hứng từ những lời này, GHCG ở Nhật Bản sẽ tiếp tục đồng hành cùng người dân Tohoku như những người bạn, những người anh chị em. Chúng tôi sẽ cung cấp không chỉ hỗ trợ vật chất, mà là một mối dây liên đới và niềm hy vọng lan tỏa khắp thế giới”. (CSR_1822_2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC cử hành thánh lễ 500 truyền giáo tại Philippines

Lúc 10 giờ sáng, Chúa nhật 14.3.2021, ĐTC Phanxicô chủ sự thánh lễ, tại Đền thờ thánh Phêrô, nhân dịp khai mạc năm Kỷ niệm 500 truyền giáo tại Philippines. Vì đại dịch, nên chỉ có hơn 100 người tham dự thánh lễ, trong đó có một số chủng sinh và linh mục Philippines ở Roma. Đồng tế với ĐTC, đặc biệt có ĐHY

Tín Giáo Hội

Antonio Tagle, nguyên TGM Manila và hiện là Tổng trưởng Bộ truyền giáo, và ĐHY Angelo De Donatis, Giám quản Roma.

Thông cáo của HĐGM Philippines cho biết đây là dịp để toàn nước hiệp nhất với nhau trong kinh nguyện và trong đức tin. Các giáo phận tại Philippines sẽ cử hành lễ kỷ niệm này vào ngày 4.4 tới đây, Chúa nhật Phục sinh. Đề tài của lễ khai mạc năm kỷ niệm là: “Các con đã nhận nhưng không, thì hãy cho nhưng không” (Mt 10.8).

Italia là nước có người Philippines di dân, công nhân, nhiều nhất tại Âu châu, gần 168.000 người, theo thống kê của chính phủ.

Thủ phủ đảo Cebu, trong quần đảo Visayas ở miền trung Philippines, được coi là chiếc nôi của đạo Công giáo tại nước này. Ít lâu sau khi các thừa sai Tây Ban Nha đến đảo này vào năm 1521, phép rửa tội đầu tiên đã được cử hành và dân chúng đã đón nhận tượng Chúa Hài Đồng Giêsu. (G. Trần Đức Anh, O.P.)



ÂU CHÂU

ĐTC Phanxicô khai mạc Năm “Gia đình Amoris Laetitia”

ĐTC khai mạc Năm “Gia đình Amoris Laetitia” bằng sứ điệp gửi tới các tham dự viên, tham gia hội thảo trên web về chủ đề “Tình yêu hàng ngày của chúng ta”, trong đó ngài kêu gọi tất cả hỗ trợ và đồng hành với các gia đình trong hành trình cuộc sống.

Ngỏ lời với các tham dự viên, trước hết ĐTC nói: “Cách đây năm năm, Tông huấn hậu Thượng HĐGM Amoris laetitia. Niềm vui của tình

yêu được ban hành. Nhân kỷ niệm này, tôi mời anh chị em một năm đọc lại Tài liệu và suy tư về chủ đề này, cho đến ngày 26.6.2022, là dịp gặp gỡ các gia đình Công giáo thế giới lần thứ 10 tại Roma”.

Tiếp đến, khi nói về mục đích chính của Văn kiện là sự hiệp thông, ĐTC nhận định rằng, trong một thời đại và nền văn hóa đã thay đổi sâu sắc, cần có một cái nhìn mới về gia đình từ phía Giáo hội. Cái nhìn mới này là: ngoài việc tái khẳng định giá trị và tầm quan trọng giáo huấn về gia đình, còn cần phải chăm sóc những yếu đuối và vết thương của gia đình với lòng trắc ẩn, có như thế vẻ đẹp của gia đình mới được gìn giữ.

ĐTC nhấn mạnh đến hai khía cạnh trọng tâm của mục vụ gia đình: thăng tiến trong việc loan báo Tin Mừng và sự dục dăng trong việc đồng hành. Ngài giải thích rằng, một mặt, chúng ta loan báo cho các cặp vợ chồng và gia đình một Lời giúp họ hiểu được ý nghĩa đích thực của sự kết hợp và tình yêu của họ, một dấu chỉ và hình ảnh của tình yêu Ba Ngôi và của giao ước giữa Chúa Kitô và Hội Thánh. Mặt khác, loan báo này không thể và không bao giờ được đưa ra từ trên và từ bên ngoài. Giáo hội được nhập thể trong thực tại lịch sử như Thầy của mình, vì thế khi loan báo Tin Mừng về gia đình, Giáo hội cũng làm như vậy bằng cách hòa mình vào cuộc sống thực tế, hiểu rõ những nỗ lực hàng ngày của vợ chồng và cha mẹ, những vấn đề, những đau khổ của họ, những tình huống lớn nhỏ đè nặng và đôi khi cản trở con đường của họ.

ĐTC gặp một gia đình tại Ailen, năm 2018
(Vatican Media)



Theo ĐTC, trong thời điểm đại dịch này, tương quan gia đình đã và vẫn đang bị thử thách nghiêm trọng, nhưng đồng thời gia đình vẫn là điểm tham chiếu mạnh mẽ nhất, hỗ trợ mạnh mẽ hơn, nơi không thể thay thế cho dấu ấn của toàn thể cộng đồng nhân loại và xã hội.

ĐTC mời gọi: “Vì vậy, chúng ta hãy hỗ trợ gia đình! Hãy bảo vệ gia đình khỏi những gì làm tổn hại đến vẻ đẹp của nó. Chúng ta hãy tiếp cận mầu nhiệm tình yêu này với sự ngạc nhiên, thận trọng và dịu dàng. Và chúng ta hãy dẫn thân gìn giữ những mối dây liên kết quý giá và mong manh: con cái, cha mẹ, ông bà... Những mối dây này cần thiết để sống và sống tốt, để nhân loại trở nên huynh đệ hơn. Vì vậy, năm dành riêng cho gia đình, bắt đầu từ hôm nay, sẽ là thời điểm thuận lợi để tiếp tục suy tư về Amoris laetitia”. (CSR_2019_2021) Ngọc Yến . Vatican News

Vatican xuất bản cẩm nang cho Năm “Gia đình Amoris Laetitia”

Nhân dịp Năm “Gia đình Amoris Laetitia” do ĐTC Phanxicô công bố, Nhà xuất bản Vatican đã cho xuất bản hai cẩm nang bỏ túi về linh đạo gia đình và hỗ trợ dạy giáo lý cho thiếu nhi với tựa đề: “Thật đẹp khi ở bên nhau! Những suy tư cho vợ chồng và gia đình” và “Một Người Bạn Mặc áo trắng. ĐTC nói với thiếu nhi”.

“Thật đẹp khi ở với nhau! Những suy tư cho vợ chồng và gia đình” là tập hợp những tư tưởng được soi sáng và gợi hứng từ giáo huấn của ĐTC Phanxicô, dành cho các cặp vợ chồng và gia đình ở khắp nơi trên thế giới. ĐHY Kevin Joseph Farrell, Tổng trưởng Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống viết phần giới thiệu. Nội dung gồm những suy tư vào thực tại gia đình trong các khía cạnh của đời sống hàng ngày.

Trong phần giới thiệu tập sách, ĐHY Farrell nhấn mạnh về vẻ đẹp của việc trở thành một gia đình, sức mạnh tình yêu gia đình khởi đi từ việc biết quý trọng các tương quan gia đình đến từ Chúa. Ngài cũng nói về khái niệm gia đình làm nền tảng cho một thông điệp có sức mạnh ngôn sứ và tràn đầy hy vọng trong một xã hội hậu hiện đại, vốn dễ quên đi những ràng buộc, vẻ đẹp của

bí tích hôn nhân, hồng ân kỳ diệu của trẻ em, sự dịu dàng của ông bà.

Trong Năm “Gia đình Amoris Laetitia” cuốn sách nhỏ này là một kho báu thực sự, một cách giải thích nhanh, giúp suy tư và tái khám phá giáo huấn của ĐTC về gia đình.

“Một Người Bạn mặc áo trắng. ĐTC nói chuyện với thiếu nhi”, thu thập các cuộc đối thoại của ĐTC với trẻ em và những suy tư về thiếu nhi được lấy từ giáo huấn của ĐTC. Đây là một cách giải thích nhanh đầy màu sắc được thiết kế cho thiếu nhi với sự đóng góp của các em. Thực tế, một số thiếu nhi, khởi từ gợi ý của tựa đề cuốn sách đã nhìn thấy nơi ĐTC. “Một người bạn mặc áo trắng” và miêu tả ngài như một nghệ sĩ trong đời thường, như một người bạn của các em.

ĐTC luôn có một tương quan đặc biệt với các thiếu nhi và những cuộc đối thoại ngài thích dành cho thiếu nhi là những bài giáo lý về Chúa Cha, Chúa Giêsu, Chúa Thánh Thần, cầu nguyện, các bí tích Thánh Thể và Thánh tẩy, các tương quan trong gia đình và tầm quan trọng của Tin Mừng đối với cuộc sống hàng ngày. Như thế, “Một Người Bạn mặc áo trắng” có thể trở thành một phương tiện đẹp và lời cuốn giúp dạy giáo lý trong gia đình, chuẩn bị cho các em lãnh nhận xưng tội và rước lễ lần đầu, đặc biệt trong thời điểm khó khăn này. (CSR_1931_2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

Liên HĐGM châu Âu cử hành 50 năm thành lập

Liên HĐGM châu Âu (CCEE) kỷ niệm 50 năm thành lập. Nhân dịp này, ĐHY Chủ tịch



Tín Giáo Hội

Angelo Bagnasco gửi sứ điệp mời gọi các Giám mục thúc đẩy đối thoại giữa các tôn giáo và giải quyết những thách thức do đại dịch gây ra. Liên HĐGM châu Âu được thành lập vào ngày 25.3.1971, có trụ sở tại San Gallen, Thụy Sĩ. Mục đích của tổ chức này là nhằm tạo ra sự hiệp thông và chia sẻ giữa các Giám mục châu Âu.

Số thành viên của Liên HĐGM châu Âu là 39, gồm 33 chủ tịch các HĐGM châu Âu, và thêm TGM Luxemburg, TGM Monaco và Giám mục Công giáo Maronite tại đảo Cipro, Giám mục tại Moldavia, Giám mục giáo phận Mukacevo thuộc Công giáo Đông phương Ruteno ở Ucraina, sau cùng là Giám mục Giám quản Tông tòa Estonia.

Trong sứ điệp gửi tới các Giám mục châu Âu nhân năm thánh này, ĐHY Angelo Bagnasco nhắc lại mục đích mà Liên HĐGM châu Âu được thành lập: “Thúc đẩy cuộc gặp gỡ giữa các Hội đồng Giám mục, trao đổi kiến thức và kinh nghiệm, cũng như cách thức loan báo mối về Chúa Kitô, chăm sóc mục vụ và tương lai châu Âu”.

Trong sứ điệp, Chủ tịch Liên HĐGM châu Âu còn nêu bật những thách thức đang chờ đợi Giáo hội châu Âu trong tương lai gần, bao gồm “sự tàn phá Kitô không ngừng” cũng như ảnh hưởng của đại dịch đối với mọi người. Ngài đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết “phải quan tâm đến cuộc đối thoại giữa tất cả các tôn giáo như là nền tảng để xây dựng một thế giới huynh đệ, cũng như sự dẫn thân khẩn cấp về công trình sáng tạo mà tất cả chúng ta đều là những người bảo vệ”.

Lễ kỷ niệm 50 năm Liên HĐGM châu Âu sẽ được cử hành tại Hội nghị toàn thể tháng 9 tại Roma với sự hiện diện của ĐTC Phanxicô. (Ngọc Yến - Vatican News)

704 ngôn ngữ có Kinh thánh trọn bộ

© kathbild.at . Rupprecht
27.03.2021

Trong năm 2020 vừa qua, trọn bộ Kinh thánh được dịch ra thêm ít nhất sáu ngôn ngữ, nâng tổng số Kinh thánh trọn bộ lên 704 ngôn ngữ trên thế giới, theo tin của Hội Kinh thánh thế giới ở thành phố Stuttgart, bên Đức.



Sáu ngôn ngữ mới có Kinh thánh trọn bộ Cựu và Tân ước là những tiếng nói được dùng tại Burkina Faso, Ghana và Tanzania bên Phi châu. Ngoài ra, lần đầu tiên Kinh thánh Tân ước được dịch ra tiếng của thổ dân Hano thuộc đảo quốc Vanuatu, bên Úc châu và tiếng của người du mục Roma ở Cộng hòa Serbia.

Phúc trình của Hội Kinh thánh Thế giới cho biết các dự án dịch Kinh thánh ra 66 thứ tiếng được hoàn thành, trong đó phần lớn là các bản dịch một phần sách Kinh thánh. Hội này có dự án: trong vòng 20 năm tới đây sẽ dịch Kinh thánh ra 1.200 ngôn ngữ và thổ ngữ.

Hai ngôn ngữ có nhiều bản dịch Kinh thánh khác nhau nhất là tiếng Anh và tiếng Đức. Tiếng Đức có hơn 35 bản dịch: từ các bản dịch gần ngôn ngữ nguyên thủy nhất, cho tới các bản dịch ra ngôn ngữ thông dụng ngày nay.

Hội Kinh thánh Thế giới ở thành phố Stuttgart có 148 thành viên và Hội Kinh thánh Tin lành Đức là thành viên của Hội này. (KNA 24.3.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Số tín hữu Công giáo gia tăng: 1 tỷ 345 triệu

Vatican News (25.3.2021) Ngày 25 tháng 3, Văn phòng Thống kê trung ương của Giáo hội đã công bố Niên giám Tòa Thánh năm 2021 và Niên giám Thống kê năm 2019. Theo Niên giám thống kê năm 2019, từ năm 2018 đến năm 2019, số người được rửa tội chiếm 17,7% dân số thế giới. Trong cùng thời kỳ, số linh mục tăng nhưng số chủng sinh, tu sĩ nam và nữ lại giảm.

Năm 2019 Giáo hội có 1 tỷ 345 triệu tín hữu,

tăng 16 triệu, tương đương với 1,12% so với năm 2018. Mức tăng này gần bằng với mức tăng của dân số thế giới (1,08%) trong năm 2018, nên số tín hữu Công giáo trên thế giới vẫn ổn định ở mức 17,7%.

Số tín hữu tăng tại châu Phi, châu Á và châu Mỹ vượt mức tăng của dân số ở các châu lục này. Trong khi đó số tín hữu ở châu Âu có giảm nhẹ so với tổng dân số gần như cố định ở châu lục này. Tại châu Đại dương, số tín hữu tăng tương ứng với mức tăng của dân số châu lục.

Số giám mục ổn định

Đến cuối năm 2019, Giáo hội có 5.364 giám mục, giảm 13 vị so với năm 2018. Số giám mục tại châu Âu và châu Mỹ chiếm 68,8% tổng số giám mục thế giới, Á châu chiếm 15,2%, Phi châu chiếm 13,4% và châu Đại dương là 2,6%.

Số linh mục gia tăng

Số linh mục triều và dòng trong hai năm 2018 đến 2019 tăng 271 vị, từ 414.065 lên 414.336. Tỷ lệ phần trăm số linh mục châu Phi và châu Á gia tăng trong năm 2019 so với năm 2018. Trong khi đó, tỷ lệ linh mục châu Âu giảm đáng kể: năm 2018, châu lục này có 170.936 vị, chiếm 41,3%, sang năm 2019, tỷ lệ giảm xuống còn 40,6%.

Số tu sĩ và chủng sinh giảm

Số nam tu sĩ không phải linh mục giảm nhẹ trên toàn thế giới, từ 50.941 trong năm 2018 xuống còn 50.295 trong năm 2019. Tuy nhiên sự suy giảm này chủ yếu ở châu Âu, châu Mỹ và châu Đại dương.

Số nữ tu suy giảm đáng kể, từ 641.661 nữ tu xuống còn 630.000 nữ tu trong năm 2019, tương đương 1,8%. Trong khi đó, số nữ tu tại châu Phi



tăng 1,1%, tiếp đến là Đông Nam Á, tăng 0,4%.

Số chủng sinh trong năm 2019 cũng giảm so với năm 2018: từ 115.880 thầy xuống còn 114.058, tương đương 1,6%. Đặc biệt số chủng sinh tại châu Mỹ giảm 2,6% và tại châu Âu giảm 3,8%. Á châu là châu lục có đông chủng sinh nhất, tiếp đến là châu Phi, châu Mỹ, châu Âu và châu Đại dương. (CSR_2192_2021) vaticannews.va.vi. (Hong Thủy - Vatican News)

Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ hội thảo về thông điệp Fratelli tutti

Trong những ngày này, Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ (UISG) tổ chức hai sự kiện trực tuyến với tên gọi: You Are My Sister và Sisters Empowering Women. Đây là hai sáng kiến được gợi hứng từ thông điệp Fratelli tutti, nhằm nêu lên sự dẫn thân của phụ nữ vì một tương lai của tình huynh đệ và hy vọng.

Thường vào tháng 3, theo truyền thống, Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ có những hoạt động dành riêng cho phụ nữ. Năm nay, Liên hiệp đã quyết định đưa ra hai sáng kiến này để cùng nhau suy tư về các vấn đề hiện tại của thế giới, Giáo hội và đặc biệt của nữ giới. Từ đây, những sáng kiến và tiếng nói của các nữ tu trên khắp thế giới sẽ được đưa ra để đóng góp cho tương lai của thế giới.

Sáng kiến bắt đầu vào thứ Tư 24.3 với một ngày suy tư và tham gia trực tuyến về chủ đề You Are My Sister. Là một phần của dự án Sisters Advocating Globally. Chiến dịch You Are My Sister nhằm mục đích thể hiện sự dẫn thân của các nữ tu trên toàn thế giới để đồng hành và hỗ trợ những nhóm người dễ bị tổn thương và bị gạt ra bên lề bởi cuộc khủng hoảng đại dịch hiện nay. Một sáng kiến trên phương tiện truyền thông xã hội (Twitter và Instagram) của Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ sẽ nói lên giá trị và tác động của sự dẫn thân này.

Từ thứ Sáu ngày 26.3, sáng kiến mới “Sisters Empowering Women”. Sáng kiến theo tinh thần Fratelli Tutti“, gồm bảy cuộc gặp gỡ phát trực tiếp trên YouTube (www.youtube.com).



UISGRome). Mỗi buổi gặp gỡ sẽ có một chủ đề, do các chuyên gia quốc tế cùng đối thoại và thảo luận với các nữ tu trên thế giới, liên quan đến việc thực hành thông điệp Fratelli tutti, giúp mở ra những con đường hy vọng cho sứ vụ. Cụ thể trong ngày đầu tiên, thứ Sáu, chủ đề “công nghị tính” sẽ được thảo luận. Liên quan đến đề tài này, sơ Patricia Murray, thư ký điều hành của Liên hiệp Quốc tế các Bề trên Tổng quyền dòng nữ giải thích rằng thuật ngữ “công nghị tính” đã được Ủy ban Thần học Quốc tế nghiên cứu vào năm 2018, là dấu hiệu cho thấy có một điều gì đó mới đang trưởng thành trong ý thức của Giáo hội, bắt đầu với Huấn quyền của Công đồng Vatican II.

Trong tài liệu, công nghị tính được mô tả “cụ thể cách sống và hành động của Giáo hội Dân Thiên Chúa, biểu lộ và hiện thực hóa cụ thể sự hiệp thông trong việc cùng nhau bước đi”. Chính khi có thể cùng nhau bước đi, cho phép Giáo hội đi ra, thoát ra khỏi sự tự cao tự đại, làm sống lại các cộng đoàn, mở ra con đường dẫn đến một năng lượng truyền giáo mới bao gồm tất cả dân Chúa. (CSR_2097_2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

Phúc trình của các tổ chức bác ái Công giáo Ba Lan

Tại Ba Lan hiện nay, có 891 tổ chức bác ái Công giáo trên toàn quốc, trong số này có 684 tổ chức do các dòng tu và 207 tổ chức thuộc các giáo phận hoặc trên bình diện quốc gia. Ngoài ra, có 65.000 Hội bác ái thuộc các giáo xứ.

Những con số trên đây được trình bày hôm 16.3.2021 vừa qua, trong Phúc trình về các tổ

chức bác ái Công giáo và hoạt động từ thiện thuộc các giáo xứ tại Ba Lan, theo đó năm 2019, các tổ chức này đã thực hiện hơn bốn triệu dịch vụ. Buổi trình bày diễn ra tại đại học ĐHY Stephan Wyszynski, ở thủ đô Varsava, do cha Wojciech Sadlon, giám đốc viện thống kê của GHCG Ba Lan, trong cuộc gặp gỡ có chủ đề là “Hoạt động bác ái như một biểu hiện tự do tôn giáo”.

Trong lãnh vực từ thiện của GHCG Ba Lan, có hơn 1.200 tổ chức nhắm giúp đỡ các trẻ em, thiếu niên và các bà mẹ gặp khó khăn; có khoảng 900 tổ chức trợ giúp tổng quát và trong những trường hợp khẩn cấp, hơn 700 hội trợ giúp về tâm lý và nâng đỡ các gia đình, và gần 600 hội giúp những người vô gia cư. Có 40.000 nhân viên hoạt động trong các tổ chức bác ái và 233.000 người thiện nguyện.

Trên bình diện giáo xứ, 65.000 hội bác ái thuộc 11.000 giáo xứ tại Ba Lan, được sự cộng tác của khoảng hai triệu 600.000 người thiện nguyện. 51% các hội này do các cha sở thành lập và một phần ba có sự cộng tác của giáo dân, 17% các hội bác ái này hoàn toàn do giáo dân.

Theo phúc trình, đại dịch Covid.19 đã ảnh hưởng tiêu cực tới các tổ chức từ thiện Công giáo tại Ba Lan, về phương diện hoạt động và điều hành vì các biện pháp chống lan lây Coronavirus cản trở hoạt động và sự đi lại của các nhân viên và những người được giúp đỡ, và cả về phương diện kinh tế, làm gia tăng các chi phí hoạt động.

(Rei 16.3.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Đền thánh Đức Mẹ Fatima được mở cửa lại cho tín hữu

Từ ngày 16.3.2021, đền thánh Đức Mẹ Fatima ở Bồ Đào Nha được mở lại cho các tín hữu. Trong ngày này, các nạn nhân của đại dịch Covid.19 ở châu Âu được nhớ đến và được cầu nguyện trong tất cả các Thánh lễ.

Mỗi ngày có 6 Thánh lễ được cử hành tại đền thờ Chúa Ba Ngôi và nhà nguyện nơi Đức Mẹ hiện ra. Cũng có các giờ kinh Mân Côi tại nhà nguyện Đức Mẹ hiện ra.

Trang web của đền thánh Fatima cho biết, các cử hành phụng vụ có tín hữu tham dự bị ngưng lại

từ ngày 23.1 do làn sóng thứ hai của đại dịch. Sáng 15.3 đã có một số tín hữu tham dự Thánh lễ. Hưởng ứng chiến dịch của các Chủ tịch các HĐGM châu Âu, các Thánh lễ vào ngày 16.3 sẽ cầu nguyện cho các nạn nhân của đại dịch ở châu Âu.

Tại đền thánh Fatima, các giáo phận và các dòng tu ở Bồ Đào nha sẽ liên kết trong một mạng lưới cầu nguyện để tưởng nhớ hơn 800.000 người ở châu Âu đã qua đời vì đại dịch. Đây là cách thể khẳng định sự gần gũi của Giáo hội với tất cả những người chiến đấu chống lại virus corona, họ là những người đã qua đời và gia đình của họ, các bệnh nhân và nhân viên y tế, các tình nguyện viên và tất cả những người trên tuyến đầu của cuộc chiến này.

Cha Miguel Sottomayor, linh hướng của đền thánh, bày tỏ niềm vui khi lại được quy tụ với nhau. Cha chia sẻ về kinh nghiệm của một linh hướng ở nơi đón tiếp tín hữu hành hương, nhưng trong đại dịch phải cử hành Thánh lễ trước các hàng ghế trống. Đây là một kinh nghiệm đặc biệt đối với cha. Cha cảm tạ Chúa đã cho cơ hội cử hành lại Thánh lễ có giáo dân. (CSR_1923_2020) (Hồng Thủy - Vatican News)

Đại dịch làm giảm 80% lễ cưới tại nhà thờ ở Italia

Vì đại dịch, con số lễ hôn phối cử hành tại các nhà thờ Công giáo ở Italia hồi mùa xuân năm ngoái (2020), từ tháng Tư đến tháng Sáu, bị giảm sút 80%, so với cùng thời kỳ trong năm trước đó.

Dữ kiện trên đây được sở thống kê quốc gia Italia công bố hôm 18.2.2021 vừa qua. Sự giảm sút này là do tình trạng giới nghiêm trên toàn quốc từ tháng Ba đến tháng Năm năm ngoái. Con



số những cuộc kết hôn dân sự giảm sút 60%. Cả các cuộc ly dị hoặc ly thân tại tòa án cũng giảm bớt 40%. Theo nhà chức trách, số dĩ con số những vụ này có phần ít hơn là vì tòa án có dịch vụ xử lý trực tuyến, và ưu tiên cứu xét những trường hợp khẩn cấp.

Sở thống kê Italia cho biết các biện pháp cấm hoặc giới hạn các cuộc tụ họp vẫn còn hiệu lực trong năm nay. Tình trạng này cùng với các cuộc khủng hoảng về kinh tế, nghề nghiệp, có thể có ảnh hưởng mạnh tới dân số Italia trong những năm tới đây. (G. Trần Đức Anh, O.P.)



Công bố chủ đề sứ điệp Ngày quốc tế Di cư và Tị nạn lần thứ 107

Nhân ngày quốc tế Di cư và Tị nạn lần thứ 107, sẽ được tổ chức vào Chủ nhật 26.9.2021, ĐTC đã chọn chủ đề cho sứ điệp của ngài là: “Hướng đến một ‘chúng ta’ luôn mở rộng hơn”, được gợi hứng từ lời kêu gọi của ngài trong thông điệp Fratelli tutti rằng: “Cuối cùng không còn ‘những người kia’, mà chỉ có một ‘chúng ta’” (Fratelli tutti, 35).

Sứ điệp được chia thành sáu tiểu đề và sẽ đặc biệt chú ý đến việc chăm sóc toàn bộ gia đình nhân loại, qua một Giáo hội toàn diện và có khả năng tạo ra sự hiệp thông trong đa dạng. Việc chăm sóc ngôi nhà chung của chúng ta sẽ là một điểm nhấn mạnh đặc biệt, với việc chăm sóc gia đình chung của chúng ta, chăm sóc tính “chúng ta” để trở nên cởi mở và chào đón hơn bao giờ hết.

Để khuyến khích chuẩn bị tương xứng cho việc cử hành Ngày này, Phân Bộ Người di cư

Tín Giáo Hội

và tị nạn thuộc Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện sẽ tiến hành phổ biến hàng tháng các tài liệu về thông tin và suy tư của các nhà thần học và chuyên gia, khai triển theo chủ đề và tiêu đề đã được ĐTC chọn. (Văn Yên SJ.)

Mẹ Knock ở Ailen được nâng lên hàng đền thánh Đức Maria và Thánh Thể quốc tế

Giáo hội Ailen vui mừng vì Tòa Thánh đã chính thức công nhận đền thánh quốc gia Knock là đền thánh Đức Maria và Thánh Thể quốc tế.

Đức cha Michael Neary, TGM Tuam loan tin: Vào thứ Sáu 19.3.2021, lễ Thánh Giuse, ĐTC sẽ chính thức xác định đền thánh Knock là đền thánh Đức Maria và Thánh Thể quốc tế. Việc công bố này được thực hiện qua một sứ điệp video trong một Thánh lễ được truyền hình trực tiếp.

Đức cha Neary cho rằng, việc chọn lễ Thánh Giuse để nâng đền thánh lên hàng quốc tế là niềm vui đặc biệt và có đầy ý nghĩa trong năm dành kính cha nuôi của Chúa Giêsu. Ngoài ra, niềm vui này còn liên quan đến lịch sử hiện ra của Đức Maria vào ngày 21.8.1879. Thực tế, cách đây 151 năm, Thánh Giuse cũng đã hiện ra cùng với Đức Mẹ trước sự chứng kiến của 15 người.

Việc sùng kính Đức Mẹ Knock được chính thức cho phép vào năm 1936, sau khi một Ủy ban đặc biệt của Giáo hội xác nhận tính xác thực của các lần hiện ra.

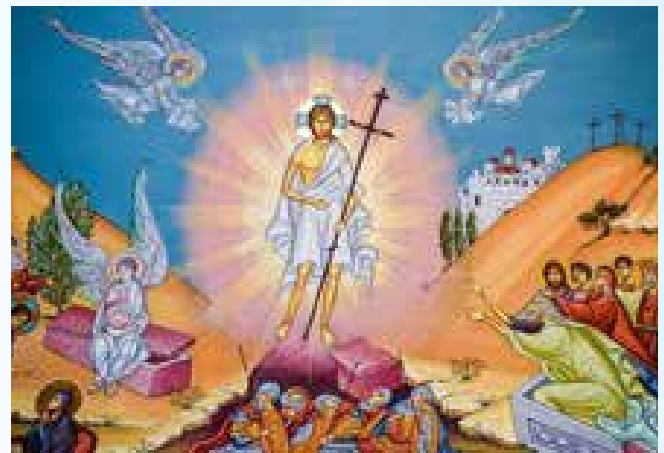
Kể từ đó, nơi này trở thành một địa điểm hành hương quan trọng của các tín hữu ở khắp nơi trên thế giới. Mỗi năm Đền thánh Knock đón tiếp hơn một triệu rưỡi tín hữu hành hương. Nhiều phép lạ và ơn chữa lành đã được ghi nhận tại nơi này. Lần gần đây nhất, năm 2019, Giáo hội Ailen đã nhìn nhận phép lạ đối với một trường hợp được khỏi bệnh không thể giải thích được về mặt khoa học cho một phụ nữ bị bệnh liệt toàn thân. Sau khi cầu nguyện với Đức Mẹ Knock, người phụ nữ này đã đi lại được và được chữa lành hoàn toàn.

Vào ngày 30.9.1979, kỷ niệm 100 năm biến cố hiện ra, Đền thánh Knock đã được Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II viếng thăm. Có hơn 450.000 tín hữu hiện diện. Như một dấu hiệu của

lòng sùng kính, Đức Thánh Giáo Hoàng đã dâng Đức Trinh Nữ Maria một bó hoa hồng vàng, ngày nay vẫn còn được trưng bày trong nhà thờ Hiện ra.

Ngày 15.8.2013, Đền thánh đã tổ chức thánh hiến trọng thể Ailen cho Trái Tim Vô nhiễm Đức Mẹ. Và dịp gần đây nhất, Đền Thánh đã được ĐTC Phanxicô viếng thăm vào ngày 26.8.2018, nhân dịp Đại hội Gia đình Thế giới ở Dublin. (CSR_1844_2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐHY Koch ủng hộ Công giáo và Chính Thống cử hành lễ Phục sinh cùng ngày



ĐHY Kurt Koch, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh về Hiệp nhất các Ki.tô hữu đã ủng hộ một đề xuất về việc Công giáo và Chính thống giáo làm việc để thống nhất về một ngày chung để cử hành lễ Phục sinh.

Một đại diện của Tòa Thượng phụ Constantinople thuộc Hội đồng các Giáo hội Thế giới (WCC) nhận định rằng một ngày lễ Phục sinh chung có thể là một dấu hiệu “khuyến khích” phong trào đại kết.

Đức TGM Job Getcha của giáo phận Telmessos của Chính Thống giáo đề nghị rằng năm 2025, năm kỷ niệm 1700 năm công đồng Nicea, công đồng đầu tiên, là một năm thích hợp để bắt đầu việc cải cách lịch cử hành phụng vụ của các Giáo hội Ki.tô.

Công đồng Nicea, được tổ chức vào năm 325, đã quyết định rằng lễ Phục sinh sẽ được cử hành vào Chúa Nhật đầu tiên sau kỳ trăng rằm sau khi bắt đầu mùa xuân; do đó lễ Phục sinh có thể

được cử hành sớm nhất vào ngày 22 tháng 3 và muộn nhất là ngày 25 tháng 4.

Ngày nay các Ki.tô hữu Chính Thống tính ngày lễ Phục sinh theo lịch Giuliano, trong khi đó tín hữu Công giáo theo lịch Gregoriano. Vì lịch Giuliano tính một năm dài hơn một chút nên hiện nó chậm hơn lịch Gregoriano 13 ngày.

ĐHY Koch nói: “Do đó, tôi hoan nghênh đề nghị của Đức TGM Getcha của Telmessos” và “tôi hy vọng rằng nó sẽ nhận được phản hồi tích cực.” Ngài nhận định: “Sẽ không dễ dàng để thống nhất về một ngày lễ Phục sinh chung, nhưng nó rất đáng để làm.” Ngài nói thêm: “Ước muốn này cũng rất quý đối với ĐGH Phanxicô và Đức Thượng phụ Tawadros của Coptic.”

Đức TGM Getcha lưu ý rằng ngay từ năm 1997, Hội đồng các Giáo hội Ki.tô thế giới đã tổ chức một cuộc tham vấn để thảo luận về một ngày lễ Phục sinh chung cho các tín hữu Công giáo và Chính Thống giáo. Vào thời điểm đó, nó đã được quyết định giữ nguyên các quy định do Công đồng Nicea thiết lập. (CNA 12.03.2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Bộ giáo lý đức tin tuyên bố không thể chúc lành cho sự kết hiệp đồng phái tính

Hôm 15.3.2021, Bộ giáo lý đức tin công bố thông cáo khẳng định rằng Giáo hội không có quyền làm phép chúc lành cho sự kết hiệp của những người đồng phái, và vì thế, việc làm phép chúc lành như vậy là điều bất hợp pháp.

Trả lời một nghi vấn được gửi tới Bộ, Bộ giáo lý đức tin khẳng định rằng: việc các linh mục chúc lành cho các cặp đồng phái, xin một thứ công nhận nào đó về tôn giáo cho sự kết hiệp của họ là điều bất hợp pháp. ĐTC đã được thông báo và đồng ý với việc công bố câu trả lời và bản giải thích, với chữ ký của ĐHY Luis Ladaria, Tổng trưởng và của Đức TGM Giacomo Morandi.

Lý do khiến Bộ bày tỏ lập trường trên đây, trước tiên liên hệ tới sự thật và giá trị của việc chúc lành, là á bí tích, nhưng hành động phụng vụ của Giáo hội và đòi những gì được chúc lành phải là thích hợp để lãnh nhận và biểu lộ ơn



Cardinal Louis Ladaria Ferrer, Prefect of the Congregation for the Doctrine of the Faith | © 2018 Catholic News Service

thánh, theo ý định của Thiên Chúa được ghi khắc trong công trình tạo dựng. Những quan hệ, dù là bền vững, bao hàm những hành vi tính dục ngoài hôn nhân, nghĩa là ngoài sự kết hợp bất khả phân ly giữa một người nam và một người nữ và cởi mở đối với việc truyền giáo, đều không đáp ứng các ý định của Thiên Chúa. Nhận xét này không phải chỉ liên hệ tới các cặp đồng phái mà thôi, nhưng cả việc thực hành tính dục ngoài hôn nhân.

Một lý do khác khiến Bộ giáo lý đức tin không chấp nhận việc làm phép chúc lành cho các cặp đồng phái, là việc làm này có nguy cơ đồng hóa một cách sai lầm giữa việc chúc lành cho sự kết hợp của những người đồng phái với bí tích hôn phối.

Bộ giáo lý đức tin minh định rằng câu trả lời phủ nhận của Bộ không loại trừ việc chúc lành cho cá nhân người có xu hướng đồng tính luyến ái, nếu họ biểu lộ ý chí sống trung thành với các ý định được Thiên Chúa mạc khải.

Câu trả lời phủ nhận và bản giải thích của Bộ được làm ngày 22.2 vừa qua (2021), và ĐTC Phanxicô đồng ý cho công bố.

Việc Bộ giáo lý đức tin không chấp nhận việc làm phép chúc lành cho các cặp đồng phái không bao hàm sự phán xét về cá nhân đương sự liên hệ. Họ phải được đón nhận trong sự tôn trọng, cảm thương và tế nhị, tránh mọi thái độ kỳ thị bất công, như các văn kiện giáo huấn của Giáo hội vẫn khẳng định.

Trong thời gian gần, tại Đức và Mỹ có một số

Tín Giáo Hội

giám mục và linh mục tuyên bố ủng hộ và thực hành việc chúc lành cho các cặp đồng phái và tình trạng này đang lan tràn ra các nơi khác. (Rei 15.3.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

MỸ CHÂU

Các giám mục Mỹ kêu gọi chính phủ gia tăng bảo vệ sự sống

Các giám mục Mỹ chào mừng luật về kế hoạch cứu cấp chống đại dịch mới được quốc hội lưỡng viện Mỹ thông qua, nhưng các giám mục cũng kêu gọi chính phủ của tổng thống Biden tăng cường việc bảo vệ sự sống cho các trẻ em chưa sinh ra, bệnh vực quyền sống của các thai nhi.

Hôm 10.3.2021 vừa qua, với 220 phiếu thuận của các đại biểu Dân chủ và 211 phiếu chống của các đại biểu Cộng hòa, Quốc hội Mỹ đã thông qua dự luật vừa nói, quyết định dành 1.900 tỷ Mỹ kim, trong đó 800 tỷ để nâng đỡ các gia đình với những ngân phiếu cấp một lần; các ngân khoản còn lại dành để nâng đỡ người thất nghiệp và các công chức chính quyền, nhằm giảm bớt nạn nghèo. Có 123 tỷ được dành để chống đại dịch Covid.19.

HDGM Mỹ bày tỏ sự hài lòng một phần vì các biện pháp trên đây, nhằm giúp đỡ những người túng thiếu, nhưng các vị lấy làm tiếc vì không có một biện pháp nào để bảo vệ và giúp đỡ các hài nhi sẽ sinh ra. Thông cáo của các giám mục Mỹ có đoạn viết: “Chúng tôi mạnh mẽ xác tín rằng giúp đỡ những người dễ bị tổn thương nhất và dễ bị nguy hiểm nhất vì đại dịch, cũng có nghĩa là bảo vệ các thai nhi chưa sinh ra và quyền sống của họ”.

“Chúng tôi hài lòng vì luật này đối phó với

nhiều vấn đề chủ yếu, vì đây là những qui định sẽ cứu vớt nhiều người khỏi tình trạng hết sức tuyệt vọng, bảo vệ sự sống của họ... Nhưng một điều không thể tưởng tượng được, đó là Quốc hội thông qua luật này mà không có những khoản cần thiết để bảo đảm sao cho hàng ngàn tỷ Mỹ kim tiền thuế của dân chúng cũng được sử dụng để trợ giúp y tế, bệnh vực sự sống, và không ủng hộ phá thai”.

Các giám mục Mỹ cũng nhận xét rằng, khác với các dự luật khác về việc trợ giúp nạn nhân Covid.19, những người ủng hộ luật kế hoạch cứu nạn không bao gồm chính sách truyền thống về sự đồng thuận của lưỡng đảng để ngăn cản việc dùng tiền thuế của dân để tài trợ phá thai, trên bình diện quốc gia cũng như quốc tế”. Chính sách đồng thuận lưỡng đảng cần thiết để luật này bao gồm nhiều tham chiếu về việc trợ giúp ý tế, liên tục được các tòa án liên bang giải thích, không những để cho phép nhưng còn bó buộc thực hành việc phá thai mà không có giới hạn gì đáng kể”.

Thông cáo trên đây mang chữ ký của Đức TGM José Gomez, Chủ tịch HĐGM Mỹ, và nhiều vị Chủ tịch các Ủy ban khác thuộc HĐGM Mỹ, như Ủy ban về các hoạt động sự sống, Ủy ban mục vụ di dân và tị nạn, v.v. (Vatican News 11.3.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

HDGM Colombia tổ chức hội luận về thánh Giuse, theo Tông thư của ĐTC

Nhân dịp Năm thánh Giuse, ngày 27.2.2021 này, HDGM Colombia tổ chức một cuộc hội luận về đề tài “Hình ảnh người cha dưới ánh sáng Tông thư “Patris Corde”, Từ lòng người cha, của ĐTC Phanxicô về tình phụ tử của thánh Giuse.

Cuộc hội luận bắt đầu lúc 9 giờ sáng, thứ Bảy, 27.2, do Ủy ban Giám mục về hôn nhân và gia đình, cùng với Ủy ban Giám mục về thăng tiến và bảo vệ sự sống thuộc HDGM Colombia tổ chức.

Cha Juan Carlos Liévano, thuộc ban tổ chức, cho biết cuộc hội luận nhằm suy tư về nội dung Tông thư của ĐTC công bố ngày 8.12 năm ngoái và để đào sâu tầm quan trọng của hình ảnh người cha trong gia đình. Lý do vì trong nhiều gia đình ngày nay đang có một cuộc khủng hoảng vì sự





vắng bóng hình ảnh người cha, khiến cho cơ chế gia đình bị tan vỡ. Vì thế, cuộc hội luận tìm cách áp dụng Tông thư của ĐTC vào đời sống thường nhật, với mục đích củng cố tầm quan trọng của người cha trong gia đình.

Tham dự cuộc hội luận này, có Đức cha Flavio Calle Zapata, nguyên TGM giáo phận Ibagué, và ông Jaime León Parefa, Chủ tịch Liên mạng các tổ chức gia đình Colombia, gọi tắt là Redcofam, và giáo sư Andrés Cano, thuộc đại học La Sabana.

Trong cuộc hội luận, có trình bày về các đề tài như “Cái nhìn của ĐTC Phanxicô về tâm hồn của thánh Giuse”, “Cuộc khủng hoảng về vai trò người cha”, “tầm quan trọng của hình ảnh người cha trong gia đình”.

HĐGM Colombia cho biết cuộc hội luận nhằm đến tất cả những người muốn đào sâu vai trò của người cha. (Aci 23.2.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

HĐGM Argentina chúc mừng ĐTC nhân kỷ niệm 8 năm Giáo hoàng

Các thành viên Ủy ban thường trực của HĐGM Argentina đã gửi thư chúc mừng ĐTC Phanxicô, nhân dịp kỷ niệm 8 năm ngài được bầu làm chủ chăn của Giáo hội hoàn vũ. Thư chúc mừng được các Giám mục viết trong khóa họp thứ 187 của Hội đồng thường trực của HĐGM Argentina, được tổ theo hình thức vừa trực tiếp vừa trực tuyến, với sự hiện diện của Đức TGM Mirosław Adamczyk, Sứ thần Tòa Thánh.

Trong thư các giám mục Argentina viết: “Chúng con muốn chúc mừng ĐTC và bày tỏ tình cảm của chúng con với ĐTC nhân dịp 8 năm ĐTC được bầu làm đấng kế vị thánh Phê-rô.”

Cách đặc biệt, các giám mục cảm ơn ĐTC năm nay đã có sáng kiến tôn kính thánh phụ Giuse và đã công bố tông thư Patris Corde - Trái tim người cha, tài liệu hướng dẫn suy tư của các cộng đồng Ki-tô giáo, linh hứng cho việc cầu nguyện của các tín hữu và mời gọi thực hành các nhân đức của thánh nhân.”

Nói về chuyến viếng thăm lịch sử của ĐTC tại Iraq, bao gồm thành phố Mosul, các giám mục Argentina bày tỏ niềm vui về “chuyến viếng thăm, một sự kiện truyền giáo giúp chúng con đi trên con đường cầu nguyện huynh đệ cùng với mọi người tìm kiếm Thiên Chúa trong tinh thần và chân lý.”

Các giám mục cũng bày tỏ với ĐTC rằng “cùng với người dân của chúng con, chúng con cầu nguyện cho các ý định của ĐTC và xin ĐTC ban phép lành cho chúng con.”

Cuộc họp của Ủy ban thường trực của HĐGM Argentina bắt đầu với phần trao đổi mục vụ thường lệ với phần trình bày của các giám mục đại biểu của các khu vực mục vụ khác nhau.

Trong cuộc họp, Ủy ban giám mục về hỗ trợ sứ mạng loan báo Tin Mừng của Giáo hội và Ủy ban về Giáo lý cũng như Ủy ban Giáo dục Công giáo đã báo cáo về các hoạt động. (Ámbito10.03.201) (Hong Thủy - Vatican News)

Các giám mục Hoa Kỳ lên án việc bài người Á châu và cầu nguyện cho nạn nhân vụ xả súng Atlanta

Sau vụ xả súng vào tuần trước ở Atlanta khiến sáu phụ nữ châu Á thiệt mạng, hôm 22 tháng 3, Đức cha Oscar Solis, Chủ tịch tiểu ban của HĐGM Hoa Kỳ về các vấn đề châu Á và Thái Bình Dương, đã lên án sự phân biệt chủng tộc và bạo lực.

Đức cha Solis là giám mục của giáo phận Salt Lake và là giám mục gốc Philippines đầu tiên ở Hoa Kỳ. Ngài nói: “Tôi vô cùng đau buồn khi biết tin về một vụ xả súng hàng loạt khác đã cướp đi sinh mạng của tám người một cách thảm khốc và đã làm dấy lên lo ngại về sự gia tăng thù địch với những người gốc Á châu.”

Đức cha tuyên bố, “Là các giám mục, chúng tôi công khai lên án bất kỳ hình thức thù hận và bạo lực nào, đặc biệt là dựa trên chủng tộc, sắc tộc hoặc

Tín Giáo Hội

giới tính. Chúng tôi cầu nguyện cho gia đình và bạn bè của những người đã qua đời, và cho cộng đồng của họ, những người có thể cảm thấy không an toàn và dễ bị tổn thương tại thời điểm này.”

Vào ngày 16 tháng 3, một tay súng đã giết chết tám người . trong đó có sáu phụ nữ châu Á. và làm một người bị thương trong một loạt các vụ xả súng tại ba tiệm mát.xa ở khu vực Atlanta. Kẻ xả súng, Robert Aaron Long, 21 tuổi, trước đó đã từng tham gia một chương trình phục hồi vì chứng nghiện sex.



Đức cha Solis lưu ý rằng vụ nổ súng đã thúc đẩy đối thoại quốc gia về vấn đề thành kiến chống người châu Á dưới hình thức như bạo hành thể lý, tấn công bằng lời nói và phá hủy tài sản của những người gốc Á châu trong năm qua đã khiến các cộng đồng trên khắp đất nước bị kinh hoàng. Đức cha lặp lại lời của Đức TGM Gregory Hartmayer trong tuyên bố ngày 17 tháng 3 sau vụ xả súng, phải hỗ trợ tất cả các nạn nhân của bạo lực và liên đới với những người dễ bị tổn thương trong cộng đồng của chúng ta.

Trong khóa họp mùa thu của các giám mục Mỹ vào tháng 11 năm 2020, Đức cha Alexander Sample của giáo phận Portland đã cảnh báo rằng những người Mỹ gốc Á trong giáo phận của ngài đang trở thành vật tế thần vì đại dịch virus corona. (CNA 22.03.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Đại hội Thánh Thể quốc tế lần thứ 53 tại Quito, Ecuador

Đại hội Thánh Thể quốc tế lần thứ 53 sẽ diễn ra tại Quito, thủ đô Ecuador, vào năm 2024, nhân



dịp kỷ niệm 150 năm thánh hiến nước này cho Thánh Tâm Chúa Giêsu.

Trong thông cáo công bố hôm 20.3.2021, Ủy ban Tòa Thánh về các Đại hội Thánh Thể quốc tế cho biết ĐTC Phanxicô đã phê chuẩn đề nghị trên đây, đồng thời nói thêm rằng Đại hội này sẽ biểu lộ sự phong phú của Thánh Thể đối với công cuộc loan báo Tin mừng và canh tân đức tin tại Mỹ châu Latinh.

Trong khi đó, việc chuẩn bị cho Đại hội Thánh Thể quốc tế lần thứ 52, từ ngày 5 đến 12.9 năm nay đang được tiến hành. (Rei 20.3.2021) (G. Trần Đức Anh, O.P.)

PHI CHÂU

Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo Hoa Kỳ tài trợ cho châu Phi

Qua Missio Invest, một quỹ xã hội do Giáo hội quản lý, Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo Hoa Kỳ đang nỗ lực tài trợ cho hàng ngàn dự án ở châu Phi.

Missio Invest được thành lập vào năm 2014, hoạt động thông qua một loạt các doanh nghiệp nông nghiệp, cung cấp đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật và vốn đầu tư cho các dự án ở châu Phi nhằm cải thiện an ninh lương thực, hỗ trợ việc làm tại địa phương và tăng khả năng chống chịu với khí hậu.

Chính phủ Hoa Kỳ đã cấp một khoản vay 20 triệu đô la cho Missio Invest để hỗ trợ các khoản vay cho các tổ chức nông nghiệp, bao gồm tài chính, y tế và giáo dục ở châu Phi cận Sahara. Nhờ đó các Hội Giáo hoàng Truyền giáo Hoa Kỳ đã tạo ra tác động mạnh mẽ cho các dự án ở châu Phi.



Các khoản đầu tư của Quỹ cũng cho phép người dân châu Phi tạo ra thu nhập định kỳ ổn định, hỗ trợ và mở rộng các trường học, bệnh viện và các tổ chức xã hội khác, phục vụ nhu cầu của cộng đồng, chăm sóc những người dễ bị tổn thương và củng cố các hoạt động dịch vụ xã hội.

Missio Invest hiện đã cung cấp 38 khoản vay, với tổng trị giá 4,3 triệu đô la đầu tư vào 36 doanh nghiệp nông nghiệp ở Kenya, Malawi, Nigeria, Tanzania, Uganda và Zambia.

Cha Small, giám đốc điều hành các dự án nhấn mạnh rằng “Missio Invest đang tiếp cận các cộng đồng doanh nhân không được phục vụ và thường bị bỏ quên ở châu Phi, khoảng 40% trong số đó là phụ nữ. Chúng tôi tin rằng đây là những tác nhân thực sự của sự thay đổi tạo ra tăng trưởng kinh tế vì công ích trên lục địa. Không giống như các khoản trợ cấp, các khoản vay này đóng vai trò như đầu tư xúc tác, giúp tạo ra doanh thu địa phương định kỳ để hỗ trợ và mở rộng các chương trình dịch vụ xã hội. Hơn thế nữa Missio Invest không chỉ đơn giản là một dự án đầu tư và quỹ có tác động xã hội, đằng sau nó một triết lý hoàn toàn dựa trên (Ngọc Yến - Vatican News)

Thảm trạng chiến tranh tại Tigray

Các tu sĩ dòng Don Bosco tại tỉnh Tigray, ở miền bắc Ethiopia bên Phi Châu tố giác thảm trạng cuộc chiến bị quên lãng tại địa phương.

Từ ngày 4.11 năm ngoái, đã xảy ra những xung đột giữa quân đội chính quy Ethiopia và Mặt trận nhân dân giải phóng miền Tigray, khiến cho nhiều người chết và hàng triệu người phải di tản.

Tình hình dân chúng rất thảm, thiếu lương thực, thuốc men và nước trong lành để dùng. Thế giới bên ngoài biết rất ít về tình hình địa phương vì chính quyền Ethiopia phong tỏa các phương tiện truyền thông.

Hãng tin Fides của Bộ truyền giáo truyền đi hôm 18.3.2021 vừa qua, cho biết các tu sĩ Don Bosco hiện diện tại địa phương đã thông báo được một số tin tức về tình hình dân chúng: nhiều người đã bị mất mạng và mất cửa, hàng ngàn người phải trốn chạy các cuộc dội bom và tấn công.

Các tu sĩ Don Bosco, cùng với các nữ tu dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ và các nữ tu thừa sai bác ái của Mẹ Têrêsa cố gắng làm tất cả những gì có thể để giúp đỡ những người di tản từ các nơi xa chạy tới Adua để tị nạn. Các tu sĩ đã thiết lập năm trung tâm để cứu trợ, mỗi ngày cung cấp lương thực cho từ 2.200 đến 2.600 người.

Hãng tin Fides cho biết chiến tranh đã làm thương tổn ít nhất bốn triệu 500.000 người, không kể hàng chục ngàn người khác đã bị thiệt mạng. Có hơn ba triệu người di tản nội địa và hàng chục ngàn chạy sang nước Sudan láng giềng. Chiến cuộc có thể lan rộng sang các miền khác ở Ethiopia và các nước láng giềng như Eritrea và Sudan tạo nên thảm trạng nhân đạo càng rộng lớn hơn.

Tổ chức “Bác sĩ không biên giới” (Médecins sans Frontières) tố giác các vụ phá hoại và cố tình cướp bóc các trung tâm y tế ở miền Tigray. Trong bản tin gửi đến hãng Fides, tổ chức từ thiện này cho biết trong số 106 cơ sở y tế được các toán bác sĩ không biên giới viếng thăm, từ giữa tháng Mười Hai năm ngoái đến đầu tháng



Tín Giáo Hội

Ba này, gần 70% đã bị cướp bóc, trong đó hơn 30% bị phá hoại, chỉ có 13% còn hoạt động bình thường. (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Các nữ sinh Nigeria bị bắt cóc hôm 26.2 đã được trả tự do

Ngày 2.3.2021 chính quyền địa phương đã xác nhận rằng khoảng 300 nữ sinh nội trú của trường nữ trung học ở Jangebe, bang Zamfara, miền bắc Nigeria, bị khoảng 100 người mang vũ khí bắt cóc hôm 26.2.2021, đã được trả tự do.

Đây là lần thứ hai trong vòng chưa đầy một tuần các học sinh bị bắt cóc tại trường học. Một ít ngày trước vụ bắt cóc này, hơn 40 người, bao gồm các giáo viên và gia đình của họ, bị bắt cóc tại một trường dành cho nam sinh ở bang Niger. Họ được trả tự do hôm 27.2.

Trên tài khoản Twitter, xác nhận việc các nữ sinh được tự do, thống đốc Bello Matawalle của bang Zamfara viết: “Tôi rất vui khi được thông báo về việc các học sinh bị bắt cóc của trường Jangebe được trả tự do.”

Lời kêu gọi của ĐTC

Hôm Chúa Nhật 28.2 trong buổi đọc Kinh Truyền Tin, ĐTC cũng đã lên án vụ bắt cóc nữ sinh và mời gọi mọi người cầu nguyện cho các em được sớm được trả tự do.

Bắt cóc: chiến thuật đòi tiền chuộc

Các vụ bắt cóc học sinh đang gia tăng trong thời gian gần đây khiến các phụ huynh lo ngại và suy nghĩ lại về việc cho con cái học nội trú, đặc biệt là ở miền bắc Nigeria.

Việc bắt cóc được thực hiện đầu tiên bởi các nhóm thánh chiến cực đoan và hiện nay trở thành chiến thuật được các chiến binh khác áp dụng. Điều này đã góp phần gây ra tình ra tình trạng mất an ninh, nơi mà bắt cóc đòi tiền chuộc đang trở thành một ngành công nghiệp siêu lợi nhuận.

Vào tháng 12 năm 2020, hơn 300 nam sinh đã bị các tay súng có vũ trang bắt cóc ở Kankara, Katsina, quê hương của Tổng thống Nigeria Muhammadu Buhari. Các cậu bé sau đó đã được thả sau một ít ngày bị giam cầm.

Một vụ bắt cóc nổi tiếng khác là vụ bắt cóc 276 nữ sinh vào tháng 4 năm 2014 bởi nhóm



thánh chiến Boko Haram ở khu vực đông bắc Chibok, bang Borno. (Hong Thủy - Vatican News)

Tổ chức Trợ giúp Giáo hội đau khổ cứu trợ Mozambique

Tổ chức bác ái Trợ giúp các Giáo hội đau khổ đang góp phần cứu trợ dân chúng tại Mozambique, quốc gia ở miền nam Phi châu đang bị đe dọa nặng nề vì nạn khủng bố, đại dịch Covid.19 và dịch tả.

Hôm 20.3.2021 vừa qua, ông Ulrich Kny, đặc trách các dự án cứu trợ của tổ chức Trợ giúp các Giáo hội đau khổ về Mozambique cho biết: hầu như hằng tuần chúng tôi đều nhận được tin tức mới về những kinh hoàng xảy ra tại nước này, nhưng phần lớn dư luận thế giới làm ngơ không biết tới những thảm trạng ấy. Mặc dù có sự trợ giúp của quốc tế, nhưng tình trạng thiếu lương thực tại Mozambique ở mức độ trầm trọng, nhiều người đang chịu đói.

Ông Ulrich Kny cho biết tổ chức “Trợ giúp các Giáo Hội đau khổ” đã dành 160.000 Euro cho công tác cứu trợ. Nhờ ngân khoản này, các linh mục và nữ tu có thể giúp lương thực cho những người tị nạn. Một dự án khác nhắm hỗ trợ tâm lý cho những người tị nạn, phần lớn họ bị chấn thương tâm lý nặng nề vì những đau khổ khôn tả do kinh hoàng và phải chạy trốn. Cho đến nay, có hơn 120 trợ tá mục vụ và người thiện nguyện đã được huấn luyện về tâm lý tại giáo phận Pemba ở miền bắc Mozambique.

Từ năm 2017, quốc gia này trở thành mục tiêu cho những cuộc tấn công của các thành phần thánh chiến Hồi giáo. Người ta không rõ mục tiêu của các lực lượng khủng bố này. Các quan



sát viên quốc tế cho rằng họ nhắm tới những lợi lộc về kinh tế, chính trị và tôn giáo. Ngày 10.3 vừa qua, Hoa Kỳ đã xếp các nhóm khủng bố này như những thành phần tuyên truyền cho Nhà nước Hồi giáo, và vì thế đó là những nhóm khủng bố cần phải bị trừng phạt. Nhưng Tổ chức “Trợ giúp các Giáo Hội đau khổ” cho biết vì đó là những nhóm vô danh, nên các biện pháp trừng phạt khó lòng có hiệu quả.

Theo các cơ quan truyền thông ở Mỹ, các chứng nhân tận mắt kể lại những vụ chặt đầu tập thể và bạo lực không tưởng tượng nổi chống lại các thường dân.

Theo Liên Hiệp Quốc, tính đến cuối năm ngoái, có 670.000 người di tản, vì 9 trong số 17 huyện thuộc tỉnh Cabo Delgado ở miền bắc Mozambique bị tấn công. Cả tín hữu Kitô lẫn người Hồi giáo đều trở thành nạn nhân. GHCG tại tỉnh này có nhiều nhà thờ bị phá hủy, 6 trên tổng số 23 giáo xứ thuộc giáo phận Pemba bị bỏ hoang vì tình trạng bất an cao độ. (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Người Hồi giáo Ai Cập có thể cộng tác vào việc xây thánh đường

Các tín hữu Hồi giáo Ai Cập có thể cộng tác, như công nhân, vào việc xây cất các thánh đường Kitô, chiếu theo một giáo pháp (fatwa) của Đại giáo trưởng Hồi giáo Ai Cập Shawki Allam, hồi cuối tháng Giêng vừa qua.

Đây thực là một tiến bộ lớn tại Ai Cập, với đại đa số dân nước này theo Hồi giáo. Trong quá khứ, đây là một vấn đề kiêng kỵ và các tín hữu Hồi giáo không thể cộng tác vào việc xây dựng các nơi thờ phượng của Kitô giáo. Với giáo pháp



chính thức vừa nói, các công nhân Hồi giáo có thể góp phần kiến thiết 44 thánh đường đang tiến hành hoặc tu bổ 16 nhà thờ cổ kính của Giáo hội Chính thống Copte cần trùng tu. Các công nhân ấy được trả lương theo qui định của luật pháp.

Tuy nhiên, vẫn có những thành phần Hồi giáo cực đoan chống đối vì họ coi “Kitô giáo là phạm thượng, và phạm thượng là tội nặng nhất trong các thứ tội trước mặt Allah Thượng Đế”.

Trong những năm gần đây, dưới thời tổng thống al-Sisi, chính quyền Ai Cập đã hợp thức hóa hàng trăm nhà thờ Kitô đã được xây cất trước đây và bị coi là bất hợp pháp vì thiếu giấy phép xây cất. Tuy nhiên, vẫn còn hàng ngàn nhà thờ đang chờ được cứu xét.

Trong số 95 triệu dân Ai Cập, phần lớn theo Hồi giáo và số tín hữu Chính thống Copte chiếm khoảng 10%. Các tín hữu Công giáo Copte chỉ có khoảng 200.000 người. Trong những năm 2016 và 2017 có một loạt các vụ khủng bố đẫm máu chống cộng đoàn Kitô. Cho đến nay tòa án quân sự Ai Cập đã kết án tử hình 17 người, tuy nhiên “bàn tay sắt” của chính quyền vẫn không chấm dứt được nạn bạo lực chống các tín hữu Kitô. (G. Trần Đức Anh, O.P.)

ÚC CHÀU

Đức Thánh Cha gần gũi với những nạn nhân của cơn mưa lũ ở Úc

Đức Thánh Cha Phanxicô nói ngài hiệp thông với các nạn nhân và cộng đoàn của tiểu bang New South Wales của Úc, nơi đang bị cơn mưa lũ cuốn trôi nhà cửa và gây ra thiệt hại to lớn.



Hôm thứ Tư, trong buổi triều yết, Đức Thánh Cha Phanxicô đã bày tỏ nỗi đau buồn và âu lo với các nạn nhân của cơn mưa lũ kinh hoàng ở Úc. “Trong những ngày mưa lũ, gây nên trận lụt làm thiệt hại nghiêm trọng ở Tiểu bang New South Wales nước Úc,” ĐTC chia sẻ tâm tình hiệp thông với “các nạn nhân và những gia đình bị ảnh hưởng bởi thiên tai này, đặc biệt những người đã mất nhà cửa hay bị tàn phá bởi cơn mưa lũ...” Trong bản tin cuối ngày cho hay lực lượng cứu hộ đã vớt được thi thể của một người đàn ông trong một chiếc xe bị mắc kẹt trong nước lũ. Đây là cái chết đầu tiên liên quan đến thời tiết khắc nghiệt trên khắp nước Úc trong những ngày qua, đã nhận chìm nhà cửa, cuốn trôi xe cộ, gia súc và cô lập hóa nhiều thị trấn làng mạc... Cơn lũ lụt tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ Hơn 40.000 người đã phải di tản khỏi nhà cửa khi mưa xối xả gây ra lũ lụt nguy hiểm, chính quyền đã ban hành lệnh sơ tán cho dân cư ở các khu vực phía tây Sydney phải di chuyển đến các khu vực an toàn. Ở một số khu vực khác, một quy mô dọn dẹp đã được bắt đầu khi mưa với đi, thực phẩm và các nguồn cung cấp khẩn cấp khác đã được vận chuyển qua các con đường sinh lầy. Bà Thủ hiến của New South Wales, nơi bị ảnh hưởng nặng nề nhất, cảnh báo rằng mực nước sẽ tiếp tục tăng ở một số khu vực khi các con đập và sông lớn tiếp tục dâng tràn. Trận lụt được mô tả là tồi tệ nhất trong 50 năm qua, và ở một số nơi được coi là tồi tệ nhất trong 100 năm qua.

(Thanh Quảng, SDB) (Tin Vatican - Linda Bordoni)

Việt Nam có tự do tôn giáo không?

Cứ mỗi lần có Quốc tế hay Hoa Kỳ chỉ trích Cộng sản Việt Nam vi phạm quyền tự do tôn giáo của dân thì Tuyên giáo đảng lại ra lệnh cho báo, đài phản bác và kết án các cá nhân hay tổ chức chỉ trích Việt Nam đã xuyên tạc, bịa đặt và có âm mưu chống đảng và nhân dân Việt Nam.

Tuy nhiên, càng chống chế thì càng bị hạch tội te tua và bị vạch mặt chỉ tên nhiều hơn, vì những gì nhà nước phủ nhận thì lại đúng trong thực tế.

Quyền và phản quyền

Trước hết, quyền tự do tín ngưỡng ở Việt Nam đã được quy định ở điều 70 trong Hiến pháp năm 2013 như sau:

“- Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật.

- Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ.

- Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của Nhà nước.”

Nếu cứ thi hành đúng theo Hiến pháp thì làm gì có chuyện Quốc tế và Hoa Kỳ phải mất công theo dõi và lên tiếng chỉ trích Việt Nam từ năm này qua năm khác?

Các Tôn giáo ở Việt Nam cũng chẳng phải lên tiếng đòi được tự do hành đạo. Giản dị là như vậy, không cần phải đòi co để gây sự với nhau.

Nhưng tại sao mâu thuẫn vẫn kéo dài giữa Nhà nước và các Tôn giáo?

Bởi vì Hiến pháp thì viết một đường mà khi thi hành thì Nhà nước lại bịa ra Luật để ngồi lên Hiến pháp với những điều khoản cho phép Nhà nước hạn chế và kiểm soát nghiêm ngặt người theo đạo, đồng thời can thiệp vào việc điều hành nội bộ và bổ nhiệm các Chức sắc trong đạo.

Vì vậy, trong Báo cáo năm 2019, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã viết: "Pháp luật quy định sự kiểm soát đáng kể của chính quyền đối với các hoạt động tôn giáo và có những quy định mập mờ cho phép hạn chế tự do tôn giáo vì lợi ích an ninh quốc gia và đoàn kết xã hội."

Bằng chứng là: "Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, có hiệu lực từ tháng 1 năm 2018, vẫn duy trì một quy trình đăng ký và công nhận các nhóm tôn giáo gồm nhiều bước. Các chức sắc tôn giáo, đặc biệt là những người đại diện cho các nhóm chưa được công nhận hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký, cho biết chính quyền có nhiều hình thức sách nhiễu - bao gồm việc hành hung, bắt người, truy tố, theo dõi, hạn chế đi lại, thu giữ hoặc hủy hoại tài sản - và từ chối hoặc không trả lời yêu cầu đăng ký và/hoặc các yêu cầu xin phép khác. Vào tháng 8, Rah Lan Hip bị tuyên phạt 7 năm tù sau khi bị kết tội "phá hoại chính sách đoàn kết" khi ông này khích lệ các tín đồ đạo Tin lành Đề Ga người dân tộc thiểu số chống lại việc chính quyền gây sức ép buộc họ bỏ đạo."

Báo cáo cũng cho biết ở Việt Nam: "Tiếp tục có các báo cáo về tình trạng các tín đồ tôn giáo bị nhà chức trách sách nhiễu ở Tây Nguyên, đặc biệt là thành viên Hội thánh Tin lành đáng Christ,



và ở Tây Bắc đối với các tín đồ Thiên Chúa giáo và Công giáo La Mã người H'mong, cũng như đối với các nhóm Công giáo và Tin lành ở các tỉnh Nghệ An và Tuyên Quang. Các tín đồ tôn giáo cho biết nhà chức trách địa phương hoặc cấp tỉnh thực hiện phần lớn các vụ sách nhiễu. Nhìn chung, thành viên của các nhóm đã được công nhận hoặc đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký có thể hoạt động tôn giáo mà ít bị chính quyền can thiệp hơn, mặc dù một số nhóm đã được công nhận, trong đó có Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc), cho biết họ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc sinh hoạt tập trung ở một số tỉnh, bao gồm các tỉnh Quảng Bình, Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Giang và Hòa Bình.”

Trong khi: "Các nhóm khác đang làm thủ tục xin đăng ký chính thức, bao gồm Hội thánh Tin lành Trưởng lão liên hiệp và Liên hữu Tin Lành Baptist Việt Nam, cũng cho biết họ gặp khó khăn trong sinh hoạt tập trung ở một số tỉnh. Thành viên các nhóm tôn giáo nói rằng một số chính quyền địa phương và cấp tỉnh sử dụng hệ thống các quy định pháp lý của địa phương và trung ương để trì hoãn, phủ nhận tính hợp pháp và trấn áp hoạt động tôn giáo của các nhóm chống lại sự quản lý chặt chẽ của chính phủ về cơ cấu lãnh đạo, chương trình đào tạo, các cuộc hội họp và các hoạt động khác của họ.”

Nhà nước phản ứng

Để phản bác chỉ trích của Bộ Ngoại giao Mỹ và các Tôn giáo, Bộ Ngoại giao Việt Nam đã phê bình báo cáo “vẫn còn một số đánh giá không khách quan, dựa trên những thông tin sai lệch về Việt Nam.” (Tin Bộ Ngoại giao, ngày 4/7/2019)

Người phát ngôn Lê Thị Thu Hằng nói: "Chính sách nhất quán của Nhà nước Việt Nam là tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân”.

Bà Hằng khoe với báo chí ở Hà Nội: "95% dân số Việt Nam có đời sống tín ngưỡng, trong đó trên 24,3 triệu người là tín đồ của các tôn giáo khác nhau, chiếm 27% dân số; gần 53 ngàn chức sắc, 134 ngàn chức việc, 28 ngàn cơ sở thờ tự.”



Bà còn nói: "Việt Nam sẵn sàng hợp tác và đối thoại với Hoa Kỳ trong vấn đề này để thu hẹp khác biệt, thúc đẩy hiểu biết lẫn nhau, vì lợi ích nhân dân hai nước”

Trước đó, vào ngày 29/4/2019, Ủy hội Quốc tế Hoa Kỳ về Tự do Tôn giáo Thế giới cũng đã công bố báo cáo tự do tôn giáo, đánh giá Việt Nam vẫn là một nước thiếu tự do tôn giáo và cần phải được đưa trở lại danh sách các nước cần quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo CPC (Country of Particular Concern) . Nên biết, nếu bị cho vào CPC, Việt Nam sẽ bị trừng phạt về kinh tế, kể cả bị ngăn cấm không được hưởng quy chế ưu đãi của Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF, International Money Fund).

Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ đã từng đưa Việt Nam vào CPC trước khi rút Việt Nam khỏi danh sách vào năm 2006, vì Hà Nội đã điều chỉnh chính sách.

Cái loa quân đội

Phụ họa với Bộ Ngoại giao Việt Nam, báo Quân đội Nhân dân viết: "Thực tế hoạt động của các tôn giáo ở Việt Nam hiện nay cho thấy rõ ràng chính sách nhất quán và đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam là: Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của các công dân; các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Tuy nhiên, cũng như các nước khác, Việt Nam không chấp nhận việc lợi dụng quyền tự do tín

ngưỡng, tôn giáo để phá hoại hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước hay kích động bạo lực, chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo, gây rối trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản của người khác, cản trở việc thực hiện quyền và nghĩa vụ công dân.“ (QĐND, ngày 30/11/2020)

Viết như thế rõ ràng QĐND đã vu khống các Tôn giáo, nhất là các Tôn giáo không chịu để cho nhà nước kiểm soát hay gây khó khăn cho tín đồ. Cần nói rõ không có bất cứ Tôn giáo nào ở Việt Nam đã “phá hoại hòa bình, độc lập, thống nhất đất nước hay kích động bạo lực, chia rẽ nhân dân, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo, gây rối trật tự công cộng, xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và tài sản của người khác”, vì những việc làm này đi ngược lại với tín lý của mỗi Tôn giáo.

Bằng chứng chỉ có nhà nước đã chủ động chống các Tôn giáo khi các nhà lãnh đạo Tôn giáo lên tiếng hay có hành động chống đàn áp của Nhà nước. Nhà nước đã phạt tù, biệt cư, hay quản chế nhiều Tu sỹ thuộc các Tôn giáo từ thập niên 1970 đến nay.

Những Tu sỹ Phật giáo bị tù nổi tiếng như 2 Tăng thống Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Học giả, Thầy Thích Tuệ Sỹ; 2 Linh mục Nguyễn Văn Lý và Phan Văn Lợi của Công giáo; và một số Mục sư Tin lành, Tu sỹ của Cao Đài, Hòa Hảo, hay các Lãnh đạo Tôn giáo của đồng bào Dân tộc bị khống chế, gây khó khăn khi hành đạo là những nhân chứng sống của chính sách đàn áp tôn giáo của CSVN.

Từ Ấn Quang đến Formosa

Tiêu biểu cho chính sách đàn áp không chối cãi được là Đảng đã bức tử Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (Phật giáo Ấn Quang), từ sau ngày 30/4/1975, cho đến ngày Đức Đệ ngũ Tăng thống Thích Quảng Độ qua đời ngày 22/2/2020.

Lý do Giáo hội này bị cho vào sổ đen, bị kiểm soát và bị ngăn cấm hoạt động vì các Tu sỹ Lãnh đạo nhất quyết không giải thể để gia nhập Tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam của nhà nước.



Đức Đệ ngũ Tăng thống Thích Quảng Độ

Đối với Giáo hội Công giáo, tuy chỉ có trên 7 triệu tín đồ trong tổng số ngót 100 triệu dân, nhưng vì có liên hệ trực thuộc với Tòa thánh Vatican, lãnh đạo bởi vị Giáo hoàng, nên có ảnh hưởng lớn trong các sinh hoạt đạo và đời.

Vì vậy, khi xảy ra biến cố Formosa Hà Tĩnh xả chất thải hóa học bất hợp pháp làm chết cá, hủy hoại môi trường sinh thái biển trên diện tích rộng ở 4 Tỉnh miền Trung, từ tháng 4 năm 2016, thì Giám mục địa phận Vinh, khi ấy là Đức cha Nguyễn Thái Hợp đã đứng lên tranh đấu đòi Formosa phải bồi thường đầy đủ cho dân. Hoạt động quốc tế nổi bật nhất của Ngài là khi ông đơn phương vận động quốc tế kiện Công ty Formosa Đài Loan để đòi công lý cho dân 4 Tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế. Về sau có thêm Nghệ An vì chất độc đã lan tới phá hủy sinh thái làm nhiều gia đình làm nghề nước mắm lâm cảnh đói nghèo.

Phái đoàn của Đức cha Hợp đã sang tận Đài Loan điều tra và đi Âu Châu và Hoa Kỳ vận động chống Formosa, trong khi phía nhà nước Việt Nam không hề có hành động buộc tội Formosa. Chủ sở hữu của Formosa Hà Tĩnh, có tên chính thức là Công ty TNHH (Trách nhiệm hữu hạn) gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh (FHS), chi nhánh của Tập đoàn nhựa Formosa, Đài Loan đã bồi thường 500 triệu Dollars, một khoản tiền nhỏ nhoi như muối bỏ biển so với thiệt hại lâu dài của dân.

Tuy nhiên những thiệt hại vô lường của hàng triệu dân miền Trung đã không được nhà nước Cộng sản Việt Nam hỗ trợ đòi Formosa đền bù

thêm cho dân. Ngược lại, đảng CSVN đã có nhiều hành động bất hợp tác với nhóm Giám mục Nguyễn Thái Hợp, vì Formosa Hà Tĩnh là Công ty của nhà nước làm ăn với Công ty gốc Đài Loan.

Nhà nước CSVN cũng không muốn các Nhà Khoa học và chuyên gia nước ngoài vào Việt Nam điều tra thảm họa môi trường do Formosa gây ra. Ngược lại chỉ sau một ít cuộc điều tra và thử nghiệm nước, bởi các chuyên gia trong nước, theo tiêu chuẩn an toàn của Việt Nam nhưng chưa hề được Quốc tế công nhận, Chính phủ đã vội vã tuyên bố “nước biển an toàn”.

Tuy nhiên, người dân không tin và vẫn sợ đi đánh bắt hay ăn hải sản trong một thời gian dài. Nhiều nơi, phần đông dân Công giáo thuộc Giáo phận Vinh đã biểu tình đòi Formosa bồi thường nhiều hơn, kể cả cho những nạn nhân phục thuộc vào nghề biển như buôn bán, chuyển vận v.v...

Nhưng nhà nước lại coi những cuộc biểu tình hay meeting hòa bình và công chính này là nhằm chống đảng, chống nhà nước do các thế lực thù địch xúi bẩy. Công an và lực lượng an ninh, dân phòng đã được nhà nước sử dụng chống các cuộc tập hợp biểu tình, hội thảo đòi công lý.

Bằng chứng đã được Bách khoa Toàn thư mở (BKTT) ghi lại: "Ngày 13 tháng 5 năm 2016, Giám mục Nguyễn Thái Hợp viết thư chung nói về tình trạng cá chết bất thường tại miền Trung, trong đó kêu gọi người Công giáo có trách nhiệm với quê hương, đất nước và các thế hệ tương lai bằng các hành động thiết thực như: không phá hoại môi trường, không sản xuất thực phẩm, nên chôn cất, không trao đổi, giao dịch cá chết, hợp tác tìm ra thủ phạm vụ việc, giúp đỡ những nạn nhân đang lâm cảnh khó khăn,... Thư này cũng cho rằng các nhà chức trách đã tránh né công bố nguyên nhân và thủ phạm hơn một tháng."

Phản ứng trước “thư chung”, đài Truyền hình Việt Nam (VTV), theo BKTT, đã: "Đánh giá thư chung của Giám mục Nguyễn Thái Hợp: “Giám mục Vinh đã ra bản Thư Chung diễn tả sự việc một cách thiếu khách quan, thổi phồng gây hoang mang và dùng những lời lẽ kích động giáo dân.”

Và theo nhận định của VTV, Thư Chung của

Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp là một trong những "Bình luận mang tính quy kết, suy đoán một chiều về nguyên nhân sự cố, dẫn dắt dư luận theo hướng nguyên nhân đã rõ, chính quyền đang tìm cách bao che. Đây là thủ đoạn hướng lái dư luận biến sự cố ngoài ý muốn trở thành cái cớ chống phá, công kích chính quyền ..."

Vào ngày 22/12/2018, Tòa thánh Vatican tách Giáo phận Vinh làm hai, thành lập Địa phận mới tại Hà Tĩnh và bổ nhiệm Đức cha Nguyễn Thái Hợp làm Giám mục tiên khởi. Cho đến nay, sau 5 năm tranh đấu, vụ kiện Formosa vẫn chưa có kết quả như trông đợi vì thiếu hợp tác của nhà nước CSVN.

Do đó, vụ Formosa Hà Tĩnh là một bằng chứng khác cho thấy nhà nước CSVN đã không đứng về phía dân để giúp đòi Formosa bồi thường. Trong trường hợp này, đa phần nạn nhân là con chiên của hai Giáo phận Vinh và Hà Tĩnh.

Trong thời gian thảm họa, tất cả báo, đài nhà nước, do Tuyên giáo chỉ đạo cũng không dám điều tra, viết bài bênh vực quyền lợi cho dân. Ngược lại báo, đài địa phương, đặc biệt của Công an Nghệ An, và tại các địa bàn bị ô nhiễm, đã chỉ trích các cuộc đấu tranh đòi Formosa bồi thường công bằng do các Linh mục Công giáo chủ động là gây rối, làm xáo trộn đời sống của người dân.

Đức Cha Nguyễn Thái Hợp



Khoe cái mã ngoài

Trong thời gian có khủng hoảng Formosa, việc hành đạo của nhiều giáo dân đã bị ảnh hưởng do hậu quả của thảm họa môi trường gây ra. Nhiều bà con ở xa nơi thờ phượng đã bị sa sút kinh tế và không có phương tiện đi lễ, tập hợp đọc kinh như khi chưa xảy ra vụ Formosa.

Vậy mà báo QĐND vẫn muối mặt để khoe: "Đời sống tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay khá sôi động, đa dạng với nhiều hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau, nhiều tổ chức tôn giáo và mô hình tổ chức tôn giáo... Cụ thể, chức sắc và tín đồ thuộc các tôn giáo đều được tự do sinh hoạt, tự do thực hành các lễ nghi tôn giáo, biểu hiện đức tin, được tạo điều kiện tốt nhất để mở mang cơ sở vật chất, tu sửa nơi thờ tự và mở mang, phát triển quan hệ giao lưu quốc tế... Số lượng tín đồ và các hoạt động tôn giáo tại Việt Nam cũng không ngừng gia tăng trong những năm gần đây." (QĐND, ngày 30/11/2020)

Bài viết tiếp tục phản bác những cáo buộc Việt Nam không có tự do tôn giáo của các Chính phủ Tây phương và của các Tổ chức Tôn giáo Quốc tế. QĐND nói rằng: "Trong các báo cáo tự do tôn giáo của một số nước lại đề cập đến Việt Nam với những thông tin sai lệch, vu cáo Việt Nam đàn áp tôn giáo, vi phạm quyền "tự do tôn giáo" của người dân. Họ cho rằng Chính phủ Việt Nam vẫn tiếp tục hạn chế các hoạt động có tổ chức của nhiều tôn giáo, thậm chí có hành động đàn áp một số tín đồ tôn giáo. Bên cạnh đó, còn một bộ phận nhỏ chức sắc, tín đồ của một số tôn giáo cho rằng họ không được hưởng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; rêu rao rằng ở Việt Nam không có tự do tôn giáo, Nhà nước Việt Nam xâm phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, can thiệp thô bạo vào công việc nội bộ của giáo hội..."

Báo của Bộ Quốc phòng Việt Nam kết luận: "Thực chất đây không chỉ là những nhận thức sai lệch, mà xuất phát từ âm mưu, mục đích chính trị, nhằm lợi dụng vấn đề tự do tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước ta và chính quyền các cấp... Ở Việt Nam hoàn toàn không có cái gọi là đàn

áp tôn giáo. Những luận điệu xuyên tạc, vu cáo chỉ là chiêu trò mà các thế lực thù địch lợi dụng, sử dụng để nhằm phục vụ âm mưu chống phá Đảng và Nhà nước Việt Nam."

Đâu là sự thật?

Vậy đâu là sự thật?

Trước hết, theo Hội đồng Liên Tôn trong nước thì "Tình trạng đàn áp tôn giáo tại Việt Nam gia tăng nghiêm trọng."

Hội đồng này, gồm đại diện của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (khuynh hướng Ấn Quang), Phật Giáo hòa Hảo Thuận Túy, Cao Đài Chân truyền, Tin Lành và Công giáo, đã đưa ra 5 điểm Tuyên cáo, hồi tháng 01 năm 2020, về tình hình Tôn giáo như sau:

1. Đòi hỏi đảng Cộng Sản Việt Nam phải tôn trọng các quyền tự do căn bản của người dân, đặc biệt là các quyền tự do tôn giáo, tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do lập hội; phải trả tự do ngay lập tức tất cả tù nhân lương tâm hiện đang bị giam giữ bất công hoặc bị quản chế một cách phi lý.

2. Đòi hỏi đảng cộng sản Việt Nam phải trả lại quyền cai trị đất nước cho toàn dân bằng một cuộc bầu cử thật sự tự do, dân chủ và công bằng được quốc tế giám sát.

Hội đồng Liên tôn tại Việt Nam



3. Kêu gọi các đảng viên, cán bộ Cộng Sản hãy thức tỉnh vì vận mệnh của Đất Nước, hãy đứng về phía Nhân Dân.

4. Kêu gọi Đồng Bào trong và ngoài Nước

liên kết chặt chẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp nhằm tranh đấu cho một chế độ dân chủ tự do, phồn vinh an lạc, bảo vệ được sự vẹn toàn lãnh thổ của Tổ Quốc.

5. Thỉnh cầu công luận Quốc Tế và chính phủ các nước Tự Do Dân Chủ trên thế giới hỗ trợ cuộc đấu tranh đầy chính nghĩa của Dân Tộc Việt Nam."

Trong khi đó, Hội đồng Liên tôn Việt Nam hải ngoại cũng đã cực lực lên án: "CSVN đã thi hành chính sách nhằm triệt hạ các tôn giáo, liên tục bắt nhiều cấp lãnh đạo của các tôn giáo từ trung ương đến các địa phương đi tù, khiến hàng ngàn người chết thảm. Nhà cầm quyền CSVN đã chiếm đoạt hầu hết các cơ sở tôn giáo cho đến nay vẫn chưa hoàn trả. Các tài liệu giáo lý của các tôn giáo bị cấm phổ biến và ngăn cấm tổ chức các sinh hoạt lễ đạo. Tình trạng các tôn giáo tại Việt Nam vẫn liên tục bị đàn áp trong nhiều thập niên qua."

Quyết nghị tố cáo: "Nhà cầm quyền CSVN cho các cán bộ đảng viên len lỏi và xâm nhập vào các tôn giáo, bắt tay với những tín đồ phản đạo để thành lập ra những giáo hội quốc doanh được nhà nước công nhận và sinh hoạt dưới sự điều khiển của nhà cầm quyền CSVN. Sau khi kế hoạch đảng hóa các tôn giáo hoàn tất, nhà cầm quyền CSVN chỉ cho phép các tôn giáo quốc doanh hoạt động trở lại."

Cuối cùng, Hội đồng kết luận: "Với bản chất vô thần độc tài đảng trị của CSVN họ tăng cường việc đàn áp các tôn giáo, đánh đập bắt giam các nhà yêu nước, các nhà báo dám nói lên sự thật, đặc biệt họ nhắm vào tổ chức tôn giáo nào không chịu tham gia vào tổ chức tôn giáo quốc doanh do họ điều khiển."

(theo Quyết nghị ngày 26/6/2020)

Có 6 Tổ chức Tôn giáo ký tên bản Quyết nghị gồm:

- Cao Đài: Chánh Trị Sự Hà Vũ Bằng, Hiền Tài dự phòng Ngô Thiện Đức
- Công Giáo: Linh Mục Mai Khải Hoàn, Linh Mục Trần Công Nghị, Linh Mục Phạm Ngọc Hùng
- Phật Giáo: Hòa Thượng Thích Minh Nguyên,



Hội đồng Liên tôn Việt Nam tại Hoa Kỳ

Hòa Thượng Thích Chơn Thành, Hòa Thượng Thích Minh Tuyên

- Chính Thống Giáo: Giáo Sĩ J. Mai Biên
- Phật Giáo Hoà Hảo: Giáo Sư Nguyễn Thanh Giàu, Đồng Đạo Trang Văn Mến
- Tin Lành: Mục Sư Matthew Lê Minh, Mục Sư David Đoàn, Mục Sư Nguyễn Minh Quang (Đ.D.)

Người bị quản chế lên tiếng

Để biết thêm những mảnh lời đàn áp Tôn giáo của CSVN, người viết bài này (Phạm Trần) đã phỏng vấn riêng, một Lãnh tụ Tôn giáo đang bị quản chế, và ông đã vạch ra những giả tạo có tự do tôn giáo ở Việt Nam, như sau:

1- Nếu hiểu tự do tôn giáo là được xây dựng nơi thờ phượng, tổ chức lễ hội, và chức sắc tôn giáo được đi ra nước ngoài (hội họp, thăm viếng, học hành...) thì quả thật ở VN đang có thứ tự do tôn giáo đó. Nhưng có điều kiện: thứ tự do đó chỉ dành cho những tôn giáo, cộng đồng tôn giáo và chức sắc tôn giáo không có vấn đề với nhà nước (tức là chưa bao giờ lên tiếng mạnh mẽ cho dân chủ, nhân quyền và cho tự do tôn giáo đích thật....). Nhiều cha Dòng Chúa Cứu thế trước đây bị cấm xuất ngoại chẳng hạn, hoặc một số chức sắc có thành tích đấu tranh ở hải ngoại bị cấm nhập cảnh Việt Nam.

2- Nếu hiểu tự do tôn giáo là tôn giáo -đúng với bản chất của mình là nhà giáo dục lương tâm xã hội, là tiếng nói của công lý và sự thật, thì:

- a- phải hoàn toàn độc lập trong việc tổ chức

cộng đồng mình (ví dụ đào tạo, bầu bán, chọn lựa, sai phái, đặt để chức sắc của mình, phân định ranh giới hoạt động của mình [như bên công giáo là lập Giáo phận] mà không bị nhà nước can thiệp, bị nhà nước kiểm soát và phải xin phép) (trong thực tế, linh mục nào được chọn làm giám mục thì phải có sự đồng ý của thủ tướng, còn chủng sinh nào được chọn làm linh mục thì Giám mục phải báo cáo trước với nhà cầm quyền tỉnh)

b- phải được tự do rao truyền giáo lý một cách công khai, trên các phương tiện truyền thông xã hội (ví dụ báo giấy, truyền thanh, truyền hình, thậm chí trên các kênh của nhà nước -vì các kênh này xây dựng được nhờ tiền đóng thuế của người dân, trong đó có các tín đồ) hay trên internet (mà không bị nhà nước dựng tường lửa) hay qua sách vở (có nhà in, nhà xuất bản riêng).

c- phải được tự do lập trường tư để dạy giới trẻ từ mẫu giáo đến đại học (y như trước năm 1975 thời VNCH) và trong các trường tư đó, có thể dạy giáo lý của tôn giáo mình (thực tế tại VN lúc này là các tôn giáo chỉ được mở trường mẫu giáo).

d- các giáo dân/tín đồ (không phải chức sắc) có quyền tham gia chính quyền ở mọi cấp bậc lãnh đạo (thực tế hiện nay, chỉ có đảng viên CS nằm trong bộ máy cai trị).

e- phải có quyền sở hữu đất đai để xây cất các cơ sở tôn giáo của mình (trong thực tế, mọi người dân và mọi tập thể, kể cả tập thể tôn giáo, chỉ có quyền sử dụng đất mà thôi)

Vị Lãnh đạo này kết luận: "Nếu hiểu tự do tôn giáo là như thế (y như tại các nước dân chủ, văn minh) thì hiện giờ không có tự do tôn giáo tại VN."

Đó là tất cả sự thật về điều được gọi là "có tự do tôn giáo ở Việt Nam". Vì chỉ có người trong cuộc mới biết trong chăn có rắn hay không.

Do đó tất cả những gì nhà nước hay báo đài của đảng khoe ở Việt Nam có tự do mọi thứ thì phải hiểu tự do không phải là thứ cho không, dù Hiến pháp đã quy định: "các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật." (khoản 1, Điều 14)

Bấy của tự do mà các Tôn giáo và Tín đồ phải trả là cái giầy thòng lọng mang tên "pháp luật" của điều này. Nó cho phép nhà nước có quyền cướp quyền dân mà không bị lên án vi phạm Hiến pháp . -/-

(02/021) - Phạm Trần

danlambaovn.blogspot.com

Nhà tranh đấu Trịnh Bá Phương bị đưa vào bệnh viện tâm thần

HÀ NỘI, Việt Nam (NV) .- Ông Trịnh Bá Phương, một nhà tranh đấu nhân quyền đang bị giam ở Hà Nội bị đưa vào bệnh viện tâm thần để "giám định thần kinh".

Bà Đỗ Thị Thu, vợ ông Trịnh Bá Phương viết trên trang Facebook cá nhân cho hay như vậy hôm Thứ Ba 22 Tháng Ba tiếp sau cuộc chất vấn qua điện thoại điều tra viên của Công an Hà Nội về lý do chuyển trại giam đưa ông tới một nơi khác từ hai ba tuần lễ trước mà không cho thân nhân của ông được biết.

"Hôm nay ngày 22 Tháng Ba 2021 tôi vừa gọi





Từ phải qua trái: Bà mẹ Cấn Thị Thêu và hai con trai Trịnh Bá Phương, Trịnh Bá Tư. (Hình: FB Thu Đỗ)

Ngày 24 Tháng Sáu 2020, Trịnh Bá Phương cùng em trai Trịnh Bá Tư (32 tuổi) và bà mẹ Cấn Thị Thêu cùng một phụ nữ khác tên Nguyễn Thị Tâm bị công an CSVN bắt với cáo buộc “soạn thảo, đăng tải, phát tán các video clip, bài viết” chống nhà nước độc tài đảng trị và cực kỳ tham nhũng tại Việt Nam.

Ông Trịnh Bá Khiêm, chồng của bà Cấn Thị Thêu, cho đài VOA biết nhận định của ông về việc

điện thoại cho điều tra viên Nguyễn Thế Bắc hỏi về chồng tôi họ đã chuyển chồng tôi đi đâu: Họ nói rằng họ đã chuyển chồng tôi tới viện bệnh giám định thần kinh trung ương 1 ở huyện thường tín.” Bà Đỗ Thị Thu kể trên trang Facebook. “Tôi có hỏi họ tại sao lại chuyển chồng tôi tới đó. Họ bảo xác nhận điều tra. Tôi nói chồng tôi không bị làm sao cả các ông tại sao chuyển tới đó. Gia đình tôi không có ai bị tâm thần, và cũng không có gen bị tâm thần thần.”

Bà kể tiếp cuộc đối thoại giữa bà và điều tra viên tên Bắc là “Các ông nói chồng tôi không nói chuyện các ông, vì sao chồng tôi lại phải nói cho phí lời. Các ông nói chồng tôi không nhìn các ông, tại sao chồng tôi lại phải nhìn các ông cho ngứa mắt.”

Bà cho hay lý do tại sao chồng bà không chịu nói chuyện với điều tra viên vì “Trước khi bị bắt chồng tôi có làm video chồng tôi nói rằng chồng tôi không có ý định tự tử và khi bị bắt chồng tôi sẽ không nói gì cho đến khi gặp được luật sư.”

Theo luật Tố Tụng Hình Sự CSVN, nghi can có quyền yêu cầu sự có mặt của luật sư khi bị thẩm vấn. Ông Trịnh Bá Phương, năm nay 36 tuổi, là con trai lớn của hai dân oan mất đất sau trở thành các nhà tranh đấu nhân quyền là ông bà Trịnh Bá Khiêm - Cấn Thị Thêu. Ông bà đã từng bị tù vì cùng 350 gia đình chống cưỡng chế đất trong một vụ đấu tranh tại phường Dương Nội, quận Hà Đông, chấn động dư luận hồi năm 2014.

nhà cầm quyền CSVN bắt giam vợ và hai con trai của ông như sau: “Chính quyền Hà Nội bắt con trai tôi Trịnh Bá Phương để trả thù vì lên tiếng vụ Đồng Tâm. Còn tỉnh Hòa Bình trả thù vợ tôi Cấn Thị Thêu vì phanh khui vụ án chống tham nhũng gần 30 năm về trước”.

Trước khi bị bắt, anh em Trịnh Bá Phương, Trịnh Bá Tư là những người đã đưa thông tin rất sớm về việc lực lượng Công an đông đảo hàng ngàn người trang bị nhiều loại vũ khí cùng nhiều loại xe truyền tin chuẩn bị tấn công đàn áp dân xã Đồng Tâm ngày 9 Tháng Giêng 2020. Ngoài vụ Đồng Tâm, sau khi gia đình bị cưỡng chế mất nhà mất đất tại Dương Nội, từ cha mẹ đến anh em ông đều trở thành những người tích cực tham gia đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam.

Bà Đỗ Thị Thu cho hay bà rất lo lắng khi một người bình thường như chồng bà bị nhốt vào bệnh viện tâm thần.

Công an CSVN nổi tiếng trả thù các người bị coi là “cứng đầu” bằng cách nhốt họ vào bệnh viện tâm thần, ra lệnh cho bệnh viện chích các loại thuốc làm tê liệt thần kinh để tiêu diệt ý chí và năng lực của người ta.

Trong số những người tranh đấu nhân quyền tại Việt Nam đang bị nhà cầm quyền CSVN giam giữ và chưa có án, nhà văn Phạm Thành và nhà báo độc lập Lê Anh Hùng cũng đang bị nhốt trong bệnh viện tâm thần.(NT)

Tín Giáo Hội Việt Nam

Bổ nhiệm Giám quản Tông tòa giáo phận Hà Tĩnh

WHĐ (19.03.2021) - Hôm nay, ngày 19 tháng 03 năm 2021, Đức TGM Marek Zalewski, Sứ thần Tòa Thánh tại Singapore kiêm Đại diện Tòa Thánh không thường trú tại Việt Nam thông báo: ĐTC Phanxicô đã chấp thuận cho Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, O.P. từ nhiệm sứ vụ Giám mục chính tòa Giáo phận Hà Tĩnh; đồng thời, Tòa Thánh bổ nhiệm Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn, Giám mục hiệu tòa Catrum và đang là Giám mục Phụ tá Tổng Giáo phận thành phố Hồ Chí Minh, làm Giám quản Tông tòa Giáo phận Hà Tĩnh “trống tòa và theo ý Tòa Thánh” (sede vacante et ad nutum Sanctae Sedis).



Tiểu sử Đức Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp, O.P.

- Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1945 tại giáo xứ Làng Anh (Nghị Phong, Nghi Lộc) Nghệ An
- Ngày 15 tháng 08 năm 1964: Vào Tập viện dòng Đa Minh tại Vũng Tàu
- 1965 - 1972: Học triết học và thần học tại Học viện Đa Minh Vũng Tàu và Thủ Đức
- 1968 - 1971: Học tại Đại học Văn khoa Sài Gòn. Tốt nghiệp Cử nhân Triết học Đông Phương
- Thụ phong linh mục ngày 08 tháng 08 năm 1972 tại Sài Gòn
- 1972 - 1978: Du học tại Đại học Fribourg (Thụy Sĩ) và tốt nghiệp Tiến sĩ Triết học Tây phương
- 1978 - 1979: Học chính trị kinh doanh tại Đại học Genève, Thụy Sĩ

- 1981 - 1986: Giáo sư tại Phân khoa Thần học Lima, Péru.
- 1984 - 1991: Giáo sư và Giám đốc Học vụ của Học viện Thần học Gioan XXIII, Lima, Péru
- 1989 - 1994: Trung tâm nghiên cứu Bartolomé de Las Casas, Lima, Péru
- Năm 1994: Tốt nghiệp Tiến sĩ Thần học Luân lý tại Phân khoa Thần học Đức Mẹ Lên Trời, São Paulo, Brazil
- 1996 - 2004: Giáo sư tại Phân khoa Xã hội thuộc Đại Học Giáo Hoàng Thánh Tôma Aquinô, Roma
- 2004 - 2007: Giám Đốc Học vụ của Tỉnh Dòng Đa Minh Việt Nam
- Ngày 13 tháng 05 năm 2010, được Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI bổ nhiệm làm Giám mục Giáo phận Vinh. Được truyền chức Giám mục ngày 23 tháng 7 năm 2010, khẩu hiệu Giám mục: “Sự thật và Tình yêu”
- Ngày 22 tháng 12 năm 2018, Đức Giáo hoàng Phanxicô thiết lập Giáo phận Hà Tĩnh, tách ra từ Giáo phận Vinh và Đức cha Phaolô được bổ nhiệm làm Giám mục Chính tòa tiên khởi của Giáo phận Hà Tĩnh
- Tại Đại hội lần thứ XI (4-8/10/2010) của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Ủy ban Công lý và Hòa bình được thành lập, Đức Cha Phaolô được bầu làm Chủ tịch Ủy ban trong nhiệm kỳ đầu tiên, 2010-2013. Tại các Đại hội lần thứ XII (7-11/10/2013) và XIII (3-7/10/2016), Đức Cha Phaolô tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Công lý và Hòa bình trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam.



Tiểu sử Đức Giám mục Luy Nguyễn Anh Tuấn

- Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1962 tại Quảng Nam, Đà Nẵng
- 1969 - 1979: Học các trường Lasan Mossard, Lasan Taberd Saigon, Trần Quốc Tuấn
- 1979 - 1984: Học Đại học Tổng hợp (Khoa học Tự nhiên) Tp. HCM, tốt nghiệp Cử nhân Toán-Tin học
- 1993 - 1999: Tu học tại Đại Chủng viện Thánh Giuse Saigon
- Thụ phong Linh mục ngày 30 tháng 06 năm 1999 tại nhà thờ Chánh Toà Đức Bà Sài Gòn
- 1999 - 2001: Linh mục phụ tá giáo xứ Phú Nhuận, trợ giảng sinh ngữ tại Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn
- 2001 - 2006: Học tại Học viện Gia Đình Gioan-Phaolô II (Đại học Lateranensis), Roma; tốt nghiệp Tiến sĩ Thần học (S.T.D) chuyên biệt về Hôn nhân và Gia đình
- 2006: Học về Đào tạo Ôn gọi tại Đại học Gregoriana, Roma
- 2006 - 2014: Trung tâm Mục vụ Tổng Giáo phận Sài Gòn - Tp. HCM
- 2007 - 2013: Giám đốc Nhà Huấn luyện Tiền Chủng viện Thánh Phaolô Lộc (Dự bị Đại Chủng viện) của Tổng Giáo phận Sài Gòn - Tp. HCM
- 2007 - 2017: Trưởng ban Mục vụ Gia đình Tổng Giáo phận Sài Gòn - Tp. HCM; Thư ký Ủy Ban Mục vụ Gia đình trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam.
- 2007 - 2017: Giám đốc Nhà Huấn luyện Tiền Chủng viện Thánh Phaolô Lộc (Dự bị Đại Chủng viện) của TGP Saigon - Tp. HCM
- 2009 - 2014: Thư ký Hội đồng Giám mục Việt Nam (Giáo tỉnh Saigon)
- 2014 - 2018: Chánh Văn phòng Hội đồng Giám mục Việt Nam
- Ngày 25 tháng 08 năm 2017 được Đức Giáo hoàng Phanxicô bổ nhiệm làm Giám mục Phụ tá Tổng Giáo phận thành phố Hồ Chí Minh (hiệu toà Catrum). Được truyền chức Giám mục ngày 14 tháng 10 năm 2017, khẩu hiệu Giám mục: “Này con đây”

- Ngày 19 tháng 03 năm 2021, Đức cha Luy Nguyễn Anh Tuấn được bổ nhiệm làm Giám quản Tông Tòa Giáo phận Hà Tĩnh

- Tại Đại hội lần thứ XIV (30/9/2019 - 04/10/2019) của Hội đồng Giám mục Việt Nam, Đức cha Luy được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mục vụ Di dân trực thuộc Hội đồng Giám mục Việt Nam. (Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ)

Đan viện Cát Minh Sài Gòn: Kỷ niệm 160 năm hiện diện trên đất Việt

TGPSG-- “Ngôn ngữ của Thánh Giuse là sự thinh lặng”. Đức Hồng Y (ĐHY) Phêrô Nguyễn Văn Nhơn đã đúc kết như trên khi ngài chủ tế Thánh lễ tạ ơn mừng kỷ niệm 160 năm Đan Viện Cát Minh hiện diện trên đất Sài Gòn vào lúc 9g sáng thứ sáu 19.3.2021.

Cùng đồng tế với ĐHY Phêrô có Đức Giám mục (ĐGM) Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản, ĐGM Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn và 38 linh mục (Lm).

Tham dự Thánh lễ có Bề trên các dòng tu, các tu sĩ nam nữ, các chủng sinh và cộng đoàn dân Chúa.

Khi đoàn rước tiến lên Cung thánh, Lm Giuse Đỗ Quang Khang đã đọc Sắc lệnh của Toà Thánh công bố Năm Thánh của Đan viện Cát Minh Sài Gòn bắt đầu từ ngày 19.3.2021 đến 19.3.2022.

Mở đầu bài giảng, ĐHY Phêrô dẫn giải đoạn Tin Mừng của Thánh Matthêu tường thuật về việc truyền tin cho Thánh Giuse. ĐHY chia sẻ: “Đây là đoạn Tin Mừng đầy đủ nhất về Thánh Giuse nhưng ngài không nói một lời nào. Ngôn ngữ



của Thánh Giuse là sự thinh lặng. Chính trong sự thinh lặng mà ngài đã nói rất nhiều qua sự lắng nghe. Nhờ thinh lặng lắng nghe mà Giuse đã đoán được ý Chúa: đưa Maria về chung sống dù Mẹ đã mang thai; đưa Giêsu và Maria tới Ai Cập; đưa Giêsu và Maria về quê rồi lại đổi qua nơi khác.

Thánh Giuse còn nói qua sự lao động, dưỡng nuôi Đấng Cứu Thế. Đời sống của ngài dù khiếm tốn, đơn sơ, lao động trong thinh lặng, nhưng không hề tầm thường:

- Khi Thiên Chúa chuẩn bị cho ơn cứu độ, Ngài đã chọn một tổ phụ từ ngàn năm trước và kết thúc ở "Giuse sinh Giêsu -Đấng Cứu Thế thuộc dòng dõi Đavít".

- Kinh Cầu Thánh Giuse có 28 lời gắm xin được Giáo Hội phê chuẩn.

- Một thầy thợ sĩ đã được phong Chân Phước là sư huynh Anrê, với lòng yêu mến Thánh Giuse đã xây dựng Trung tâm hành hương Thánh Giuse lớn nhất tại Canada có tới bảy bàn thờ kính Thánh Giuse, đáng bảo trợ cho: Thiếu nhi, Các đôi vợ chồng, các gia đình, các người lao động, các trình nữ, những người tị nạn, những người lâm chung.

Những vị Thánh có lòng tôn kính Thánh Giuse: Anphongsô Maria, Phanxicô de Salê, Giêrônimô, Bernardô".

Để kết thúc, ĐHY Phêrô nhắn nhủ với các nữ tu: "Thánh Têrêsa Avila được Thánh Giuse chữa khỏi căn bệnh hiểm nghèo và ngày 19.3 mỗi năm trong suốt 40 năm, ngài đã ban cho thánh nữ được một ơn theo ý cầu xin. Hãy cầu xin Thánh Giuse với lòng tin, chúng ta sẽ nhận được hoa trái lớn lao. Hãy đọc số 25 trong Tông Huấn của Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II ngày 15.8.1989 "Người bảo vệ Đấng Cứu Chuộc". Hãy đến suy niệm trước ngôi mộ của Mẹ Philomène trong khuôn viên nhà dòng, nơi đã được Đức cha Jean Marie de Pierre ghi chú là nơi an nghỉ của một nữ tu mà suốt các năm trong đời sống tu trì đã nêu gương biết chạy đến với Thánh Giuse."

Thánh lễ tiếp tục với phần Phụng vụ Thánh Thể.

Vào cuối Thánh lễ, Lm Giuse Đỗ Quang Khang đã thay mặt các nữ tu Đan viện Cát Minh cảm ơn ĐHY Phêrô, hai ĐGM Vinh Sơn

và Emmanuel, các linh mục đồng tế, Bề trên các dòng tu, các tu sĩ nam nữ, các chủng sinh và cộng đoàn dân Chúa.

Sau phép lành toàn xá của ĐHY Phêrô, Thánh lễ đã kết thúc lúc 11g bằng bài hát Te Deum.

Tóc Ngắn Ảnh: Bảo Phạm & Nguyễn Hoàng
Nguồn: TGP Sài Gòn

Đan Viện Carmel Huế Khai Mạc Năm Thánh Mừng Kỷ Niệm 25 Tái Hoạt Động Tại Huế

Sau năm 1975, do biến động của lịch sử, Dòng Carmel Huế không còn hoạt động và chính quyền quản lý cơ sở nhà đất này. Mãi đến năm 1996, sau khi Đức Nguyên TGM Stephano Nguyễn Như Thể nhậm chức TGM Huế thì cơ sở Dòng Kín Carmel được chính quyền giao lại và đi vào hoạt động. Còn nhớ vào thời điểm đó có 3 Đan sĩ từ Sài Gòn quay trở về Huế trên chuyến tàu Thống nhất tiếp nhận và bắt tay vào việc tái thiết cơ sở vật chất. Từ hai bàn tay trắng, các Đan sĩ đã dần dần hồi phục Tu viện một cách thần kỳ. Không chỉ ơn gọi Đan sĩ mà Dòng Ba Cát Minh cũng được hoạt động khá đông, hội viện trải rộng trên khắp Giáo phận. Đây cũng là một nhân tố tích cực cho hoạt động của Đan viện được hiệu quả hơn. Dòng Kín Carmel là một Đan viện mà các Đan sĩ quanh năm chỉ chuyên tâm cầu nguyện và sinh hoạt trong phạm vi bốn bức tường kín. Ngay cả Đức TGM, các Linh mục và thân nhân đến thăm cũng chỉ được tiếp xúc qua các ô vuông của một khung cửa sắt và được che một tấm màn. Vậy mà ơn gọi của Dòng Kín Carmel vẫn cứ ngày càng đông, chính vì vậy mà từ Dòng Carmel



Huế đã tách ra và lập thêm Đan viện Carmel tại Đà Lạt.

Mừng kỷ niệm 25 năm tái hoạt động tại Huế cũng là dịp Mừng Năm Đặc biệt về Thánh Cả Giuse mà Đức Thánh Cha Phanxico khai mạc vào ngày 8 tháng 12 năm 2020 với Tông huấn Patris Corde (Trái tim Người Cha). Chiều ngày 19 tháng 3, lễ Kính Thánh Giuse, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Chủ tịch HĐGM Việt Nam, TGM Tổng Giáo phận Huế đã long trọng dâng Thánh lễ Khai mạc Năm Thánh mừng 25 năm Đan viện Carmel Huế tái hoạt động. Dịp này Đức TGM cũng làm phép Tháp chuông của Đan viện và tượng Cha Thánh Gioan Thánh giá. Trước khi đi vào Thánh lễ, một Đan sĩ linh mục thay mặt Đan viện công bố Phép lành của Đức Thánh Cha và Tông sắc của Tòa Ân giải Tối cao về việc ban ơn Toàn xá nhân dịp Đan viện Carmel Huế Khai mạc Năm Thánh mừng kỷ niệm 25 năm tái hoạt động. Thay mặt toàn thể Tổng Giáo phận Huế, Đức TGM nói lời chúc mừng tất cả Chị em trong Đan viện và Hội Dòng Ba Cát Minh. Sau Thánh lễ, Đan sĩ đại diện Đan viện bày tỏ lòng tri ân đối với Đức Thánh Cha. Cảm ơn Đức TGM đã luôn yêu thương nâng đỡ Chị em trong Đan viện và cả Dòng Ba Cát Minh. Đức TGM ban Phép lành Toàn xá cho Cộng đoàn tham dự Thánh lễ Khai mạc Năm Thánh hôm nay. Ngài cũng đã ghi vào sổ Lưu niệm của Đan viện, sau đó linh mục Tổng Đại diện Anton Dương Quỳnh cũng ghi những dòng lưu niệm vào sổ Lưu bút của Đan viện. (Trương Trí)

Caritas Huế với chương trình học bổng “Thắp sáng tương lai”

Thánh vịnh có câu: “ Như con thơ trong lòng mẹ hiền, bao yêu thương ấp ủ trìu mến, này hồn con an vui êm đềm, trong vòng tay Chúa tình thương”.

Trẻ thơ luôn là đối tượng mà chúng ta dành tình yêu thương, sự quan tâm nhiều nhất. Trẻ em như búp trên cành, là chủ nhân tương lai của đất nước. Ngày nay khi đất nước càng phát triển thì thế hệ “mầm non” ấy càng cần được quan tâm,



chăm sóc, bảo vệ và yêu thương hơn. Thế nhưng, trong xã hội còn đang có rất nhiều hoàn cảnh khó khăn, chịu nhiều thiệt thòi trong học tập, vui chơi và các điều kiện cơ bản để phát triển toàn diện.

Nhìn vào thực tế của những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gian nan vất vả, kiếm sống bằng lao động tay chân, công việc không ổn định, thì làm sao có đủ thu nhập để trang trải cuộc sống hằng ngày. Vì thế, sự khó khăn vẫn mãi đeo bám, gánh nặng gia đình càng lớn, con cái không đủ điều kiện đến trường. Cha mẹ không đủ kiến thức để định hướng và giáo dục cho con trong học tập, vì cái khó luôn cột chặt cái khôn của con người. Những gia đình làm ngư nghiệp lại còn vất vả trăm bề khi đêm hôm phải chài lưới, cuộc sống bấp bênh trên sông nước, con trẻ không được chăm sóc từ vật chất và cả con chữ. Khó khăn luôn đeo đuổi bên mình, nhiều gia đình không có nổi cái chỗ cho con học bài, làm bài...!

Qua thời gian dài cứu trợ, với những trăn trở làm sao để con cái trong các gia đình có hoàn cảnh khó khăn được học hành tử tế, kinh tế gia đình được cải thiện. Bao ưu tư chưa được thực hiện thì những khó khăn do thiên tai ập đến, đặc biệt nặng nề. Sau hơn 20 năm không có những thiệt hại lớn của thiên tai, thì năm 2020 này bao nhiêu thiên tai cứ dồn dập đến với vùng đất nghèo, khó khăn, với nhiều trận bão lũ liên tiếp chồng lên nhau. Tình cảnh vốn khó khăn lại càng trở nên tệ hại hơn trước. Nhiều gia đình đã rơi vào thế bế tắc, nhà cửa hư hại không có để sửa chữa, con cái có nguy cơ nghỉ học giữa chừng, vì không có tiền đóng các phí. Chính vì lẽ đó mà nhiều gia đình đã cho con nghỉ học,

dù rất muốn cho con cái có cái ăn no, mặc đẹp, được học đến nơi đến chốn.

Đồng cảm với những mất mát, khó khăn của những cảnh đời vất vả, Cha Antôn Nguyễn Ngọc Hà, Đặc trách Bác ái Xã hội - Caritas Giáo phận Huế, cùng với sự động viên, đồng hành của Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh và sự ủng hộ từ các Ân nhân xa gần trong và ngoài nước, chương trình học bổng “THẮP SÁNG TƯƠNG LAI” được hình thành và thực hiện vào cuối năm 2020 đầu năm 2021. Nhằm mục đích giúp các em nhỏ ở vùng quê nghèo, chịu ảnh hưởng nặng nề của bão lũ, cha mẹ đau ốm quanh năm; những con em của gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, chưa có cơm no, nhà kín để ở; những con em của người có H, người khuyết tật có thêm điều kiện để học xong bậc học cơ bản, biết đọc biết viết, và để hướng đến tương lai tươi sáng hơn.

Sau hơn một tháng lập danh sách các học sinh ở các trường tiểu học tại Huế và Quảng Trị, Cha Đặc trách cùng với các anh chị đồng hành chương trình đã đến tận các điểm trường để trao tặng, động viên và nhắc nhở đến 1200 các em học sinh, các phụ huynh ý thức về trọng trách trong việc học cho con em. Tất cả các Thầy cô Hiệu trưởng của các trường, đội ngũ giáo viên cùng tất cả bậc phụ huynh vui vẻ tỏ lòng biết ơn và cảm thấy được khích lệ nâng đỡ qua những lời động viên cũng như qua việc làm đầy ý nghĩa và nhân văn của Caritas Giáo phận Huế. Chương trình làm lan tỏa tình yêu thương đến mọi đối tượng, không phân biệt lương giáo, xem mọi người như những người thân yêu trong đại gia đình dân tộc.

Qua thời gian đồng hành với các trường từ đồng bằng lên vùng núi, nơi làm nông nghiệp, đến vùng dân làm chài lưới, cũng như khu tái định cư, niềm vui lớn nhất là nhìn thấy nụ cười tươi của các con nhỏ, của bậc phụ huynh cũng như quý thầy cô giáo. Niềm vui của mỗi người chính là món quà, là sự thể hiện lòng biết ơn sâu xa gửi đến quý Ân nhân xa gần đã cùng đồng hành với Caritas Huế trong chương trình Học bổng “Thắp Sáng Tương Lai”.

Ước mong chúng ta hãy cùng nhau thắp lên niềm vui, sự hy vọng vào tương lai tươi sáng của

những tâm hồn thơ ngây ở những vùng đất khó khăn, ở những gia đình còn thiếu thốn trăm bề, để cùng nhau sống và sống viên mãn trong nền văn minh tình thương của Thiên Chúa là Cha đầy lòng xót thương và của mọi người là anh chị em, con cái của Cha trên Trời. (Văn phòng Caritas Huế)

GP.XUÂN LỘC: Thánh Lễ Khởi Đầu Sứ Vụ Giám Mục Chánh Tòa của Đức cha Gioan Đỗ Văn Ngân

Sáng Thứ Tư, 03/03/2021, Thánh Lễ Khởi Đầu Sứ Vụ Mục Tử, Giáo Phận Xuân Lộc của Đức Cha Gioan Đỗ Văn Ngân đã được cử hành tại Nhà Thờ Chánh Tòa Giáo Phận Xuân Lộc. Trong Thánh Lễ này cũng đã diễn ra Nghi thức Nhận Chúc Chánh Tòa trước sự hiện diện và chứng kiến của quý Đức Cha, quý Cha và đại diện cộng đoàn Dân Chúa.

Hiện diện trong Thánh Lễ đặc biệt và hồng phúc này có Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, Giáo phận Huế và cũng là Chủ tịch Hội đồng Giám mục Việt Nam, Đức Cha Đa Minh Nguyễn Chu Trinh, Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo, Nguyên Giám Mục Giáo phận Xuân Lộc, Đức TGM Giuse Nguyễn Năng, TGP Sài Gòn, Đức Cha Tôma Vũ Đình Hiệu- Giám mục Giáo phận Bùi Chu, Đức Cha Emmanuel Nguyễn Hồng Sơn- Giám mục Giáo phận Bà Rịa, Đức Cha Lui Nguyễn Anh Tuấn, Giám mục Phụ Tá TGP Sài Gòn, Đức Cha Phêrô Trần Đình Tứ- Nguyên Giám Mục Giáo phận Phú Cường, Đức Cha Tôma Nguyễn Văn Trâm- Nguyên Giám Mục Giáo phận Bà Rịa, quý Cha trong UBGLDT, Đức Ông Vinh Sơn Đặng



Văn Tú, quý Cha trong Ban Tư Vấn, quý Viện Phụ, quý Cha trong và ngoài Giáo phận.

Thánh Lễ Khởi đầu Sứ vụ và Nghi thức Nhận Chức Chánh Tòa bắt đầu với cuộc rước đoàn đồng tế từ Nhà Xứ vào trong Nhà Thờ. Trong cuộc rước này, phần diễn nghĩa bày tỏ niềm hân hoan của cộng đoàn khi “đón Tân Giám Mục Chánh Tòa bước vào nhà thờ Chánh Tòa, biểu trưng cho Giáo Hội địa phương, nơi đặt ngai tòa giám mục chủ chăn của Ngài” được cử hành ngay tại cuối nhà thờ khi Đức Cha Gioan tiến vào Nhà Thờ, hôn kính Thánh Giá. Tiếp sau đó, Đức Cha Gioan đã rảy nước thánh trên cộng đoàn, nhắc lại Bí tích Rửa tội mà mọi người đã lãnh nhận: trở nên con Thiên Chúa, hiệp nhất trong Giáo Hội nhờ tin vào Đức Kitô, là Chúa và là Đấng Cứu Độ nhân loại.

Sau khi kết thúc cuộc rước đoàn đồng tế, và khai lễ, Nghi Thức Nhận Chức Chánh Tòa của Đức Cha Gioan Đỗ Văn Ngân được bắt đầu với việc đọc Sắc lệnh của Đức TGM Marek Zalewski, đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam nhằm chứng thực và ban phép tổ chức Thánh Lễ Nhậm Chức của Đức Cha Gioan Đỗ Văn Ngân. Trong sự trang trọng và ý nghĩa, Đức Cha Gioan đã trao Sắc lệnh nói trên cho Cha Đại Diện Thư Pháp là đại diện Ủy Ban Tư Vấn Giáo Phận để công bố cho cộng đoàn Dân Chúa.

Tiếp nhận Sắc lệnh từ Đức Cha Gioan, Cha Gb Nguyễn Đăng Tuệ đã đọc Sắc lệnh chứng thực với nội dung khởi đầu như sau “Vì Tông thư bổ nhiệm Giám mục Chánh Tòa Giáo phận Xuân Lộc chưa về đến, nên Đức Thánh Cha Phanxicô, Đấng làm Giáo hoàng do ý Chúa quan phòng, qua Bộ Rao giảng Tin Mừng cho các Dân tộc, đã sẵn lòng ban phép cho tôi được quyền chấp thuận để ngay cả trước khi Tông thư nói trên được nhận, Đức Cha Gioan Đỗ Văn Ngân vẫn có thể nhận chức Giám mục Giáo phận Xuân Lộc cách hợp luật...”

Tiếp sau đó, Cha Chuông ấn trình biên bản nhậm hức để Đức Tân Giám Mục ký nhận và đồng thời cũng trình ký đến Đức Cha Chủ Tịch HĐGMVN.

Nghi thức Nhậm Chức tiếp tục bằng việc Đức Cha Giuse trao lại gậy mục tử cho Tân Giám



Mục Chánh Tòa, một hình thức diễn nghĩa nói lên quyền chần dất Giáo phận thay thế Đức Cha Giuse nghỉ hưu do tuổi tác.

Liên kế sau đó, Cha Chánh Xứ Giáo xứ Chánh Tòa đã thay mặt cộng đoàn Dân Chúa Xuân Lộc chào mừng Đức Tân Giám Mục- Vị Giám Mục Chánh Tòa lần thứ 6 kể từ khi Giáo phận Xuân Lộc tách khỏi Tổng Giáo Phận Sài Gòn từ năm 1965. “Chúng con không cầu xin cho Đức Cha được giàu sang...nhưng cầu xin sự khôn ngoan của Chúa luôn ở cùng Đức Cha...để dân Chúa được rạng rỡ hơn.... để Đức Cha dẫn chúng con đi trên con đường đức tin vững chắc và tông truyền”. Và tiếp liền sau những lời chúc mừng và kính dâng hoa, đại diện mọi thành phần của cộng đoàn Dân Chúa đã tiến lên bày tỏ sự vâng phục với Đức Tân Giám Mục.

Sau khi kết thúc Nghi Thức Nhậm Chức, Thánh Lễ tiếp tục được cử hành với ý lễ Mừng Kính Thánh Giuse, Bồn mạng của Giáo phận Xuân Lộc.

Trong bài giảng chia sẻ Lời Chúa, Đức TGM Giuse Nguyễn Năng đã nhấn mạnh đến sức mạnh và kế hoạch của Thiên Chúa trước những gì đã, đang và sẽ đến nơi Giáo phận Xuân Lộc, khi Đức Cha Gioan bắt đầu sứ vụ mục tử của Ngài, như lời Thiên Chúa nói với Đa-vít Chính Ta sẽ xây cho người một triều đại vững bền.”, và Thiên Chúa đã âm thầm thực hiện kế hoạch và lời hứa của Ngài, cho đến khi Hải Nhi Giê su sinh ra. “Lời hứa của Thiên Chúa gọi cho chúng ta lời hứa khác ‘Con là đá, trên đá này, Thầy sẽ xây Hội Thánh của Thầy’”. Đức Cha tiếp, và “qua bao thế hệ, Giáo Hội vẫn trường tồn là do quyền

năng của Thiên Chúa, nhưng Ngài cũng cần nhờ đến các đấng kế vị tông đồ, để coi sóc Giáo Hội của Ngài.” Từ ý tưởng này, Đức TGM Giuse đã gọi nhớ lại từng triều đại các Đức Giám Mục của Giáo phận Xuân Lộc, với những công trình quý giá cả vật chất lẫn thiêng liêng mà các Đức Cha đã nhiệt thành xây dựng và chăm lo cho Giáo phận và đoàn dân Chúa. Và rồi, đến lúc này, khi bắt đầu sứ vụ mục tử coi sóc Giáo Phận mà Đức Cha Gioan vừa lãnh nhận, Đức TGM tin rằng “chắc chắn ngài sẽ làm cho cộng đoàn dân chúa lớn lên trong đức tin như Thánh Giuse, qua việc lắng nghe và thực hành Lời Chúa”, và rồi, “dưới sự dẫn dắt của Đức Cha Gioan, cộng đoàn dân Chúa sẽ trở thành những môn đệ đích thực của Chúa.”

Sau phần hiệp lễ, Đức TGM Huế cũng là Chủ Tịch HĐGMVN đã gửi đến Đức Tân Giám Mục những lời chúc mừng. “Chúc mừng Đức Cha vì đã được lãnh nhận sứ mệnh cao quý và cũng lớn lao ... Dù không xa lạ với Giáo phận Xuân Lộc, nhưng trong vai trò mới, là mục tử tối cao GP, trước đây là thừa hành giờ thì lãnh đạo, nên luôn cầu nguyện và chúc cho Đức Cha tràn đầy sinh lực ... Chúc mừng Đức Cha và cầu chúc sứ mạng của Đức Cha được gặt hái tốt đẹp, và cho mùa lúa của Giáo phận Xuân Lộc trở sinh hoa trái dồi dào.”

Không chỉ dành lời chúc mừng đến Đức Tân Giám Mục, nhưng Đức TGM Giuse cũng đã ngỏ lời với Giáo phận, “Hôm nay cũng là ngày của Giáo phận Xuân Lộc, không chỉ là của Đức Cha Gioan, vì Ngài đang thừa hưởng lại một gia sản quý giá 65 năm của Xuân Lộc như Thánh Phaolô nói “Tôi trồng, Apolo tưới...” Ngài tiếp, “Giáo phận Xuân Lộc, là do Thiên Chúa, nhưng cũng là công sức của các giám mục, các cha và mọi giáo dân, để có một Xuân Lộc mạnh mẽ như hôm nay, đông giáo dân nhất, nhiều tu sĩ, nhiều chủng sinh nhất... là nơi cung cấp nhiều giám mục cho hàng giám mục Việt Nam với 10 giám mục/27 giám mục.

Đồng thời, cũng trong bài chia sẻ chúc mừng này, Đức TGM Giuse cũng đã chúc mừng đến Đức Cha Đa Minh và Đức Cha Giuse, khi ngài nêu lên những công việc lớn lao và quan trọng mà hai Đức Cha đã, đang xây dựng, mà trong đó công trình hành hương Đức Mẹ Núi Cúi được

nhắc đến cách đặc biệt, “Chỉ cần nhìn về Núi Cúi, sẽ thấy sức mạnh của Xuân Lộc.”

Sau cùng, Đức Cha Gioan đã ngỏ lời cảm ơn đến hai Đức Cha Giáo phận. “Con xin cảm ơn Đức Cha Giuse, người mà con gọi là “người cha thấu cảm với lòng thương xót”. Với Thánh lễ này, con sẽ tiếp nối dấu ấn “lòng thương xót” mà Đức Cha để lại.” Với Đức Cha Đa Minh, Đức Cha Gioan ngỏ lời cảm ơn “vì sự hiện diện của Đức Cha là lời cầu nguyện liên lỉ cho Giáo phận... dù được nghỉ dưỡng như Đức Thánh Cha cho phép, nhưng Đức Cha vẫn liên lỉ cống hiến sức lực cho Giáo phận, như chỉ là “thay đổi vị trí sứ vụ”, chứ không hề nghỉ dưỡng.”

Đức Cha Gioan cũng cảm ơn Đức Cha Chủ Tịch HĐGMVN và quý Đức Cha đã hiện diện trong Thánh Lễ khởi đầu sứ vụ của Ngài, bởi vì đó là “sự hiện diện hiệp thông tông đồ” mà Đức Cha Gioan nhận được từ quý Đức Cha.

Với cộng đoàn, gia đình Giáo phận, Đức Cha Gioan nói rằng ngài “chỉ là một người bình thường được gọi làm trong vườn nho”, để rồi, chính trong sứ vụ mục tử, ngài cần sự cộng tác của mọi thành phần dân chúa làm sao để tất cả mọi người có thể rao giảng được trọng tâm của sứ điệp Tin Mừng: đó là vẻ đẹp tình thương của Đức Kitô, Đấng đã chết và sống lại, mà các tông đồ và Giáo hội không ngừng rao giảng và làm chứng. Và vì thế “xin mọi người hãy kết hợp chính mình với cái chết và sự sống lại của Đức Kitô.”

Trước khi kết thúc những tâm tình với Gia đình Giáo phận Đức Tân Giám Mục đã thông báo hai vấn đề quan trọng: (1) bổ nhiệm Cha Đa Minh Nguyễn Tuấn Anh làm cha Tổng Đại diện,



Tín Giáo Hội Việt Nam

và (2) lưu nhiệm tất cả các chức vụ cho đến khi sắp xếp mới.

Về phía ban tổ chức, Cha Phụng vụ cũng đã ngỏ lời cảm ơn tất cả quý Đức Cha, quý Cha đã gửi điện email chúc mừng, cảm ơn mọi ban ngành chính quyền đã chúc mừng và giúp tổ chức Thánh Lễ.

Thánh Lễ khởi đầu sứ vụ của Đức Cha Gioan được kết thúc bằng phép lành từ quý Đức Cha hiện diện.

Tin: Sr. Teresa Ngọc Lễ - Ảnh: MVTT Hạt Xuân Lộc (giaophanxuanloc.net 03.03.2021)

Trái Tim Người Công Chính - Cuốn sách của Năm Đặc Biệt Kính Thánh Giuse

Tuyển tập “Trái Tim Người Công Chính” đã ra đời trong tâm tình hướng về “Năm Đặc Biệt Kính Thánh Giuse”.

“Thánh Giuse, người được Thiên Chúa tuyển chọn để sống một đức tin đầy những nghịch lý, và thi hành một sứ vụ rất âm thầm, mờ nhạt.

Nghịch lý khi làm chồng một người vợ “trộn đời đồng trinh”, làm người nuôi dưỡng, giáo dục, gìn giữ “Thiên Chúa nhập thể, nhập thế”.

Âm thầm vì sứ vụ làm cha nuôi của Ngôi Lời đã có mặt giữa loài người, và làm “Bạn thanh sạch” của Mẹ Thiên Chúa đòi im hơi lặng tiếng, vì ngày giờ loan báo Tin Mừng chưa đến.

Mờ nhạt để sống trọn vẹn ơn gọi người tôi tớ trung thành trên hành trình thực thi Thánh Ý, với từng bước kín đáo, đơn sơ, khiêm tốn, vâng phục, nhẫn nhục, kiên trì, hy sinh, và xóa mình đến chẳng còn gì vì yêu mến.

Là người con của Lời Hứa, suốt cuộc đời dương thế, Thánh Cả đã chỉ biết lắng nghe và làm những gì Thiên Chúa dạy, vì tin vào Lời Hứa; đã chỉ một niềm trông cậy vào Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ giàu lòng thương xót dân Người, vì gắn bó với dòng dõi của Lời Hứa; đã chỉ một lòng dũng cảm làm theo ý Chúa trong mọi hoàn cảnh, tình huống, điều kiện, vì có Lời Hứa bảo đảm.

Là Đấng Bảo Trợ thần thế trên trời, Thánh Cả bảo vệ Giáo hội như đã bảo vệ Chúa Giêsu, gìn giữ các gia đình như đã gìn giữ Thánh gia

Nadarét, nâng đỡ các cha mẹ như đã nâng đỡ Đức Maria, chăm sóc các con trẻ và bảo toàn sự sống như đã chăm sóc Hài Nhi Giêsu và bảo toàn sự sống của ngài khi bị Hêrôđê đe dọa, truy sát.



Thực vậy, “Mỗi người trong chúng ta đều có thể khám phá ra nơi Thánh Giuse, một người không ai chú ý, nhưng hiện diện hàng ngày, kín đáo và ẩn giấu, một người chuyển cầu, hỗ trợ và hướng dẫn khi ta gặp khó khăn. Thánh Cả Giuse nhắc nhở chúng ta rằng những ai xuất hiện cách ẩn giấu có thể đóng một vai trò không thể so sánh được trong lịch sử cứu độ. Với tất cả những con người ấy, chúng ta có một lời, đó là biết ơn.” - Trích Tông Thư “Patris Corde” - “Trái Tim Của Người Cha” của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Và tuyển tập “Trái Tim Người Công Chính” đã ra đời trong tâm tình hướng về “Năm Đặc Biệt Kính Thánh Giuse”.

Nguyện xin Thánh Giuse thương bầu cử cho mỗi người chúng ta, là con cái đang hết lòng nài xin ngài “cầu thay nguyện giúp” trước toà Chúa trên trời.”- Tác giả Jorathe Nắng Tím

“Xin giới thiệu với quý cha, quý bề trên các dòng tu, quý tu sĩ nam nữ, quý cộng đoàn sống đời thánh hiến và các cộng đoàn giáo xứ và tất cả quý ông bà và anh chị em:

Cuốn sách TRÁI TIM NGƯỜI CÔNG CHÍNH của Jorathe Nắng Tím được xuất bản trong Năm Đặc Biệt Kính Thánh Giuse!

Qua các bài suy niệm về cuộc đời và sứ mạng của Thánh Cả Giuse, tác giả trình bày cho chúng

ta một khuôn mặt của người Công Chính với một con tim chiêm niệm sâu thẳm, âm thầm lặng lẽ nhưng đầy sức mạnh của Thánh Thần vì tâm hồn ấy luôn nhạy bén mở ra trước tiếng mời gọi của Thánh Ý Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh và mau mắn chu toàn cách trọn hảo chương trình của Thiên Chúa trong kế hoạch cứu độ của Ngài đối với gia đình nhân loại.

Qua việc suy niệm về cuộc đời và sứ mạng của Thánh Cả Giuse, chúng ta có thể học được rất nhiều bài học về con đường của người môn đệ dẫn thân đi theo Đức Giêsu trong hành trình đức tin của đời mình qua biết bao nhiêu những biến cố thăng trầm của cuộc sống.

Kính chúc mọi người, khi đọc và suy niệm những trang sách này, nhờ lời chuyển cầu của Thánh Cả Giuse và ơn Chúa trợ giúp, mỗi người chúng ta có thể vượt qua những gian nan thử thách mà hoàn thành tốt đẹp kế hoạch tình yêu của Thiên Chúa nơi từng người chúng ta. Nhờ đó, như Thánh Cả Giuse, chúng ta có thể trở nên những người có trái tim Công Chính thuộc về Chúa. Khi ấy, cuộc đời chúng ta thực sự trở nên một công trình tuyệt vời của Thiên Chúa, nơi mà Ngài bày tỏ quyền năng cách kỳ diệu trong lặng lẽ âm thầm nhưng tràn đầy sức mạnh và trở sinh nhiều hoa trái phong phú cho gia đình, Giáo hội và thế giới hôm nay.

Xin trân trọng giới thiệu với quý cha, quý bề trên các dòng tu, quý tu sĩ nam nữ, quý cộng đoàn sống đời thánh hiến và các giáo xứ cùng tất cả quý ông bà và anh chị em.”

Lm Tôma Vũ Quang Trung, SJ - Nguyên Thư ký Ủy Ban Tu Sĩ trực thuộc HĐGMVN

Giới thiệu sách “Cuộc Thương khó và Thập giá”

“Cuộc Thương khó và Thập giá” là cuốn sách được nhóm nữ tu Dòng Mến Thánh Giá Hà Nội chuyển ngữ từ nguyên bản tiếng Anh “The Passion and the Cross” của linh mục Ronald Rolheiser, OMI.

Đọc cuốn “Cuộc Thương khó và Thập giá” ta bắt gặp những cái nhìn rất riêng của tác giả về cuộc Thương khó và Thập giá của Chúa Giêsu.

Những suy tư của tác giả giúp chúng ta khám phá những kho tàng ý nghĩa ẩn giấu bên trong các sự kiện mà Chúa Giêsu đã trải qua.

Mùa Chay đang dần tiến đến cao trào của sự sám hối và trở về. Cuộc Thương khó và Thập giá của Chúa Giêsu là đối tượng chúng ta suy ngẫm trong Tuần Thánh. Những hình thức cổ truyền như Ngắm 15 sự Thương khó Chúa Giêsu, Ngắm Dấu Đanh, Ngắm Răng, Suy tôn Thánh giá... là những phương thế giúp chúng đi vào mầu nhiệm của cuộc Thương khó và Thập giá Chúa. Trong riêng tư, giờ đây chúng ta có thêm một phương tiện nữa để suy niệm, đó là cuốn “Cuộc Thương khó và Thập giá”.

Cuốn “Cuộc Thương khó và Thập giá” không phải là một quyển sách dày đặc những suy tư thần học. Tác giả trình bày những suy tư của mình về cuộc Thương khó và Thập giá đan xen với những câu chuyện hay tình huống thực của cuộc sống này. Cuốn sách thực sự giúp chúng ta đi sâu vào huyền nhiệm cuộc Thương khó và Thập giá Chúa trong chính những trải nghiệm của cuộc sống mình.

Sách dày 176 trang khổ 13 x 20,5 cm. Sách in xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2021. Sách do nhà xuất bản Đồng Nai liên kết xuất bản với Nhà sách Đức Bà Hòa Bình thuộc Dòng Thánh Phao-lô Thiệu Bản.

Sách có giá bìa 35.000 đồng và được bày bán tại Dòng Mến Thánh Giá Hà Nội, 31 phố Nhà Chung, Hoàn Kiếm, Hà Nội và tại phía hông bên phải Nhà thờ Chính tòa Hà Nội theo chiều đi vào.

Nhóm nữ tu Dòng Mến Thánh Giá Hà Nội chuyển ngữ Nguồn: TGP Hà Nội



Kỷ niệm 46 năm biến cố tháng tư đen 30.04.1975-30.04.2021

Trong cơn đại dịch, nhân ngày kỷ niệm 46 năm biến cố đau buồn tháng 4 đen (30.04.1975-30.04.2021) chúng ta cùng chung lòng hướng về quê hương đất nước Việt Nam, tưởng niệm ngày Quốc Hận, chúng ta thành kính thắp nén hương lòng,

+ Thành kính tưởng niệm và tri ân tất cả các chiến sĩ dân quân cán chính, các anh hùng liệt sĩ đã vì quốc vong thân trong cuộc chiến bảo vệ Tổ quốc trong nền Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam từ năm 1954-1975. Cũng tưởng niệm bao chiến sĩ đã bỏ mình trong các lao tù cộng sản và các trại cải tạo sau 1975.

+Thành kính tưởng nhớ hàng trăm nghìn thuyền nhân hoặc tỵ nạn cộng sản đã bỏ mình trên biển cả hay trong rừng sâu trên con đường tìm tự do

+Cùng thành tâm cầu nguyện cho Tổ quốc Việt Nam thân yêu thoát khỏi nạn ngoại xâm, biên đảo được an toàn.

+Thành kính cầu nguyện cho Tổ quốc mau thoát ách cộng sản tam vô: vô gia đình, vô tổ quốc và vô tôn giáo.

+Thành kính cầu nguyện cho cộng đồng tỵ nạn Việt Nam hải ngoại biết dùm bọc đoàn kết yêu thương, một lòng một dạ nung nấu và bảo tồn các truyền thống hào hùng của Cha Ông, nuôi dưỡng lòng ái quốc chân chính, không quên dạy cho con cháu biết tiếng Mẹ đẻ và nghĩa đồng bào... nhất là biết lưu truyền ý chí hào hùng, giúp thế hệ trẻ Việt Nam đang tiếp tục dấn thân trên đường đấu tranh cho Tự do, Dân chủ và Nhân quyền tại Việt Nam.

Toàn ban điều hành và biên tập trang mạng Danchua.eu

